

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
Hà Nội, 2018

Chỉ đạo nội dung
THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY THÁI NGUYÊN

BAN CHỈ ĐẠO

1. Vũ Văn Giang - *Bí thư Đảng ủy phường Túc Duyên - Trưởng ban.*

2. Phạm Văn Tuyến - *Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND phường Túc Duyên - Phó ban Thường trực.*

3. Nguyễn Thế Thuận - *Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Túc Duyên - Phó ban.*

BAN BIÊN SOẠN

1. TS. Hoàng Thu Thủy (Chủ biên)

2. TS. Lương Thị Hạnh

3. GV. Tạ Tương Chân

4. ThS. Hoàng Phú Hào

5. TS. Triệu Đức Hạnh

6. TS. Trần Đức Lợi

7. GS.TS. Nguyễn Duy Hoan



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(1890-1969)

**“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”**

Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Chi bộ Đồng Mỗ - tiền thân của Đảng bộ phường Túc Duyên, ra đời ngay sau Cách mạng tháng Tám 1945. Trải qua chặng đường 70 năm xây dựng và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên; Đảng bộ và nhân dân các dân tộc phường Túc Duyên không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quê hương.

Thực hiện theo Chỉ thị số 17-CT/TU, ngày 31/12/2002 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác nghiên cứu, biên soạn Lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành trong tỉnh; Thông báo số 203-TB/TU, ngày 12/01/2016 của Thường trực Thành ủy Thái Nguyên về chủ trương cho Đảng bộ phường Túc Duyên biên soạn lịch sử năm 2016; Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên quyết định biên soạn cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ phường Túc Duyên (1946 - 2016)** với yêu cầu: “Khoa học, đầy đủ, chính xác và toàn diện”.

Toàn bộ cuốn sách phản ánh đầy đủ lịch sử hình thành vùng đất, con người Túc Duyên; tái hiện một cách khách quan, trung thực quá trình xây dựng và trưởng thành của Đảng bộ phường Túc Duyên từ khi còn là một Chi bộ với 4 đảng viên thời điểm mới thành lập đã phát triển thành một Đảng bộ lớn mạnh với 478 đảng viên và 29 Chi bộ trực thuộc (năm 2016).

Việc sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Túc Duyên giai đoạn 1946 - 2016 là một sự kiện hết sức quan trọng và đáng tự hào của Đảng bộ và nhân dân toàn phường, góp phần tích cực trong việc lưu giữ, tuyên truyền, giáo

dục truyền thống cách mạng của địa phương, giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là giáo dục thế hệ trẻ phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của quê hương đất nước. Đây là việc làm thể hiện sự kính trọng, lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đi trước đã đổ xương máu trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc.

Trong quá trình tổ chức nghiên cứu, biên soạn và xuất bản cuốn sách, Đảng bộ phường Túc Duyên, Ban Chỉ đạo, Tổ biên soạn cuốn Lịch sử Đảng bộ phường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên, trực tiếp là sự chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Thành ủy; sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn; sự tham gia đóng góp ý kiến hết sức nhiệt tình của các nhà nghiên cứu, các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, lãnh đạo địa phương qua các thời kỳ, các nhân chứng lịch sử đã góp phần quan trọng cho việc hoàn thành cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Túc Duyên giai đoạn 1946 - 2016.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong quá trình sưu tầm, biên soạn; song chắc chắn cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong phường cùng bạn đọc để cuốn Lịch sử Đảng bộ phường Túc Duyên được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau. Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 01 năm 2018

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Vũ Văn Giang



MỞ ĐẦU

TÚC DUYÊN - QUÊ HƯƠNG, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. Điều kiện tự nhiên và xã hội

Phường Túc Duyên nằm trong khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên. Phía đông giáp xã Linh Sơn và xã Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ), phía nam giáp phường Gia Sàng, phía tây giáp phường Phan Đình Phùng, phía bắc giáp phường Trung Vương và xã Đồng Bẩm (thành phố Thái Nguyên). Trải qua các biến động của lịch sử, Túc Duyên ngày nay đã nhiều lần thay đổi địa dư, tên gọi nhưng luôn là vùng đất gắn liền với lịch sử hình thành, phát triển của thành phố Thái Nguyên.

Thời nhà Lý, đất Túc Duyên ngày nay thuộc về châu Thái Nguyên và châu Vũ Lặc, phủ Phú Lương. Nhà Trần chia cả nước ra làm 12 lộ, dưới lộ là các phủ, châu, trấn. Túc Duyên thuộc trấn Thái Nguyên. Năm Khai Đại thứ 2 (1404) đời nhà Hồ, Thái Nguyên được đổi thành phủ. Phủ Thái Nguyên bao gồm 14 huyện, trong đó có các huyện như: Phú Lương, Tư Nông, Vũ Lễ, Động Hỷ, Vĩnh Thông, Tuyên Hoá, Lộng Thạch, Đại Từ, Cẩm Hoá... Túc Duyên thuộc huyện Động Hỷ.

Năm 1428, khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, nhà Lê sơ thành lập. Lê Thái Tổ chia đất nước ta làm 4 đạo. Túc Duyên thuộc Thái Nguyên được xếp vào Bắc đạo (gồm Bắc Giang, Lạng

Son, Thái Nguyên), vừa có châu thổ, vừa có đồi núi. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Lê Thánh Tông định lại bản đồ trong nước, thừa tuyên Thái Nguyên đổi là thừa tuyên Ninh Sóc, quản lĩnh 3 phủ, 8 huyện, 7 châu. Đầu đời Hồng Đức gọi là thừa tuyên Thái Nguyên (sau đổi là xứ) gồm 3 phủ, 8 huyện, 7 châu. Túc Duyên là một xã thuộc huyện Động Hỷ.

Từ đầu thế kỷ XIX, vùng đất Túc Duyên (ngày nay) thuộc về hai xã Đồng Mỗ và Túc Duyên, tổng Túc Duyên, huyện Động Hỷ, phủ Phú Bình, trấn Thái Nguyên⁽¹⁾.

Đầu thế kỷ XX, nhiều hộ dân ở đồng bằng Bắc Bộ do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đặc biệt, sau cơn bão ngày 25/5/1923 (theo âm lịch) gây đói kém mất mùa, đã theo các điền chủ Đỗ Đình Thông, Đỗ Đình Tiến lên Thái Nguyên làm đồn điền. Một số đông đồng bào Thái Bình lập ra Trại Mít⁽²⁾, ấp Thác Quánh (về sau gọi là Thác Oánh)⁽³⁾.

Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, vùng đất Túc Duyên (ngày nay) gồm ba xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Thái Ninh. Đầu năm 1946, theo chỉ đạo của cấp trên, xã Túc Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 làng, xã Thái Ninh, Soi Dầu (hay còn gọi là Tam Giang), Oánh. Đến năm 1951, xã Đồng Mỗ sáp nhập với

⁽¹⁾ Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, khi đó, Tổng Túc Duyên có 9 xã, thôn, trang, phường là: Xã Túc Duyên, xã Đồng Mỗ, xã Phù Liễn, xã Thịnh Đán, xã Sa Kiệt, xã Lu Xá, trang Mỗ Thượng, thôn Xuân Quang, phường Đồng Hoà.

⁽²⁾ Trại Mít sau này thuộc xã Thái Ninh, nay thuộc tổ 13, 14, 15, 16 phường Túc Duyên

⁽³⁾ Thác Oánh sau này thuộc xã Túc Thái, nay thuộc tổ 1, 2, 3 phường Túc Duyên.

xã Túc Thái, Túc Duyên thành xã Túc Duyên và tổ chức bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khoá III. Tháng 11/1953, làng Giáng (khi đó tên là Quảng Tiến) được tách từ xã Đồng Tiến (Đồng Hỷ) về nhập với xã Túc Duyên gọi là xóm Túc Tiến.

Để đáp ứng yêu cầu và điều kiện phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội của thị xã Thái Nguyên và Khu Gang thép, ngày 19/10/1962, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 114/CP-QĐ thành lập thành phố Thái Nguyên, gồm các khu phố Hoàng Văn Thụ, Đội Cấn, Phan Đình Phùng, Trung Vương, Lưu Xá, thị trấn Trại Cau và các xã: Đồng Quang, Quang Vinh, Đồng Bầm, Túc Duyên, Gia Sàng, Cam Giá.

Thực hiện Quyết định số 25/QĐ-HĐBT, ngày 13/2/1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường của thành phố Thái Nguyên thuộc tỉnh Bắc Thái, phường Túc Duyên được thành lập.

Túc Duyên nằm trong vùng địa hình thấp, độ cao dưới 100m so với mực nước biển. Đây là vùng đất phù sa do sông Cầu từ bao đời nay bồi đắp tạo thành các bãi soi (xóm Soi, Soi Dâu, Túc Tiến), các cánh đồng (Đồng Kê, Đồng Chùa, Đồng Chấn, Đồng Cửa Đình Túc Tiến)⁽¹⁾. Khu Đồng Kê, Đồng Chấn xưa kia là vùng lầy thụt hoang hoá, quanh năm ngập nước, nơi rắn đĩa sinh sôi nảy nở. Vì vậy, trong dân gian mới có câu ca: “Đĩa Đồng Chấn, rắn Đồng Kê”.

Nằm trong khu vực gió mùa nhiệt đới, khí hậu phường Túc Duyên cũng như cả thành phố Thái Nguyên chia làm 4 mùa:

⁽¹⁾ Ngày nay, Đồng Kê thuộc hợp tác xã Đại Đồng; Đồng Chấn thuộc hợp tác xã Tiến Ninh.

xuân, hạ, thu, đông. Mùa hạ thời tiết nóng, nhiệt độ trung bình từ 25°C đến $28,5^{\circ}\text{C}$, tuy nhiên có ngày lên đến $41,5^{\circ}\text{C}$. Lượng mưa trong mùa hạ tương đối cao, cường độ mạnh và mưa tập trung; có trận mưa, chỉ trong một ngày (ngày 25/6/1959) lượng nước đo được $353\text{mm}^{(1)}$. Chuyển sang mùa thu, khí hậu mát dần. Đến cuối thu, trời bắt đầu se lạnh. Mùa đông thường có gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ hạ thấp dần, dao động từ 12°C đến $15,5^{\circ}\text{C}$, có ngày xuống đến 3°C ; độ ẩm không khí giảm, thời tiết thường hanh khô. Mùa xuân thường có mưa phùn, nhiệt độ ẩm dần, các loại động vật, thực vật có điều kiện sinh sôi, phát triển.

Sông Cầu là ranh giới tự nhiên giữa phường Túc Duyên với các xã Đồng Bầm, Linh Sơn, Huống Thượng. Từ xa xưa, ở từng đoạn sông Cầu còn có các tên gọi khác nhau là sông Nguyệt Đức, sông Phú Lương, sông Đồng Mỗ, sông Như Nguyệt, sông Khau Túc⁽²⁾. Sách Đồng Khánh địa dư chí viết: “Con sông từ tổng Vân Lãng chảy vòng quanh thành tỉnh đến xã Đồng Bang thông sang huyện Tư Nông, gọi là sông Đồng Mỗ, dài 105 dặm, rộng 5 trượng, sâu 7 thước...”⁽³⁾. Sông Cầu có lượng nước dồi dào, lưu lượng trung bình $135\text{m}^3/\text{giây}$, cực

⁽¹⁾ Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.874.

⁽²⁾ Các tên gọi sông Cầu: sông Nguyệt Đức để phân biệt với Thiên Đức (sông Đuống); sông Lương hay sông Phú Lương chảy qua phủ Phú Lương bao gồm Thái Nguyên và huyện Đa Phúc; sông Đồng Mỗ (qua bến Tuần Đồng Mỗ); sông Như Nguyệt là tên đoạn sông chảy qua từ làng Như Nguyệt đến núi Khau Túc (Bắc Ninh); đoạn sông từ núi Khau Túc (nay gọi là núi Pháo Đài Bắc Ninh) chảy về Lục Đầu Giang được gọi là sông Khau Túc. Sông Cầu gặp sông Công (Giã Giang hay sông Dã) tại ngã ba Vát; gặp sông Bình Lỗ (Cà Lỗ) tại Tam Giang tức ngã ba Xà.

⁽³⁾ Đồng Khánh địa dư chí, Nhà xuất bản Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.799.

đại vào mùa lũ $4.300\text{m}^3/\text{giây}$ (năm 1959). Chế độ nước chảy theo mùa, phụ thuộc vào chế độ mưa. Mùa lũ chiếm 75% lượng nước, mùa khô chỉ chiếm dưới 25% lượng nước cả năm. Sông Cầu ít phù sa, khoảng 380 triệu tấn/năm, nhưng phù sa rất tốt, chứa 3% can xi và P_2O_5 , tỷ lệ nitơ + 0,77 - 0,88%⁽¹⁾.

Trong lịch sử, sông Cầu là con sông huyết mạch giao thông đường thủy, là nơi thuyền bè qua lại tấp nập buôn bán trên bến, dưới thuyền. Lưu vực sông Cầu đa dạng và phong phú về tài nguyên cũng như về lịch sử phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh trong lưu vực của nó. Lưu vực sông Cầu cung cấp hàng trăm triệu mét khối nước để phục vụ sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân và có chức năng giữ cân bằng hệ sinh thái và cảnh quan thiên nhiên toàn khu vực. Sông Cầu thường có những trận lũ lụt gây nhiều khó khăn cho đời sống của nhân dân⁽²⁾. Trận lũ ngày 2/8/1959 là trận lũ lịch sử với mực nước đỉnh lũ là 28,14m (trên mức báo động số 3 là 2,14m).

Đầu những năm 2000, đê sông Cầu được xây dựng bằng bê tông cốt thép kiên cố, vững chắc từ Bến Tượng đến cầu treo Bến Oánh và đang tiếp tục được xây dựng xuôi theo bờ sông để bảo vệ cho thành phố Thái Nguyên tránh được lũ lụt hàng năm.

Ngoài sông Cầu, Túc Duyên có nhiều hồ, ao là nơi dự trữ nước cho sản xuất nông - công nghiệp, tạo cảnh quan, cân bằng sinh thái. Trong những năm 1969-1970, các hợp tác xã đào các

⁽¹⁾ Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.69.

⁽²⁾ Theo số liệu quan sát của Trạm thủy văn Gia Bảy từ năm 1959 đến năm 2000, sông Cầu có 63 trận lũ lớn, điển hình là các trận lụt năm 1959, 1968, 1983 và 1986.

ao, hồ lớn để thả cá như: Ao cá Bác Hồ⁽¹⁾, hồ Bảy mẫu⁽²⁾... Bên cạnh đó, một số hồ, ao được hình thành do các nguyên nhân khác như: các hộ gia đình đào lấy đất đắp nền nhà, đóng gạch ngói, làm đường giao thông,... Ngày nay các hồ, ao gần như không còn do quá trình đô thị hoá diễn ra tại địa phương.

Túc Duyên có nguồn nước ngầm với lượng cận nhỏ, hàm lượng sắt từ 5 đến 10 mg/lít, độ PH 5,5 đến 6⁽³⁾. Nguồn nước ngầm được khai thác hiệu quả sẽ góp phần phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt nhân dân trên địa bàn phường.

Về giao thông: Năm 1938, chủ mỏ Ivon (nay là Trại Cau) làm đường ô tô từ thị xã Thái Nguyên qua Hai Dốc, qua xóm Giáng, qua phà (ở ngay phía trên cầu treo Huống Thượng), qua Nam Ky, Cự Na vào đến mỏ. Bên cạnh đó, tại Túc Duyên đường giao thông nối giữa các xóm còn là đường đất hoặc đi tắt qua bờ ruộng. Những năm chống Mỹ, đội thủy lợi của các hợp tác xã Tiến Ninh và Đại Đồng, Đội thủy lợi 202 của xã mở các con đường đất nối xóm nọ sang xóm kia. Những con đường rộng rãi, thẳng tắp 2 bên trồng bạch đàn ra đến tận các cánh đồng còn mãi trong ký ức nhiều người⁽⁴⁾. Bước vào thời kỳ đổi mới, với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đường giao thông phát triển. Nhờ đó, các tuyến đường dân sinh của phường được mở rộng cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của phường. Các tuyến phố được đầu tư, mở rộng, gồm Bến Oánh, Phan Đình Phùng, Túc Duyên.

(1) Tổ 11, phường Túc Duyên hiện nay.

(2) Tổ 10 phường Túc Duyên hiện nay.

(3) Địa chí Thái Nguyên, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.875.

(4) Đoạn đường từ xóm Chùa qua cánh đồng Kê xuống xóm Oánh; đoạn đường từ Nghĩa địa Dân Tiến sang xóm Đồng Thịnh.

Giao thông đường thủy: Từ xưa, bến tuần Đồng Mỗ là nơi thường xuyên ra vào của các loại thuyền bè, các hàng lâm thổ sản ở miền ngược về cập bến tiếp tục chuyển về xuôi. Thuyền từ Đáp Cầu (Bắc Ninh) lên Thái Nguyên⁽¹⁾ thả neo ở bến Đồng Mỗ để đưa hàng tới các huyện miền núi được dễ dàng. Tuy nhiên, đến nay hệ thống đường sông không được sử dụng do giao thông vận tải đường bộ ngày một phát triển nhanh chóng và thuận lợi hơn.

Trải qua quá trình diễn biến của lịch sử cùng với các hoạt động chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, Túc Duyên trở thành vùng đất hội tụ dân cư từ phía Bắc xuống và vùng đồng bằng phía Nam lên, trong đó, phải kể đến nhân dân ở các tỉnh như Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Hưng Yên, Lạng Sơn ... đến định cư sinh sống. Tính đến năm 2016, dân số toàn phường là 11.398 người, 3.063 hộ, chia làm 24 tổ dân phố thuộc 7 khu dân cư, trong đó, chủ yếu là dân tộc Kinh, ngoài ra, có các dân tộc như Tày, Dao, Sán Chay, Nùng, Mông, Mường, Hoa...

Về đất phục vụ sản xuất nông nghiệp, năm 2016, phường Túc Duyên có 69 ha đất trồng lúa và 302 ha đất trồng màu. Một số công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp (giao cho hợp tác xã nông nghiệp Đại Đồng và hợp tác xã nông nghiệp Tiến Ninh quản lý) như 4 trạm bơm điện, 4 km kênh mương dẫn

⁽¹⁾ Đường thủy từ Bắc Ninh lên Thái Nguyên có hai giai đoạn. Giai đoạn trước khi có đập Thác Huống, thuyền bè phải ngược sông Cầu từ Đáp Cầu lên qua bến Đại Phùng (Chã), vượt thác Ghềnh Chảo (nay là đập Thác Huống) mới lên được Thái Nguyên nhưng rất khó khăn. Sau khi đập Thác Huống được khánh thành, thuyền buôn từ Bắc Ninh ngược sông Đào lên Thái Nguyên.

nước tưới cánh đồng Ao Nông và đồng Kê được sử dụng thường xuyên để phục vụ sản xuất.

Công tác khuyến nông và chuyển giao kỹ thuật trong nông nghiệp ngày càng được quan tâm, tạo điều kiện cho việc mở rộng sản xuất các mô hình trồng rau các loại có chất lượng và giá trị kinh tế cao. Cùng với trồng rau, nông dân Túc Duyên phát triển nghề trồng hoa hàng hóa. Để đảm bảo hiệu quả kinh tế, Hội nông dân phường Túc Duyên phối hợp với Trung tâm Khuyến nông thành phố mở các lớp tập huấn về trồng các giống hoa mới cho người dân. Trên thực tế, nhiều hộ trồng hoa mỗi năm có thu nhập trên 100 triệu đồng, góp phần đưa cuộc sống gia đình ngày càng khá giả hơn.

Trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, người dân Túc Duyên đang đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng hiệu quả kinh tế. Đồng thời, chính quyền địa phương cũng định hướng và tạo mọi điều kiện để người dân được tiếp cận khoa học kỹ thuật, các dự án phát triển rau và hoa của địa phương.

Ngoài trồng trọt, Túc Duyên còn có một số nghề thủ công truyền thống như: làm đồ gỗ, làm bún, bánh, làm đậu phụ, làm tương, làm hương, rèn đúc nông cụ, ...

Dịch vụ thương mại ở Túc Duyên phát triển từ rất sớm. Sách Đại Nam Nhất thống chí (Quyển IV) khi điếm về chợ ở Thái Nguyên đã nhắc đến chợ Đồng Mỗ như là trung tâm trao đổi hàng hoá của Thái Nguyên lúc bấy giờ. Ngoài chợ Đồng Mỗ, người dân Túc Duyên còn thường đem hàng hoá sang chợ lân cận như Huống Thượng, Thịnh Đán, Quan Triều... để trao đổi.

Hiện nay, chợ Túc Duyên là chợ đầu mối lớn của tỉnh Thái Nguyên với khoảng 800 tiểu thương chuyên cung cấp các sản phẩm nông nghiệp và hàng tiêu dùng cho hàng vạn cư dân thành phố Thái Nguyên và các vùng lân cận. Các hoạt động sản xuất kinh doanh được khai thác có hiệu quả, phát triển đa dạng, phong phú cả về quy mô và hình thức góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của phường.

Ở Túc Duyên, nhiều nhà thờ, đình, chùa, miếu được xây dựng để phục vụ các hoạt động văn hoá, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân ở trong và ngoài phường: nhà thờ giáo họ Oánh, nhà thờ giáo họ Tam Giang, chùa Đồng Mỗ, đình Đồng Mỗ, đình Túc Duyên, nghề Túc Tiến.

Chùa Đồng Mỗ: một trong những ngôi chùa Phật giáo đầu tiên ở thành phố Thái Nguyên, hiện nay thuộc tổ 8, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên. Trước đây, chùa có 1 quả chuông cổ loại lớn được đúc vào thời Minh Mệnh thứ 12 (1831) sau bị thất lạc, mới tìm thấy tại chùa Xa La, quận Hà Đông. Chuông của đền nhỏ hơn được đúc năm Khải Định thứ 2 (1917) có khắc 4 câu thơ trong bài thơ “Vi thiện ngâm” (Bài hát làm việc thiện)⁽¹⁾ của Thiệu Ung⁽²⁾ để khuyên răn mỗi người nên làm việc thiện.

Năm 1947, kháng chiến chống Pháp, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến của Chính phủ, nhân dân phá dỡ một phần

⁽¹⁾ Bốn câu thơ đó là: “*Nhân chi vi thiện sự / Thiện sự nghĩa đương vi / Kim thạch do năng động / Quý thần kỳ khả khi*”.

⁽²⁾ Thiệu Ung (1011-1077) tự là Nghiêu Phu, hiệu là Khang Tiết, là triết gia, nhà lý học đời Tống (Trung Quốc).

của chùa Đồng Mỗ. Năm 1985, chùa được xây dựng lại trên nền cũ. Chùa Đồng Mỗ là nơi sinh hoạt văn hoá tâm linh của nhân dân và phật tử Túc Duyên nói riêng và thành phố Thái Nguyên nói chung. Hiện nay, chùa Đồng Mỗ đang được trùng tu, xây dựng.

Đình Đồng Mỗ⁽¹⁾ được nhân dân xây dựng trên một khu đất rộng khoảng 300 m², cao ráo, nhiều cây, thuộc tổ dân phố số 5 phường Túc Duyên. Tại đình Đồng Mỗ năm 1945, đại diện Mặt trận Việt Minh tuyên bố xoá bỏ chính quyền thực dân, phong kiến và cử ra Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời xã Đồng Mỗ. Trong suốt những năm kháng chiến chống Pháp và Mỹ, đây là nơi đặt trụ sở Ủy ban Hành chính và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã Túc Duyên, Trạm Y tế, Trường Phổ thông Cấp I, nhà trẻ, mẫu giáo. Cũng tại đình Đồng Mỗ, ngày 5/9/1950, Tòa án Quân sự Tối cao mở phiên toà xét xử Đại tá Trần Dụ Châu - Cục trưởng Cục Quân nhu tội tham ô, án tử hình; tháng 6/1951, đây cũng là nơi ra đời cơ quan Mậu dịch quốc doanh, chi điểm Ngân hàng đầu tiên của Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Do thời gian và chiến tranh tàn phá, hiện nay đình Đồng Mỗ không còn.

Đình Túc Duyên⁽²⁾ thờ người anh hùng dân tộc Dương Tự Minh, gồm có 3 gian được xây dựng từ đầu năm 1930 đến năm 1933. Hội đình được tổ chức vào ngày 20/11 (theo âm lịch) hàng năm. Năm 1947, thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, nhân

(1) Đình Đồng Mỗ (hiện nay thuộc tổ 5, phường Túc Duyên) - di tích tôn giáo, tín ngưỡng được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận năm 2013.

(2) Đình Túc Duyên nay thuộc tổ 22, phường Túc Duyên.

dân địa phương dỡ mái và cánh cửa của đình. Đình Túc Duyên đã hai lần được trùng tu vào các năm 1997 và 2007.

Nghè Túc Tiến⁽¹⁾ gồm 3 gian nhà gỗ, là nơi thờ cúng các cô hồn. Trong những năm 50, do tác động của thiên tai, nghề bị đổ. Hiện nay, trên nền đất của nghề là Nhà văn hoá của khu dân cư Túc Tiến.

Cùng với Phật giáo, từ đầu thế kỷ XX, Công giáo có ảnh hưởng ở địa phương. Hiện nay, trên địa bàn phường Túc Duyên có hai nhà thờ là Giáo họ Oánh và Giáo họ Tam Giang, nơi sinh hoạt tôn giáo của đồng bào theo đạo Công giáo ở phường Túc Duyên.

Nhà thờ Giáo họ Oánh: Khoảng đầu thế kỷ XX, những người dân từ Thái Bình, Nam Định lên lập nghiệp tại khu vực Thác Oánh. Để có nơi sinh hoạt tôn giáo cho bà con giáo dân, năm 1930 nhà thờ Họ Oánh được xây dựng bằng gỗ trên nền gạch. Năm 1947, thực hiện chủ trương “tiêu thổ kháng chiến”, nhân dân địa phương đã phá nhà thờ⁽²⁾. Năm 1961, nhà thờ được xây dựng lại trên nền gạch cũ với diện tích khoảng 150 m² nằm giữa làng Oánh. Năm 2005, nhà thờ cũ được phá bỏ và xây mới với diện tích được mở rộng. Ngày 19/4/2008, nhà thờ Họ Oánh được xây dựng lại trên đất tổ 2 phường Túc Duyên, thánh đường có diện tích 476 m² (rộng 14m, dài 34m) và tháp nhà thờ cao 42 m.

⁽¹⁾ Nghè Túc Tiến nay thuộc tổ 23 phường Túc Duyên.

⁽²⁾ Theo lời kể của những người dân địa phương, năm 1959, khi lũ lớn tràn về ngập hết cả làng Oánh, bà con nơi đây di chuyển về nền nhà thờ giáo họ Oánh vì chỉ còn mỗi nơi đây nước lũ chưa lên tới.

Nhà thờ Giáo họ Tam Giang: Khoảng đầu thế kỷ XX, một số gia đình từ Phú Bình (Thái Nguyên), Hiệp Hòa (Bắc Giang) ngược sông Cầu lên vùng đất ngã ba sông (nay là khu vực tổ 19) lập thành ấp Tam Giang, lập Họ đạo Tam Giang và dựng nhà thờ Tam Giang bằng gỗ, lợp rơm rạ vào năm 1935⁽¹⁾. Năm 1947, nhà thờ bị dỡ phần mái theo chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến”. Sau chiến tranh, nhân dân tu sửa lại nhà thờ để sử dụng cho các hoạt động tôn giáo của giáo dân Tam Giang. Năm 1993, nhà thờ được xây dựng ở khu đất mới rộng 500 m² (trên sân kho hợp tác xã Tiến Ninh)⁽²⁾, với kinh phí do nhân dân địa phương và các nhà hảo tâm đóng góp.

Thành nhà Mạc (dấu tích đoạn còn đoạn mất trên đất Túc Duyên ngày nay) là công trình quân sự do Uy vương Mạc Kính Dung bắt nhân dân ta xây dựng vào khoảng từ năm 1619 đến năm 1628. Dãy thành trong có chu vi 345 trượng (tương đương 1.145,4 mét), cao 9 thước (2,88 mét), mở 4 cửa, dưới có hào rộng 3 trượng (9,96 mét), sâu 5 thước (1,6 mét), tường thành được đắp bằng đất. Đến năm Tự Đức thứ 2 (1849) được xây bằng gạch. Hiện nay, dãy thành trong chạy từ Bến Tượng qua Nhà máy nước vòng về khu Cột Cờ, dãy thành ngoài chạy từ Nhà máy nước vòng xuống qua tổ 4, tổ 5, vòng ra Đồng Kê lên xóm Chùa tổ 10. Ngoài cùng có cánh Đồng Kê lũy thụt và sông Cầu là vật chắn thiên nhiên bảo vệ cho thành bên trong.

(1) Theo lời kể của một số người dân Tam Giang (tổ 18 phường Túc Duyên): Ấp Tam Giang được lấy tên là do Tam Giang là 3 đầu sông Cầu trước khi đổi dòng.

(2) Quyết định số 334/UB-QĐ ngày 10/6/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái về việc cấp đất xây dựng nhà thờ họ Tam Giang.

Túc Duyên có một hệ thống giáo dục mở rộng và thuận tiện cho con em nhân dân địa phương học tập gồm trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở⁽¹⁾.

II. Truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc Túc Duyên

Cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Túc Duyên góp phần tạo nên truyền thống anh hùng bằng những trang sử vẻ vang trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Thế kỷ XVI, khi nhà Lê suy yếu, các thế lực phong kiến trong nước nổi lên phân tranh quyền lực, cát cứ lãnh thổ. Nhà Mạc biến Thái Nguyên (trong đó có Túc Duyên) thành địa bàn cát cứ để chống lại họ Trịnh. Di tích thành cũ của nhà Mạc đến nay vẫn còn ở Núi Voi, Đồng Mỗ, Lưu Xá... Để xây thành, đắp lũy, quan quân nhà Mạc bắt phu, bắt lính huy động của cải, gây nên bao nỗi thống khổ cho nhân dân. Phó tướng Nông quận công Trần Đăng Minh và con là Triều liệt Đại phu tằng Bình Quận công là tướng nhà Lê đã chỉ huy quân triều đình và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên chiến đấu chống lại nhà Mạc. Trong chiến đấu cả hai cha con Phó tướng đều ngã xuống giữa chiến trường, được nhân dân lập đền thờ tại Đồng Mỗ, gọi là đền Trần Quận công.

⁽¹⁾ Trường cấp I Túc Duyên thành lập năm học 1954-1955; Trường cấp II Túc Duyên thành lập năm học 1965-1966; Năm học 1977-1978, trường cấp I và cấp II Túc Duyên được sáp nhập thành trường Phổ thông cấp I,II Túc Duyên; Năm học 1981-1982, trường Phổ thông cấp I,II Túc Duyên được đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Túc Duyên; Năm học 1999-2000, trường Phổ thông cơ sở Túc Duyên tách thành trường Trung học cơ sở Túc Duyên và Tiểu học Túc Duyên.

Năm 1858, lợi dụng tình trạng suy yếu của triều đình nhà Nguyễn, thực dân Pháp mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau khi hoàn thành việc chiếm đóng và đặt bộ máy cai trị ở các tỉnh đồng bằng, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc.

Ngày 19/3/1884, quân Pháp từ Bắc Ninh kéo sang đánh chiếm Thái Nguyên gặp phải sự kháng cự quyết liệt của nhân dân ta, nhưng do lực lượng quá chênh lệch nên thành tỉnh lọt vào tay thực dân Pháp. Do bị quân dân Thái Nguyên phục kích, tập kích mãnh liệt, ngày 21/3/1884, quân Pháp buộc phải rút khỏi Thái Nguyên về Bắc Ninh. Ngày 10/5/1884, quân Pháp quay trở lại đánh chiếm Thái Nguyên lần thứ 3. Từ đây, nhân dân Thái Nguyên bước vào cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên do Trịnh Văn Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo nổ ra đêm 30, rạng ngày 31/8/1917, mặc dù thất bại nhưng cuộc khởi nghĩa có tác động tích cực tới tinh thần yêu nước và phong trào đấu tranh cách mạng ở Thái Nguyên cũng như các địa phương lân cận.

Chiếm được Thái Nguyên, thực dân Pháp thiết lập bộ máy chính quyền tay sai (trong đó có các xã Đồng Mỗ, Túc Duyên) để phục vụ cho chính sách cai trị, bóc lột của chúng. Bằng nhiều thủ đoạn thâm độc, thực dân Pháp đẩy cuộc sống của nhân dân vào cảnh cùng cực. Bất bình trước cảnh áp bức của bọn thực dân, phong kiến, mâu thuẫn giữa nhân dân Túc Duyên cũng như nhân dân trong toàn huyện Đồng Hỷ với thực dân Pháp và bọn tay sai ngày càng sâu sắc. Những người con Túc Duyên đã tham gia các hoạt động chống Pháp, trong số đó có

đồng chí Triệu Thị Đình người xã Đồng Mỗ đầu tiên trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương⁽¹⁾.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đó là sự kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại, là ngọn đuốc soi đường, dẫn dắt nhân dân các dân tộc Việt Nam tiến lên đấu tranh giành độc lập, tự do.

Vừa mới ra đời, Đảng phát động và lãnh đạo phong trào cách mạng sâu rộng trong toàn quốc, đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh. Đây là đòn giáng mạnh vào chế độ thống trị của thực dân, phong kiến.

Vượt qua thời kỳ khủng bố trắng của thực dân Pháp và phong kiến tay sai trong những năm 1932-1935, từ năm 1936, Đảng ta tổ chức được một phong trào đấu tranh dưới nhiều hình thức phong phú, nhằm đòi các quyền tự do, dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân.

Đầu năm 1936, thực hiện chủ trương của Đảng, đồng chí Đặng Tùng (Chi bộ hải ngoại Long Châu - Trung Quốc) được cử về gây dựng cơ sở, phát triển phong trào cách mạng ở Thái Nguyên. Cuối năm 1936, cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên do đồng chí Đặng Tùng vận động được thành lập tại xóm Lau Sau, xã La Bằng, huyện Đại Từ. Đầu năm 1937, cơ sở

⁽¹⁾ Đồng chí Triệu Thị Đình (tức Đào Thị Toan) sinh ngày 24/12/1912, người xã Đồng Mỗ, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên (nay là tổ 8 phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 6/1930 tại Đảng bộ Hải Phòng; bị mật thám Pháp bắt ngày 24/3/1931 khi công tác tại xứ uỷ Bắc Kỳ tại Hải Phòng; bị kết án và đày đi biệt xứ tại Nghị định số 17/10/1931 do Hội đồng Hà Nội xét xử.

Đảng thứ hai của tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở châu Võ Nhai. Từ đây, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thái Nguyên có sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng.

Trong những năm 1936-1939, phong trào cách mạng do Đảng tổ chức và lãnh đạo gây dựng được những ảnh hưởng nhất định trong nhân dân Thái Nguyên. Đây là bước chuẩn bị về mặt tư tưởng cho nhân dân ta tham gia vào phong trào giải phóng dân tộc trong những năm sau đó.

Từ ngày 25 đến 28/2/1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị bàn việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất và đẩy mạnh công cuộc chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, hầu khắp các địa phương trong nước đều xúc tiến mạnh mẽ công tác chuẩn bị lực lượng.

Trước năm 1945, thị xã Thái Nguyên là nơi tập trung các cơ quan cai trị như: Dinh công sứ, dinh tuần phủ (sau ngày 9/3/1945 là dinh Tỉnh trưởng), dinh Tri huyện Đồng Hỷ và toà giám binh, ty cảnh sát, trại lính tây, trại khổ xanh (sau ngày 9/3/1945 là trại Bảo an binh, nhà tù)... Ở đây, chúng cừ những tên quan lại khét tiếng gian ác cai quản như công sứ Darles⁽¹⁾, tuần phủ Cung Đình Vận⁽²⁾.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương gây nên sự hoang mang, hoảng loạn trong hàng ngũ

⁽¹⁾ Công sứ Darles: đứng đầu tỉnh lỵ Thái Nguyên từ tháng 4/1913 đến tháng 9/1917, một kẻ tàn ác; được liệt vào "Tứ hung" (nhất Đắc (Darles), nhì Ke (Eckert), tam Be (Galembert), tứ Bích (Bride)).

⁽²⁾ Cung Đình Vận - tên Việt gian khét tiếng tàn bạo đã bị quân cách mạng xử bắn năm 1945 tại sân vận động thị xã Thái Nguyên.

thực dân Pháp ở Thái Nguyên. Trước diễn biến trên, tên Công sứ cùng ô tô chở binh lính và vũ khí theo đường 13A định rút chạy sang Tuyên Quang, đến Đèo Khế chúng bị đơn vị Cứu quốc quân III do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy phục kích tại km 33 đường Thái Nguyên - Tuyên Quang, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên. Tên Công sứ cùng tàn binh buộc phải chạy về thị xã Thái Nguyên chờ đầu hàng quân Nhật.

Trưa ngày 10/3/1945, quân Nhật vượt cầu Đa Phúc tiến vào Thái Nguyên, binh lính và quan chức Pháp trong thị xã bạc nhược, mất hết tinh thần, tên Công sứ cử Phó Công sứ cùng thuộc hạ vác cờ trắng xuống Gia Sàng đón quân Nhật vào chiếm thị xã. Sau khi hất cẳng Pháp, phát xít Nhật giữ nguyên bộ máy tay sai cũ của Pháp để giúp chúng bóc lột và thống trị nhân dân ta. Một mặt chúng thực hành chính sách lừa gạt, một mặt tìm cách phá hoại, tiêu diệt phong trào cách mạng của nhân dân ta. Bọn tay sai của Pháp trước đây được Nhật vỗ về, nay quay sang bám gót chủ mới. Bọn Đại Việt trước đây hoạt động giấu mặt, nay công khai lộ diện, chúng lôi kéo một số thanh niên - phần lớn là con em tư sản, địa chủ - lập ra “Bảo an đoàn”, lấy đồn điền Kép Le ở thị xã Thái Nguyên làm trụ sở. Dưới chiêu bài “phụng sự quốc gia”, bọn tay sai thân Nhật tập hợp con em bọn quan lại có thế lực trong vùng, tổ chức hoạt động chống phá cách mạng, đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta hòng uy hiếp tinh thần yêu nước; chúng giết người yêu nước, bêu đầu ở vườn hoa đình tuần phủ, ở cổng chợ, treo ngược người dân lên cây đã hương trước cửa đình Hàng Phố⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Đình Hàng Phố: nay là khu vực trước cổng cơ quan Tỉnh đoàn, trên đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, số đông hàng ngũ viên chức, quan lại ở Thái Nguyên tỏ ra ngao ngán; hàng ngũ chức dịch, hào lý ở các làng xã trong huyện Đồng Hỷ càng rệu rã, phân hoá một cách sâu sắc. Nhân dân các dân tộc trong huyện một lòng tin tưởng vào ngọn cờ cứu nước của Mặt trận Việt Minh do Đảng lãnh đạo.

Dưới ánh sáng của Chỉ thị “*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” (ngày 12/3/1945) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi, nhất là ở các tỉnh miền núi Bắc Bộ.

Tháng 3/1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ cử một số cán bộ về các xã, trong đó có Đồng Mỗ để củng cố và mở rộng phong trào cách mạng. Các cán bộ (sau này mới biết tên là đồng chí Tố, đồng chí Kim, đồng chí Trịnh Thị Tâm) về gặp gỡ giao việc cho các quần chúng hăng hái ở Đồng Mỗ như Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tiềm, Nguyễn Văn Bốn tuyên truyền vận động nhân dân tham gia cao trào kháng Nhật tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Các đồng chí Nguyễn Văn Bốn, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tiềm làm nòng cốt trong các đội tự vệ địa phương, tham gia hoạt động trong phong trào truyền bá quốc ngữ, thông qua đó tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong nhân dân⁽¹⁾. Từ đó, phong trào cách mạng ở các xã Túc Duyên, Thái Ninh, Đồng Mỗ có điều kiện phát triển mạnh mẽ hơn.

⁽¹⁾ Các quần chúng Nguyễn Văn Bốn, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tiềm sau này trở thành những đảng viên đầu tiên của chi bộ Đồng Mỗ - Theo Lý lịch đảng của Đảng viên Nguyễn Văn Bốn, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tiềm xã Túc Duyên năm 1981.

Cơ sở cách mạng và phong trào đấu tranh ở huyện Đồng Hỷ phát triển mạnh mẽ đòi hỏi phải tập trung sự chỉ đạo về một mối thống nhất và trực tiếp. Để đáp ứng yêu cầu ấy, đầu tháng 7/1945, Xứ uỷ Bắc Kỳ và Ban lãnh đạo Khu giải phóng quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện Đồng Hỷ. Sự ra đời của Ban Cán sự Đảng và Ủy ban dân tộc giải phóng huyện mở ra một bước ngoặt lớn cho nhân dân các dân tộc Đồng Hỷ trên con đường cùng toàn dân vùng dậy xoá bỏ ách thống trị của phát xít Nhật và tay sai, giành độc lập dân tộc.

Giữa tháng 8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện. Nhân dân ta vô cùng phấn khởi tin tưởng vào ngày quân cách mạng (Việt Minh) sắp về giải phóng. Quân Nhật tỏ ra hoang mang, lo sợ, nhưng chúng vẫn ngoan cố chống lại cách mạng Việt Nam.

Từ ngày 13 đến ngày 15/8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng tại Tân Trào (Tuyên Quang) cử ra Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc và ra lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Ngày 16/08/1945, cũng tại Tân Trào, Đại hội Quốc dân tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và Mười chính sách của Việt Minh, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam.

Ngày 16/8/1945, từ Tân Trào, đơn vị chủ lực của Việt Nam giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Cùng thời gian này, phần lớn các châu, huyện, trong đó có huyện Đồng Hỷ, nhận được lệnh

của Ủy ban khởi nghĩa, đem lực lượng của địa phương phối hợp với Quân giải phóng sẵn sàng đánh chiếm thị xã.

Từ sau khi thất bại trong các cuộc càn quét, tấn công vào khu giải phóng hồi tháng 5/1945, quân Nhật biến thị xã Thái Nguyên thành một cứ điểm mạnh, với ý đồ dùng làm nơi án ngữ cửa ngõ phía nam Khu giải phóng, ngăn chặn làn sóng cách mạng tràn xuống vùng châu thổ sông Hồng. Đến trung tuần tháng 8/1945, riêng lính Nhật có 120 tên, chia nhau chiếm giữ ở trại lính khố xanh có khoảng 100 tên, số còn lại đóng ở Ty Liêm phóng, kho gạo và nhà chủ mỏ Gôchiê. Ngoài ra, khoảng 600 lính bảo an binh, cảnh sát, lính cơ đóng ở trại lính Tây, canh giữ dinh Tỉnh trưởng Thái Nguyên và Huyện trưởng Đồng Hỷ.

Hai giờ chiều ngày 19/8/1945, thị xã Thái Nguyên tràn ngập khí thế cách mạng. Từ các ngã đường, Phú Bình lên, Thịnh Đán ra, nhân dân Thái Nguyên với gậy gộc, giáo, mác, câu liêm ồ ạt kéo vào thị xã. Một cuộc mít tinh của quần chúng đông tới hơn năm ngàn người trong thị xã và các xã lân cận của huyện Đồng Hỷ diễn ra⁽¹⁾ tại sân vận động thị xã Thái Nguyên. Trước khí thế cách mạng của quần chúng nhân dân, đồng chí chỉ huy trưởng đội vũ trang tuyên truyền quyết định biến cuộc mít tinh thành cuộc biểu tình biểu dương lực lượng do đội vũ trang tuyên truyền dẫn đầu qua các đường phố chính. Cuộc biểu dương lực lượng kết thúc vào lúc 17 giờ ngày 19/8/1945.

24 giờ cùng ngày, Quân giải phóng được lệnh xuất quân chiếm lĩnh vị trí chiến đấu. 4 giờ 30 sáng ngày 20/8, các trận

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1 (1936-1965), Xuất bản năm 2003, tr.162.

địa bố trí xong và sẵn sàng chiến đấu. Sở chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp đặt tại đình Hàng Phố.

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 20/8/1945, Bộ Chỉ huy Quân giải phóng gửi tối hậu thư cho tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng, yêu cầu bọn chúng phải hạ vũ khí đầu hàng, trao chính quyền cho nhân dân. Nhận được tối hậu thư, Bùi Huy Lượng chần chừ không trả lời, một trung đội Quân giải phóng tấn công vào dinh Tỉnh trưởng buộc Tỉnh trưởng Bùi Huy Lượng cùng với quân Khiêm chỉ huy Bảo an binh và Đào Văn Dương, tri huyện Đồng Hỷ đầu hàng Ủy ban khởi nghĩa. Trong khi đó, Nhật dựa vào sức mạnh của chúng, phớt lờ tối hậu thư của ta.

Đúng 7 giờ 30 phút, quân ta đồng loạt nổ súng tấn công, nhiều tên Nhật và tay sai bị tiêu diệt. Nhân dân thị xã Thái Nguyên, nhân dân huyện Đồng Hỷ, trong đó có đồng bào Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh không sợ hiểm nguy tiếp tế lương thực, nước uống, chỉ dẫn đường cho quân cách mạng áp sát kẻ thù. Các cán bộ Việt Minh tuyên truyền vận động nhân dân tránh những nơi nguy hiểm, chuẩn bị lực lượng thị uy khi có lệnh làm hoang mang tinh thần, hàng ngũ địch. Sau 30 phút, ta ngừng tiến công, tiếp tục kêu gọi Nhật đầu hàng. Viên chỉ huy Nhật ra gặp quân giải phóng thương lượng nhưng tỏ thái độ rất ngoan cố nên quân ta tiếp tục tấn công. Quân Nhật ở Kho gạo, nhà Gôchie, Ty liên phóng cơ về chống cự tại trại lính khổ xanh (Khu bảo tàng hiện nay). Quân ta tiếp tục siết chặt vòng vây.

Chiều ngày 20/8/1945, tại sân vận động thị xã Thái Nguyên, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Trước đông đảo

nhân dân, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc tuyên bố bãi bỏ chính quyền của Nhật và tay sai, thành lập Chính quyền Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên, chỉ định đồng chí Lê Trung Đình làm Chủ tịch.

Trong khi thế cách mạng sức sôi, quân và dân đi chiếm lĩnh các dinh thự, công sở,... Quân Nhật bị vây hãm ngày càng khốn quẫn, lương thực, nước uống cạn dần, chỉ huy Nhật xin gặp đại diện chính quyền ta và cuối cùng chúng chấp nhận những yêu cầu do ta đặt ra là phải “án binh bất động”, “không được can thiệp vào nội bộ của ta”, ta đồng ý cung cấp một số lương thực, thực phẩm và nước sinh hoạt.

Ngày 25/8/1945, theo sự thoả thuận của Bộ Chỉ huy Quân giải phóng và Bộ tư lệnh tối cao quân đội Nhật ở Đông Dương, ta để cho bọn Nhật rút về Hà Nội. Ngày 26/8/1945, thị xã Thái Nguyên hoàn toàn giải phóng.

Sau ngày giành chính quyền ở thị xã Thái Nguyên, tại xã Túc Duyên, xã Đồng Mỗ, xã Thái Ninh quần chúng do Việt Minh làm nòng cốt trở về các xã tuyên bố chính thức xoá bỏ chính quyền đế quốc và phong kiến. Vài ngày sau, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Đồng Hỷ⁽¹⁾, các xã tổ chức hội nghị bầu Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời để lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Mặt trận Việt Minh⁽²⁾.

(1) Sau ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945, huyện Đồng Hỷ được đổi tên thành huyện Cộng Hòa.

(2) Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương nên lúc này các xã vẫn sử dụng những người có chức sắc dưới chính quyền cũ đã tham gia làm việc cho cách mạng, cho nhân dân vào các chức vụ đứng đầu Chính quyền Nhân dân Cách mạng lâm thời.

Hội nghị nhân dân xã Đồng Mỹ bầu ông Nguyễn Văn Định làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời. Nhân dân xã Thái Ninh bầu ông Nguyễn Hữu Thu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời. Hội nghị nhân dân xã Túc Duyên bầu ông Trần Quang Ý làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời⁽¹⁾.

Cùng với việc thành lập Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời, 3 xã Đồng Mỹ, Thái Ninh, Túc Duyên đều thành lập ở mỗi xã 1 trung đội tự vệ để giữ gìn an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu. Các xã trên địa phận Túc Duyên thành lập tổ chức của Mặt trận Việt Minh gọi là Xã bộ Việt Minh. Xã Đồng Mỹ do ông Nguyễn Như Hải làm Chủ nhiệm Xã bộ Việt Minh, xã Thái Ninh do ông Nguyễn Văn Ngừ làm Chủ nhiệm Xã bộ Việt Minh, xã Túc Duyên do ông Trần Quang Ý làm Chủ nhiệm Xã bộ Việt Minh⁽²⁾.

Dưới sự lãnh đạo, quản lý của Xã bộ Việt Minh và Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời 3 xã (Túc Duyên, Thái Ninh, Đồng Mỹ), trên cơ sở lực lượng vũ trang hiện có, các Trung đội tự vệ chiến đấu (của từng xã) nhanh chóng được củng cố về tổ chức, phát triển quân số và trang bị vũ khí. Mỗi xã có một trung đội tự vệ quân số từ 20 đến 30 người, biên chế thành 2 đến 3 tiểu đội được trang bị giáo mác, mã tấu, gậy gộc, có

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Văn Định là Lý trưởng xã Đồng Mỹ trước ngày Cách mạng tháng Tám thành công; Ông Trần Quang Ý là Lý trưởng xã Túc Duyên trước ngày Cách mạng tháng Tám thành công.

⁽²⁾ Ông Triệu Thế Quý, ông Nguyễn Thanh Vân, ông Trần Quang Ân (con trai ông Trần Quang Ý) (phường Túc Duyên) cung cấp thông tin.

nhiệm vụ giữ gìn an ninh thôn, xóm và trấn áp các phần tử gây rối trật tự an ninh⁽¹⁾.

Cách mạng tháng Tám thành công ở Thái Nguyên không những là kết quả trực tiếp của cuộc vận động giải phóng dân tộc thời kỳ 1939-1945 mà còn là kết quả của quá trình vận động cách mạng từ năm 1932-1933, nhất là từ khi tổ chức Đảng đầu tiên ra đời năm 1936. Qua các cuộc đấu tranh đó, Đảng bộ Thái Nguyên được tôi luyện, trưởng thành về nhiều mặt, nhất là biết dựa vào dân, tin cậy dân, gắn bó mật thiết với nhân dân.

⁽¹⁾ Đội tự vệ gồm các đồng chí: Hà Văn Trợ, Bùi Quang Đề, Vũ Duy Chu, Nguyễn Văn Vù, Vũ Duy Bàn... - Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

CHƯƠNG I

CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

(1946-1954)

I. Chi bộ Đảng ra đời và lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, tích cực chuẩn bị chiến đấu, bảo vệ quê hương (1946-1950)

Cách mạng tháng Tám thành công, phong trào cách mạng ở Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh có những thuận lợi cơ bản, đó là: chính quyền về tay nhân dân, tinh thần cách mạng của quần chúng đang dâng cao; người dân hăng hái tham gia các hoạt động do chính quyền, Mặt trận phát động; đội ngũ cán bộ trưởng thành. Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh nhận được sự chỉ đạo, giúp đỡ tận tình của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh huyện Cộng Hòa và sự lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh và Trung ương.

Bên cạnh những thuận lợi, chính quyền Cách mạng lâm thời ở Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh gặp phải những khó khăn như: lúc này chưa có tổ chức Đảng lãnh đạo, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, đại đa số nhân dân không biết chữ, các phần tử phản động đội lốt tôn giáo kích động, tuyên truyền, lôi kéo quần chúng, chia rẽ khối đại đoàn

kết dân tộc... Bên cạnh đó, do vừa trải qua trận lụt lớn đúng vào dịp Tổng khởi nghĩa (từ 19 đến 21/8/1945), nên Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh bị mất mùa kết hợp với hậu quả nạn đói do chính sách vơ vét của Pháp - Nhật ở thời kỳ trước dẫn đến tình trạng nhân dân trong xã bị thiếu đói nghiêm trọng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, căn cứ vào thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh mở cuộc vận động chính trị, tuyên truyền cho quần chúng hiểu rõ bản chất của chế độ dân chủ cộng hoà, chính sách của chính quyền mới và trách nhiệm, nghĩa vụ của công dân trước yêu cầu của cách mạng. Qua đó, khơi dậy tinh thần yêu nước, động viên mọi người tham gia các phong trào cách mạng do chính quyền phát động. Thực hiện lời kêu gọi “*diệt giặc đói*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, nhân dân 3 xã vừa tích cực tăng gia sản xuất vừa thực hành tiết kiệm. Mặt trận, Chính quyền vận động nhân dân tham gia quyên góp lương thực, tiền và vay lúa nhà giàu phát cho người nghèo,... Phong trào thi đua thực hiện “*tác đất tác vàng*”, trồng cây lương thực ngắn ngày từ rau, củ, quả như rau muống, khoai lang, ngô... được phổ biến rộng rãi để chống đói trước mắt cho mỗi người, mỗi nhà. Các chị Nguyễn Thị Sách, Trần Thị Thìn, Nguyễn Thị Đạt, Đoàn Thị Trần, Phạm Thị Nội và các mẹ, các chị trong Hội Phụ nữ Cứu quốc vận động hội viên thực hiện phong trào lập hũ gạo tiết kiệm để giúp người khó khăn, cơ nhỡ ...⁽¹⁾. Đồng

⁽¹⁾ Theo lời kể của bà Trần Thị Tuất (Tổ 11, phường Túc Duyên): Bí thư phụ nữ xã, Chủ tịch phụ nữ huyện Đồng Hỷ trong năm 1958 - 1962.

thời, để giảm bớt khó khăn cho nhân dân, chủ trương miễn thuế của Chính phủ được thực thi... Bằng các biện pháp kịp thời, trong thời gian khoảng 3 tháng, Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh cơ bản hoàn thành bước đầu mục tiêu “diệt giặc đói”.

Để giải quyết khó khăn về tài chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân cả nước tham gia xây dựng “*Quỹ độc lập*”, tham gia “*Tuần lễ vàng*”. Nhân dân Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh tuy còn nhiều khó khăn nhưng nhà nhà, người người đều tích cực tham gia, có chị em tháo đôi hoa tai đang đeo để ủng hộ Chính phủ. Sau “*Tuần lễ vàng*”, chính quyền và các đoàn thể ở các xã tiếp tục phát động quần chúng ủng hộ bạc, đồng cho Chính phủ. Hưởng ứng đợt vận động, các cụ phụ lão, đi đầu là cụ Trần Văn Nghiên tích cực kêu gọi nhân dân ủng hộ các vật liệu bằng đồng như: lư hương, nồi đồng, mâm đồng... Kết quả, toàn xã thu được gần hai tạ đồng. Năm 1947, thực hiện lời kêu gọi của Chính phủ, nhân dân ba xã tiếp tục hưởng ứng nhiệt tình phong trào mua công trái, công phiếu ủng hộ kháng chiến. Đây là sự đóng góp thiết thực vào xây dựng Chính quyền nhân dân non trẻ.

Cùng với “diệt giặc đói”, phong trào “diệt giặc dốt” theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “*chống nạn thất học*”, “*Diệt giặc dốt*” tại Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh diễn ra khá sôi nổi. Khẩu hiệu “*Đi học là yêu nước*” được chính quyền xã và các đoàn thể quần chúng quán triệt đầy đủ đến từng người dân với tinh thần “*ban ngày sản xuất, ban đêm đi học*”. Ban Bình dân học vụ được thành lập, ở các xóm thành lập Tiểu ban Bình dân học vụ. Nhiều lớp học được mở ra ở các xóm, ở từng nhà dân. Mặc dù khó khăn, thiếu thốn nhưng nhân

dân rất tích cực tham gia đi dạy, đi học. Phong trào Bình dân học vụ được duy trì kéo dài đến kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp, cũng từ đó, 3 xã bước đầu hoàn thành mục tiêu “diệt giặc đói”.

Những thắng lợi trong công tác “diệt giặc đói”, “diệt giặc dốt” và xây dựng đời sống mới mới góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng và củng cố chính quyền, ổn định đời sống nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, nhân dân Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh vượt qua khó khăn, xây dựng cuộc sống mới. Nạn đói từng bước được đẩy lùi, sản xuất được khôi phục, đời sống nhân dân từng bước cải thiện.

Về công tác chính quyền, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ về việc tổ chức Tổng tuyển cử, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời huyện Cộng Hòa, từ tháng 11/1945, Mặt trận Việt Minh cùng với chính quyền xã tổ chức tuyên truyền, cổ động rộng khắp trong các thôn, xóm, chuẩn bị cho cuộc vận động chính trị rộng lớn, nhằm giáo dục, nâng cao lòng yêu nước và ý thức làm chủ của nhân dân.

Ngày 23/12/1945⁽¹⁾, cùng với nhân dân toàn tỉnh Thái Nguyên, lần đầu tiên nhân dân Túc Duyên, Đồng Mỗ, Thái Ninh phấn khởi đi bầu cử Đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội lần thứ nhất được tổ chức tại xã trang nghiêm, an toàn, đúng thể lệ

⁽¹⁾ Bầu cử đại biểu Quốc hội toàn quốc vào ngày chủ nhật 6/1/1946. Thái Nguyên bầu ngày 23/12/1945 là do tỉnh Thái Nguyên nhận được Chỉ thị của Trung ương chậm về việc hoãn bầu cử đến 1/6/1946.

và thành công tốt đẹp. Tỉnh Thái Nguyên có 3 đại biểu là Lê Trung Đình đại diện cho Mặt trận Việt Minh, Đặng Đức Thái đại diện cho trí thức và Nguyễn Trung Thành đại diện cho người dân tộc thiểu số, trúng cử là Đại biểu Quốc hội khoá đầu tiên của nhà nước Việt Nam độc lập.

Để thống nhất công tác bầu cử cấp xã, được sự chỉ đạo của cấp trên, Hội nghị cán bộ xã được triệu tập gồm cán bộ Mặt trận Việt Minh, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời cùng đại biểu các hội Cứu quốc. Hội nghị thống nhất và ấn định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã mới, đồng thời giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời cùng các đoàn thể Cứu quốc vận động người có tài, có đức ra ứng cử Hội đồng nhân dân; đảm bảo chất lượng và số lượng đại biểu.

Đầu năm 1946, theo chỉ đạo của cấp trên, xã Túc Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập 3 làng Thái Ninh, Soi Dâu (hay còn gọi là Tam Giang), Oánh. Ngày 8/2/1946 nhân dân các xã Túc Duyên, Túc Thái và Đồng Mỗ đi bầu cử Hội đồng Nhân dân xã khoá I. Sau bầu cử, Hội đồng Nhân dân 3 xã họp bầu các chức danh lãnh đạo chính quyền. Ông Lê Ngọc Điện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Thái. Ông Nguyễn Trí Phú được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Đồng Mỗ. Ông Trần Quang Ý được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên.

Năm 1946, theo chủ trương của huyện Đồng Hỷ, Đồng Tiến và Đại Đồng (Đồng Mỗ) thành lập Đại đội tự vệ chiến đấu miền (gọi là Miền I Đồng Hỷ) do đồng chí Nguyễn Văn Bốn (Đồng Mỗ) làm Đại đội trưởng, đồng chí Cao Văn Thúc

(Huống Thượng) làm Đại đội phó, đồng chí Phạm Văn Tài (Linh Sơn) làm Chính trị viên. Sau một thời gian, đồng chí Phạm Văn Tài chuyển công tác khác, đồng chí Cao Văn Thức được cử làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Bốn làm Chính trị viên, đồng chí Tạ Đức Tuân (Huống Thượng) làm Đại đội phó, đồng chí Đặng Đình Cừ (Huống Thượng) làm giáo viên quân sự. Đại đội đặt dưới sự chỉ huy của huyện có nhiệm vụ tổ chức huấn luyện và luyện tập theo phương án chiến đấu chống quân nhảy dù (chủ yếu ở Đồng Kê) và cơ động theo sự điều động của cấp trên. Năm 1947, đại đội tự vệ miền giải tán về các xã, để mỗi xã thành lập đơn vị du kích riêng.

Tháng 5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên - Việt) được ra đời theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, để cùng với Mặt trận Việt Minh tập hợp quảng đại quần chúng. Xã Đồng Mỗ, Hội Liên - Việt do ông Đoàn Văn Siễn làm Chủ tịch; xã Túc Thái do ông Chu Hà làm Chủ tịch; xã Túc Duyên do ông Nguyễn Thanh Trà làm Chủ tịch.

Về công tác Đảng, từ đầu năm 1946, Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ cử cán bộ về các xã Đồng Mỗ, Túc Thái, Túc Duyên tuyên truyền, vận động xây dựng tổ trung kiên gồm các quần chúng như: Nguyễn Văn Hân (xã Túc Thái), Vũ Kim Tiến (xã Đồng Mỗ), Nguyễn Văn Bốn (xã Đồng Mỗ), Hoàng Văn Thuyết, Nguyễn Văn Ngừ, Lưu Đức Nhân, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Tiêm, Trần Thị Thìn...

Ngày 10/7/1946, Chi bộ liên xã Phù Liễn - Đồng Mỗ tuyên bố kết nạp các đồng chí Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Bốn,

Vũ Kim Tiến vào Đảng Cộng sản Đông Dương⁽¹⁾. Cũng trong tháng 7/1946, Huyện ủy huyện Đồng Hỷ⁽²⁾ tuyên bố thành lập Chi bộ Đồng Mỗ⁽³⁾; đồng chí Nguyễn Đình Cẩn, cán bộ phụ trách miền Tân Cương, Đồng Mỗ, Đồng Tiến được Huyện ủy phân công phụ trách Bí thư, để hướng dẫn công tác lãnh đạo cho các đảng viên trong Chi bộ⁽⁴⁾.

Chi bộ Đồng Mỗ thành lập trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ quan trọng được giao. Chi bộ trở thành bộ tham mưu chiến đấu trực tiếp tại địa phương, nghiên cứu, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vận dụng vào thực tế, để lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, Chính quyền xã làm việc.

Tuy nhiên, thời gian này Đảng Cộng sản Đông Dương đang trong thời kỳ hoạt động bí mật nên từng đồng chí đã khéo léo vận dụng chức trách được phân công để hoàn thành nhiệm vụ đảng viên và nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng.

Về quân sự, ngày 10/1/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi người, mỗi nhà, mỗi làng phải làm ngay những việc

(1) Theo Sơ yếu lý lịch Đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Hân và đồng chí Nguyễn Văn Bốn.

(2) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995), Huyện ủy Đồng Hỷ xuất bản, 1997, tr.52.

(3) Theo lý lịch đảng của đảng viên Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Bốn: Chi bộ Đồng Mỗ được thành lập ngay sau khi kết nạp 3 đồng chí trên vào Đảng, nhưng chưa xác định được đồng chí nào thay mặt Huyện ủy tuyên bố thành lập chi bộ. Theo lý lịch cá nhân, đồng chí Nguyễn Đình Cẩn phụ trách cả 3 chi bộ Tân Cương và Đồng Tiến và Đồng Mỗ.

(4) Năm 1946, Chi bộ Đồng Mỗ có 4 đảng viên, gồm các đồng chí Nguyễn Đình Cẩn, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Bốn, Vũ Kim Tiến.

sau: Phải “đào hầm trú ẩn để tránh tàu bay”, “của cải và lương thực phải cất giấu cẩn thận phòng địch đốt phá”. Người nhấn mạnh: “Phải có kế hoạch tăng gia sản xuất, một mặt kháng chiến, một mặt phải làm ăn”. Những dự đoán của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giúp cho quân, dân ta chủ động đối phó có hiệu quả với cuộc tấn công lên Việt Bắc 1947 của giặc Pháp.

Đến cuối tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan tới Thái Nguyên, tuy nhiên tại các địa phương, Xã đội bộ dân quân luôn được củng cố. Phong trào xây dựng lực lượng vũ trang địa phương phát triển mạnh. Nhiều thanh niên hăng hái ghi tên tòng quân giết giặc. Riêng xã Túc Thái có 45 người và xã Đồng Mỗ có 40 người xung phong tòng quân. Nhân dân trong xã tích cực ủng hộ vũ khí, quần áo, lương thực... cho lực lượng vũ trang⁽¹⁾, xã Túc Thái ủng hộ 20 mã tấu, lưỡi lê, xã Đồng Mỗ ủng hộ 20 vũ khí các loại⁽²⁾. Ủy ban Kháng chiến và Ban Chỉ huy Xã đội bộ chỉ huy dân quân, du kích làm chông tre cao quá đầu người cắm xuống Đồng Kê để chống quân nhảy dù, trong một thời gian ngắn, hàng nghìn cây chông tre được cắm kín cánh đồng.

Nhằm bảo đảm an toàn cho nhân dân, thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Tản cư cũng là kháng chiến”, “mỗi một nhà, mỗi làng phải có kế hoạch sẵn sàng, khi cần thì tản cư có trật tự, không lộn xộn”, công tác tổ chức tản cư và tiếp cư

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930-1975, Thành ủy Thái Nguyên xuất bản, 1991, tr.67.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930-1975, Thành ủy Thái Nguyên xuất bản, 1991, tr.67.

tại ba xã Túc Duyên, Túc Thái và Đồng Mỗ được triển khai khẩn trương. Ban tản cư, tiếp cư được thành lập, có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân địa phương chuẩn bị sẵn sàng tản cư, tránh xa những nơi địch có thể tiến công đến.

Ba xã Túc Duyên, Túc Thái và Đồng Mỗ thuộc huyện Đồng Hỷ nhưng lại nằm cạnh thị xã Thái Nguyên, là địa bàn được xác định cần “Tiêu thổ kháng chiến” hoàn toàn. Để công tác phá hoại được triệt để, chính quyền, các đoàn thể cứu quốc xã tiến hành tuyên truyền, vận động, thuyết phục “tiêu thổ kháng chiến” sâu rộng trong nhân dân, đồng thời, trong xã thành lập Ban Phá hoại. Ban Phá hoại Đồng Mỗ do ông Hoàng Văn Thuyết làm Trưởng ban. Kế hoạch “tiêu thổ kháng chiến” được đề ra cụ thể, trước hết tập trung phá hoại ở những vùng trọng điểm, cầu, cống và nhà cửa nằm dọc các đường giao thông và đắp ụ, dựng chướng ngại vật trên đường, đào hầm trú ẩn để cản đường hành quân của địch và không cho chúng có nơi ăn ở; tiếp theo là phá các ngôi nhà tầng, các trụ sở công cộng trên địa bàn thị xã Thái Nguyên. Đến giữa năm 1947, công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến ở ba xã Túc Duyên, Túc Thái và Đồng Mỗ và thị xã Thái Nguyên hoàn thành triệt để.

Thấm nhuần đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng, nhằm mục đích chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến trường kỳ, xã quan tâm chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất để tự túc lương thực, thực phẩm. Ngoài diện tích lúa nước, bà con nông dân còn gieo trồng thêm các loại hoa màu như ngô, khoai, sắn... nhằm bảo đảm đời sống nhân dân.

Về phía Pháp, sau một thời gian gây ra cuộc chiến tranh xâm lược, cho đến giữa năm 1947, tuy chiếm được một số vùng đất rộng lớn, trong đó có những thành phố và đường giao thông quan trọng, nhưng chúng không thực hiện được âm mưu chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh. Đứng trước tình hình trên, song song với việc xúc tiến thành lập chính phủ bù nhìn toàn quốc, thực dân Pháp âm mưu mở cuộc tấn công bằng quân sự trên quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm bao vây, tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh. Từ ngày 7/10/1947, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp mở cuộc hành quân Lê-a với lực lượng khoảng 12.000 quân gồm ba hướng thủy, bộ và nhảy dù. Quân Pháp vừa cho một bộ phận nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, vừa tiến theo hai đường thủy, bộ, tạo thành hai gọng kìm bao vây Việt Bắc. Căn cứ địa Việt Bắc đứng trước một thử thách lớn.

Trước hành động tiến công lên căn cứ địa Việt Bắc của thực dân Pháp, ngày 8/10/1947 Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào và các lực lượng vũ trang ở các địa phương bình tĩnh, dũng cảm chiến đấu đập tan cuộc tấn công của địch.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị: “Phải phá tan cuộc tấn công mùa Đông của giặc Pháp”. Ban chỉ thị của Ban Thường vụ nhắc nhở các cấp ủy Đảng, các cấp chỉ huy khắc phục bệnh chủ quan khinh địch. Tỉnh ủy Thái Nguyên chỉ thị cho các cấp ủy Đảng địa phương sẵn sàng chiến đấu và kêu gọi nhân dân phối hợp với bộ đội, dân quân, du kích chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ căn cứ địa của cả nước.

Quán triệt tinh thần các chỉ thị của Trung ương Đảng, Ủy ban Kháng chiến chỉ huy du kích, dân quân khẩn trương triển khai kế hoạch đối phó với âm mưu và hành động của địch.

Trong khi đó, tại Bắc Kạn, Chợ Mới, sau một thời gian lúng túng ban đầu, quân và dân ta nhanh chóng chỉnh đốn lực lượng, bước vào chiến đấu, bao vây, chia cắt lực lượng địch, buộc chúng phải co cụm để chống đỡ. Hai cánh quân thủy, bộ của địch cũng bị quân và dân ta ở các địa phương chặn đánh trên suốt dọc đường hành quân. Không thực hiện được mục tiêu của cuộc tấn công, lại bị thiệt hại nặng nề, Bộ chỉ huy Pháp buộc phải cho quân rút lui, cuộc hành quân Lê-a bị thất bại.

Phán đoán lực lượng của ta có từ 20 đến 25 tiểu đoàn chủ lực tập trung ở vùng Chợ Chu, Đại Từ, Võ Nhai... và các cơ quan đầu não kháng chiến đóng ở vùng Đình Cả (Võ Nhai), Bộ Chỉ huy Pháp chủ trương kết hợp rút lui và càn quét khu vực Tuyên Quang - Thái Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương. Kế hoạch này mang tên "Xanh - tuya" (siết chặt), bắt đầu thực hiện từ ngày 20/11/1947, hướng chủ yếu là Thái Nguyên.

Đêm 24/11/1947, quân địch bí mật rút khỏi Chợ Mới hành quân về hướng Đình Hoá.

Sáng 26/11/1947, địch thả 500 quân dù xuống La Hiên nhằm lung sục cơ quan đầu não kháng chiến. Buổi trưa cùng ngày, chúng thả tiếp 200 quân dù xuống Trảng Xá và nhanh chóng mở rộng phạm vi càn quét, chiếm đóng La Hiên, Đình Cả. Chiều ngày 26/11/1947, khoảng 400 quân Pháp nhảy dù xuống cánh đồng làng Ngò (xã An Khánh) và Ba Gò (xã Cù Vân, huyện Đại Từ) nhằm đánh chiếm các vị trí quan trọng trên

đường 13A (Thái Nguyên đi Tuyên Quang). Phạm vi chiến sự càng lan rộng thì lực lượng quân Pháp càng mỏng, đi tới đâu chúng cũng bị quân và dân ta bao vây, chia cắt và tiêu hao, tiêu diệt. Địch rơi vào tình trạng khốn đốn.

Trước tình hình trên, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp phải vội vàng quyết định kết thúc chiến dịch. Đầu tháng 12/1947, quân Pháp từ các hướng Định Hoá, Sơn Dương (Tuyên Quang) dồn về Đại Từ để rút về Hà Nội. Cùng thời gian này, các cánh quân địch ở hướng Võ Nhai cũng lui dần về huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên. Trên đường rút chạy, chúng bị quân và dân ta chặn đánh nhiều trận. Từ ngày 7/12/1947, toán quân địch đến địa phận Đồng Bẩm, bị du kích và bộ đội ta chặn đánh ở Trại Táo và Chùa Hang.

Lính Pháp đóng quân ở làng Tam Giang, làng Giáng⁽¹⁾. Trong hai ngày 8 và 9/12/1947, địch liên tục cho quân càn quét, lùng sục xã Đồng Mỗ và xã Đồng Tiến mong tìm diệt lực lượng du kích, vơ vét của cải, đốt phá xóm làng. Thực hiện chỉ đạo của Huyện đội Đồng Hỷ, đội du kích các xã hoạt động tích cực, phân tán thành các tiểu đội chiến đấu vừa bảo vệ nhân dân, vừa luồn sâu quấy rối quân địch.

Ngày 16/12/1947, quân địch từ Phú Lương rút sang Đại Từ cùng với số quân ở làng Ngò, Hà Thượng về thị xã Thái Nguyên bị quân và dân ta chặn đánh ở đồi Yên Ngựa, đồi Đội Cấn. Ngày 18/12, khi địch theo đường Thái Nguyên - Gia Sàng và Thái Nguyên - Thịnh Đán - Phi Đơn để về Hà Nội, chúng lại

⁽¹⁾ Tam Giang thuộc xã Túc Thái, làng Giáng thuộc xã Huống Thượng.

bị quân ta chặn đánh ở Gia Sàng, Phúc Thuận... Qua các trận chiến đấu với kẻ thù, quân và dân Thái Nguyên nói chung, ba xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái nói riêng bảo vệ được lực lượng, góp phần quan trọng đánh bại cuộc tấn công của địch lên căn cứ địa Việt Bắc thu - đông năm 1947.

Ngày 22/12/1947, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại thị xã Thái Nguyên. Đồng bào nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Đồng Hỷ cùng với nhân dân trong tỉnh hân hoan chào mừng chiến thắng.

Tuy nhiên, nhân dân Thái Nguyên nói chung, ba xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái nói riêng cũng chịu những tổn thất do cuộc tấn công, càn quét của địch gây ra. Một chiến sỹ du kích hy sinh, 1 người bị địch bắn chết, nhiều nhà cửa bị đốt, phá, trâu, bò, gà, vịt bị giết hại, lương thực thực phẩm bị thiêu huỷ ⁽¹⁾. Trước khó khăn đó đòi hỏi chi bộ, chính quyền phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, khắc phục kịp thời.

Chính quyền các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái bố trí dân quân, du kích và vận động nhân dân giúp đỡ nhau thu dọn dựng lại nhà cửa, ruộng, vườn với tinh thần còn gì làm nấy. Bà con nhân dân tích cực giúp nhau nguyên vật liệu để dựng nhà, không để ai phải bơ vơ, không nơi cư trú.

Sau thất bại trong cuộc tấn công lên Việt Bắc, thực dân Pháp tăng cường dùng máy bay ném bom bắn phá nhằm phá hoại cơ sở kháng chiến, phá hoại sản xuất, khủng bố tinh thần nhân dân,... Các xã Túc Duyên, Túc Thái, Đồng Mỗ là những

⁽¹⁾ Chiến sỹ du kích hy sinh là đồng chí Vũ Duy Tôn (xóm Soi).

địa điểm thường xuyên bị máy bay địch ném bom, bắn phá. Ở các xóm, dân quân du kích đẩy mạnh công tác tuần phòng canh gác, các đoàn thể hợp bàn công tác sản xuất phục vụ kháng chiến.

Tháng 6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào “Thi đua ái quốc” với mục đích làm cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công. Bác chỉ rõ: Bôn phận của người dân Việt Nam bất kỳ sỹ, nông, công, thương, binh; bất kỳ làm việc gì, đều cần phải thi đua. Nhân dân các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái tích cực hưởng ứng phong trào thi đua sản xuất do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, thực hiện tốt phong trào thi đua: “Mỗi nhà một vườn rau gia đình, một vườn sản kháng chiến, một đàn gà tiếp tế cho quân đội”, góp phần quan trọng vào việc ổn định đời sống nhân dân và cung cấp một phần lương thực, thực phẩm cho lực lượng vũ trang.

Tại địa phương, bà con nông dân sau khi đi tản cư về đã bắt tay vào thu dọn ruộng đồng, vườn tược, trồng rau màu ngắn ngày góp phần giải quyết nạn thiếu lương thực trước mắt.

Năm 1949, huyện Đồng Hỷ đặt vấn đề về xây dựng xã kiểu mẫu. Rất vinh dự khi xã Đồng Mỗ được huyện chọn làm điểm chỉ đạo. Những tiêu chuẩn của một xã kiểu mẫu được xây dựng và phổ biến rộng rãi trong toàn dân như: Đoàn kết chặt chẽ; bộ máy kháng chiến hành chính giỏi; dân quân du kích mạnh mẽ; các ban chuyên môn hoạt động đều; Hội đồng nhân dân sinh hoạt đều, hoạt động mạnh; gây được nghề trồng trọt mới, thủ công nghệ mới; có trường học cao ráo, ngăn nắp và tủ sách lưu động; có nhà hộ sinh; giữ vệ sinh đường sá; dân xã đào được

nhiều giếng, ăn toàn nước giếng; bỏ được nhiều tục xấu; tổ chức chăn nuôi có phương pháp, gây được phong trào chăn nuôi rộng rãi; triệt để bài trừ nạn mù chữ⁽¹⁾.

Những tiêu chuẩn trên là hướng phấn đấu toàn diện nhằm xây dựng cuộc sống mới ở nông thôn các xã trên địa bàn huyện Đồng Hỷ.

Cùng với xây dựng các xã trong huyện thực hiện các tiêu chí nhằm đạt mục tiêu xã kiểu mẫu, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân 3 xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái tích cực thực hiện những nhiệm vụ để đưa cuộc kháng chiến mau thắng lợi.

Bà Nguyễn Thị Sách là Bí thư Hội Phụ nữ xã cùng các chị em trong xã⁽²⁾, các cụ cao tuổi trong Hội Mẹ chiến sỹ tổ chức phong trào đón tiếp giúp đỡ các đơn vị qua làng như thổi cơm, nấu nước, khâu vá quần áo làm ấm lòng các chiến sỹ. Hưởng ứng ngày thương binh liệt sỹ do tỉnh phát động, năm 1948, hội Phụ nữ Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, thương bệnh binh, chăm sóc, an ủi động viên các đồng chí thương binh.

Xã bộ Việt Minh, Hội Liên - Việt vận động nhân dân mua “Công trái kháng chiến”, thực hiện cuộc vận động “Xây dựng đời sống mới”, góp phần làm cho đời sống vật chất và tinh thần

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995), Huyện uỷ Đồng Hỷ xuất bản năm 1997, tr.83-84.

(2) Các chị trong Hội phụ nữ xã: Trần Thị Thìn, Trần Thị Tuất, Phạm Thị Nội, Nguyễn Thị Đạt...

của nhân dân được đầy đủ hơn. Tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng khối đại đoàn kết, chống luận điệu chia rẽ của bọn phản động...

Về công tác Đảng, trong hai năm 1947-1948, Chi bộ kết nạp thêm các đảng viên: Trịnh Văn Huân, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Nhân, Phạm Thị Nội, Phạm Văn Định, Phạm Huy Chức, Hoàng Văn Thuyết, Trần Thị Thìn⁽¹⁾.... Thực hiện sự điều động của cấp trên, đầu năm 1947, đồng chí Nguyễn Đình Cẩn về nhận nhiệm vụ Trưởng Ban thông tin tuyên truyền huyện Đồng Hỷ, đồng chí Trịnh Văn Huân làm Bí thư Chi bộ Đồng Mỗ⁽²⁾. Năm 1948, Chi bộ Đồng Mỗ tổ chức Đại hội đảng viên với sự tham dự của 12 đảng viên. Đại hội bầu đồng chí Trịnh Văn Huân làm Bí thư, đồng chí Phạm Huy Chức làm Phó Bí thư, đồng chí Phạm Văn Định làm Chi uỷ viên⁽³⁾.

Lãnh đạo xây dựng, củng cố Thái Nguyên trở thành tỉnh hậu phương - Trung tâm căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - vững mạnh là nhiệm vụ hết sức cấp bách của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Ngày 23/3/1949, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ra thông báo chỉ rõ: "... địch có chủ trương đánh lên Việt Bắc theo dọc sông Hồng Hà... Thái Nguyên là nơi mà

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

⁽²⁾ Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Đình Cẩn (xóm Chùa, Túc Duyên) và Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

⁽³⁾ Theo Sơ yếu lý lịch Đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Nhân (bản khai ngày 15/10/1975) và lý lịch Đảng viên của đồng chí Trần Thị Thìn (bản khai năm 1981).

địch rất chú trọng. Ngày 20/3/1949, địch cho máy bay đi thám thính căn cứ địa ở Đại Từ. Vậy các đồng chí phải ráo riết chuẩn bị đề phòng những sự bất trắc có thể xảy ra”⁽¹⁾.

Nhằm củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, trong thời gian này, một số cán bộ xã Túc Duyên, Đồng Mỗ, Túc Thái như đồng chí Nguyễn Văn Tính, Hồ Sỹ Nhung, Nguyễn Văn Hân được cử đi dự hai lớp huấn luyện bổ túc xã do Bộ Nội vụ và Ủy ban Kháng chiến - Hành chính Liên khu Việt Bắc mở⁽²⁾. Nhờ sự quan tâm lãnh đạo trực tiếp của cấp trên, chất lượng công tác Đảng, chính quyền xã được nâng cao, có kế hoạch, có phân công trách nhiệm rõ ràng.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ Đồng Hỷ, chi bộ Đồng Mỗ họp bàn thống nhất phương án lãnh đạo toàn miền⁽³⁾, yêu cầu toàn thể các đảng viên, các quần chúng cảm tình Đảng phát huy tinh thần trách nhiệm làm nòng cốt trong các tổ chức quần chúng, thực hiện tốt những nhiệm vụ:

Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, làm tốt nhiệm vụ chi viện cho chiến trường. Đồng thời có phương án cất giấu lương thực thực phẩm đề phòng máy bay địch oanh tạc, địch tấn công.

Lực lượng du kích phải bố trí thời gian luyện tập, canh phòng, phòng gian bảo mật. Theo dõi và kiên quyết trấn áp các luận điệu phản động và hành vi phá hoại đang nhen nhóm ở địa

⁽¹⁾ Thông báo của Ban chấp hành tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên (23/3/1949)- Bản đánh máy- lưu trữ tại phòng tư liệu BNCLSĐ tỉnh Bắc Thái -3/36.

⁽²⁾ Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

⁽⁶⁾ Các làng, xã thuộc địa bàn phường Túc Duyên hiện nay.

phương của các tổ chức phản động (Liên Tôn chống cộng, Thanh niên trung dũng đoàn).

Chính quyền, Nông hội, Mặt trận và các đoàn thể khác đặc biệt quan tâm tới việc yêu cầu các chủ ruộng đất, những nhà cho vay lãi phải chấp hành nghiêm chỉnh việc thực hiện Sắc lệnh giảm tô tháng 7/1949 của Chính phủ, thực hiện giảm tức đúng quy định, những món nợ lưu cữu được xoá bỏ... để cải thiện đời sống của nông dân, động viên đông đảo nông dân hăng hái hơn nữa trong thực hiện nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

Ngày 24/4/1949, cử tri các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái hăng hái tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá II. Cuộc bầu cử đảm bảo được tính dân chủ, công bằng và quyền lợi của nhân dân trong xã. Sau thắng lợi của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Chi bộ lãnh đạo Hội đồng nhân dân xã bầu Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã. Xã Túc Duyên, ông Trần Quang Ý được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã; xã Túc Thái, ông Lê Ngọc Điện được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã; xã Đồng Mỗ bầu ông Nguyễn Như Hải làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính.

Đầu năm 1950, Trung ương Đảng ra chỉ thị về việc “Hoàn thành nhiệm vụ chuyển mạnh sang Tổng phản công”. Nhân dân vô cùng phấn khởi càng tin tưởng vào cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhất định thắng lợi. Kế hoạch tổ chức sản xuất, chiến đấu phòng không, tản cư được phổ biến đến từng người dân nhằm chủ động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ngày càng phát triển, nhu cầu chỉ viện cho tiền tuyến ngày một lớn. Đầu năm 1950, nhằm huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của cho kháng chiến, Hội nghị toàn quốc lần thứ III của Đảng ra Nghị quyết về việc chuyển mạnh sang tổng phản công. Nghị quyết nhấn mạnh: “Tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực và tinh thần của toàn dân theo khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, triệt để thi hành sắc lệnh tổng động viên của chính quyền. Phối hợp việc thi hành lệnh tổng động viên và thi đua ái quốc”.

Ngày 12/2/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực vào cuộc kháng chiến của dân tộc. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tại các xã Túc Duyên, Đồng Mỹ và Túc Thái, phong trào toàn dân đóng góp, vận chuyển lương thực, thực phẩm cung cấp cho bộ đội ở các chiến trường diễn ra sôi nổi.

Giữa năm 1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung, mở đường giao lưu với các nước Xã hội chủ nghĩa và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Thực hiện chỉ thị của Liên khu Việt Bắc, ngày 21/7/1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Chỉ thị số 20/CT-TN gửi: *Ban Chấp hành huyện Đảng bộ, các Đảng đoàn chính quyền, Dân vận, các ban chuyên môn, các liên chi trực thuộc.* Bản chỉ thị nhấn mạnh: Trước sự chuẩn bị ráo riết của ta để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công thì địch có thể sẽ đánh mạnh vào hậu phương của ta mà trung tâm là Thái

Nguyên để hòng phá và cản trở công cuộc chuẩn bị chuyển mạnh sang Tổng phản công của ta. Bởi vậy, công cuộc chuẩn bị của ta lúc này cũng phải ráo riết tích cực hơn lúc nào hết.

Ngày 27/8/1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị hướng dẫn cụ thể việc thực hiện sắc lệnh của Hồ Chí Minh về “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”. Chấp hành chỉ thị trên, hướng ứng “Tuần lễ giết giặc lập công”, cán bộ và nhân dân các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái chuẩn bị sẵn sàng trước mọi tình thế. Chi uỷ, các đồng chí trong Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính được phân công cụ thể. Các đoàn thể tuyên truyền đến các hội viên về việc đề phòng địch tấn công, hướng dẫn nhân dân chuẩn bị tản cư lần 2. Rút kinh nghiệm từ lần tản cư năm 1947, lần này yêu cầu các cụ già, con trẻ, người không có nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu phải tản cư.

Để đảm bảo giao thông, vận tải phục vụ Chiến dịch Biên giới, thực hiện theo nghị quyết của Tỉnh uỷ Thái Nguyên về việc mở “Chiến dịch sửa chữa cầu đường” (ngày 15/7/1950), cùng các địa phương khác, Chi uỷ, Uỷ ban xã huy động tối đa lực lượng nhân dân, dân quân du kích tham gia làm nhiệm vụ sửa chữa cầu đường từ thị xã Thái Nguyên lên phía Bắc, đáp ứng yêu cầu vận tải phục vụ chiến đấu.

Ngày 16/9/1950, Chiến dịch Biên giới được mở màn bằng trận tấn công địch ở cứ điểm Đông Khê. Sau hai ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm, bộ đội ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm Đông Khê, cắt đứt Đường số 4, cô lập quân địch ở Cao Bằng. Để cứu vãn tình thế, Bộ Chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp vội vã mở cuộc hành quân Pôcơ đánh lên Thái Nguyên nhằm phá hoại căn cứ địa cách mạng, giảm sức ép lên bộ phận

quân địch đang trên đường rút chạy từ biên giới Việt - Trung về đồng bằng.

Ngày 29/9/1950, địch chia làm 3 đường tiến công vào thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã, địch xây dựng một số vị trí đóng quân và tiến hành càn quét ra các xã xung quanh, ra sức phá hoại mùa màng, cướp thóc lúa và của cải của nhân dân...

Trong 10 ngày Pháp chiếm đóng tại Tam Giang và Túc Tiến, dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương kịp thời tổ chức lực lượng bám sát địch, đánh trả những đợt chúng càn quét. Du kích các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái phối hợp với các đơn vị chủ lực, bộ đội địa phương, các xã bạn liên tục tấn công quấy rối, bao vây tiêu hao sinh lực địch, bảo vệ nhân dân.

Ngày 11/10/1950, địch bắt đầu rút khỏi Thái Nguyên. Chiều ngày 12/10, toàn bộ quân địch về tới cầu Đa Phúc. Thái Nguyên, sau một thời gian bị chiếm đóng, sạch bóng quân thù.

Thực tế chiến đấu của nhân dân các xã Túc Duyên, Đồng Mỗ và Túc Thái cho thấy việc chuẩn bị chống địch càn quét được cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo sát sao, nhất là việc xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích. Trong quá trình chiến đấu chống càn, chiến sỹ Bùi Văn Sỹ đã anh dũng hy sinh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Phần mộ liệt sỹ Bùi Văn Sỹ hiện nay đặt tại Nghĩa trang Liệt sỹ Dộc Lim của tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh những người dũng cảm chiến đấu, trong xã cũng có người hèn nhát đầu hàng, dẫn đường cho quân địch đi càn như Nguyễn Văn Y (46 tuổi, Xã đội du kích) và gần 10 người khác. Nguyễn Văn Y bị toà án tuyên án tử hình, sau giảm xuống tù 20 năm.

Qua hơn 10 ngày chiến đấu chống càn, nhân dân các xã Túc Duyên, Đồng Mỹ và Túc Thái cùng quân và dân Thái Nguyên góp phần vào chiến công chung của toàn tỉnh, làm thất bại hoàn toàn chiến dịch Pôcơ của địch, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Từ đây, Túc Duyên chuyển sang thời kỳ mới với nhiệm vụ xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến quyết tâm đánh thắng thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ.

Công tác phát triển Đảng luôn được chi bộ Đồng Mỹ chú trọng. Năm 1949, Chi bộ kết nạp thêm đảng viên mới là các đồng chí Đoàn Văn Siễn - Trung đội phó dân quân, đồng chí Vũ Duy Bàn- Trưởng Ban thông tin tuyên truyền, đồng chí Nguyễn Văn Vụ - Du kích, Trưởng Ban giao thông xã, đồng chí Vũ Duy Hữu - Ủy viên Ủy ban Kháng chiến - Hành chính, đồng chí Hoàng Văn Trọng, Bùi Quang Thiệu - Du kích, đồng chí Vũ Văn Kê- Cán bộ Thanh niên, đồng chí Nguyễn Văn Thoại- Cán bộ Mặt trận, đồng chí Trần Thị Tuất- Cán bộ Phụ nữ, đồng chí Nguyễn Văn Tăng - Cán bộ Nông hội. Đến tháng 7/1950, chi bộ Đồng Mỹ có thêm nhiều quần chúng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương như đồng chí Nguyễn Văn Tính - Cán bộ Xã đội, đồng chí Nguyễn Thị Đạt- Cán bộ Phụ nữ, đồng chí Bùi Quang Đề - Trưởng Ban giao thông, đồng chí Nguyễn Khắc Ân, đồng chí Hà Văn Trọ - Cán bộ Dân quân tự vệ⁽¹⁾... Với sự hoạt động tích cực của các đảng viên, chi

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng của các đảng viên Đoàn Văn Siễn, Vũ Duy Bàn, Nguyễn Văn Vụ, Vũ Duy Hữu, Hoàng Văn Trọng, Bùi Quang Thiệu, Vũ Văn Kê, Nguyễn Văn Thoại, Trần Thị Tuất, Nguyễn Văn Tăng, Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Thị Đạt, Nguyễn Khắc Ân, Hà Văn Trọ xã Túc Duyên năm 1981.

bộ Đồng Mỗ ngày càng thêm đông, phạm vi được mở rộng ra các địa bàn lân cận đó là xóm Oánh, xóm Thái Ninh...

Hưởng ứng cuộc vận động cùng cố chi bộ của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Đồng Hỷ phát động tuần lễ thi đua xây dựng Đảng, nội dung là tập trung chỉ đạo đưa sinh hoạt Đảng vào nền nếp, lấy chi bộ làm nơi huấn luyện, giáo dục và rèn luyện đảng viên.

Năm 1950, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên thực hiện cuộc vận động “Học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng” và “Tuần lễ thi đua rèn luyện đảng tính” do Tỉnh ủy phát động. Triển khai cuộc vận động, Chi bộ Đồng Mỗ tiến hành tổ chức tuần lễ thi đua rèn luyện tính Đảng và học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng. Mỗi lần sinh hoạt Đảng là một lần đảng viên tự kiểm điểm trước chi bộ về kết quả lãnh đạo quần chúng và thực hiện nhiệm vụ Đảng giao, lấy tự phê bình và phê bình làm nguyên tắc trong công tác xây dựng Đảng. Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được nâng lên; vai trò tiên phong gương mẫu của từng đảng viên được đề cao; uy tín của Đảng trong quần chúng được nhân lên.

II. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc (1951-1954)

Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1951, sáp nhập ba xã Túc Duyên, Đồng Mỗ, Túc Thái thành xã Túc Duyên; Chi bộ Đồng Mỗ đổi tên thành Chi bộ xã Túc Duyên. Ngay sau khi sáp nhập, Chi bộ đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã khoá III (1951). Hội đồng nhân dân xã đã bầu ông

Nguyễn Văn Nhân là Chủ tịch, ông Vũ Đình Thực làm Phó Chủ tịch xã Túc Duyên⁽¹⁾.

Để kiện toàn về mặt tổ chức Đảng, tháng 10/1951, Chi bộ Đồng Mỗ tiến hành Đại hội đảng viên và bầu Chi uỷ mới. Đại hội diễn ra tại đình Đồng Mỗ với 36/36 đảng viên tham dự. Đại hội đánh giá những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Chi bộ những năm qua, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội phù hợp với tình hình thực tế của xã. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ Đồng Mỗ được đổi tên thành Chi bộ xã Túc Duyên. Đại hội bầu Chi uỷ mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nhân được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đoàn Văn Siễn được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ⁽²⁾.

Cuối năm 1951, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, Chi bộ xã Túc Duyên tổ chức đợt sinh hoạt chính trị quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, đánh giá những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Chi bộ, tập trung vào công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới, gắn nhiệm vụ chính trị với nâng cao chất lượng đảng viên; củng cố chi bộ với nhiệm vụ kháng chiến, lấy đó làm nội dung rèn luyện phẩm chất đảng viên và đánh giá năng lực lãnh đạo của cấp uỷ.

Công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể được củng cố, kiện toàn và đi vào hoạt động. Các đồng chí đảng viên trong

(1). Quyết nghị số 192-QN/P3 ngày 20/8/1951 của Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên về việc chuẩn y Uỷ ban Kháng chiến - Hành chính xã Túc Duyên khoá III.

(2) Theo Lý lịch đảng viên của đồng chí Nguyễn Văn Nhân và đồng chí Đoàn Văn Siễn.

chi bộ được giới thiệu vào các chức danh trong Ủy ban, các đoàn thể quần chúng như đồng chí Nguyễn Văn Tính - Trưởng Công an xã, Vũ Duy Hữu, Nguyễn Văn Ngừ - Ủy viên Kháng chiến - Hành chính, Trần Văn Trường - Xã đội trưởng, Hà Văn Trọ - Trưởng Ban giao thông xã, Đoàn Văn Siễn làm Bí thư Nông hội xã kiêm Chủ tịch Liên Việt xã, Trần Văn Uyển làm Bí thư Thanh niên cứu quốc. Hoạt động tích cực của các hội góp phần động viên thanh niên hăng hái tham gia bộ đội giết giặc lập công và tích cực đi dân công phục vụ các chiến dịch. Ở hậu phương, các đoàn viên, hội viên là lực lượng chủ yếu trong các tổ đổi công, tích cực giúp nhau sản xuất, thi đua đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị đóng quân ở địa phương; đồng thời, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ sản xuất, bảo vệ tài sản của nhân dân.

Trong nông nghiệp, để đảm bảo cung cấp cho nhu cầu của cuộc kháng chiến, ngày 1/5/1951, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ban hành Sắc lệnh số 13-SL, trong đó nêu rõ: Bãi bỏ các thứ đóng góp về nông nghiệp cho ngân sách toàn quốc và quỹ địa phương; đặt ra thuế nông nghiệp thu bằng thóc tính theo hoa lợi thu hoạch bình thường hàng năm của ruộng đất. Trong vụ Chiêm năm 1951, Chính phủ sẽ vay trước của nhân dân một số thóc cho ngân sách toàn quốc. Số thóc vay sẽ tính vào thuế nông nghiệp.

Cụ thể hoá chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ, Huyện ủy Đồng Hỷ cử cán bộ xuống cơ sở cùng với nhân dân xác định số nhân khẩu, ruộng đất, sản lượng thóc, mức thu nhập bình quân và số thuế phải nộp của mỗi hộ thông qua các

cuộc họp bình xét dân chủ. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn, song ngay từ đợt đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, nhân dân Túc Duyên nộp nhanh, nộp đủ thóc tốt theo quy định.

Chi bộ, Chính quyền xã, Nông hội hướng dẫn nhân dân tích cực thực hiện tăng gia sản xuất, cấy hết diện tích hiện có đồng thời khai khẩn thêm diện tích cấy lúa và trồng các loại hoa màu (ngô, khoai, sắn). Năm 1952, với sự nỗ lực trong sản xuất nông nghiệp, xã Túc Duyên vận động nhân dân bán cho Chính phủ thêm được 9 tấn thóc, điển hình là các gia đình ông Nguyễn Văn Ngữ, ông Đoàn Văn Siễn - Bí thư Nông hội xã,... góp phần phục vụ cho kháng chiến mau thành công.

Hội Phụ nữ cùng Hội Mẹ chiến sỹ đã vận động nhân dân xây dựng "Quỹ công lương", rang gạo làm lương khô cho bộ đội. Toàn xã thực hiện tốt phong trào "Hũ gạo kháng chiến". Với ý thức tiết kiệm, mỗi bữa cơm bốc lại một nắm gạo cho vào hũ hay lọ để dành lương thực nuôi bộ đội ăn no đánh thắng. Hội Phụ lão do cụ Trần Văn Nghiên khởi xướng vận động nhân dân ủng hộ các loại vật dụng bằng đồng để Chính phủ làm vũ khí đánh giặc. Kết quả là bà con Túc Duyên đã quyên góp được hàng tạ đồng ủng hộ Chính phủ làm vũ khí.

Phong trào bình dân học vụ được giữ vững và mở rộng. Chi bộ xã giao trách nhiệm cho từng đoàn thể vận động hội viên tham gia học tập. Nhân dân trong xã hào hứng tham gia đi học, quyên góp vật chất nuôi dưỡng giáo viên và xây dựng lớp học. Đồng thời, xã Túc Duyên cử giáo viên đi học các lớp bồi dưỡng văn hoá, chuyên môn, lớp tu nghiệp, bổ túc văn hoá do

huyện và tỉnh tổ chức. Với tinh thần “mỗi người biết chữ là một giáo viên bình dân học vụ”, phong trào học tập ở Túc Duyên phát triển, số người thoát nạn mù chữ ngày càng nhiều, số người theo học bổ túc văn hoá ngày càng đông.

Việc xây dựng đời sống mới ở các thôn, xóm được chú trọng. Nhân dân Túc Duyên thực hiện nghiêm túc trong việc cưới hỏi, ma chay, đình đám. Những hủ tục phong kiến lạc hậu, mê tín dị đoan dần được xóa bỏ. Công tác y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân được quan tâm. Trong những năm kháng chiến, Túc Duyên không hề xảy ra dịch bệnh, nhân dân biết dùng thuốc chữa bệnh, không tin vào bói toán.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ và công tác thông tin tuyên truyền hướng vào việc phục vụ lao động sản xuất và xây dựng đời sống mới. Ban Thông tin tuyên truyền xã được thành lập do ông Vũ Duy Bàn⁽¹⁾ làm Trưởng ban, đi vào hoạt động. Nhiều chòi phát thanh được xây dựng ở các xóm nhằm đưa những tin tức của xã, huyện và của tỉnh, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, thông báo tin chiến thắng ở các mặt trận và tình hình sản xuất ở địa phương tới nhân dân trong xã.

Để tăng cường cho công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa phương, thực hiện Nghị định số 438-NĐ/TT ngày 10/10/1950 của Bộ Nội vụ về việc thành lập Ban Công an ở cấp xã, Công an xã Túc Duyên được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Tính được cử làm Trưởng Công an xã.

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

Trong kháng chiến chống Pháp, quân địch dùng nhiều máy bay đánh phá vùng tự do, khu căn cứ, đường giao thông, thị xã Thái Nguyên là một trọng điểm. Túc Duyên cũng là một địa điểm bị kẻ thù đánh phá nhiều lần. Năm 1950, chúng ném bom xuống xóm Lò Gạch (Oánh). Năm 1951, chúng đánh phá Bến Oánh, Ngọc Lâm làm ách tắc đường giao thông trong một thời gian ngắn... Trước những khó khăn, gian khổ và ác liệt của cuộc kháng chiến, cán bộ, đảng viên và nhân dân Túc Duyên ngày càng trưởng thành và không ngừng được tôi luyện trong chiến đấu.

Từ khi biên giới Việt - Trung được khai thông (năm 1950), Quốc lộ số 3, Quốc lộ 1B là hai tuyến đường huyết mạch để vận chuyển toàn bộ vũ khí, đạn dược, thuốc men, lương thực mà Liên Xô, Trung Quốc viện trợ cho nhân dân Việt Nam. Đường 1B - nối liền thị xã Thái Nguyên qua vùng đất huyện Đồng Hỷ, qua Võ Nhai, Bắc Sơn, lên Lạng Sơn - giữ một vị trí chiến lược quan trọng. Bởi vậy, thực dân Pháp thường xuyên cho máy bay ném bom đánh phá cầu, đường, làng mạc, thị trấn ven các trục đường giao thông như Bến Tượng, Bến Oánh, Ngọc Lâm,... Trong hoàn cảnh ấy, Đảng bộ, nhân dân huyện Đồng Hỷ cùng với nhân dân Thái Nguyên đảm nhận trọng trách đảm bảo giao thông thông suốt để kịp thời phục vụ cho các chiến dịch. Mặt trận sửa chữa cầu đường lúc này cũng không kém phần gay go ác liệt.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Huyện uỷ Đồng Hỷ, xã Túc Duyên thành lập Ban chỉ huy huy động dân công với đầy đủ các thành phần quân - dân - chính tham gia nhằm động

viên nhân lực, vật lực, tài lực ra công trường để sửa chữa cầu đường. Các đoàn dân công của xã liên tục lên đường, ở nơi nào cũng nêu cao quyết tâm hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đề ra. Năm 1950, dân công của xã Túc Duyên tham gia làm đường chiến lược từ cầu Linh Nham nối vào Trại Cau để nối sang Bắc Giang ròng rã suốt 6 tháng. Năm 1951, dân công của xã tham gia phục vụ chiến dịch Hoà Bình trong 2 tháng. Cũng trong năm 1951, một đoàn dân công của xã tham gia hành quân lên Lạng Sơn lấy dụng cụ lao động về mở đường sang Tuyên Quang. Tại công trường Đèo Khế, nhiều ngày dân công Túc Duyên (Đồng Hỷ) không có cơm ăn, phải ăn cháo, ăn sắn nhưng anh em vẫn làm vượt chỉ tiêu năng suất lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao trước thời hạn⁽¹⁾. Nhiều cán bộ, đảng viên trong xã Túc Duyên xung phong đi liên tục 3, 4 đợt trong một năm, người đi dân công nhiều nhất là 135 ngày/năm, người ít nhất là 15 ngày/năm. Ở địa phương, Chi bộ xã chỉ đạo vận động nhân dân giúp đỡ những gia đình có người đi bộ đội, đi dân công gặp khó khăn trong cuộc sống.

Tháng 1/1953, tại Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: muốn kháng chiến hoàn toàn thắng lợi, dân chủ nhân dân được thực hiện thì phải thiết thực nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân.

Tháng 4/1953, Trung ương Đảng ra Chỉ thị về công tác phát động quần chúng giảm tô và cải cách ruộng đất. Dưới sự

⁽¹⁾ Các đồng chí dân công Túc Duyên: Nguyễn Văn Định, Trần Thị Tam, Mai Văn Lễ, Phạm Như Toàn, Phạm Văn Thức, Phạm Văn Dũng (anh nuôi), Vũ Duy Hữu.

chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ Túc Duyên nêu cao vai trò lãnh đạo, kịp thời hướng dẫn nhân dân thực hiện đúng đường lối của Đảng, quy định thành phần giai cấp: nông dân, địa chủ, phú nông, cường hào gian ác...

Đội Giám tô của trên về xã xét và phân loại thành phần giai cấp trong giám tô tại Túc Duyên: Địa chủ là 11 hộ (1,99%), phú nông là 8 hộ (1,44%), trung nông là 164 hộ (29,66%), bần nông là 193 hộ (34,93%), cổ nông là 96 hộ (17,37%), thành phần khác là 80 hộ (14,48%). Ban Chấp hành Nông hội sau giám tô được củng cố với số lượng 9 người (8 nam, 1 nữ) trong đó cổ nông 1 người, bần nông 4 người, trung nông 4 người. Bí thư Nông hội là ông Nguyễn Văn Thái (Thái Ninh), Phó Bí thư Nông hội là ông Nguyễn Văn Thân (Dân Tiến - người công giáo). Trong Ban Chấp hành Nông hội có hai đảng viên là Nguyễn Văn Thái và Nguyễn Văn Vụ⁽¹⁾.

Song song với việc phát động quần chúng thực hiện giám tô, nhiệm vụ củng cố Đảng được đặt ra ngay trong đợt phát động giám tô. Việc học tập lý luận được tiến hành thường xuyên. Trong đó, nội dung học tập là những bài Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng và tư cách của người đảng viên, về chính sách ruộng đất... Chi bộ tiến hành nghiêm túc việc xét tư cách đảng viên gắn chặt với việc kiểm

⁽¹⁾ Chi cục Văn thư - Lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, phong số 01, hộp 118: Bí thư Nông hội là Nguyễn Văn Thái (Thái Ninh), Phó Bí thư Nông hội là Nguyễn Văn Mụn (Dân Tiến), Thường vụ Nông hội là Nguyễn Thị Cường (Thái Ninh), Các uỷ viên Ban Chấp hành Nông hội: Nguyễn Văn Huệ, Nguyễn Văn Đích, Trần Văn Ty, Nguyễn Văn Vũ, Nguyễn Văn Tùng, Đào Trọng Thấu.

điểm chấp hành chính sách và thực hiện các công tác lớn như: chính sách ruộng đất, thuế nông nghiệp, dân công, quỹ kháng chiến. Qua việc học tập lý luận và thực hiện các nhiệm vụ trên, chất lượng đảng viên và các tổ chức đảng được nâng lên.

Tháng 11/1953, làng Giáng (khi đó có tên là Quảng Tiến) được tách từ xã Đồng Tiến (Đồng Hỷ) về nhập với xã Túc Duyên gọi là xóm Túc Tiến. Toàn dân Túc Duyên dưới sự lãnh đạo thống nhất của Chi bộ, lương giáo đoàn kết xây dựng cuộc sống và chi viện cho tiền tuyến ngày càng nhiều hơn, tốt hơn.

Ngày 20/11/1953, thực dân Pháp cho 6 tiểu đoàn nhảy dù xuống cánh đồng Mường Thanh, xây dựng Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam họp thông qua Kế hoạch tác chiến mùa xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ... Thực hiện quyết tâm của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Huyện ủy Đồng Hỷ, Chi bộ, chính quyền xã Túc Duyên gấp rút huy động sức người, sức của phục vụ chiến dịch. Những người con của Túc Duyên tham gia trong các đoàn dân công hoả tuyến phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ như các đồng chí Hà Văn Trợ, Phạm Văn Dũng, Nguyễn Văn Thư, Nguyễn Văn Trung, Lê Ngọc Điện, Hà Thị Mơ... Xã Túc Duyên huy động được 40 xe đạp thồ tham gia đoàn dân công đi liên tục nhiều tháng vận chuyển lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men phục vụ chiến dịch.

Hội Phụ nữ và Mặt trận cùng các đoàn thể quần chúng khác hăng hái tham gia trong phong trào “Mùa đông chiến sĩ”, tình

nguyện tham gia chăm sóc thương, bệnh binh. Mỗi khi có đơn vị bộ đội dừng chân tại địa phương, các chiến sĩ đều được các mẹ, các chị quan tâm động viên và nhận làm con nuôi, em nuôi đón về chăm sóc chu đáo như những người ruột thịt.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ giành toàn thắng đã góp phần quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, đánh dấu bước phát triển mới của nhân dân Việt Nam và thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và Chủ nghĩa xã hội. Góp phần vào thắng lợi chung của nhân dân cả nước, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân Túc Duyên nêu cao tinh thần yêu nước, chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho các chiến trường. Tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân Túc Duyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc quê hương. Từ năm 1945 đến năm 1954, Túc Duyên là đơn vị đứng đầu thành phố Thái Nguyên về số lượng thanh niên lên đường nhập ngũ với 34 người⁽¹⁾.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, ngoài 2 lần bị càn quét năm 1947 và 1950, Túc Duyên còn luôn bị địch cho máy bay ném bom, bắn phá... Chỉ tính riêng trong 3 năm (1950-1952), xã Túc Duyên bị máy bay Pháp ném bom 19 lần, bắn đạn 22 lần, làm chết 11 người, bị thương 10 người, cháy đồ 11 nhà, 150 nôi thóc, chết 22 trâu, bò, hư hỏng 100 m đường⁽²⁾.

¹⁾ Theo Tài liệu Tổng kết 30 năm tuyển quân 1945-1975 toàn tỉnh Bắc Thái.

⁽²⁾ Tài liệu của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 1954.

24 liệt sĩ là những người con của Túc Duyên đã nằm lại các chiến trường⁽¹⁾. Lịch sử mãi mãi ghi nhớ công ơn của các liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, bộ đội, du kích, dân quân, dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong... Đồng thời, nhân dân Túc Duyên cũng mãi đánh giá cao và tôn vinh những cán bộ, đảng viên, toàn thể nhân dân đã kiên cường bám đất, bám làng, đêm ngày vượt qua bao khó khăn gian khổ hy sinh hết thảy cho sự nghiệp cách mạng chung.

Trước niềm vui thắng lợi, tuy nhiên nhân dân Túc Duyên vẫn không quên những nhiệm vụ đang đặt ra trước tình hình mới, đó là: Tập trung sức lực khắc phục hậu quả chiến tranh để phát triển sản xuất, ổn định đời sống, xây dựng, củng cố miền Bắc, đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ; Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong nhân dân, giúp nhân dân thấy rõ những âm mưu thủ đoạn của bọn phản động.

Mặc dù vẫn còn những hạn chế, yếu kém trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến và trong công tác xây dựng Đảng, song những kết quả đạt được là cơ sở, tạo tiền đề để Chi bộ và nhân dân xã Túc Duyên vững tin bước vào thời kỳ xây dựng quê hương trong hòa bình.

⁽¹⁾ Trong đó có liệt sĩ Nguyễn Văn Sửu - Người con duy nhất của mẹ Nguyễn Thị Bình và liệt sĩ Nguyễn Văn Thiệu - người con trai duy nhất của mẹ Nguyễn Thị Nuôi (2 mẹ được phong tặng Mẹ Việt Nam anh hùng).

CHƯƠNG II

CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ TÚC DUYÊN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. Hoàn thành cải cách ruộng đất và sửa sai, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể và tư hữu (1954-1960)

Sau tháng 7/1954, ở Túc Duyên xuất hiện các tên tay sai phản động tuyên truyền, mê hoặc, thúc ép giáo dân di cư vào Nam. Đồng thời, chúng lợi dụng tình hình mất mùa, đói kém năm 1954 để lôi kéo, gây hoang mang, mất ổn định ở địa phương. Tình hình an ninh chính trị trong xã diễn biến phức tạp được Chi bộ nắm chắc và báo cáo lên cấp trên. Tỉnh uỷ Thái Nguyên, một mặt mở các lớp tập huấn, tuyên truyền, bồi dưỡng, học tập chủ trương chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; mặt khác, Tỉnh uỷ cử một đoàn cán bộ xuống những địa bàn có đồng bào công giáo cư trú đang bị kẻ xấu lôi kéo, dụ dỗ di cư để nắm tình hình và tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đại đoàn kết của Đảng, vạch rõ âm mưu thâm độc của kẻ địch và vận động nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Trước những việc làm kịp thời của các cấp uỷ Đảng cấp trên và địa phương, đông đảo giáo dân nhận ra âm mưu thâm độc của kẻ thù, yên tâm làm ăn sinh sống. Xã Túc Duyên không có bà con Công giáo nào di cư vào Nam, đời sống nhân dân ổn định.

Nhân dân Túc Duyên thực hiện cải cách ruộng đất từ tháng 4/1954 đến tháng 9/1954. Trong cải cách ruộng đất, xét và phân loại địa chủ cho thấy: xã Túc Duyên có 592 hộ với 2.463 khẩu. Đội cải cách đã quy 22 hộ là thành phần địa chủ (3,71%); 15 hộ thành phần phú nông (2,53%); 6 hộ thành phần bóc lột (1,01%); 125 hộ thành phần trung nông (21,11%); 145 hộ thành phần bán nông (24,49%); 160 hộ thành phần cố nông (27%); 69 hộ thành phần dân nghèo (11,66%); 50 hộ thuộc thành phần lao động khác (8,45%)⁽¹⁾.

Cải cách ruộng đất đem lại ruộng đất cho nông dân và xác định quyền sở hữu cho nông dân bằng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁽²⁾, thực hiện người cày có ruộng; xóa bỏ áp bức bóc lột, làm cho nhân dân hăng hái tham gia kháng chiến. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, Túc Duyên phạm phải một số sai lầm như những báo cáo kiến nghị, đề xuất của Chi bộ và đảng viên không được xem xét nghiêm túc, những nhận xét, đánh giá và kết luận của đội cải cách không đầy đủ, thiếu khách quan (do chưa nắm rõ tình hình thực tế địa phương). Những sai lầm trên gây không khí căng thẳng trong xã, dẫn đến những tổn thất cho Đảng.

Tháng 10/1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng có Nghị quyết “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”. Tiếp đó, tháng 11/1956, Ban Chấp hành Trung ương có chỉ thị cho các địa phương: “Phải coi công tác

⁽¹⁾ Báo cáo của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên đầu năm 1955.

⁽²⁾ Giấy chứng nhận Quyền sở hữu ruộng đất, số 255, cấp ngày 2/9/1954 của Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Thái Nguyên, cho Vũ Ngọc Cư xã Đồng Tiến, Đồng Hỷ, Thái Nguyên.

sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là một công tác trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt". Tháng 12/1956, Đội sửa sai của huyện Đồng Hỷ được thành lập do đồng chí Sơn - Huyện uỷ viên phụ trách. Đội sửa sai về địa phương kết hợp với Chi uỷ Chi bộ trong mọi công tác. Quá trình sửa sai được chia làm 3 bước tuần tự. Bước 1: chỉnh đốn tổ chức trọng tâm là củng cố chi bộ; Bước 2: rà soát lại việc quy thành phần trong cải cách ruộng đất, xét hạ thành phần cho những người bị quy oan sai; Bước 3: khôi phục danh dự, giải quyết đền bù về kinh tế cho những người bị oan sai.

Trước hết, Đội sửa sai và Chi bộ tổ chức học tập chính sách sửa sai của Đảng, Chính phủ để ổn định tư tưởng đảng viên; xây dựng mối đoàn kết chặt chẽ giữa đảng viên cũ và mới để tạo nên sức mạnh của Chi bộ. Chi bộ Túc Duyên cùng với Đội sửa sai của huyện rà soát, xem xét từng trường hợp cụ thể và báo cáo cấp trên. Qua điều tra, xác minh, Chi uỷ Chi bộ nhận thấy các trường hợp bị quy thành phần địa chủ, phú nông, bóc lột chỉ đúng một phần rất nhỏ ở từng hộ, bởi vì trong kháng chiến, các gia đình này đều hết lòng nuôi dưỡng cán bộ nên những kết luận trên đây là chưa thật thấu đáo. Thận trọng, công tâm, chắc chắn từng bước, Chi uỷ Chi bộ và Uỷ ban Hành chính xã đề nghị sửa hạ thành phần cho số người trước đó bị quy là địa chủ, phú nông, bóc lột.

Sau khi xem xét một cách khách quan, toàn diện, cấp uỷ Chi bộ đề nghị cấp trên từng bước khôi phục Đảng tịch và trả lại chức vụ cũ cho các đảng viên bị oan sai trong cải cách ruộng đất⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981.

Từ ngày 25/2/1957 đến ngày 14/12/1957, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ký các quyết định hạ thành phần cho 39 hộ thuộc xã Túc Duyên bị quy sai trong cải cách ruộng đất. Cụ thể, hạ thành phần từ phú nông xuống trung nông cho 15 hộ⁽¹⁾; hạ thành phần từ địa chủ thường xuống trung nông cho 4 hộ⁽²⁾; hạ thành phần từ địa chủ thường xuống phú nông cho 2 hộ⁽³⁾; hạ thành phần từ địa chủ thường xuống viên chức cho 2 hộ⁽⁴⁾; hạ thành phần từ địa chủ thường xuống địa chủ kháng chiến cho 5 hộ⁽⁵⁾; hạ thành phần từ địa chủ cường hào gian ác xuống trung nông cho 3 hộ⁽⁶⁾; hạ thành phần từ địa chủ thường xuống quá điền cho 1 hộ⁽⁷⁾; hạ thành phần từ gián tô xuống quản lý cho 1 hộ⁽⁸⁾; hạ thành phần từ bóc lột xuống bản nông cho 2 hộ⁽⁹⁾; hạ thành phần từ bóc lột xuống trung nông cho 1 hộ⁽¹⁰⁾; hạ thành phần từ bóc lột xuống tiểu thương cho 1 hộ⁽¹¹⁾; hạ thành phần từ phát canh xuống

(1) Quyết định số 24-NC ngày 25/2/1957; Quyết định từ số 542-NC đến số 554-NC ngày 7/6/1957; Quyết định số 812-NC ngày 17/7/1957.

(2) Các Quyết định số 528-NC, số 529-NC, số 531-NC, số 534-NC ngày 7/6/1957.

(3) Các Quyết định số 526-NC, số 541-NC ngày 7/6/1957

(4) Quyết định số 527-NC ngày 7/6/1957; Quyết định số 1616-NC ngày 14/12/1957.

(5) Các Quyết định số 535-NC, số 537-NC, số 538-NC, số 539-NC ngày 7/6/1957; Quyết định số 813-NC ngày 17/7/1957.

(6) Các Quyết định số 530-NC, số 532-NC, số 536-NC ngày 7/6/1957.

(7) Quyết định số 540-NC ngày 7/6/1957.

(8) Quyết định số 533-NC ngày 7/6/1957.

(9) Các Quyết định số 555-NC, số 556-NC ngày 7/6/1957.

(10) Quyết định số 557-NC ngày 7/6/1957.

(11) Quyết định số 558-NC ngày 7/6/1957.

trung nông cho 1 hộ⁽¹⁾; hạ thành phần từ quá điền xuống bản nông cho 1 hộ⁽²⁾.

Đội sửa sai ghi nhận 5 gia đình trung nông và nhân dân lao động khác đã nhường ruộng trong cải cách ruộng đất với 4 mẫu 2 sào 5 thước, tương đương 3.098 cân thóc = 737.050 đồng⁽⁴⁾.

Đồng thời, đội sửa sai giải quyết đền bù cho 11 gia đình nông dân lao động (trong thời hạn 5 năm) thuộc xã Túc Duyên, cụ thể: Ruộng đất tư có từ trước cải cách ruộng đất: 37 mẫu 1 sào 1 thước; ruộng đất có sau sửa sai: 12 mẫu 9 sào 13 thước; phần ruộng đất còn thiếu: 23 mẫu 1 sào 6 thước; phần Chính phủ giúp đỡ đền bù: 17 mẫu 9 sào 13 thước; số trâu bị trưng thu trong cải cách ruộng đất: 10 con; nông dân đền bù: 3 con; còn thiếu 6 con; phần vận động không nhận đền bù: 1 con; phần chính phủ đền bù 5 con = 334.000 đồng⁽⁵⁾. Đối với 7 gia đình bị trưng mua ruộng đất và tài sản trong cải cách ruộng đất sẽ được trả lãi 1,5%/năm và hoàn vốn sau thời hạn 10 năm⁽⁶⁾.

Tiếp đó, ngày 7/8/1958, Chủ tịch Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định số 358-NCSS, trong đó có 5 gia

(1) Quyết định số 877-NC ngày 23/7/1957.

(2) Quyết định số 878-NC ngày 23/7/1957.

(4) Chi cục văn thư - lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: Phòng số 1, mục lục số 1, hộp số 120, đơn vị bảo quản số 1304: *Danh sách gia đình trung nông và nhân dân lao động khác nhường ruộng trong cải cách ruộng đất.*

(5) Chi cục văn thư - lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: Phòng số 1, mục lục số 1, hộp số 120, đơn vị bảo quản số 1304: *Danh sách những gia đình nông dân lao động được Chính phủ giúp đỡ đền bù trong thời hạn 5 năm, gồm 11 gia đình..*

(6) Chi cục văn thư - lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: Phòng số 1, mục lục số 1, hộp số 120, đơn vị bảo quản số 1304: *Danh sách trưng mua ruộng đất và tài sản của địa chủ.*

đình thuộc xã Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ trong cải cách ruộng đất quy là địa chủ hoặc phú nông nay được thay đổi thành phần là trung nông⁽¹⁾.

Sau sửa sai, tình trạng căng thẳng trong cải cách ruộng đất được giải quyết, những gia đình được sửa sai, được minh oan yên tâm sản xuất, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội. Nhiều thanh niên trong các gia đình bị quy sai thành phần được minh oan phần khởi, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Những đảng viên được phục hồi sinh hoạt đảng sau sửa sai hăng hái nhận nhiệm vụ được giao. Các đồng chí Vũ Duy Hữu, Nguyễn Văn Ngừ tham gia công tác trong Ủy ban Hành chính xã. Đồng chí Trần Thị Tuất làm công tác phụ nữ xã và là Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đồng Hỷ. Đồng chí Đoàn Văn Siễn làm Tổ trưởng Tổ đổi công, đến năm 1959 làm Chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xóm Chùa.

Sau sửa sai, tổng số đảng viên trong xã là 34 đồng chí, trong đó loại tốt là 16 đồng chí (47,5%), loại trung bình là 15 đồng chí (44%), loại kém là 3 đồng chí (8,8%). Cùng với tiến hành cải cách ruộng đất, Nông hội được củng cố và kiện toàn: Tổng số hội viên Nông hội là 776 (31,4% dân số toàn xã) trong đó thành phần giai cấp cố nông là 198 người, bần nông là 285 người, trung nông là 252 người, dân nghèo là 41 người⁽²⁾.

⁽¹⁾ Chi cục Văn thư – lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: Phòng số 1, mục lục số 1, hộp số 115, đơn vị bảo quản số 1269: *Quyết định sửa sai thành phần của huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Bình 1958-1963*.

⁽²⁾ Chi cục văn thư – lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, phòng số 01, hộp số 118: *Thống kê tình hình mọi mặt các xã huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình năm 1957*.

Cùng với công tác sửa sai, trong những năm đầu hòa bình lập lại (1954 - 1957), nhiệm vụ quan trọng của Chi bộ Đảng, chính quyền xã Túc Duyên là khôi phục và phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân.

Trong chiến tranh, Túc Duyên là một trong các địa bàn bị địch đánh phá ác liệt: đường giao thông, cầu, cống, công trình thuỷ lợi, kho tàng của nhà nước, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá, trâu, bò bị giết hại. Do vậy, việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước còn nhiều khó khăn, hạn chế. Bên cạnh đó, trình độ canh tác của bà con nông dân còn lạc hậu, cơ sở hạ tầng nghèo nàn, hệ thống thuỷ lợi chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất, lúa chỉ cấy được một vụ, sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên nên năng suất, chất lượng thóc lúa còn thấp, đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.

Để giải quyết khó khăn về kinh tế, trước hết là khó khăn về lương thực, từ cuối năm 1954, Chi bộ Túc Duyên đề ra hai nhiệm vụ: “Một mặt phải lo đẩy mạnh sản xuất, đồng thời phải chăm lo phát triển văn hoá, củng cố nông thôn ngày một phát triển”. Chi bộ động viên nhân dân Túc Duyên: “Trước đây máy bay giặc thường xuyên uy hiếp, đồng ruộng ta vẫn tươi xanh thì nay phải tìm mọi cách, phát động nhiều phong trào đưa năng suất lên cao”.

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi uỷ, Ủy ban Hành chính xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... phối hợp phát động phong trào thi đua sản xuất, bảo vệ mùa màng, “sạch làng tốt ruộng”, phong trào làm phân xanh, thực hành tiết kiệm, cứu đói. Tại địa phương đẩy lên các phong

trào thi đua, nhiều nam, nữ thanh niên đạt danh hiệu “Kiện tướng phân xanh” được biểu dương. Bên cạnh đó, các hợp tác xã còn vận động nhân dân be bờ, đắp đập giữ nước phục vụ sản xuất; nhiều ao, hồ được nạo vét lấy bùn bón ruộng và khơi thông dòng chảy, mương máng đủ nước tưới tiêu cho đồng ruộng, lúa và hoa màu ngày càng xanh tốt. Phong trào thi đua học tập tấm gương anh hùng lao động ngành nông nghiệp Hoàng Hanh và chiến sỹ thi đua Trịnh Xuân Bái giúp cho nông dân Túc Duyên càng có nhiều kinh nghiệm trong việc thâm canh tăng năng suất.

Để phục hồi hoạt động của hệ thống thủy lợi Thác Huống, thực hiện lệnh điều động của huyện Đồng Hỷ, xã Túc Duyên cử hơn 100 dân công thay phiên nhau đi lao động, sửa chữa công trình thủy lợi Thác Huống do đồng chí Trần Văn Trường-Xã Đội trưởng chỉ huy, tích cực lao động, hoàn thành tốt các chỉ tiêu được giao.

Mặt khác, để giải quyết tình trạng khó khăn về lương thực, Chi bộ phát động phong trào tăng gia sản xuất bằng các biện pháp như trồng các loại hoa màu ngắn ngày như: ngô, khoai, sắn, góp phần tăng thêm thu nhập cho nhân dân. Phong trào bắt sâu hại lúa thường xuyên được phát động.

Đi đôi với phát triển cây lương thực, chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn vận động, khuyến khích nhân dân tích cực chăn nuôi trâu, bò để đảm bảo sức kéo, chăn nuôi gia súc, gia cầm để tăng thêm nguồn thực phẩm và tăng nguồn phân chuồng để thâm canh cây lúa.

Với sự chỉ đạo kịp thời của Chi bộ và tinh thần hăng hái lao động của các tầng lớp nhân dân, xã Túc Duyên giải quyết

được cơ bản tình trạng khó khăn về lương thực, đảm bảo diện tích cấy lúa. Ủy ban xã tiến hành cấp gạo cho các hộ đói. Các đoàn thể quần chúng như Phụ nữ, Thanh niên phát động phong trào giúp đỡ người nghèo. Truyền thống yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau được phát huy tốt trong nhân dân.

Trong quá trình khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ và chính quyền xã tập trung lãnh đạo phong trào xây dựng tổ đổi công nhằm từng bước đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Trên cơ sở hình thức tổ đổi công truyền thống là những anh em họ hàng, Chi bộ vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công tại các xóm nhằm tạo ra mối liên kết giữa các tầng lớp nhân dân giúp nhau trong sản xuất và trong cuộc sống.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân nâng cao trình độ học vấn, năm học 1954-1955, trường Cấp I Túc Duyên được thành lập tại đình Đồng Mỗ do thầy giáo Trần Văn Quốc làm Hiệu trưởng. Phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và phát triển, trong đó, nhiều cụ già trên 60 tuổi cũng đi học. Với sự quan tâm của Chi bộ xã, tinh thần phục vụ nhân dân của các cán bộ trong phong trào Bình dân học vụ, sự cố gắng của nhân dân, năm 1959 xã Túc Duyên được nhận cờ thưởng luân lưu của huyện Đồng Hỷ về Thành tích xoá nạn mù chữ và Bình dân học vụ.

Trong lĩnh vực văn hoá, chi bộ, chính quyền, nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện phong trào “Đời sống mới”. Các đám hiếu, hỷ được tổ chức theo đúng tinh thần “đời sống mới”, xoá bỏ mọi hủ tục, lạc hậu. Nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng tích cực, sôi nổi. Đặc biệt trong tháng “Hữu nghị Việt - Xô - Trung”, xã tổ

chức văn nghệ, triển lãm về đất nước Trung Hoa, Liên Xô. Để nắm bắt được các tin tức thời sự, mỗi tối, mỗi tuần bà con thường tập trung dưới các loa truyền thanh công cộng. Thỉnh thoảng có đội chiếu bóng lưu động của huyện về phục vụ bà con trong xã.

Nhằm tăng cường công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, năm 1955, Ban Y tế xã được thành lập⁽¹⁾. Các cán bộ y tế xã thường xuyên phát động phong trào vệ sinh phòng bệnh cho nhân dân, tích cực xuống các xóm vận động nhân dân thực hiện “ba sạch, bốn diệt”⁽²⁾, làm hố xí và chuồng trâu xa nhà, quét dọn vệ sinh, lập tủ thuốc xã và dùng thuốc khi ốm đau.

Qua 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa (1955-1957), Chi bộ Đảng, chính quyền và nhân dân xã Túc Duyên thu được những kết quả bước đầu. Sản xuất từng bước được phục hồi, bắt đầu thực hiện thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích canh tác. Một số biện pháp cải tiến kỹ thuật được áp dụng, góp phần nâng cao năng suất cây trồng. Năm 1958, năng suất lúa bình quân đạt 754 kg/mẫu, sản lượng thóc đạt 612.939 kg. Việc hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ khôi phục kinh tế tạo điều kiện thuận lợi cho Chi bộ và nhân dân xã Túc Duyên bước vào công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế - văn hoá (1958 - 1960).

Ngày 2/11/1958, Đại hội Chi bộ xã Túc Duyên được tổ chức. Đại hội thẳng thắn đánh giá những ưu, khuyết điểm trong

(1) Ban Y tế gồm 1 y tá là ông Nguyễn Văn Thịnh và 1 nữ hộ sinh là bà Nguyễn Thị Nguyên.

(2) “Ba sạch, bốn diệt”: Ăn sạch, uống sạch, ở sạch; diệt ruồi, diệt muỗi, diệt rận rệp, diệt chuột bọ.

thời gian qua, đặc biệt là trong giai đoạn cải cách ruộng đất và trong sửa sai. Thành quả đạt được trong giai đoạn này là rất to lớn và cơ bản, tạo bước ngoặt lịch sử trong đời sống của người nông dân, đưa nông dân từ người làm thuê trở thành người làm chủ thực sự đất đai. Đại hội đề ra phương hướng trong thời gian tới: phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, trọng tâm là vấn đề xây dựng hợp tác hoá nông nghiệp tại địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành Chi bộ gồm 9 đồng chí, trong đó có 2 đồng chí uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Bùi Quang Đăng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Nhân được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Vũ Kim Tiến được bầu làm Thường vụ Chi uỷ⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá II) (tháng 11/1958) *Về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể với khâu then chốt là xây dựng các hợp tác xã*; đồng thời, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Huyện uỷ Đồng Hỷ triệu tập hội nghị cán bộ các ngành, các cấp từ huyện đến các xã để triển khai các bước tiến hành xây dựng hợp tác xã trong toàn huyện. Cuộc vận động hợp tác hoá ở Đồng Hỷ được tiến hành trên cơ sở phong trào tổ đổi công lao động đã phát triển và mang lại những hiệu quả thiết thực cho nông dân trên đồng ruộng. Đây là một thuận lợi, giúp cho cuộc vận động hợp tác hoá nông nghiệp ở Đồng Hỷ thu được kết quả.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 352 NQ/TN ngày 27/12/1958 do Bí thư tỉnh uỷ Phan Văn Tỉnh ký công nhận Cấp uỷ xã Túc Duyên: Đồng chí Bùi Quang Đăng (Bí thư), Nguyễn Văn Nhân (Phó Bí thư), Vũ Kim Tiến (Thường vụ Chi uỷ), các Chi uỷ viên: Nguyễn Văn Tính, Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Oánh; Các Chi uỷ viên dự khuyết: Trần Thị Thìn, Nguyễn Đức Cẩn.

Dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, xã thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Bùi Quang Đăng, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Chi bộ xác định: để xây dựng thành công hợp tác xã nông nghiệp, trước hết phải tuyên truyền cho nhân dân thấy quyền lợi và trách nhiệm của mình khi tham gia, từ đó, người nông dân mới thay đổi nhận thức mà tích cực tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp một cách tự nguyện.

Việc đem đất, trâu, bò, dụng cụ sản xuất của mỗi cá nhân, gia đình vào làm ăn tập thể là vấn đề mới, rất khó thuyết phục người dân, vì vậy, Chi bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập trước, yêu cầu đảng viên phải nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng, gia đình đảng viên tự nguyện xin vào hợp tác xã trước để làm gương cho quần chúng.

Đầu năm 1959, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Chi bộ Đảng, chính quyền xã Túc Duyên tổ chức cho nhân dân học tập chủ trương xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, Nhà nước đến từng xóm; đồng thời, phổ biến cách thức làm ăn tập thể và thông qua kế hoạch xây dựng hợp tác xã đến toàn thể nhân dân. Chi bộ chỉ đạo các tổ đảng tổ chức các cuộc thảo luận, giải thích những băn khoăn của nhân dân về xây dựng hợp tác xã. Qua đó, nhân dân Túc Duyên tuyệt đối tin tưởng vào đường lối cách mạng của Đảng và nhất trí cao với chủ trương xây dựng hợp tác xã. Qua nghiên cứu tình hình cụ thể về ruộng đất của xã, được sự nhất trí của Ban Chỉ đạo xây dựng hợp tác xã của huyện, xã Túc Duyên chủ trương xây dựng mỗi xóm hoặc liên xóm thành một hợp tác xã.

Thực hiện Nghị quyết của Chi bộ, Ban Công tác nông thôn tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân làm đơn tự nguyện

vào hợp tác xã. Năm 1959, hợp tác xã nông nghiệp xóm Oánh được thành lập và bầu ông Nguyễn Văn Hân làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã nông nghiệp xóm Oánh thu hút 92 hộ (552 khẩu), diện tích góp vào hợp tác xã là 152 mẫu 8 sào 7 thước đất chuyên sản xuất lúa và rau. Từ hợp tác xã đầu tiên, Chi bộ, Ban Công tác nông thôn rút kinh nghiệm chỉ đạo thành lập các hợp tác xã tiếp theo. Quán triệt tinh thần “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, các đảng viên trong Chi bộ gương mẫu vào hợp tác xã. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, làm ăn tập thể diễn ra sôi nổi trong xã, nhân dân phấn khởi, lực lượng dân quân du kích hăng hái trong công tác vận động nhân dân.

Ngày 21/12/1959, hợp tác xã nông nghiệp Thái Ninh được thành lập, do ông Nguyễn Văn Thái làm Chủ nhiệm, với 76 hộ, 380 khẩu tham gia, góp vào 11 mẫu 9 sào 0,6 thước đất. Sau đó, lần lượt các hợp tác xã nông nghiệp xóm Soi, xóm Chùa, Dân Tiến, Túc Tiến được thành lập.

Do đặc điểm của xã Túc Duyên kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, vì vậy, số thợ thủ công và các hộ buôn bán nhỏ lẻ của xã (chưa đủ điều kiện thành lập hợp tác xã) được tổ chức vào các hợp tác xã nông nghiệp. Đảng, Chính quyền động viên, hướng dẫn bà con chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia học tập và tự nguyện xin vào các hợp tác xã.

Quan hệ sản xuất mới được thiết lập, sức sản xuất được giải phóng, năng suất lao động ngày một nâng cao, đời sống được cải thiện, nhân dân phấn khởi, hăng hái với công việc tập thể.

Năm 1959, xã Túc Duyên bị trận lụt lớn kỷ lục làm toàn bộ diện tích canh tác bị ngập sâu nhiều ngày, hầu hết nhà cửa, vườn tược, khu dân cư bị ngập trắng, đường sá, cầu cống bị hư hại nặng... Sau khi nước rút, chi bộ lãnh đạo nhân dân khẩn trương khắc phục hậu quả, nhanh chóng phục hồi sản xuất. Năm 1960, hợp tác xã Thái Ninh có 104 hộ, 576 nhân khẩu, cấy 10 mẫu 4 sào lúa chiêm thu được 3.600 kg, bình quân đạt 340 cân/ mẫu; cấy 110 mẫu 2 sào 08 thước lúa mùa thu được 25.351 kg, bình quân đạt 226,5 kg/mẫu; chăn nuôi lợn đạt 1.503 con, thu nhập từ chăn nuôi lợn đạt 59.080 đồng⁽¹⁾.

Song song với cuộc vận động xây dựng hợp tác hóa, công tác văn hoá - xã hội luôn được chi bộ Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo về mọi mặt. Phong trào bổ túc văn hoá phát triển, các xóm tiếp tục mở lớp thanh toán mù chữ cho nhân dân. Chi bộ yêu cầu 100% đảng viên, cán bộ, dân quân, đoàn viên thanh niên trong độ tuổi phải đến lớp học tập. Công tác y tế, vệ sinh phòng dịch tiếp tục đẩy mạnh, phong trào “3 sạch, 4 diệt”, khơi thông cống rãnh và những nơi nước tù đọng, dọn vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang cây cỏ quanh nhà, đường ra ruộng phong quang sạch sẽ. Hoạt động văn hoá, thể thao từng bước đi vào nề nếp. Đoàn Thanh niên phối hợp với nhà trường tổ chức sinh hoạt tập thể theo các chủ đề, chủ điểm. Ngày 20 hàng tháng được thầy và trò trường Phổ thông cấp I Túc Duyên lấy là ngày “Thầy và trò hướng về miền Nam”, ra sức thi đua

⁽¹⁾ Chi cục văn thư- lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: phong số 1, mục lục số 1, hộp số 48, đơn vị bảo quản số 491: *Báo cáo tình hình lãnh đạo công tác chăn nuôi trong hợp tác xã nông nghiệp Thái Ninh, xã Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.*

dạy và học, làm công tác Trần Quốc Toản, hướng về miền Nam ruột thịt ; tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ, từ đó, hình thành nếp sống mới lao động tập thể, sinh hoạt tập thể có giờ giấc, có kế hoạch. Đó là cơ sở để hình thành nếp sinh hoạt văn hoá xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Ngày 9/4/1960, Đại hội Chi bộ xã Túc Duyên được tổ chức với sự có mặt của 49/49 đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đề ra chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế - văn hoá, xã hội phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đại hội đánh giá những thành tựu, đồng thời thẳng thắn chỉ ra những tồn tại yếu kém trong quá trình thực hiện lối làm ăn tập thể đang được tiến hành trong các hợp tác xã. Đại hội bầu Chi uỷ xã Túc Duyên gồm 11 đồng chí, đồng chí Vũ Kim Tiến làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Oánh làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Tịnh⁽¹⁾ làm Thường vụ Chi uỷ⁽²⁾.

Sau ba năm thực hiện kế hoạch cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, Túc Duyên có 97,58 % số hộ nông dân vào các hợp tác xã nông nghiệp. Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự lãnh đạo của Chi bộ. Đây là điều kiện thuận lợi để Túc Duyên

(1) Theo Lý lịch đảng viên xã Túc Duyên năm 1981: Đồng chí Nguyễn Văn Tịnh tức Nguyễn Văn Tính.

(2) Nghị quyết số 337-NQ/TU ngày 25/5/1960 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên công nhận Ban Chi uỷ xã Túc Duyên huyện Đồng Hỷ gồm các đồng chí: Vũ Kim Tiến, Nguyễn Văn Oánh, Nguyễn Văn Tịnh, Bùi Văn Chấn, Hoàng Văn Thuyết, Trần Thị Tuất, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tăng, Nguyễn Văn Thái, Bùi Quang Thiệu, Hà Văn Trọ.

bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội dài hạn - kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra đường lối chung của nước ta trong giai đoạn cách mạng mới là: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chi viện sức người, sức của cho miền Nam, đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến tới thống nhất đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, các hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, phát huy thế mạnh, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Năm 1961, hợp tác xã Thái Ninh cấy lúa chiêm 40 mẫu, 8 sào, thu được 31.200 kg, bình quân đạt 780 kg/mẫu; lúa mùa cấy 119 mẫu, 8 sào 7 thước, thu được 107.826 kg, bình quân đạt 900 kg/mẫu; đến tháng 10/1961, hợp tác xã nuôi 71 trâu trong đó trâu mộng 22 con, trâu đực 1 con, trâu cái 33 con, nghé 15 con; chăn nuôi lợn được 1.783 con, thu nhập từ chăn nuôi lợn là 68.200 đồng. Các gia đình tiêu biểu trong chăn nuôi như gia đình cụ Bùi Văn Mộc, Trần Văn Quy, Nguyễn Thị Chúc, Nguyễn Hữu Huân⁽¹⁾.

Trong quá trình lãnh đạo xây dựng hợp tác xã, Chi bộ, chính quyền xã Túc Duyên nắm vững đường lối của Đảng, kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội

⁽¹⁾ Chi cục văn thư- lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: phong số 1, mục lục số 1, hộp số 48, đơn vị bảo quản số 491: *Báo cáo tình hình lãnh đạo công tác chăn nuôi trong hợp tác xã nông nghiệp Thái Ninh, xã Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.*

chủ nghĩa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống. Năm 1962 xã Túc Duyên có 6 hợp tác xã nông nghiệp, nộp thuế đạt 15.384,5 kg/15.385 kg (đạt 100% chỉ tiêu); thu nợ và mua 14.243 kg/10.000 kg (đạt 140% kế hoạch)⁽¹⁾. Năm 1963, năng suất lúa bình quân toàn xã đạt 745 kg/mẫu. Giá trị ngày công hợp tác xã xóm Oánh đạt 0,94 đồng và 3kg thóc; hợp tác xã xóm Chùa đạt 5kg thóc. Bón 15-20 tấn phân/ha.

Tuy vậy, quá trình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp còn bộc lộ nhiều hạn chế, vướng mắc. Đội ngũ cán bộ hợp tác xã tuy rất nhiệt tình, xông xáo nhưng trình độ văn hoá thấp, chưa có kiến thức quản lý kinh tế nên còn lúng túng trong xây dựng kế hoạch, quản lý lao động, quản lý tài sản tập thể và quản lý tài vụ, dẫn đến định mức lao động chưa sát, không hợp lý và chưa công bằng. Đối với xã viên, tâm lý chung là chọn việc dễ, bỏ việc khó, làm đôi, làm ẩu, cốt làm được nhiều công điểm mà không chú ý đến chất lượng công việc, do đó, giá trị ngày công thực tế rất thấp. Tình trạng đó khiến cho một số xã viên chán nản xin ra hợp tác xã.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết số 70 (1962) của Bộ Chính trị về *"Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc"*, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ Đồng Hỷ, Chi uỷ xã Túc Duyên tổ chức hội nghị cho đảng viên, cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý hợp tác xã hiểu về mục

⁽¹⁾ Báo cáo công tác lương thực năm 1962 của huyện Đồng Hỷ, văn bản ngày 31/12/1962.

đích, ý nghĩa và nội dung của cuộc vận động. Chi uỷ xã cùng đoàn cán bộ cải tiến quản lý hợp tác xã của huyện Đồng Hỷ xuống từng hợp tác xã hợp xã viên giải quyết thắc mắc, củng cố, kiện toàn Ban Quản trị những hợp tác xã yếu, cử Cán bộ Quản lý hợp tác xã và Cán bộ quản lý tài vụ đi tập huấn nghiệp vụ ở huyện, tỉnh về xây dựng phương án sản xuất mới phù hợp với tình hình thực tế địa phương. Chi bộ chủ trương sáp nhập 6 hợp tác xã thành 3 hợp tác xã: Đại Đồng, Tiến Ninh, Túc Tiến.

Tháng 12/1962, Đại hội xã viên các hợp tác xã được tiến hành. Đại hội bầu Ban Quản trị, Ban Quản lý, Kế toán, Thủ quỹ, các đội bầu Tổ trưởng tổ sản xuất. Đại hội nghiên cứu và đề ra kế hoạch, phương hướng, nhiệm vụ của các hợp tác xã được toàn thể xã viên thông qua. Các hợp tác xã xác định rõ nhiệm vụ của mình:

Hợp tác xã Đại Đồng (gồm các hợp tác xã: Soi, Chùa, Oánh) có 207 hộ, 1.259 khẩu, với diện tích canh tác 232 mẫu 8 sào 7 thước, là hợp tác xã chuyên trồng rau xanh, chăn nuôi lợn do ông Trần Văn Trường làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Tiến Ninh (gồm các hợp tác xã Dân Tiến và Thái Ninh) có 187 hộ, 654 nhân khẩu, 268 mẫu 7 sào 4 thước chuyên cây lương thực do ông Bùi Quang Thiệu làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Túc Tiến có diện tích sản xuất 63 mẫu 2 sào 12 thước chuyên rau và chăn nuôi do ông Nguyễn Văn Chi làm Chủ nhiệm.

Chi uỷ xã Túc Duyên chỉ đạo các hợp tác xã tận dụng mọi diện tích hiện có, tiến hành khai hoang, phát quang chống cỏm,

cải tạo vườn tạp để lấy diện tích trồng rau và hoa màu khác. Đồng thời, nhiều công trình thuỷ lợi được sửa chữa và xây dựng. Vì vậy, từ năm 1961 đến năm 1965, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực trong xã luôn tăng. Diện tích từ 24 mẫu (1959) lên 170 mẫu (1962), tăng 146 mẫu, nhân dân cấy được 2 vụ lúa/năm. Xã Túc Duyên thực hiện ba thu nhanh⁽¹⁾. Bên cạnh đó, chăn nuôi trong xã cũng được chú trọng, xây dựng được hệ thống chuồng trại quy mô. Trong năm 1964, Túc Duyên là xã có phong trào nuôi lợn giỏi, bán cho Nhà nước được 32 tấn thịt lợn hơi, tăng hơn năm 1963 là 10 tấn⁽²⁾.

Cùng với việc quan tâm xây dựng, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, Chi uỷ xã chỉ đạo và tạo điều kiện thành lập Hợp tác xã tín dụng, Hợp tác xã mua bán. Năm 1963, Hợp tác xã tín dụng được thành lập. Tháng 10/1963, tại Đại hội xã viên lần thứ nhất bầu ông Nguyễn Khắc Ân làm Chủ tịch. Hợp tác xã tín dụng có tác dụng huy động vốn nhàn rỗi trong dân, giúp được nhiều hộ xã viên thiếu vốn vay để phát triển sản xuất. Cũng trong năm 1963, Hợp tác xã mua bán⁽³⁾ được thành lập (do ông Nguyễn Văn Khiếu làm Chủ nhiệm) cung cấp các nhu yếu phẩm cần thiết cho sinh hoạt của nhân dân trong xã và được nhân dân trong xã rất tin tưởng.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965), sự kiện quan trọng đối với nhân dân Túc Duyên là sự thay đổi địa

(1) Nghị quyết số 313 NQ/TX ngày 6/2/1964: *Báo cáo tổng kết năm 1963 của Thành uỷ Thái Nguyên* (do Uỷ viên Thường vụ Thành uỷ Trần Văn Bảo ký).

(2) *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên 1930-1975*, Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản, 1991, tr.107.

(3) Hợp tác xã Mua bán Túc Duyên được xây dựng ở khu Gốc gạo xóm Soi.

giới hành chính và thành lập Đảng bộ xã Túc Duyên. Thực hiện theo Quyết định số 114/CP ngày 19/10/1962 của Hội đồng Chính phủ, thị xã Thái Nguyên được nâng cấp lên thành phố Thái Nguyên trực thuộc tỉnh. Theo quyết định này, xã Túc Duyên thuộc huyện Đồng Hỷ được chuyển về thuộc thành phố Thái Nguyên.

Nhằm kiện toàn công tác Đảng, thực hiện theo Công văn số 117-CV/TU của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, ngày 27/6/1963, Đảng bộ xã Túc Duyên được thành lập, gồm 6 chi bộ, 57 đảng viên (1 dự bị). Thành uỷ Thái Nguyên chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên lâm thời gồm 9 đồng chí, đồng chí Vũ Kim Tiến được chỉ định làm Bí thư Đảng uỷ xã, đồng chí Nguyễn Văn Oánh làm Phó Bí thư. Sau hơn 3 tháng, Đảng uỷ lâm thời xã Túc Duyên chỉ đạo các Chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã lần lượt tổ chức Đại hội Chi bộ thành công.

Tại Đại hội Chi bộ xóm Oánh bầu đồng chí Nguyễn Văn Hân làm Bí thư. Đại hội Chi bộ xóm Soi bầu đồng chí Nguyễn Văn Hồ làm Bí thư. Đại hội Chi bộ xóm Chùa bầu đồng chí Đoàn Văn Siễn làm Bí thư. Đại hội Chi bộ Thái Ninh bầu đồng chí Nguyễn Văn Thái làm Bí thư. Chi bộ Dân Tiến tổ chức Đại hội và bầu đồng chí Nguyễn Văn Tăng làm Bí thư. Đại hội Chi bộ Túc Tiến bầu đồng chí Nguyễn Văn Chỉ làm Bí thư.

Cuối năm 1963, Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên lần thứ nhất được tổ chức. Dự Đại hội có 57/57 đảng viên. Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tới là: Tập trung lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa hợp tác xã bậc thấp lên hợp tác xã bậc cao,

nâng quy mô hợp tác xã nhỏ (cấp xóm) lên hợp tác xã liên xóm. Trên cơ sở đó, mở rộng diện tích canh tác thực hiện tốt quy trình kỹ thuật nhằm tăng năng suất, sản lượng lương thực, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời tiếp tục quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, văn hoá xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí, đồng chí Vũ Kim Tiến được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Oánh được bầu làm Phó Bí thư.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Túc Duyên và các chi bộ là sự kiện chính trị quan trọng của xã nhằm tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, điều hành của Đảng đối với các hoạt động của nhân dân trong xã. Với sự ra đời của các chi bộ xóm góp phần đưa tổ chức Đảng đến gần dân, sát dân hơn, Đảng nắm được mọi diễn biến ở cơ sở, kịp thời đề xuất với Đảng uỷ xã những vấn đề nảy sinh ở khu dân cư, ở hợp tác xã...

Công tác xây dựng Đảng được Đảng uỷ xã quan tâm cả về số lượng và chất lượng, nhất là đối với những chi bộ mà số lượng đảng viên còn ít như xóm Dân Tiến, Túc Tiến. Đảng viên trong xã được tham gia các lớp chính huấn do Thành phố tổ chức, học tập chính trị để nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước. Công tác tổ chức của Đảng được củng cố sau đợt chính huấn. Những đảng viên có trình độ quản lý, có uy tín được quần chúng bầu vào Ban Quản trị các hợp tác xã. Các Chi bộ được giao nhiệm vụ cụ thể trong lãnh đạo hợp tác xã. Nhiều quần chúng đi đầu trong phong trào xây dựng hợp tác xã, tích cực lao động sản xuất, bảo vệ an ninh

quốc phòng được kết nạp đứng vào hàng ngũ của Đảng. Từ 1960 đến 1965 có 24 quần chúng ưu tú thuộc các xóm trong xã được kết nạp vào Đảng Lao động Việt Nam. Hầu hết các đảng viên được kết nạp trong giai đoạn này luôn giữ vững phẩm chất chính trị, ý chí phấn đấu, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và trở thành những cán bộ chủ chốt của Đảng uỷ, chính quyền, các đoàn thể ở địa phương.

Cùng với quá trình lãnh đạo các chi bộ xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, Đảng uỷ tập trung lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp lần đầu tiên diễn ra trong một ngày. Ngày 21/4/1963, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp thành công tốt đẹp. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu ông Nguyễn Văn Tính làm Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã, ông Nguyễn Văn Nhân làm Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã.

Đảng bộ, chính quyền xã Túc Duyên luôn chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Công tác giáo dục phát triển khá, việc học bổ túc văn hoá trở thành nhu cầu của những người ở lứa tuổi không có điều kiện đến trường phổ thông. Nhờ vậy, trình độ của cán bộ và nhân dân không ngừng được nâng lên, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý và tạo tiền đề cho việc ứng dụng có hiệu quả các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong giáo dục, Đảng uỷ chủ trương mở các lớp võ lòng ở các hợp tác xã trên cơ sở tranh thủ sự đóng góp vật liệu và ngày công lao động của nhân dân.

Việc chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân được Đảng uỷ, chính quyền quan tâm. Trạm xá xã xây dựng được tủ thuốc phục vụ nhân dân đến khám, chữa bệnh. Ngoài việc khám bệnh, phát thuốc và chữa các bệnh thông thường, cán bộ y tế xã

thực hiện tiêm phòng chủng đậu, vận động nhân dân tiếp tục giữ vệ sinh và thực hiện tốt phong trào “sạch làng tốt ruộng”, không uống nước lã, ăn chín uống sôi.

Đảng uỷ xã Túc Duyên chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân. Mỗi hợp tác xã có một Trung đội dân quân; dân quân làm nhiệm vụ huấn luyện được hợp tác xã trả công điểm. Đồng thời, lực lượng dân quân còn phối hợp với Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của hợp tác xã và sẵn sàng cơ động khi có lệnh của cấp trên.

Trải qua 10 năm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội (1955- 1965), Đảng bộ xã Túc Duyên ngày càng tỏ rõ năng lực lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đảng bộ, chính quyền xã vận dụng sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương. Nhờ đó, nhìn chung các ngành kinh tế của xã đều có bước phát triển; đời sống của nhân dân trong xã được cải thiện rõ rệt; trật tự, trị an trên địa bàn xã được giữ vững. Những ưu điểm và những thành tích đạt được trong 10 năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội khẳng định sự thành công của Đảng bộ xã Túc Duyên trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

III. Lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường (1965- 1975)

Với các chiến thắng Bình Giã (tháng 12/1964 đến tháng 1/1965), Đồng Xoài (ngày 5/7/1965) của quân và dân ta ở miền

Nam, để quốc Mỹ buộc phải từ bỏ chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và đồng minh vào miền Nam, trực tiếp tham chiến. Bên cạnh đó, chúng tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện của nhân dân ta đối với miền Nam và phá hoại công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Sau khi dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ”, để quốc Mỹ huy động máy bay, tàu chiến ném bom bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Ninh (ngày 5/8/1964). Từ tháng 2/1965, để quốc Mỹ tăng cường lực lượng không quân và hải quân leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Tại Thái Nguyên, năm 1965, để quốc Mỹ liên tiếp cho máy bay tiến hành các hoạt động trinh sát trên vùng trời các huyện Định Hóa, Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên.

Trước tình hình đó, quán triệt tinh thần Nghị quyết lần thứ 11 (tháng 3/1965) về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt và Hội nghị lần thứ 12 (tháng 12/1965) về tình hình và nhiệm vụ mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III); thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu thành phố lần thứ II (tháng 2/1965), Đảng bộ xã Túc Duyên xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là kịp thời chuyển hướng lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội từ thời bình sang thời chiến, công tác phòng không sơ tán, chuẩn bị chiến đấu được tiến hành khẩn trương.

Để chủ động đối phó với tình huống máy bay Mỹ ném bom, bắn phá vào địa bàn xã, thực hiện những yêu cầu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, Đảng uỷ xã họp bàn và đề ra những nhiệm vụ, phân công cho các đồng chí Đảng uỷ viên phụ trách từng công việc cụ thể, đồng thời, tổ chức nhiều đợt học tập chính trị giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ âm mưu của đế quốc Mỹ. Trên cơ sở đó, xây dựng nhiệm vụ cụ thể của Đảng bộ và nhân dân trong xã: Dốc sức cùng nhân dân toàn Thành phố vừa sẵn sàng chiến đấu vừa sản xuất; vừa phải đảm bảo hậu cần tại chỗ cho chiến tranh, đảm bảo các yêu cầu thiết yếu về ăn, mặc, học hành và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân trong xã. Tăng cường lực lượng quốc phòng, đảm bảo tuyệt đối an toàn hậu phương, đảm bảo giao thông thời chiến, kịp thời chi viện cho tiền tuyến tới mức cao nhất. Trước mắt, Đảng bộ, chính quyền xã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Công tác phòng không nhân dân được thực hiện nghiêm túc: Để đảm bảo an toàn cho người và tài sản, các hợp tác xã, trường học, cơ quan, gia đình xã viên đều đào hầm hào phòng tránh máy bay. Uỷ ban Hành chính xã huy động lực lượng lao động, các hợp tác xã dành một số ngày công để xã viên đào hầm hào phòng tránh máy bay. Hệ thống hầm hào được xây dựng dọc hai bên đường, ngoài cánh đồng, quanh nơi làm việc, quanh trường học và mỗi gia đình đều có một đến hai hầm tránh bom đạn. Các lớp học phân tán thành nhiều địa điểm, chia nhỏ về các xóm tạo thuận lợi cho các cháu đi học gần nhà, đảm bảo an toàn cho học sinh. Các thầy cô giáo, học

sinh và nhân dân đều được hướng dẫn kiến thức phòng tránh khi có máy bay hoạt động, cách thức băng bó nếu bị thương, quy định địa điểm làm nhiệm vụ thường trực cấp cứu phổ biến cho toàn dân.

Theo kế hoạch của Thành đội Thái Nguyên, Ban Chỉ huy Xã đội bổ sung phương án tác chiến mới, xây dựng các tổ trực chiến, chuẩn bị trận địa bắn máy bay, cử cán bộ đi tập huấn kỹ thuật, chiến thuật bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh. Ban Chỉ huy Xã đội, Trung đội dân quân được chấn chỉnh, kiện toàn. Xã thành lập Ban Phòng không nhân dân do đồng chí Nguyễn Văn Tính, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã trực tiếp làm Trưởng ban. Ban Phòng không nhân dân hướng dẫn nhân dân công tác phòng tránh, đào hầm hào. Công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, du kích được Đảng uỷ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo.

Các năm 1966, 1967, đế quốc Mỹ tập trung đánh phá ác liệt nhiều lần trong ngày và nhiều ngày liên tục, đặc biệt là chiến dịch “Sấm rền” đánh vào Hà Nội và xung quanh với mục tiêu “Đưa Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá”. “Hơn 2 năm 5 tháng đánh phá Thái Nguyên (kể từ trận ném bom cầu Gia Bảy ngày 17/10/1965), đế quốc Mỹ huy động hơn 1.110 tốp với khoảng gần 3.700 lần chiếc máy bay... đánh phá 8/8 huyện, thành thuộc tỉnh Thái Nguyên. Máy bay Mỹ ném xuống Thái Nguyên 9.928 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 81 quả tên lửa, 254 loạt đạn rốc két xuống hầu hết các mục tiêu giao thông, quân sự, kinh tế, dân cư, nhà thờ, bệnh viện, trường học... làm thương vong 2.177 người, phá hỏng 3.820 ngôi nhà,

thieu huỷ 473,6 tấn xăng dầu mỡ⁽¹⁾. Trong số này có một số trận đánh phá của máy bay Mỹ vào Túc Duyên trực tiếp gây tổn thất về người và tài sản cho nhân dân trong xã.

Ngày 14/8/1966, tại xóm Thái Ninh, Mỹ thả 4 quả bom làm 4 người bị thương.

Ngày 28/9/1966, Mỹ thả 3 quả bom phá, 2 quả bom bi mẹ bung ra bom con từ xóm Chùa, Minh Hoà sang đến Ngọc Lâm (Linh Sơn-Đồng Hỷ) làm cháy 20 nhà, chết 1 trâu, 2 lợn⁽²⁾.

Trước tình hình đó, trong năm 1966, Túc Duyên thường xuyên duy trì khoảng 200 dân quân, du kích sẵn sàng chờ lệnh làm nhiệm vụ. Đến năm 1967, thời điểm Mỹ đánh phá ác liệt nhất, Túc Duyên có 261 dân quân, du kích, trong đó có 109 nữ dân quân. Lực lượng dân quân được tổ chức lại làm nhiệm vụ hậu cần, hướng dẫn nhân dân sơ tán khi cần thiết, đồng thời, phối hợp với lực lượng Công an tuần tra canh gác, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, bảo vệ tài sản của nhân dân. Dưới sự chỉ huy của các ông Trần Văn Trường, Hà Vịnh, Hoàng Trọng, đơn vị trực chiến bắn máy bay tầm thấp bằng các loại súng bộ binh luôn thường trực ở Đồng Kê. Trung đội dân quân Tiến Ninh phối hợp với Đại đội pháo cao xạ 100 ly của Trung đoàn 210 rất chặt chẽ trong nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu liên tục trên 50 trận. Đây là lực lượng tại chỗ bám trụ ở thôn, xóm, vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến

(1) Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tr.165-166.

(2) Chi cục Văn thư - lưu trữ tỉnh Thái Nguyên, Hồ sơ số 427, cặp 33, phong số 01: *Quân sự (1965-1968)*.

đầu. Trong bom đạn, các bà, các mẹ, các chị, các em thiếu nhi không quản hiểm nguy tiếp tế lương thực, nước uống, hoa quả, đề động viên, khích lệ các đơn vị dân quân, bộ đội. Trong năm 1967, toàn xã góp 3.380 ngày công để sửa chữa đường giao thông, vác đạn, chuyển thương binh, đào đắp công sự, trận địa.

Theo chỉ đạo của Thành ủy Thái Nguyên, tháng 9/1967, Đảng bộ xã Túc Duyên tiến hành Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 1967-1969⁽¹⁾, với sự có mặt của 75 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm công tác nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới và kiện toàn Đảng ủy. Trước tình hình mới, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm: Lãnh đạo nhân dân trong xã tiến hành sản xuất và chiến đấu, mọi công tác của Đảng bộ phải xoay quanh lãnh đạo hai công tác trọng tâm đó; phải mở rộng quy mô và đưa chất lượng các hợp tác xã lên cao hơn để tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 15 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Tính được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Khắc Ân được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác lãnh đạo phong trào hợp tác xã là nhiệm vụ rất khó khăn và luôn được Đảng ủy xã quan tâm. Các hợp tác xã phát động phong trào thi đua trong nông nghiệp như đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong do Ủy ban Nông nghiệp Trung ương đề xuất. Túc Duyên được đánh giá là một trong bốn xã của thành phố Thái Nguyên hoàn thành kế hoạch chung của toàn xã. Cùng với

⁽¹⁾ Đại hội II hiện chưa tìm được tư liệu nên chưa được trình bày trong cuốn sách.

thành tích chung đó, bà Trần Thị Thìn - Chủ nhiệm Hợp tác xã xóm Chùa, ông Vũ Duy Hữu - Phó Chủ nhiệm Hợp tác xã xóm Soi được Ủy ban Hành chính thành phố Thái Nguyên công nhận là Chiến sỹ thi đua năm 1965⁽¹⁾.

Các hợp tác xã của Túc Duyên ra sức phấn đấu lao động sản xuất, áp dụng mạnh mẽ tiến bộ của khoa học kỹ thuật nhằm đạt 5 tấn thóc/1ha gieo trồng. Năm 1967, toàn xã có 977 lao động (chủ yếu là phụ nữ) bán cho Nhà nước 1.340 tấn rau, 58.000 kg lợn hơi. Trong hai năm 1967-1968, đóng được 51.820 tấn thóc thuế nông nghiệp, bán nghĩa vụ được 16.000 kg thóc, bán khuyến khích 15.200 kg thóc. Nhằm tạo thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, trong những năm 1966-1967, hợp tác xã xây dựng được tuyến mương, trạm bơm đưa nước về tưới cho khu Đồng Kê, Đồng Chùa. Hợp tác xã Đại Đồng đào hồ nuôi cá, xây dựng được chuồng, trại chăn nuôi lợn tập thể (đàn lợn tập thể của hợp tác xã Đại Đồng có 250 con), hợp tác xã Dân Tiến, Thái Ninh, Túc Tiến đều có các công trình xây dựng như: sân phơi, nhà kho, chuồng trại chăn nuôi...

Đoàn Thanh niên phát động tuổi trẻ trong xã hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng”⁽²⁾ do Trung ương Đoàn phát động năm 1965. Đồng chí Trần Văn Sửu, Bí thư Đoàn xã cùng các

⁽¹⁾ Chi cục văn thư - lưu trữ tỉnh Thái Nguyên: *Sổ vàng ghi công trong dịp Đại hội thi đua 4 năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1968)*.

⁽²⁾ Phong trào “Ba sẵn sàng”: (1)- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm, sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang; (2)- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất kỳ tình huống nào; (3)- Sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

đồng chí trong Ban Chấp hành Đoàn xã phân công thay phiên xuống các chi đoàn hướng dẫn đoàn viên học tập, thực hiện đăng ký thi đua và tổ chức các hoạt động cụ thể để hưởng ứng phong trào như: Đầu tàu gương mẫu trong sản xuất thực hiện kế hoạch do hợp tác xã đề ra, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ chăn nuôi, thủy lợi... phối hợp với các lực lượng đào hầm, hào, tham gia huấn luyện chiến đấu. Hưởng ứng phong trào “Ba sẵn sàng” của Trung ương Đoàn, năm 1965, xã Túc Duyên có 49 thanh niên đăng ký lên đường nhập ngũ đi chiến đấu trên các chiến trường.

Hội Phụ nữ phát động phong trào “Ba đảm đang”⁽¹⁾ với các nội dung cụ thể như phối hợp với Hợp tác xã tổ chức các hội thi: Đường cày đảm đang, cấy lúa thẳng hàng... thông qua đó thu hút được nhiều chị em tham gia. Đối với các gia đình chính sách gặp khó khăn, Hội Phụ nữ cử các bà, các chị trong Ban Chấp hành Phụ nữ xã không quản ngày, đêm thăm hỏi, động viên, đồng thời hội đề nghị chính quyền đoàn thể quan tâm giúp đỡ.

Trong điều kiện chiến tranh, công tác văn hoá - xã hội tiếp tục được chú trọng. Xã chuẩn bị chu đáo việc đón nhận học sinh trong xã và các vùng lân cận về thành lập trường Cấp 2

⁽¹⁾ Phong trào “Ba đảm đang”: (1). Phụ nữ đảm nhiệm sản xuất và công tác thay thế cho chồng con đi chiến đấu; (2) Phụ nữ đảm nhiệm việc gia đình cho chồng, con, anh em tòng quân và phục vụ lâu dài trong quân đội; (3). Phụ nữ đảm nhiệm phục vụ chiến đấu, tham gia dân quân tự vệ, tập luyện quân sự để sẵn sàng chiến đấu; phục vụ bộ đội, công an, dân quân tự vệ khi chiến đấu.

Túc Duyên. Năm học 1965-1966, theo lệnh sơ tán, Thành phố chỉ đạo tách trường Nha Trang ra thành các trường nhỏ sơ tán về các xã. Túc Duyên đón nhận hơn 100 học sinh và 7 thầy cô về xây dựng trường Cấp 2 đầu tiên của xã với 3 lớp (1 lớp 5, 1 lớp 6, 1 lớp 7) do thầy giáo Nguyễn Thái Hùng làm Hiệu trưởng; địa điểm của trường đặt tại xóm Dân Tiến. Với quyết tâm “Địch đánh ngày ta học đêm, địch đánh đêm ta học ngày, đánh cả ngày lẫn đêm ta học dưới hầm hào”, thầy và trò nhà trường ra sức phấn đấu dạy tốt, học tốt. Nhà trường mạnh dạn cải tiến phương pháp giảng dạy, gắn giáo dục với thực tế cuộc sống nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Lớp lớp thế hệ học sinh ra trường trở thành những công dân tốt, đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Công tác vệ sinh phòng bệnh, chăm lo bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Để cải thiện đời sống, chăm lo sức khỏe nhân dân, năm 1968, được sự giúp đỡ về kỹ thuật, nguyên vật liệu của thành phố, xã hoàn thành được 3 công trình “nhà tắm, giếng nước và hố xí hai ngăn” và được Bộ Y tế cấp Bằng khen.

Bước vào năm 1968, Túc Duyên gặp khó khăn khi trận lụt lớn xảy ra làm ngập úng hàng trăm mẫu lúa, rau màu bị ngập, mất trắng. Nhà cửa của nhân dân, kho tàng của hợp tác xã, ao cá bị ngập, hư hại nhiều. Để khắc phục khó khăn, Đảng ủy xã chỉ đạo nhân dân thực hiện nhanh chóng hàn gắn đoạn đê, bờ hồ bị sạt lở, thu dọn nhà cửa, tẩy uế chuồng trại, tiêm phòng cho đàn gia súc.

Những thành quả về kinh tế, văn hoá, giáo dục trong những năm có chiến tranh phá hoại (1965-1968) thể hiện rõ truyền thống đoàn kết, kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu; cần cù và sáng tạo trong lao động sản xuất của nhân dân Túc Duyên. Đồng thời, vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ xã đối với mọi mặt công tác của địa phương trong thời chiến được thể hiện.

Bị thua đau trên chiến trường, nhất là sau tết Mậu Thân, ngày 31/3/1968, Giôn - xon buộc phải tuyên bố ngừng ném bom đánh phá miền Bắc từ Thanh Hoá trở ra và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán tại Pari.

Với tinh thần cảnh giác, thực hiện sự chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền các cấp, lực lượng vũ trang xã Túc Duyên được củng cố. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn với đủ 4 chức danh: Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên, Chính trị viên phó. Ban Chỉ huy Xã đội tiến hành thống kê số lượng thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, sẵn sàng huy động vào quân đội với mức độ cao nhất. Công tác huấn luyện quân sự được triển khai làm nhiều đợt, thời gian huấn luyện dân quân được các hợp tác xã chi công điền, điều hòa lương thực. Để động viên khí thế luyện tập và phục vụ chiến đấu, Hội Phụ nữ, Ban xây dựng nông thôn cử người nấu cơm tiếp tế cho lực lượng dân quân.

Ban Công an có nhiệm vụ phân công lực lượng đến bảo vệ tài sản hiện trường, lập biên bản ghi rõ diễn biến sự việc. Hướng dẫn nhân dân phòng tránh, không tập trung đông người. Uỷ ban Hành chính xã phân công đồng chí Chủ tịch làm

Trưởng ban phòng không sơ tán, phòng chống bão lụt. Đôn đốc thực hiện ba thu⁽¹⁾ thật tốt.

Ngày 28/10/1968, Bộ Chính trị đề ra nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc trong thời gian máy bay Mỹ ngừng ném bom bắn phá là: nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển một bước nền kinh tế quốc dân, sớm ổn định tình hình, nhanh chóng tạo thêm nguồn sức mạnh của hậu phương lớn.

Tranh thủ thời gian hoà bình, Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo nhân dân sản xuất lương thực, thực phẩm, đóng góp cho Nhà nước, ổn định cuộc sống nhân dân, đồng thời nâng cao cảnh giác đề phòng địch đánh phá trở lại.

Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ III (tháng 6/1967), Đảng uỷ xã Túc Duyên chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt công tác trồng trọt và chăn nuôi.

Đối với ngành trồng trọt, Túc Duyên là xã được Đảng bộ Thành phố xác định sẽ xây dựng thành vùng chuyên canh rau,

⁽¹⁾ Ba thu là: thu lương thực, thu thực phẩm, thu nông sản (công văn tại đơn vị bảo quản 310, phòng 1, Văn phòng tỉnh uỷ Thái Nguyên). Những năm kháng chiến chống Mỹ, Nhà nước quy định nông dân có nghĩa vụ nộp lương thực (theo thuế nông nghiệp), nộp thực phẩm (thông thường bằng cân lợn hơi cho Nhà nước thường gọi là lợn nghĩa vụ), bán các nông sản như đỗ, lạc, rau xanh... với giá chỉ đạo cho Nhà nước. Khi hoàn thành các nghĩa vụ quy định, được Uỷ ban hành chính xã xác nhận bằng văn bản, người nông dân mới được đem bán ra thị trường hoặc bán ngoài chỉ tiêu cho ngành thương nghiệp theo giá chỉ đạo để đổi tem phiếu vải, đường, thịt... Nhà nước cũng quy định mỗi người nông dân 1 năm được cấp 3 đến 4 mét phiếu để mua vải may quần áo, gọi là phiếu vải; nông dân không được cấp tem mua gạo, thịt, đường, sữa...

tuy nhiên lúc này diện tích đất trồng lúa còn rất nhiều nên Đảng bộ, chính quyền xã chỉ đạo đồng thời phát triển sản xuất rau và lúa.

Đối với trồng lúa, để đạt mục tiêu 5 tấn thóc/1ha, xã mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật rộng rãi vào sản xuất. Những giống lúa mới có năng suất cao được đưa vào sản xuất; mỗi hợp tác xã đều có đội giống 4 chuyên (ruộng, người, sân, kho), toàn bộ thóc giống phải được xử lý bằng lò 54⁰C và lò thóc mầm cho lúa xuân. Đồng thời các hợp tác xã được trang bị thêm dụng cụ máy móc phục vụ cho lao động sản xuất như máy bơm nước, máy nghiền thức ăn gia súc, máy xay xát, xe cải tiến,...

Đối với trồng rau: Đảng uỷ lãnh đạo hợp tác xã Đại Đồng cải tạo cánh Đồng Kê từ vùng trồng lúa sang trồng rau, xen canh vụ trồng ngô lai. Cánh Đồng Kê được khoanh vùng chia ô với đường trục, đường bờ vùng, kết hợp hệ thống mương nước tưới được đều khắp. Túc Duyên cải tạo hàng chục mẫu ruộng chuyển từ trồng lúa sang trồng rau xanh.

Ngày 13/2/1969, Đảng uỷ xã tổ chức Hội nghị tổng kết năm 1968, đánh giá toàn diện công tác sản xuất, khôi phục và phát triển kinh tế năm 1968 và nêu rõ vai trò lãnh đạo của Đảng uỷ, tổ chức cơ sở và đảng viên. Hội nghị nhận định: đại đa số các đồng chí đảng viên đều hăng hái, gương mẫu chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Qua phân tích chất lượng đảng viên, 100% chi bộ đều đạt chi bộ 4 tốt. Toàn Đảng bộ có 119 đảng viên: Chi bộ Đại Đồng

có 67 đảng viên (đảng viên xếp loại tốt chiếm 48,2%, đảng viên xếp loại khá chiếm 39,3%). Chi bộ Tiến Ninh có 40 đảng viên (đảng viên xếp loại tốt chiếm 50%, đảng viên xếp loại khá chiếm 33,3%) Chi bộ Túc Tiến có 12 đảng viên (đảng viên xếp loại tốt chiếm 50%, đảng viên xếp loại khá chiếm 30%)⁽¹⁾. Bên cạnh đó, Đảng uỷ xã quan tâm tới công tác phát triển Đảng ở từng chi bộ. Tính từ năm 1966 đến năm 1968, Đảng bộ xã kết nạp được 22 đảng viên mới, trong đó Chi bộ Đại Đồng kết nạp được 13 đồng chí, Tiến Ninh 7 đồng chí, Túc Tiến 2 đồng chí. Hội nghị đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 1969: đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã quy mô lớn.

Từ ngày 17 đến 18/3/1971, Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên lần thứ V được tổ chức tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã⁽²⁾. Đại hội tiến hành kiểm điểm đánh giá kết quả công tác nhiệm kỳ 1969-1971 và đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ 1971-1972. Về nông nghiệp, Đại hội nêu rõ: Phấn đấu đạt năng suất bình quân đạt 5 tấn thóc/1ha, 100% các hợp tác xã chuyển lên bậc cao, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, xử lý giống, kỹ thuật cấy, dùng công cụ cải tiến đặc biệt là khâu thủy lợi đảm bảo nước tưới 90% diện tích lúa, 90% diện tích rau.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên gồm 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Ân được bầu làm Bí thư

⁽¹⁾ Theo Biên bản họp Đảng uỷ xã Túc Duyên năm 1968.

⁽²⁾ Đại hội IV hiện chưa tìm được tư liệu nên chưa được trình bày trong cuốn sách.

Đảng uỷ, đồng chí Trần Thị Thìn được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ⁽¹⁾.

Nhằm đạt được các mục tiêu trên, trong nông nghiệp, ngày 16/4/1971 Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên họp đề ra những nhiệm vụ cụ thể cho địa phương: Thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất do đồng chí Nguyễn Khắc Ân - Bí thư Đảng uỷ xã làm Trưởng ban, đồng chí Nguyễn Văn Hân - Chủ tịch Uỷ ban Hành chính xã làm Phó ban. Các đồng chí đầu ngành làm uỷ viên cùng các đồng chí bí thư các chi bộ trực tiếp chỉ đạo ở chi bộ mình phụ trách. Yêu cầu các đồng chí chủ nhiệm hợp tác xã phải điều tra, nắm chắc tình hình, tận dụng hết các diện tích ruộng hoang hoá (Tiến Ninh).

Trong những năm 1971-1972, nhân dân trong xã cấy hết diện tích, năng suất bình quân đạt xấp xỉ 5 tấn thóc/1ha. Các hợp tác xã đạt được bước tiến dài trong chăn nuôi, đặc biệt là xây dựng được các khu chuồng trại thông thoáng, vệ sinh. Đến đầu năm 1971, hợp tác xã Đại Đồng là một trong những hợp tác xã bậc cao của tỉnh có phương hướng sản xuất rõ ràng, chú ý phát triển chăn nuôi và tổ chức nhiều ngành nghề khác. Tuy nhiên, từ tháng 5 đến tháng 8/1971 có 4 trận lụt lớn, làm lúa bị mất nhiều, chăn nuôi gặp khó khăn, đời sống nhân dân bị ảnh hưởng.

Với những kết quả đạt được Uỷ ban Hành chính xã và Hợp tác xã Tiến Ninh xã Túc Duyên đã được Uỷ ban Hành chính

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên, nhiệm kỳ 1971-1972 gồm các đồng chí: Nguyễn Khắc Ân, Trần Thị Thìn, Nguyễn Thị Sách, Ngô Thị Khuy, Nguyễn Văn Hân, Nguyễn Văn Tăng, Nguyễn Văn Chi, Hà Vịnh, Trần Văn Sửu.

thành phố Thái Nguyên ra Quyết định số 108 ngày 29/9/1971 khen thưởng thành tích phòng chống bão lụt, ổn định đời sống cho nhân dân trong các trận lụt tháng 7 và tháng 8/1971.

Nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương, các thầy, cô giáo luôn tâm huyết với nghề, không ngừng tìm tòi, sáng tạo làm ra nhiều đồ dùng dạy học có giá trị để minh họa cho giờ giảng. Bên cạnh đó, các thầy, cô giáo luôn gắn “học đi đôi với hành” vào nhà trường. Vì vậy, trong năm học 1971-1972, trường Cấp I Túc Duyên có 21 giáo viên và 818 học sinh và trường Cấp II Túc Duyên có 13 giáo viên và 523 học sinh. Tỷ lệ tốt nghiệp đạt 92% (170/184 học sinh). Trường Cấp 2 Túc Duyên được cấp một diện tích đất của hợp tác xã để thí nghiệm trồng giống lúa mới cao sản, tổ chức sản xuất gạch, vôi xây dựng trong nhà trường. Đồng thời, Đảng uỷ xã huy động được các ban ngành đoàn thể, cha mẹ học sinh chung tay góp sức xây dựng cơ sở vật chất trong các trường học. Năm 1972, xây mới được 4 phòng học bằng gạch lợp ngói theo đúng tiêu chuẩn nhà xây cấp IV, trong đó phụ huynh học sinh đóng góp tiền xây trường được 3.270 đồng.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên xã được củng cố. Ban Chấp hành Đoàn xã tổ chức cho đoàn viên trong xã học tập 10 nhiệm vụ và truyền thống của Đoàn. Các chi đoàn tổ chức sinh hoạt đều. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao được đoàn viên, thanh niên nhiệt tình hưởng ứng. Năm 1971, có 43 đoàn viên, thanh niên trong xã tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Hội Phụ nữ xã được củng cố và chia thành 3 chi hội. Hội phát động phong trào quyên góp quà ủng hộ các chiến sỹ đang

tham gia chiến dịch Đường 9 - Nam Lào, đồng thời, phối hợp với Ban Quản trị hợp tác xã bàn việc chăm lo xây dựng nhà trẻ mẫu giáo. Hội chi đạo việc lựa chọn cây con, mùa vụ, khắc phục tình trạng buồng lỏng chỉ đạo khâu cấy耨 tay thẳng hàng, mạnh dạn áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất. Từ năm 1965 đến năm 1972, có 780 chị em Túc Duyên đạt danh hiệu “Phụ nữ Ba đảm đang”. Nhiều tấm gương tiêu biểu trong công tác vận động và gương mẫu thực hiện phong trào như các mẹ Nguyễn Thị Nuôi, mẹ Tình, mẹ Trọ, các chị Tuất, chị Khuy, chị Lan, chị Nội, chị Chiên...

Công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn xã được Đảng uỷ, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt. Ban Công an xã đẩy mạnh công tác tuần tra, canh phòng bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương.

Ban Chỉ huy xã đội làm tốt khâu huấn luyện dân quân. Quân số đi tập đều, đảm bảo 98%. Tuy nhiên, công tác bảo vệ tài sản của tập thể còn yếu, vẫn còn có hiện tượng khi có kẻng báo động chạy lượm một số dân quân được phân công nhiệm vụ đã không có mặt kịp thời để bảo vệ tài sản của hợp tác xã.

Ngày 24/6/1971, Đảng uỷ xã tổ chức Hội nghị rút kinh nghiệm sơ kết đợt “Nâng cao chất lượng đảng viên”. Đồng chí Vũ Kim Tiến - Thành uỷ viên, Phó Chủ tịch Uỷ ban Hành chính thành phố Thái Nguyên về dự và chỉ đạo hội nghị. Đồng chí Nguyễn Khắc Ân - Bí thư Đảng uỷ xã đánh giá mặt đạt được và mặt yếu kém; báo cáo các công việc hoàn thành, như: tổ chức lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân thành phố, Hội đồng nhân dân tỉnh và Khu tự trị Việt Bắc;

đồng thời, Đảng bộ xã đề ra kế hoạch cần thực hiện trong thời gian tới: Kêu gọi toàn Đảng bộ thật sự đoàn kết để đấu tranh mạnh hơn nữa với những hiện tượng tiêu cực đang kìm hãm sự phát triển của Đảng bộ xã như: sinh hoạt chi bộ của một số chi bộ chưa đều, chưa thành nề nếp. Việc đấu tranh phê và tự phê bình còn nể nang, né tránh. Việc phân loại đảng viên chưa đảm bảo đúng yêu cầu về chất lượng và thời gian. Việc đảng viên nợ tiền của tập thể chưa được giải quyết triệt để.

Qua phân loại đảng viên năm 1971, toàn Đảng bộ có 127 đảng viên, số đảng viên nhiệt tình cách mạng tăng, số đảng viên trung bình và yếu kém giảm. Chi bộ Đại Đồng có 67 đồng chí, nhiệt tình cách mạng có 41 đồng chí, trung bình có 13 đồng chí, yếu kém có 13 đồng chí (trong đó: Chấp hành chính sách tốt có 49 đồng chí, nợ tiền của hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã nông nghiệp có 21 đồng chí (từ 20 đồng đến 418 đồng), số đồng chí vô tổ chức, vô kỷ luật 8 đồng chí, số đồng chí thiếu gương mẫu trong sản xuất có 9 đồng chí). Chi bộ Tiên Ninh (Dân Tiên và Thái Ninh): có 37 đồng chí, nhiệt tình cách mạng có 28 đồng chí, trung bình có 7 đồng chí, yếu kém có 2 đồng chí (trong đó: Chấp hành chính sách tốt có 23 đồng chí, có 12 đồng chí chấp hành chính sách chưa được nghiêm chỉnh, 10 đồng chí nợ tiền của hợp tác xã (từ 20 đồng đến 600 đồng), vô tổ chức, vô kỷ luật có 3 đồng chí, thiếu gương mẫu trong lao động sản xuất có 7 đồng chí, tham gia sản xuất bình thường 6 đồng chí). Chi bộ Túc Tiên có 13 đồng chí, số nhiệt tình cách mạng có 8 đồng chí, trung bình có 3 đồng chí, yếu, kém có 2 đồng chí (Trong đó, chấp hành chính sách tốt có 10 đồng chí, sai phạm có 3 đồng chí, nợ tiền của hợp tác xã có 11 đồng

chí (từ 150 đồng đến 500 đồng), số đồng chí vô tổ chức, vô kỷ luật có 3 đồng chí, thiếu gương mẫu trong lao động sản xuất có 3 đồng chí). Chi bộ Nhà trường: có 10 đồng chí, 8 đồng chí chấp hành chính sách tốt, 2 đồng chí trung bình (2 đồng chí nợ từ 200 đồng đến 280 đồng của hợp tác xã tín dụng)⁽¹⁾.

Sau 4 năm ngừng ném bom từ Vĩ tuyến 20 trở ra nhưng bị thất bại liên tiếp trên chiến trường, ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ cho không quân, hải quân đánh phá một số địa phương thuộc khu IV cũ, đến ngày 16/4/1972, Tổng thống Mỹ chính thức tuyên bố mở rộng chiến tranh phá hoại lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Ngày 24/5/1972, chúng cho máy bay ném bom Nhà máy điện Cao Ngạn, mở đầu cho lần đánh phá lại địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ngày nay)⁽²⁾. Thực hiện sự chỉ đạo của Thành đội Thái Nguyên, nhằm chủ động đối phó máy bay Mỹ, xã Túc Duyên khẩn trương bố trí lại hệ thống phòng không, đồn đốc các xóm, các hợp tác xã sửa sang, củng cố và đào thêm hào hào để phòng tránh, trang bị thêm kiến thức và kinh nghiệm nhận biết hình dạng các loại máy bay phản lực, cách đánh máy bay khi chúng hạ thấp độ cao. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn do đồng chí Trần Văn Trường làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Thị Hợi, Bí thư xã đoàn làm Chính trị viên. Các bà, các mẹ trong Hội phụ nữ như: Cụ Nguyễn Thị Nuôi, bà Nguyễn Thị Bình, Nguyễn Thị Sáng, Nguyễn Thị Toan, bà Hoà, bà Vinh, bà Nguyễn tham gia khâu vá, giặt quần

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác Đảng năm 1971 của Đảng uỷ xã Túc Duyên.

⁽²⁾ Từ ngày 1/7/1965, thực hiện Nghị quyết số 103-NQ/TVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Bắc Thái được thành lập trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn.

áo cho bộ đội, dân quân xã tiếp đạn, tiếp nước, tải thương, đào đắp sửa chữa hầm hào, các em thiếu nhi tham gia lấy lá nguy trang và lấy giẻ lau pháo.

Tháng 7/1972, Đảng bộ xã Túc Duyên tổ chức Đại hội lần thứ VI tại trụ sở Ủy ban Hành chính xã. Đại hội thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ năm 1971-1972 và thông qua phương hướng năm 1972-1973, trong đó nêu rõ: Trước những khó khăn về kinh tế và đời sống, cần phải có kế hoạch trong canh tác nông nghiệp cho kịp thời, phù hợp với thời chiến. Đối với sản xuất lương thực, thực phẩm thì trong tình huống nào cũng phải hoàn thành tốt các chỉ tiêu nghĩa vụ. Đối với các công trình phục vụ nông nghiệp đang xây dựng dở dang thì phải nhanh chóng hoàn thành. Trong công tác phòng không sơ tán, yêu cầu cần đào hầm hào ở các tuyến đường trong xã nhằm bảo đảm an toàn cho nhân dân trong tình huống máy bay Mỹ ném bom.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí, đồng chí Nguyễn Khắc Ân tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Sửu được bầu làm Phó Bí thư⁽¹⁾.

Ngày 8/6/1972, Đảng bộ xã tổ chức Hội nghị tổng kết 6 tháng đầu năm 1972, trong đó khẳng định những kết quả mà nhân dân trong xã đạt được dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã: nội bộ đoàn kết tốt, sinh hoạt từ tổ Đảng đến các chi bộ đều đặn, đi vào nền nếp. Các ban ngành đi vào công việc cụ thể. Hợp tác xã dù có khó khăn nhưng xã viên một lòng gắn bó không ai xin ra. Các cán bộ đảng viên tận tụy với nhân dân.

⁽¹⁾. Theo Biên bản họp Đảng ủy xã Túc Duyên năm 1972.

Tuy nhiên, vẫn có một số hạn chế cần khắc phục như: các phong trào chung chưa mạnh, nhất là công tác của hợp tác xã tín dụng. Khâu quản lý hợp tác xã thiếu kiên quyết trong thực hiện 3 khoán, 3 quản. Công tác xây dựng Đảng chưa đủ mạnh.

Cuối năm 1972, đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược quy mô lớn bằng máy bay ném bom chiến lược B52, đánh phá vào Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... Cuộc tập kích kéo dài trong 12 ngày đêm, kể từ ngày 18 đến 30/12, chúng sử dụng 193 máy bay ném bom chiến lược B52 (chiếm 48% tổng số máy bay B52 của cả nước Mỹ) xuất kích tổng cộng 633 lần chiếc; 1.000 máy bay chiến thuật của cả không quân và hải quân xuất kích 3.920 lần chiếc vừa bảo vệ máy bay B52 vừa đánh phá các mục tiêu nhỏ lẻ vừa chế áp các trận địa phòng không của ta.

Trên bầu trời Thái Nguyên, giặc Mỹ huy động 69 lần chiếc máy bay ném bom chiến lược B52, 170 lần chiếc máy bay chiến thuật, ném 2.826 quả bom các loại xuống 61 mục tiêu, làm 309 dân thường vô tội bị chết, 78 người khác bị thương, nhiều nhà cửa, kho tàng, xí nghiệp, trường học, đề điều bị phá hủy⁽¹⁾.

Ngày 24/12/1972, một người dân Túc Duyên bị chết trong trận máy bay B52 của Mỹ đánh phá thành phố Thái Nguyên.

Ngày 26/12/1972, từ bến đò Ngọc Lâm (sông Cầu) đến xóm Dân Tiến (xã Túc Duyên) là một trong ba khu vực trọng điểm bị máy bay B52 của giặc Mỹ ném bom.

Xóm Dân Tiến (xã Túc Duyên) (năm 1972), có khoảng hơn 100 hộ là người Công giáo. Bà con sống chủ yếu bằng cày cấy,

⁽¹⁾ Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975), 2001, tr.257-258.

giăng câu, thả chum trên sông Cầu. Khu vực này được coi là an toàn của Thành phố nên nhiều cơ quan, đơn vị như: Văn phòng Ủy ban Hành chính, Công ty Bánh kẹo, Phòng Lương thực, Phòng Thống kê sơ tán về. Chưa kể bà con ở Thái Ninh, Trại Mít, Trung Vương cũng sang đây trú ẩn.

Khoảng 22 giờ ngày 26/12/1972, một tốp máy bay B52 của Mỹ rải bom từ xã Đồng Tiến (Hướng Thượng), qua sông Cầu, vào địa bàn xóm Dân Tiến. Riêng cánh đồng lớn của xóm Dân Tiến, máy bay B52 của giặc Mỹ trút xuống gần 100 quả bom. Tại xóm Dân Tiến, máy bay B52 thả 3 quả bom trúng hầm kèo của bố mẹ ông Nguyễn Văn Thịnh làm 12 người chết (7 người trong gia đình ông Nguyễn Văn Thịnh (có 2 người đang mang thai), 4 người của Công ty Bánh kẹo và 1 người hàng xóm)... Cũng trong đêm 26/12, gia đình ông Mạnh, mẹ con bà Rom, bà Thảo,... cũng bị chết do máy bay B52 của giặc Mỹ thả bom. Như vậy, chỉ trong một đêm, máy bay B52 rải bom xuống xóm Dân Tiến giết hại 26 người, làm bị thương 8 người, trong đó hầu hết là người già, trẻ em, phụ nữ, nhà cửa, vườn tược, đồng áng bị bom cày xới⁽¹⁾.

Sau khi dứt tiếng bom, Đảng ủy, Ủy ban Hành chính xã, Ban Chỉ huy Xã đội, Công an, Chi ủy Dân Tiến, Thái Ninh cùng các lực lượng dân quân du kích⁽²⁾ và nhiều bà con nhân

(1) Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Thịnh, tổ 20 (Dân Tiến), phường Túc Duyên, Thành phố Thái Nguyên.

(2) Đồng chí Nguyễn Khắc Ân (Bí thư Đảng ủy xã), Hà Vịnh (Xã đội trưởng xóm Oánh), Trần Văn Sửu (Chính trị viên xã đội), Nguyễn Văn Tăng (Bí thư chi bộ Dân Tiến), Nguyễn Văn Thiệu, Nguyễn Văn Khiếu, các đồng chí là dân quân xã: Nguyễn Văn Mạnh, Nguyễn Văn Đồng, Trần Văn Vượng, Trần Văn Lợi, Nguyễn Thị Lơ, Nguyễn Thị Dần, Nguyễn Thị Thống, cô Lua, cô Thanh, cô Mùi cùng nhân dân trong xã.

dân trong xã có mặt kịp thời điều lực lượng đưa người bị thương về Trạm Y tế, mai táng người tử nạn, đồng thời động viên nhân dân và giao cho hợp tác xã đóng góp vật liệu, công lao động dựng ngay nhà tạm tại nơi sơ tán, quyên góp thóc gạo, đồ dùng sinh hoạt, ổn định nơi ăn chỗ ở cho các gia đình bị thiệt hại.

Khắc phục những hậu quả trên, được sự hỗ trợ của thành phố, Đảng ủy xã chỉ đạo, huy động dân quân, tự vệ, nhân dân san lấp hố bom, trả lại mặt bằng cho khu trồng lúa và hoa màu cánh đồng Dân Tiến. Hỗ trợ nhà trường thu dọn bàn ghế bị hư hỏng. Đồng thời, Đảng ủy kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo ổn định tư tưởng nhân dân, củng cố hầm hào phòng tránh, triệt để thực hiện nếp sống quân sự hóa, nhân dân Túc Duyên bình tĩnh, chủ động phòng tránh và đối phó với các trận bom của kẻ thù. Từ tình hình thực tế của địa phương, Đảng ủy chủ trương sắp xếp lại tổ chức, lực lượng dân quân được tăng cường về số lượng, nhận nhiệm vụ giải quyết hậu quả khi giặc bắn phá vào địa bàn, tải thương và hướng dẫn người già, trẻ em đến nơi sơ tán; nắm vững các vị trí và trách nhiệm của từng bộ phận, đồng thời vận động nhân dân tu sửa thêm hầm hào để phòng tránh. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, Ủy ban Hành chính xã hướng dẫn, giúp đỡ các gia đình trong xã sửa chữa, làm mới các hầm hào phòng tránh của gia đình và nơi công cộng. Đảng ủy Túc Duyên lãnh đạo tổ chức, động viên các ngành, các cấp và nhân dân trong toàn xã bước vào cuộc chiến đấu với tinh thần chủ động và tích cực. Để phù hợp với tình hình địa phương, trường Cấp I được chia làm hai điểm trường: một điểm trường đặt ở nhà thờ Tam Giang, một điểm trường đặt ở địa điểm Tổ 13 phường Túc Duyên (hiện nay).

Vừa lãnh đạo quân và dân trong xã đánh trả máy bay địch, Đảng uỷ Túc Duyên vừa lãnh đạo tốt các đợt tuyển quân chi viện chiến trường. Với tinh thần “Tiền tuyến gọi hậu phương sẵn sàng”, “Tất cả cho tiền tuyến”, Túc Duyên là đơn vị luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân trên giao. Đảng bộ chỉ đạo Đoàn Thanh niên tổ chức học tập về nhiệm vụ cách mạng, nêu cao ý thức trách nhiệm nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Sau Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam được ký kết ngày 27/1/1973, đế quốc Mỹ phải rút quân về nước, miền Bắc chuyển sang hoà bình, miền Nam tiếp tục bước vào cuộc đấu tranh mới với những điều kiện thuận lợi.

Những thắng lợi của quân dân hai miền Nam, Bắc cổ vũ nhân dân ta ra sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội, ổn định đời sống nhân dân, tăng tiềm lực mọi mặt của hậu phương, tập trung sức người, sức của chi viện cho cách mạng miền Nam, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng bộ Thành phố (tháng 4/1973) xác định phương hướng, nhiệm vụ của thành phố cùng với những mục tiêu cụ thể trong hai năm 1973 - 1974: “tăng cường đoàn kết nhất trí, phân đấu vươn lên nhanh hơn, mạnh hơn, tận dụng và phát huy tốt những khả năng thuận lợi sẵn có, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần tự chủ, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động phát triển sản xuất toàn diện, tập trung vào nhiệm vụ mấu chốt là sản xuất hàng tiêu dùng, sản

xuất thực phẩm phục vụ cho đời sống. Mặt khác phải tổ chức quản lý tốt về mọi mặt, đảm bảo vững mạnh về chính trị và trật tự an ninh, tổ chức tốt khâu lưu thông phân phối và quản lý thị trường để nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng đời sống mới". Về sản xuất nông nghiệp, Nghị quyết Đại hội đảng bộ thành phố lần V nêu rõ: "phải đẩy mạnh sản xuất thực phẩm gồm rau, thịt, cá. Đồng thời, coi trọng sản xuất cây lương thực gồm lúa, khoai lang. Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất... Mục tiêu chính là 5 tấn thóc, 41 tấn rau, 4 con lợn, 1,2 lao động vùng lúa và 3 lao động vùng rau trên 1 ha gieo trồng".

Cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố, trong cuộc họp tháng 5/1973, Đảng uỷ xã Túc Duyên nhấn mạnh: Trong nông nghiệp, toàn xã xác định rõ nhiệm vụ là nhanh chóng san lấp hố bom (phần đầu xong trong năm 1973), xây dựng lại hệ thống mương máng, bể chứa nước bị hư hỏng, đảm bảo nước tưới 100% diện tích và trong suốt mùa vụ.

Thực hiện nhiệm vụ trên, từ cuối năm 1973 đến năm 1974, các hợp tác xã nhanh chóng phục hồi sản xuất. Toàn xã tập trung mạnh hơn vào công tác chống cỏm, thu hồi những mảnh đất bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép. Đến cuối năm 1974, các giống lúa mới được đưa vào thí điểm, rút kinh nghiệm rồi đưa ra diện rộng như các giống 314 và lúa xuân. Các công trình xây dựng phục vụ nông nghiệp trước đây phải tạm đình chỉ do lệnh của Phòng không nay tiếp tục được hoàn chỉnh như khu trại chăn nuôi của Hợp tác xã Đại Đồng quy mô theo mẫu K54. Các khu chuồng trại của Hợp tác xã Túc Tiến, Tiến Ninh được xây dựng mới. Các lò gạch, lò ngói phục hồi sản xuất.

Trong những năm 1973-1974, thiên tai, lũ lụt liên tiếp xảy ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con và năng suất lao động. Mặc dù vậy, năm 1973, toàn xã tổ chức được hai Đại hội thu mua lợn, gà đạt kết quả khá, động viên phong trào chăn nuôi cho những năm sau. Vụ Đông - Xuân, toàn xã phân đầu cấy hết diện tích 183 mẫu 8 sào với các giống lúa mới như Chiêm Xuân, 314, đạt tổng sản lượng 93 tấn 433 kg, năng suất lúa bình quân đạt 655,38 kg/1ha. Riêng khu vực sản xuất rau xanh chỉ đạt 67% chỉ tiêu được giao. Về chăn nuôi, hai Hợp tác xã Đại Đồng và Túc Tiến đạt và vượt mức chỉ tiêu đề ra (Đại Đồng chỉ tiêu giao 38.500 kg thịt, bán 39.707 kg, Túc Tiến chỉ tiêu giao 9 tấn, bán 9.588. kg), Hợp tác xã Tiến Ninh không đạt chỉ tiêu (chỉ tiêu giao 12.000 kg nhưng chỉ bán được 1.016 kg). Hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng nhằm bảo đảm và vượt chỉ tiêu kinh doanh, thực hiện chức năng phục vụ sản xuất. Hợp tác xã mua bán tổ chức phục vụ 2 đợt mở Đại hội thu mua nông sản thực phẩm đạt kết quả và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, giai đoạn này Hợp tác xã tín dụng hoạt động yếu, tiền nợ không thu được⁽¹⁾.

Từ năm 1973 đến 1975, Đoàn Thanh niên xã tổ chức được được 3 lớp cảm tình Đoàn (158 thanh niên tham dự); kết nạp được 41 thanh niên vào Đoàn. Phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng” trở thành lẽ sống của thanh niên Túc Duyên. Khắp các xóm, nhiều thanh niên chưa vào diện nhập ngũ cũng viết đơn tình nguyện xin đi bộ đội vào Nam đánh Mỹ. Công tác động viên thanh niên lên đường nhập ngũ được Đảng ủy, chính

⁽¹⁾ Đảng bộ xã Túc Duyên, Báo cáo tổng kết công tác năm 1973.

quyền, các đoàn thể đặc biệt quan tâm. Ngày thanh niên lên đường nhập ngũ được xã tổ chức long trọng, đầy cảm động, người ra đi hứa quyết tâm phát huy truyền thống quê hương hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ... Ngày giao quân thực sự là ngày hội của tuổi trẻ xã Túc Duyên.

Cùng với công tác động viên thanh niên lên đường đánh giặc, Đảng uỷ xã còn chỉ đạo tốt công tác hậu phương quân đội. Những gia đình bộ đội, thương binh, gia đình liệt sĩ thường xuyên được thăm hỏi, động viên, được các hợp tác xã điều hòa lương thực, ưu tiên phân phối thực phẩm và hàng tiêu dùng⁽¹⁾. Mỗi khi có giấy báo tử về địa phương thì Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể tập trung nhân dân tổ chức lễ truy điệu trang trọng, phát động nhân dân học tập gương hy sinh anh dũng vì dân vì nước của liệt sĩ.

Nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác xây dựng Đảng được đặc biệt quan tâm. Từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng uỷ xã luôn chú trọng nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm nâng cao trình độ lý luận và nhận thức cho cán bộ, đảng viên. Đảng uỷ mở các đợt học tập nghị quyết của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh uỷ, Thành uỷ cho cán bộ, đảng viên. Từ năm 1969, Đảng uỷ tập trung quán triệt và tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập tài liệu “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”⁽²⁾; Học

(1) Đồng chí Trần Thị Thìn, Hà Vịnh, Trần Văn Sửu đi xe đạp lên Trạm Lâm nghiệp Định Hoá để liên hệ mua lá cọ về lợp nhà cho các gia đình chính sách bị dột nát (Ông Trần Văn Sửu, tổ 5, phường Túc Duyên cung cấp thông tin).

(2) Bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh với bút danh TL, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 39 ngày thành lập Đảng.

tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh;... Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên về lập trường, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng được nâng lên một bước. Khó khăn lớn nhất của toàn Đảng bộ là sự đoàn kết chưa cao trong Đảng ủy cũng như ở một số chi bộ. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Thành ủy, Đảng ủy xã chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên *Lớp Hồ Chí Minh*; Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng *trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*; Nghị quyết 225-NQ/TW ngày 20/2/1973 của Bộ Chính trị về *công tác cán bộ của Đảng trong giai đoạn mới*. Nhờ vậy, cuộc đấu tranh tự phê bình và phê bình được đẩy mạnh.

Công tác kiểm tra được coi trọng giúp cho cấp ủy nắm chắc các diễn biến tư tưởng, đánh giá đúng các hoạt động của tổ chức Đảng và đảng viên, đề ra được những biện pháp giúp đỡ, giáo dục, xử lý kỷ luật nghiêm minh. Chấp hành Chỉ thị 192-CT/TW, Đảng ủy xã tiến hành kiểm điểm từng chi bộ. Kết quả, 6 đồng chí tự nguyện và được sự đồng ý của Cấp ủy đã ra khỏi Đảng vì lý do tuổi cao, hoàn cảnh khó khăn, nhất là trình độ yếu kém, không theo kịp tình hình, 2 đồng chí bị khai trừ; 4 đồng chí bị kỷ luật do mắc sai lầm trong công tác. Việc Đảng ủy xã lãnh đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 192-CT/TW của Trung ương Đảng được đông đảo quần chúng hoan nghênh, đồng tình ủng hộ, có tác dụng ngăn ngừa, giáo dục đảng viên. Nhờ vậy, ý thức trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật được nâng lên; những biểu hiện hoang mang, dao động, thoái thác nhiệm

vụ từng bước được khắc phục. Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ được tăng cường.

Cùng với việc chú trọng công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng cũng được duy trì thường xuyên. Nhờ vậy, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng tăng lên. Các chi bộ thường xuyên được củng cố, tăng lên về số lượng và chất lượng qua các kỳ đại hội.

Trong 10 năm (1965 - 1975) các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong việc vận động hội viên hăng hái đi đầu trong các phong trào “Ba sẵn sàng” của Đoàn thanh niên; “Ba đảm đang” của Hội Phụ nữ. Thực hiện khẩu hiệu “hậu phương thi đua với tiền tuyến”, chị em phụ nữ xã không những “đảm việc nhà” đi đầu trong phong trào sản xuất mà còn “giỏi việc nước”, tham gia đầy đủ công tác xã hội ở hậu phương.

Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhân dân xã Túc Duyên hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm và hàng vạn ngày công lao động góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Ghi nhận những thành tích đó, hợp tác xã Đại Đồng được Chủ tịch nước thưởng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1975), hợp tác xã rau Đại Đồng (Túc Duyên) được Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen về Thành tích xuất sắc trong thi đua sản xuất năm 1974 (Quyết định số 02 ngày 4/1/1975), cùng các loại Huân, Huy chương cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, Đảng bộ xã Túc Duyên lãnh đạo cán bộ, nhân dân, lực lượng vũ trang trong xã giữ

vững và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn; làm tròn nghĩa vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Từ năm 1955 đến năm 1975, cả xã Túc Duyên có 416 người lên đường nhập ngũ, trong số này đa phần là đoàn viên thanh niên⁽¹⁾.

Những thành tựu đó góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Những thắng lợi vẻ vang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là động lực to lớn để Đảng bộ và nhân dân xã Túc Duyên cùng cả nước bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

(1) Theo Tài liệu Tổng kết 30 năm tuyển quân 1945-1975 toàn tỉnh Bắc Thái.

CHƯƠNG III

ĐẢNG BỘ XÃ TÚC DUYÊN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975-1986)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vẻ vang của dân tộc. Sự kiện vĩ đại đó tạo ra bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc, đưa cách mạng nước ta chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong không khí tung bừng của những ngày chiến thắng, tháng 9/1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết *“về nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới”*, trong đó nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc là *“đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa”*.

Bước vào giai đoạn mới của đất nước, cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, Túc Duyên đứng trước những thuận lợi căn bản: đất nước hòa bình, thống nhất; truyền thống đoàn kết, anh hùng, bất khuất và cần cù lao động, sáng tạo

trong sản xuất và chiến đấu của các tầng lớp nhân dân được phát huy; niềm vui chiến thắng và khí thế cách mạng tràn ngập trong mỗi người dân;... Bên cạnh đó, Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên phải đối mặt với vô vàn khó khăn, thách thức: kinh tế tuy có những mặt tiến bộ và cải thiện, song về cơ bản vẫn là sản xuất nhỏ, hệ thống cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu,... những hạn chế trong nhận thức và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã Túc Duyên tổ chức ngày lễ mừng chiến thắng. Các cuộc mít tinh, nói chuyện thời sự, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được diễn ra sôi nổi, tạo nên khí thế phấn khởi thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, tiếp tục cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhằm góp phần giúp đỡ đồng bào miền Nam khắc phục hậu quả chiến tranh, tháng 5/1975, Đảng ủy xã Túc Duyên thành lập Ban vận động ủng hộ đồng bào miền Nam, tiếp tục hoàn thành trách nhiệm đối với đồng bào miền Nam trên cơ sở Chỉ thị số 284 ngày 23/5/1975 của Ban Thường vụ Thành ủy về *quán triệt tinh thần Nghị quyết 40 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “ủng hộ nông cụ” cho đồng bào miền Nam.*

Quán triệt Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng ngày 29/9/1975 về *nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*, Đảng bộ xã Túc Duyên phát động phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tập trung vào phát triển cây

lúa, trồng rau màu, chăn nuôi lợn... Đảng bộ xã nhận định: Muốn đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, vấn đề cần phải giải quyết là đảm bảo tưới tiêu hợp lý, tăng nguồn phân bón hữu cơ. Trên tinh thần đó, các cán bộ nông nghiệp của xã phối hợp với các đồng chí cán bộ được thành phố cử xuống hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật gieo trồng. Đoàn viên, thanh niên trong các hợp tác xã nông nghiệp tích cực tham gia mở đường, làm thủy lợi chống hạn, làm phân xanh. Năm 1975, toàn xã thu hoạch được 554 tấn thóc, 1.313 tấn rau xanh, 74,89 tấn thịt lợn hơi, hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ thực phẩm đối với nhà nước. Đời sống nhân dân trong xã từng bước được ổn định và có cải thiện. Các công trình như trụ sở Ủy ban Hành chính, trường học, nhà trẻ, trụ sở hợp tác xã, nhà kho, sân phơi, chuồng trại chăn nuôi từng bước được xây dựng đáp ứng yêu cầu.

Ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ra Chỉ thị *Về việc Lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước*. Ngày 25/4/1976, cùng với cử tri cả nước, cử tri xã Túc Duyên hăng hái tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội thắng lợi là một cuộc biểu dương lực lượng chính trị quan trọng của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử ở địa phương động viên Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới.

Để hoàn thành chỉ tiêu sản xuất lương thực năm 1976, Đảng ủy xã tăng cường chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp

chuẩn bị đầy đủ giống, giải quyết tốt nguồn phân bón, nước tưới và áp dụng các biện pháp gieo trồng tiên tiến. Các hợp tác xã mạnh dạn đưa giống lúa mới, có năng suất cao vào cấy trên diện rộng như các giống lúa IR22 và Bao thai lùn, kết hợp các biện pháp kỹ thuật cấy dày, bón phân, làm cỏ, phòng trừ sâu bệnh kịp thời. Bên cạnh đó, xã chú trọng tới các trại chăn nuôi tập thể. Trại nuôi lợn của hợp tác xã Đại Đồng đảm bảo dự trữ đủ thức ăn tinh, đảm bảo chăm sóc tốt nên đàn lợn tăng trọng nhanh. Việc chăn nuôi lợn trong các hộ gia đình được duy trì và phát triển tốt. Năm 1976, toàn xã thu được 310,5 tấn thóc, 1.634,9 tấn rau xanh, 61,336 tấn lợn hơi, trong đó hợp tác xã Đại Đồng đạt năng suất 5 tấn thóc/1ha, Tiến Ninh đạt năng suất 5,34 tấn/1ha. So với năm 1975, năm 1976 toàn xã sản lượng thóc giảm 243,527 tấn, sản lượng rau tăng 321,99 tấn, thịt lợn hơi tăng 13,554 tấn⁽¹⁾. Nguyên nhân của sự sụt giảm sản lượng thóc là do một số diện tích đất trồng lúa được các hợp tác xã chuyển đổi sang trồng rau. Với những kết quả đạt được, năm 1976, hợp tác xã Đại Đồng, hợp tác xã Tiến Ninh được Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen⁽²⁾

Đối với công tác văn hoá, xã hội, Đảng uỷ xã tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ động bầu cử Quốc hội, xây dựng nếp sống mới trong ma chay, cưới xin và chống mê tín dị đoan.

(1) Theo Biên bản họp Đảng uỷ xã Túc Duyên, tháng 4/1977.

(2) Theo Quyết định số 41 ngày 19/1/1976 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái.

Trạm Y tế xã coi trọng công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao của toàn xã được đẩy mạnh, làm phong phú thêm đời sống văn hoá tinh thần của nhân dân. Nhiều đám cưới, đám tang được tổ chức theo đúng quy ước nếp sống mới, nhiều tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan được ngăn ngừa và giảm đi rõ rệt. Công tác giáo dục được quan tâm, cơ sở vật chất của trường Cấp I, Cấp II được củng cố và bổ sung mới, nhà trẻ được xây dựng khang trang.

Tháng 12/1976, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Vinh dự cho Đảng bộ và nhân dân xã Túc Duyên, đồng chí Trần Thị Thìn là đại biểu chính thức tại Đại hội IV của Đảng. Đại hội thông qua Nghị quyết đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và quyết định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) nhằm hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng một bước cơ sở, vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp; cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động.

Từ ngày 15 đến 16/4/1977, Đảng bộ xã Túc Duyên tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1977-1979 tại Hội trường hợp tác xã Đại Đồng, dự đại hội có 100 đại biểu thay mặt cho toàn thể đảng viên của Đảng bộ. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 1975-1977; đồng thời, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1977-1979, gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Hổ được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Trần Thị Thìn được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn

Sửu được bầu làm Ủy viên Thường vụ phụ trách công tác chính quyền, đồng chí Mai Anh Duyệt được bầu Ủy viên - Thường trực Đảng uỷ⁽¹⁾.

Ngày 3/8/1977, Ban Chấp hành Đảng bộ xã họp bàn thực hiện chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về *“Phát động phong trào thi đua tăng gia sản xuất lương thực, rau màu phòng giáp hạt tháng Tám và giành vụ mùa thắng lợi”*. Tại Hội nghị, Ban Chấp hành phát động trong toàn xã thực hiện thi đua cao điểm từ ngày 5/8 đến ngày 5/9/1977 với những nhiệm vụ cụ thể: Các đội sản xuất phải tiến hành cải tạo đồng ruộng, san ủi mặt bằng, tận dụng các diện tích còn bỏ hoang (ruộng thấp, gò cao) để sản xuất rau màu; chỉ đạo xã viên làm đất kỹ, chọn giống tốt, đúng thời vụ; hết sức coi trọng khâu thủy lợi: giao cho Đội Thủy lợi 202 làm nòng cốt, huy động nhiều nhân lực xã viên, dân quân, có thể huy động cả nhà trường tham gia nạo vét mương máng bị cát vùi lấp. Ủy ban nhân dân xã mời nhà máy điện về bàn sự liên kết cung cấp điện cho hai trạm bơm ở “Ghềnh lính Tây” (Trung Vương) và trạm bơm ở “Nghĩa địa Tây” (xóm Oánh, Túc Duyên); phát động toàn dân tích cực tham gia phong trào làm phân xanh. Các hợp tác xã nuôi, nhân bèo hoa dâu phủ kín diện tích cây lúa; hợp tác xã phải có kế hoạch chỉ đạo các đội gặt xong đến đâu khẩn trương làm đất ngay; Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ cho Ban Công an, Xã đội bố trí lực lượng tuần tra, bảo vệ, phòng chống trộm cắp tài sản của hợp tác xã và nhân dân, bảo vệ đồng ruộng, ngăn ngừa trộm cắp hoa màu (rau, khoai, ngô)...

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên, tháng 4/1977.

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng uỷ xã, các hợp tác xã cho vận hành hai máy bơm dầu ở Thái Ninh và Túc Tiến, đảm bảo tưới cho 36 ha lúa và 15 ha rau màu. Cùng thời gian này, Xã đội Túc Duyên huy động vượt chỉ tiêu 97 người tham gia vào Trung đoàn dân quân tự vệ của Thành phố, tổ chức tham gia chiến dịch “Làm thủy lợi phục vụ sản xuất đông - xuân 1977-1978” được Thành phố biểu dương⁽¹⁾.

Hưởng ứng “Chiến dịch vụ mùa thắng lớn”, các nhà trẻ tại xã Túc Duyên, được sự giúp đỡ của Ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em thành phố, được sửa chữa và xây mới. Nhà trẻ của các hợp tác xã thu nhận và nuôi dạy tốt các cháu, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các xã viên tham gia lao động sản xuất, đóng góp tích cực vào thắng lợi của “chiến dịch vụ mùa thắng lớn”.

Thực hiện Nghị quyết 61/CP ngày 5/4/1976 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị của Ban Thường vụ Thành uỷ Thái Nguyên ngày 29/3/1977 về “Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp”, ngày 28/9/1977, Đại hội đại biểu xã viên 3 hợp tác xã nhỏ Đại Đồng, Tiến Ninh, Túc Tiến nhất trí thông qua Nghị quyết về việc sáp nhập 3 hợp tác xã thành hợp tác xã Túc Duyên, với 151 ha ruộng, đất canh tác, 658 hộ xã viên (gồm 3.166 nhân khẩu, trong đó có 1.107 lao động). Nhiệm vụ chính của hợp tác xã Túc Duyên là sản xuất lúa, chăn nuôi lợn và trồng rau màu. Ký hợp đồng hai chiều với các cơ quan kinh doanh của Nhà nước đổi lấy lương thực về cung cấp cho xã viên và các khẩu ăn theo. Đại hội thông qua các chỉ tiêu, nhiệm

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975-2002), Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2002, tr.39.

vụ sản xuất năm 1978: Rau xanh được sản xuất trên diện tích 155 mẫu 5 sào 9 thước, dự kiến thu hoạch 2.500 tấn/năm; lúa sản xuất trên diện tích 162 mẫu 2 sào 9 thước, dự kiến thu hoạch 251,900 tấn/năm; lợn chăn nuôi tập thể và gia đình, dự kiến thu hoạch 32 tấn/năm; thả cá rô phi, trôi (2 tạ), cá mè, trắm từ 2 vạn đến 4 vạn con, dự kiến thu hoạch được 1,4 tấn/năm⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Quản trị do bà Trần Thị Thên làm chủ nhiệm, ông Bùi Quang Thiệu làm Phó Chủ nhiệm, ông Vũ Duy Hữu làm Phó Chủ nhiệm và một số uỷ viên. Đại hội bầu ra các Ban Tài chính, Ban Kế hoạch, Ban Định mức; Hợp tác xã Túc Duyên có 13 đội sản xuất, 1 đội giống, 1 đội chăn nuôi, 1 đội thuỷ lợi, 1 đội làm gạch ngói.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã toàn xã bước đầu phát huy được tính ưu việt, sản xuất phát triển, đời sống xã viên được cải thiện, hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước, cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho sản xuất được tăng cường.

Ngày 1/12/1977, Đảng uỷ hợp bàn chuyên đề về công tác giáo dục. Đồng chí Nguyễn Hữu Bạch - Thành uỷ viên, Trưởng phòng Giáo dục đại diện cho Thành phố chỉ đạo hội nghị. Hội nghị nêu rõ, mục tiêu đến hết năm 1978: phải mở các lớp mẫu giáo, nhà trẻ, thu hút được 80% số trẻ ra lớp đúng độ tuổi, Túc Duyên phấn đấu là đơn vị dẫn đầu trong các đơn vị xã về vấn đề này; phấn đấu xoá xóm trắng về nhà trẻ, mẫu giáo. Đảng uỷ xã đề ra mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học ở các trường

⁽¹⁾ Theo Biên bản họp toàn BCH Đảng bộ xã Túc Duyên, tháng 9/1977.

phổ thông, đẩy mạnh phong trào bỏ túc văn hoá tiến tới mở trường vừa học vừa làm ở địa phương.

Để thực hiện được nhiệm vụ phát triển ba ngành học, Đảng uỷ xã đề nghị cấp trên hỗ trợ cung cấp một số nguyên liệu như: xi măng, sắt, thép, ngói, bàn ghế giáo viên, học sinh để mở thêm 3 lớp mẫu giáo, 3 nhóm trẻ nhằm xoá xóm trắng về nhà trẻ, mẫu giáo. Bên cạnh đó, Đảng uỷ kêu gọi sự ủng hộ của nhân dân, các hộ xã viên và hợp tác xã trong công tác xây dựng trường sở.

Hội nghị quyết định thành lập Ban Giáo dục thiếu niên, nhi đồng xã Túc Duyên do đồng chí Nguyễn Văn Hổ - Bí thư Đảng uỷ xã làm Trưởng ban.

Thực hiện Nghị quyết 15 của Thành uỷ Thái Nguyên về phát động cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng trường sở, Đảng uỷ xã Túc Duyên giao nhiệm vụ cho Uỷ ban Nhân dân xã, các ban ngành, đoàn thể hướng tới ngói hoá trường học, xoá các lớp học tranh tre, nứa lá ở trường Cấp I, Cấp II. Kết quả, trong năm học 1977-1978, Túc Duyên xây được 7 phòng học cấp 4, mua được 40 bộ bàn ghế, sửa chữa được 22 chiếc bàn và 17 chiếc ghế. Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục, sáp nhập trường Cấp I và trường Cấp II thành trường Cấp I-II Túc Duyên do cô giáo Phạm Thị Tuý làm Hiệu trưởng. Từ năm học 1978-1979, thầy giáo Triệu Thế Quý làm Hiệu trưởng. Với thành tích đạt được, xã Túc Duyên được Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về Công tác xây dựng trường năm 1976-1978.

Trong công tác Đảng, ngày 19/12/1977, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức hội nghị tổng kết công tác phân loại đảng

viên năm 1977; đồng thời Ban Chấp hành cũng thông báo về việc xét kỷ luật và phục hồi Đảng tịch cho một số đảng viên: Xoá tên khỏi danh sách đảng viên 3 người (2 người ở Chi bộ xóm Oánh, 1 người ở Chi bộ Thái Ninh) vì khuyết điểm tham ô của tập thể, vi phạm luật hôn nhân gia đình, vi phạm ý thức tổ chức kỷ luật Đảng; khiển trách một đồng chí (Chi bộ Dân Tiến) vì lấy trộm vật liệu xây dựng của nhà trường; phục hồi Đảng tịch cho 2 đồng chí ở Chi bộ Túc Tiến sau khi xác minh và bản thân các đồng chí thấy rõ khuyết điểm và có sửa chữa⁽¹⁾.

Năm 1978 là năm nhân dân Túc Duyên gặp rất nhiều khó khăn, trong đó, sản xuất nông nghiệp liên tục gặp phải thời tiết khắc nghiệt. Đầu năm sương giá, mưa rét, giữa năm nắng hạn, bão lũ xảy ra, hầu hết diện tích trồng trọt và các khu dân cư bị ngập úng. Từ ngày 3 đến ngày 6/10/1978, Túc Duyên bị trận lụt lớn làm 90% diện tích toàn xã bị ngập. Hầu hết nhà cửa nhân dân trong xã bị ngập sâu từ 0,1m tới 1,6m như xóm Soi, xóm Oánh, xóm Dân Tiến, xóm Túc Tiến, xóm Gò Nhè (Thái Ninh). Rau ngập 80 mẫu, mất trắng 49 mẫu 7 sào, sản lượng ước 57.600 kg; lúa ngập 64 mẫu, mất trắng 24 mẫu 8 sào, sản lượng ước 100.233 kg; khoai ngập 24 mẫu, ngô ngập 1 mẫu 7 sào; cá mất hàng vạn con đang thời kỳ phát triển, gạch mất hàng triệu viên (gạch mộc).

Các đồng chí trong Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão của xã xuống các xóm kiểm tra tình hình chống lụt, bảo vệ tài sản và nhân dân, tiến hành đưa các cụ già, em nhỏ tới những nơi an toàn. Khi nước lũ tràn bờ, ngập ruộng đồng, làng xóm, các

⁽¹⁾ Theo Biên bản cuộc họp Đảng uỷ xã Túc Duyên, ngày 19/12/1977.

đồng chí cán bộ xã bơi thuyền tới các chuồng trại, kho tàng, những nơi có nguy cơ ngập sâu, những đoạn đê xung yếu, đôn đốc mọi lực lượng nỗ lực bảo vệ và xử lý kịp thời những tình huống xấu xảy ra.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, các lực lượng dân quân, thanh niên, xã viên khẩn trương đưa đàn lợn, phân hoá học, thóc giống lên chỗ cao, đắp lại các bờ hồ, ao giữ cá. Bộ phận làm gạch cố gắng giữ được số gạch mộc. Yêu cầu tăng cường công tác tuần tra, bảo vệ kho tàng, đồng ruộng, hồ ao sau lụt. Một bộ phận dân quân được phân công túc trực bảo vệ đoạn đê Đội 1.

Được sự chỉ đạo của Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố, thực hiện Nghị quyết 152/NQ- TP của thành phố Thái Nguyên về “Phát động phong trào thi đua nâng cao tinh thần làm chủ tập thể. Đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, khắc phục hậu quả lũ lụt nhằm hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1978”, Đảng bộ, nhân dân Túc Duyên huy động mọi lực lượng ra đồng rửa lúa, dựng lại các khóm lúa bị đổ nằm trong nước, thu hoạch rau màu... Hợp tác xã toàn xã có kế hoạch làm đất, gieo trồng vụ đông với tinh thần tận dụng mọi diện tích để trồng rau màu ngăn ngày nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt. Vì vậy, mặc dù trận lụt tháng 10/1978 gây thiệt hại nặng, nhưng hợp tác xã toàn xã Túc Duyên vẫn đảm bảo sản xuất đạt 45 tấn rau/1ha, tăng 3 tấn/1ha so với năm 1977⁽¹⁾.

Để phòng chống dịch bệnh có thể xảy ra trong xã, Trạm Y tế phối hợp với các cộng tác viên tuyên truyền, hướng dẫn bà

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập II (1975-2002), Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản, 2002, tr.55.

con nhân dân tăng cường phòng trừ dịch bệnh. Tổ chức khử trùng nước ở các giếng bị ngập. Phát thuốc phòng dịch cho nhân dân, nhất là người già và trẻ nhỏ; cán bộ thú y có trách nhiệm hướng dẫn các hộ xã viên tẩy uế chuồng trại, phun thuốc phòng trừ dịch cho đàn gia súc; ở các trường học, thầy cô giáo và học sinh tổ chức lao động dọn dẹp. Trường Cấp I - II, nhà trẻ, mẫu giáo huy động phụ huynh học sinh tham gia lao động dọn dẹp phòng học, lớp học, rửa bàn ghế, tẩy uế, đảm bảo vệ sinh để sớm đưa học sinh trở lại học tập bình thường.

Về đất đai, ngày 5/7/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức học tập Nghị quyết 08 của Tỉnh uỷ và đề ra những biện pháp quản lý đất đai ở địa phương. Đảng uỷ xã xác định: Đất đai và các tư liệu sản xuất khác thuộc quản lý của Nhà nước. Phải xoá bỏ tư hữu, cá nhân chủ nghĩa, những thủ đoạn chiếm hữu đất đai... Dựa vào quy định của Nhà nước, Uỷ ban nhân dân xã Túc Duyên quy định một số định mức và các biện pháp thi hành về đất đai. Cụ thể: Đối với đất thổ cư, mỗi hộ nông nghiệp được 300m^2 (độ dốc $10-15^\circ$), 350m^2 (độ dốc 20°), đất kinh tế phụ là 250m^2 ; đối với hộ phi sản xuất nông nghiệp, cán bộ công nhân viên chức có hộ tịch cũ của xã được từ 200m^2 - 300m^2 ; hộ cán bộ công nhân viên chức mới đến được mua 120m^2 . Thực hiện chủ trương của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã thành lập Ban thu hồi đất và Ban bồi thường để thực hiện các quy định này.

Thực hiện Chỉ thị ngày 21/10/1978 của Bộ Chính trị về việc xây dựng “Ao cá Bác Hồ”, tháng 11/1978, Túc Duyên vinh dự được Tỉnh, Thành phố chọn làm nơi chỉ đạo, xây dựng “Ao cá Bác Hồ” đầu tiên tại tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết số 33/CP ngày 4/2/1978 của Hội đồng Chính phủ về việc bổ sung quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, xã trong lĩnh vực quản lý kinh tế, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã có nhiều biện pháp vận động nhân dân tích cực sản xuất, tham gia quản lý kinh tế - xã hội. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân từng bước được nâng cao về chất lượng, tập trung vào giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, thực hiện theo sự lãnh đạo của cấp trên, tháng 7/1978, Đảng bộ tiến hành kiểm điểm đảng viên theo 3 bước.

Bước 1, kiểm điểm trong cấp ủy, tiếp đến là từng đảng viên kiểm điểm trước tổ Đảng.

Bước 2, đưa ra lấy ý kiến nhân dân tham gia với từng đảng viên

Bước 3, chi bộ, Đảng bộ xem xét giải quyết những vấn đề tồn tại.

Đảng bộ có 124 đảng viên, kết quả phân loại: 73 đảng viên xếp loại tích cực (58,9%), 42 đảng viên (33,9%) xếp loại trung bình, xem xét 9 đảng viên (7,2%)⁽¹⁾.

Ngày 9/10/1978, vì lý do sức khỏe, đồng chí Nguyễn Văn Hồ xin nghỉ công tác. Vì vậy, đồng chí Trần Văn Sửu được giao nhiệm vụ Quyền Bí thư Đảng ủy xã thay cho đồng chí Nguyễn Văn Hồ, đồng chí Nguyễn Văn Khiếu - Phó Chủ tịch

⁽¹⁾ Theo Biên bản cuộc họp Đảng ủy xã Túc Duyên ngày 12/7/1978.

Ủy ban nhân dân xã làm Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay đồng chí Trần Văn Sửu⁽¹⁾.

Tháng 9/1978, Đảng ủy xã ra Nghị quyết về củng cố lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Nghị quyết nêu rõ: công tác tuyên truyền giáo dục phải làm cho tốt, làm cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong xã nhận thức rõ: “Nhiệm vụ trước mắt của chúng ta là phải tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương. Ra sức phát huy tinh thần yêu nước, đập tan mọi âm mưu và hành động của bất cứ kẻ thù nào, đồng thời, ra sức thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm xây dựng Tổ quốc ta giàu đẹp”⁽²⁾.

Trong khi nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Túc Duyên nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới thì các thế lực thù địch nước ngoài liên tiếp vi phạm chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Tháng 2/1979, chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra. Trước tình hình mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Thái Nguyên, Đảng ủy xã phát động phong trào củng cố lực lượng vũ trang chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân được trang bị thêm vũ khí, tích cực luyện tập, tăng cường phòng gian bảo mật. Thực hiện lệnh tổng động viên của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống kiên cường của mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, đông đảo thanh niên Túc Duyên lên đường nhập ngũ, chiến đấu bảo vệ biên cương.

⁽¹⁾ Theo Biên bản cuộc họp Đảng ủy xã Túc Duyên ngày 9/10/1978 (đồng chí Mai Anh Duyệt, tổ 6, phường Túc Duyên - làm thư ký).

⁽²⁾ Theo Biên bản họp Đảng ủy xã Túc Duyên, ngày 9/9/1978.

Để làm tốt công tác tuyển quân, Đảng uỷ giao cho Uỷ ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể, nhất là Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và Ban Quản trị hợp tác xã phải làm tốt công tác tuyên truyền, động viên những cá nhân, gia đình có con em vào diện đăng ký khám tuyển, gọi nhập ngũ lần này. Đảng uỷ xã phân công việc cụ thể cho các thành viên, trong đó, đồng chí Bùi Quang Thiệu - Bí thư Đảng uỷ xã chịu trách nhiệm Chỉ huy trưởng, phụ trách chung. Đảng uỷ giao cho Uỷ ban nhân dân bố trí nơi làm việc của Sở chỉ huy tác chiến, Xã đội xây dựng phương án tác chiến và bố trí 1 tiểu đội bảo vệ Sở chỉ huy khi chiến sự xảy ra. Xã thành lập 2 đại đội dân quân, 2 trung đội và 1 tiểu đội trực thuộc. Đại đội 1: do đồng chí Bùi Văn Thi làm Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Như Long làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Văn Hào làm Đại đội phó. Đại đội 2: do đồng chí Nguyễn Văn Mắm làm Đại đội trưởng, đồng chí Trần Văn Tuấn làm Chính trị viên, đồng chí Nguyễn Thanh Đồng làm Đại đội phó. Trung đội trực chiến phòng không do đồng chí Trần Văn Vượng làm Trung đội trưởng, đồng chí Trần Thắng Lợi làm Trung đội phó. Trung đội cơ động do đồng chí Nguyễn Thanh Vân làm Trung đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Dũng làm Trung đội phó. Đảng uỷ xã phát động phong trào “Vót chông gửi lên biên giới” do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phát động. Thực hiện chủ trương của Đảng uỷ và chính quyền xã, các ban, ngành và quần chúng nhân dân khẩn trương triển khai các nội dung sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân tổ chức huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật theo phương án tác chiến mới, thường xuyên tuần tra canh gác, luyện tập sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng bổ sung cho

tuyển trước. Thành đội kiểm tra tuyển dương đơn vị huấn luyện đạt khá.

Trên tuyến biên giới, nhất là hướng Cao Bằng có nhiều chiến sỹ là con em Túc Duyên dũng cảm, mưu trí đánh địch, lập công xuất sắc, trong đó, chiến sỹ Trần Văn Trường được đi dự và báo cáo điển hình tại Hội nghị “Trên điểm tựa tiền tiêu của Tổ quốc” do Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tại Hà Nội năm 1979⁽¹⁾.

Công tác văn hoá, giáo dục, y tế được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm. Hệ thống truyền thanh được củng cố. Mỗi xóm trong xã đều có loa truyền thanh để cập nhật tin tức hàng ngày. Số học sinh đến lớp ngày một tăng. Hàng năm, xã tổ chức Đại hội cháu ngoan Bác Hồ nhằm biểu dương, khen thưởng các em có thành tích tốt trong học tập, lao động và mọi mặt đời sống. Đội ngũ giáo viên luôn cố gắng khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, điều kiện sinh hoạt để động viên học sinh học tập. Bên cạnh đó, trường Cấp I-II phát động phong trào quyên góp sách giáo khoa, giấy, bút, mực, đồ dùng học tập giúp học sinh thị xã Cao Bằng chuẩn bị vào năm học mới. Các em học sinh cũng tích cực tham gia phong trào quyên góp rau xanh gửi lên biên giới biểu các chú, các anh bộ đội đang trực chiến trên các chốt tiền tiêu.

Đi đôi với xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể luôn được Đảng bộ coi trọng. Qua các đợt học tập nghị

⁽¹⁾ Gia đình ông Trần Xuân Cầu (bố đẻ của đồng chí Trần Xuân Trường (Tổ 4-phường Túc Duyên) cung cấp thông tin.

quyết, chỉ thị của Trung ương, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ từng bước nâng cao nhận thức, khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Chỉ thị ngày 3/3/1979 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái về việc “Phát động tổ chức toàn dân chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc” và sự điều động của Ban Chỉ huy quân sự thành phố, Túc Duyên cử hàng trăm lượt cán bộ chiến sỹ, dân quân du kích tham gia vào lực lượng đào giao thông hào, các hồ cá nhân xây dựng các trận địa phòng thủ dọc theo Quốc lộ 3 (Thái Nguyên - Chợ Mới), Quốc lộ 1B (Thái Nguyên - Bắc Sơn).

Mặc dù gặp khó khăn trong sản xuất và đời sống, song tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của xã Túc Duyên được bảo đảm. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Các phong trào quần chúng diễn ra sôi nổi, nhất là các phong trào do Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát động.

Hưởng ứng phong trào “Cây chuối quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc địa phương” do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố phát động, các cụ phụ lão, bà con nhân dân thi đua trồng hàng trăm cây chuối sẵn sàng ủng hộ bộ đội biên giới đang cần rau xanh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã thành lập “Trung đội lão ông” và động viên các cụ trồng cây xanh và trồng hoa ở nơi công cộng.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã luôn làm tốt công tác giáo dục đoàn viên thanh niên nhiệt tình sản xuất, hăng hái thực hiện các phong trào do Trung ương Đoàn, Tỉnh

đoàn và Thành đoàn phát động. Hội nghị xã viên trẻ được Đoàn Thanh niên xã tổ chức hướng vào nội dung phát huy tinh thần làm chủ tập thể của thanh niên. Trên mặt trận sản xuất, lực lượng thanh niên luôn đi đầu trong các phong trào làm phân bón, thủy lợi, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.

Hội Phụ nữ xã phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, tích cực vận động nhân dân ủng hộ quần áo, chăn, màn, lương thực, thực phẩm gửi lên giúp phụ nữ thị xã Cao Bằng được chị em phụ nữ trong xã nhiệt tình hưởng ứng.

Trong hai ngày 6 và 7/6/1979, Đại hội Đảng bộ Túc Duyên lần thứ VIII được tổ chức. Đại hội kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được và tồn tại yếu kém trong thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1977-1979.

Đại hội khẳng định: Trong những năm qua, dù gặp nhiều khó khăn nhưng cũng cố được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa theo chủ trương của Đảng, đưa hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô toàn xã, sản xuất hàng hoá phát triển, đảm bảo nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo mức sống cho nhân dân. Về văn hoá, giáo dục, ngôi nhà được trường lớp. Các đoàn thể quần chúng hoạt động đều hơn, Đoàn thanh niên có những hoạt động thiết thực. Đặc biệt, công tác quân sự, an ninh được tăng cường, việc chi viện cho tỉnh Cao Bằng được đẩy mạnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Đại hội chỉ ra những khó khăn, tồn tại: Cuối năm 1980, trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù có sự cố gắng nhưng các chỉ tiêu quan trọng của hợp tác xã đã không đạt được: Năng suất lúa bình quân đạt 31,6

tạ/ha (đạt 61,96%), rau đạt 1.561.945 kg (đạt 82,21%), lợn đạt 31.810 kg (đạt 77,78%).

Đại hội chỉ ra nguyên nhân hợp tác xã không hoàn thành kế hoạch: Do trình độ quản lý của cán bộ non kém, sản xuất không hiệu quả. Thời gian dành cho lao động ít, năng suất lúa giảm đi rõ rệt. Thu nhập của xã viên kém, đời sống nhân dân gặp khó khăn. Nhiều lao động trong xã phải rời đi làm ăn ở các nơi khác nên diện tích ruộng hoang hóa ngày càng tăng. Tình trạng quan liêu, lãng phí, dơ bẩn, phóng diêm khá phổ biến; người lao động không chú ý đến hiệu quả sản xuất, ý thức làm chủ tập thể của một số xã viên kém.

Để đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Túc Duyên lần thứ VIII nêu ra trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, trong những năm tới, khâu then chốt được Đại hội xác định: “Tăng cường công tác kiện toàn, củng cố tổ chức, hết sức quan tâm công tác phát triển Đảng” theo tinh thần chỉ thị 72 - CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 8/5/1979⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên gồm 13 đồng chí, đồng chí Bùi Quang Thiệu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Sửu làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Thị Tuất làm Phó Bí thư⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên, tháng 6/1979.

⁽²⁾ Nghị quyết số 117/NQ-TU của Thành uỷ Thái Nguyên về việc công nhận BCH Đảng bộ xã Túc Duyên gồm 13 đồng chí: Bùi Quang Thiệu – Bí thư, Trần Văn Sửu – Phó Bí thư, Trần Thị Tuất – Phó Bí thư, Trần Cam, Mai Anh Duyệt, Nguyễn Hữu Tài, Hà Vịnh, Ngô Thị Khuy, Nguyễn Thị Phúc, Lê Trung Chấn, Bùi Văn Thi, Trần Thị Thín, Nguyễn Thanh Đông.

Trong những năm 1979-1980, Túc Duyên gặp không ít khó khăn do nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, với sự cố gắng của Đảng uỷ, chính quyền và nhân dân trong xã, Túc Duyên từng bước khắc phục khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc. Hàng năm, xã đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước hàng chục tấn thóc. Công tác tuyển quân được thực hiện nghiêm túc, đủ chỉ tiêu trên giao. Đảng bộ luôn giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh.

Mặc dù còn một số hạn chế song những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên đạt được tạo tiền đề để vững bước vào giai đoạn mới.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1980-1986)

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1980, Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên lần thứ IX, nhiệm kỳ 1980-1982 được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Theo Nghị quyết Đại hội lần VIII của Thành phố, Đại hội Đảng bộ xã xác định: “Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện để vừa có khả năng tự cân đối lương thực trong khu vực nông nghiệp vừa bảo đảm nhu cầu về thực phẩm cho khu công nghiệp và nhân dân thành phố”; Hướng sản xuất chính là rau màu, cây lương thực, chăn nuôi lợn, cá, gia súc, gia cầm. Chú ý phát triển ngành nghề phụ cung cấp cho nhân dân địa phương và bán ra thị trường, tăng nguồn thu cho hợp tác xã. Những ngành nghề có thể mạnh là làm bún, tráng bánh, làm đậu, nghề làm gạch nung, ngói. Hàng tre nan như rổ, rá, ki, sọt, đòn gánh, quang phục vụ cho nhu cầu

tại chỗ và hợp đồng bán cho các công nông trường đang xây dựng. Hợp tác xã mua bán kinh doanh tiêu thụ sản phẩm cho bà con nông dân nhằm động viên ngành nghề này phát triển.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí⁽¹⁾, đồng chí Bùi Quang Thiệu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Sửu làm Phó Bí thư Đảng uỷ xã.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư ra Chỉ thị 100/CT-TW “*về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”. Chỉ thị 100 là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, Túc Duyên nói riêng.

Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ, chính quyền và các đoàn thể Túc Duyên tích cực tổ chức cho nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100. Nhằm tận dụng triệt để nguồn lực lao động, xã Túc Duyên tiến hành khoán diện tích canh tác đến nhóm hộ hoặc từng hộ gia đình. Người lao động nhận làm 3 khâu: gieo trồng, chăm bón và thu hoạch; tập thể đảm nhận các khâu: làm đất, thủy lợi, phân bón, giống, phòng trừ sâu bệnh. Hợp tác xã tiến hành củng cố các đội chuyên phục vụ đầy đủ và kịp thời cho xã viên trong quá trình sản xuất. Đảng uỷ chỉ đạo các hợp tác xã

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 13 đồng chí: Bùi Quang Thiệu, Trần Văn Sửu, Trần Cam, Mai Anh Duyệt, Đào Mạnh Dương, Trần Bằng, Ngô Thị Khuy, Nguyễn Thị Phúc, Lê Trung Chấn, Hà Vĩnh, Trần Thị Tuất, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Thanh Đông.

hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm, làm cơ sở cho việc ăn chia, phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa lợi ích nhà nước, tập thể và lợi ích của xã viên. “Khoán 100” tạo ra một cơ chế mới, tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Ngày 12/2/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ xã ra Nghị quyết về phương hướng chỉ đạo sản xuất năm 1981, trong đó khẳng định: Trước mắt, vụ lúa chiêm xuân phải được cấy kịp thời vụ. Ngoài diện tích đã giao “gia công”, diện tích còn lại giao chăm bón đến vụ mùa sẽ khoán 100%; rau khoán 100%; xã viên nhận khoán chăm sóc đàn trâu bò, giao đất khoán chăn nuôi cho tập thể, gia đình. Về các ngành nghề phụ như làm gạch, ngói, xay xát, cầu phao... hợp tác xã cần nghiên cứu cách khoán cụ thể để trả công điểm.

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động, hợp tác xã gặp nhất loạt nhiều vấn đề nảy sinh, ảnh hưởng lớn đến năng suất lao động và sự tồn tại của hợp tác xã, như: công tác quản lý còn nhiều lúng túng, các chỉ tiêu không đạt, quản lý tài sản của tập thể còn lỏng lẻo, gây mất mát, hư hỏng, lãng phí, sức lao động bị kìm hãm, đời sống xã viên ngày càng gặp khó khăn.

Trước tình hình đó, ngày 22/5/1981, Đảng ủy xã Túc Duyên tổ chức Hội nghị tìm cách tháo gỡ khó khăn của hợp tác xã và bàn các phương án giải quyết vướng mắc. Dự và chỉ đạo hội nghị có đồng chí Dương Kim Uyên - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên và các đồng chí thay mặt cho Ban Tổ chức Thành ủy, Phòng Nông nghiệp thành phố. Tại hội nghị, Đảng ủy thẳng thắn thừa nhận những thiếu sót, tồn tại của quá trình lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và điều hành của Ban Quản trị Hợp tác xã.

Để tháo gỡ khó khăn về trình độ quản lý của cán bộ, ngày 9/7/1981, Đảng ủy xã ra Nghị quyết tách Hợp tác xã hợp nhất thành hai hợp tác xã Đại Đồng và Tiến Ninh. Hợp tác xã Đại Đồng chuyên sản xuất rau. Hợp tác xã Tiến Ninh vừa sản xuất lúa vừa trồng rau.

Cuối năm 1981, hợp tác xã Đại Đồng và hợp tác xã Tiến Ninh tổ chức Đại hội đại biểu xã viên, thông qua kế hoạch sản xuất năm 1982 và bầu Ban Quản trị hợp tác xã mới. Hợp tác xã Đại Đồng do ông Nguyễn Văn Nho là Chủ nhiệm; hợp tác xã Tiến Ninh do ông Nguyễn Giang Hồ làm Chủ nhiệm. Hoạt động của Hợp tác xã mua bán được tăng cường cán bộ quản lý và nhân viên bán hàng. Nhằm đảm bảo cho việc kinh doanh, hợp tác xã có thêm nhiều mặt hàng, mở thêm điểm kinh doanh mới ở khu vực Hai Dốc phục vụ bà con ở ba xóm: Dân Tiến, Túc Tiến và Thái Ninh, mở thêm trạm xay sát kinh doanh. Với nhiệt tình công tác, trách nhiệm cao, đoàn kết nên Hợp tác xã mua bán ngày càng vững mạnh, nhiều năm được công nhận là Tổ đội xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp đón xuân năm 1981, Mặt trận Tổ quốc xã phát động phong trào ủng hộ Bánh chưng tặng Bộ đội biên giới. Trong đợt tết năm 1981, toàn xã ủng hộ gần 100 chiếc bánh chưng.

Hoạt động giáo dục tại địa phương luôn được Đảng ủy quan tâm. Trong hai ngày 11, 12/1/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác cải cách giáo dục. Đồng chí Bùi Quang Thiệu, Bí thư Đảng ủy xã phổ biến Nghị quyết của Chính phủ về cải cách giáo dục. Thực hiện chủ trương trên, Ban Giáo dục xã được thành lập do đồng chí Bùi

Quang Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Năm học 1981-1982, trường cấp I-II Túc Duyên được đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở Túc Duyên do thầy giáo Triệu Thế Quý làm Hiệu trưởng.

Ngày 26/4/1981, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân thành phố và xã. Nhiệm kỳ 1982-1983, toàn xã bầu được 27 đại biểu trong đó có 16 đồng chí là đảng viên, nữ có 5 đồng chí, tuổi trẻ có 8 đồng chí. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Bùi Quang Đức là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Bùi Văn Thi làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an, đồng chí Trần Thị Tuất làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách về kinh tế.

Tháng 11/1982, Đảng ủy xã ra Nghị quyết 66 đề nghị chia tách Chi bộ Tiến Ninh thành 3 Chi bộ (Thái Ninh, Dân Tiến, Túc Tiến) và Chi bộ Đại Đồng thành 3 Chi bộ (Oánh, Soi, Chùa) và được Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định 66/TC phê chuẩn ngày 17/11/1982⁽¹⁾.

(1) Chi bộ xóm Oánh đồng chí Nguyễn Như Long làm Bí thư, đồng chí Hà Vịnh làm Phó Bí thư, đồng chí Bùi Hữu An làm Ủy viên; Chi bộ xóm Soi: đồng chí Nguyễn Hữu Trình làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Vụ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Thị Chiên làm Ủy viên; Chi bộ xóm Chùa đồng chí Trần Thị Thìn làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Nho làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Văn Sơn, Nhâm Văn Khiết, Nguyễn Văn Hùng làm Ủy viên; Chi bộ Thái Ninh: đồng chí Nguyễn Giang Hồ làm Bí thư, đồng chí Vũ Đình Khôi làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Mắm làm Ủy viên; Chi bộ Dân Tiến: đồng chí Nguyễn Văn Ngừ làm Bí thư; đồng chí Nguyễn Thị Tí làm Phó Bí thư; Chi bộ Túc Tiến: đồng chí Nguyễn Văn Đắc là Bí thư, đồng chí Nguyễn Thanh Vân làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Hạt là Ủy viên.

Trong hai ngày 9 và 10/12/1982, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhiệm kỳ 1982 - 1985 được tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Báo cáo chính trị Đại hội nêu khái quát những kết quả, tồn tại cũng như nguyên nhân, trong đó, tập trung vào hai vấn đề lớn:

Thứ nhất, trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù thời tiết khắc nghiệt, lực lượng phải tập trung cho việc bảo vệ biên giới, bảo vệ Tổ quốc, cơ chế mới có những thay đổi, nhưng năm nào xã cũng hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đời sống của bà con trong xã được khá hơn.

Thứ hai, Đảng ủy xã tổ chức học tập các nghị quyết của Trung ương nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, làm cho mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân ngày càng gắn bó, tin tưởng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1982-1985 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thanh Đông được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Quang Đức được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Trần Thị Tuất, Trần Văn Sơn, Bùi Văn Thi được bầu làm Ủy viên Thường vụ⁽¹⁾.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, trong những năm 1982-1985, kinh tế - xã hội Túc Duyên có những chuyển biến đáng kể.

⁽¹⁾ Nghị quyết số 285/NQ-TU của Thành ủy Thái Nguyên công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Túc Duyên gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh Đông, Bùi Quang Đức, Trần Văn Sơn, Bùi Văn Thi, Trần Thị Tuất, Nguyễn Thanh Vân, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Thị Khuy, Triệu Thế Quý, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Giang Hồ, Nguyễn Văn Thịnh, Trần Minh Tuấn, Nguyễn Hữu Tài.

Trong sản xuất nông nghiệp, cả diện tích gieo cấy, năng suất và sản lượng đều tăng, năm sau cao hơn năm trước. Nhờ áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, sự quản lý thông thoáng hơn trước trong cơ chế, bà con xã viên phấn khởi thi đua lao động sản xuất, mạnh dạn đưa các giống lúa cao sản vào sản xuất đại trà như giống lúa CR203, K3, 184. Các hợp tác xã khắc phục dần tình trạng khoán trắng, cố gắng chạy vật tư nông nghiệp, tranh thủ được sự hỗ trợ của cơ quan quản lý cấp trên nên giải quyết được nhiều khó khăn về phân bón, thuốc trừ sâu, giống lúa, giống rau. Nhận thức rõ vai trò của thủy lợi đối với sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền xã chỉ đạo nhân dân tập trung cải tạo đồng ruộng, bờ vùng, bờ thửa; huy động nhiều ngày công đào đắp mương máng nhằm củng cố hệ thống thủy lợi kết hợp với giao thông. Do thủy lợi được đảm bảo nên năng suất lúa của hợp tác xã Đại Đồng đạt 60-70 tạ/ha/vụ. Cả hai hợp tác xã Tiến Ninh và Đại Đồng đều là những đơn vị điển hình có năng suất cao. Cuối năm 1983, Túc Duyên là xã hoàn thành vượt mức huy động lương thực sớm nhất thành phố⁽¹⁾.

Trong 5 năm (1981 - 1985), xã xây dựng thêm một số công trình như: nhà trẻ, trường học, đường giao thông, cầu cống; đồng thời, tiến hành tu sửa, nâng cấp các nhà trẻ, trạm xá, cửa hàng.

Quá trình thực hiện khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tại Túc Duyên là một bước tiến so với cách quản lý kinh tế trước đó. Các hộ nông dân chủ động hơn trong việc thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích và sản xuất vụ

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập 2 (1975-2002), Thành ủy Thái Nguyên xuất bản, 2002, tr.122.

Đông. Chăn nuôi và các ngành nghề được phục hồi và phát triển. Nhờ đó, năng suất, sản lượng tăng lên rõ rệt, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện.

Đi đôi với việc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hoá. Hệ thống trường sở, bàn ghế, bảng viết được tu sửa, do đó, không còn tình trạng trường lớp dột nát, hoặc thiếu lớp phải học ba ca. Giáo viên tích cực làm đồ dùng trực quan, trao đổi, cải tiến phương pháp giảng dạy, quan tâm động viên học sinh chăm ngoan, học giỏi. Số lượng học sinh lên lớp năm học 1984 - 1985 đạt 85%. Các lớp học vỡ lòng, mẫu giáo, nhà trẻ được duy trì thường xuyên. Trường phổ thông cơ sở xã Túc Duyên luôn đạt danh hiệu tiên tiến, danh hiệu tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa.

Công tác y tế được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm. Trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng trăm lượt bệnh nhân; đồng thời, từng bước làm tốt công tác chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân. Phong trào vệ sinh phòng dịch được triển khai đến từng xóm. Việc thực hiện “ba dứt điểm” các công trình giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh được đẩy mạnh trên phạm vi toàn xã.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tự giác tham gia phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới, giảm thiểu tình trạng cúng bái mê tín, tổ chức cỗ bàn linh đình. Ma chay, lễ cưới được tổ chức theo mô hình “đời sống mới” lành mạnh, tiết

kiệm, hiệu quả. Hoạt động văn nghệ được duy trì trong các hợp tác xã.

Đảng ủy, chính quyền xã Túc Duyên tăng cường lãnh đạo công tác an ninh - quốc phòng. Lực lượng dân quân được củng cố và phát triển với quy mô lớn hơn trước, biên chế thành đại đội gắn với các hợp tác xã. Lực lượng dân quân thường xuyên kết hợp sản xuất với luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an của các xóm. Hàng năm, Túc Duyên luôn hoàn thành chỉ tiêu nghĩa vụ tuyến quân.

Từ thực tiễn lãnh đạo công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa tại địa phương, Đảng bộ Túc Duyên trưởng thành về mọi mặt: số lượng, chất lượng đảng viên, năng lực tổ chức lãnh đạo của đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng cao. Đảng ủy xã Túc Duyên luôn coi trọng nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; chủ động trong công tác xây dựng quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, cải tiến nền nếp chế độ làm việc. Đảng ủy tiến hành phân loại đảng viên trong toàn Đảng bộ. Tổ chức đợt 1 trao thẻ Đảng cho 98 đồng chí, đợt 2 được 6 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1982-1985, ngày 20/3/1985, Đảng ủy xã Túc Duyên ra quyết định thành lập Chi bộ Cửa hàng Hợp tác xã Mua bán do đồng chí Nguyễn Văn Tám làm Quyền Bí thư⁽¹⁾.

Đảng bộ bộ phận và các chi bộ nắm chắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, vận dụng vào thực tế của đơn vị góp phần

⁽¹⁾ Quyết định số 03-ĐU/QĐ của Đảng ủy xã Túc Duyên ngày 20/3/1985 về việc thành lập Chi bộ Cửa hàng Hợp tác xã Mua bán Túc Duyên.

thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, kế hoạch Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Công tác phát triển Đảng luôn được coi là nhiệm vụ thường xuyên, là một trong những tiêu chí để đánh giá kết quả hoạt động của các tổ chức Đảng. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tập trung bồi dưỡng, phát triển đội ngũ trẻ; thanh niên, bộ đội phục viên xuất ngũ tích cực hoạt động trong lao động sản xuất ở các hợp tác xã, những cán bộ giữ các chức vụ đội trưởng sản xuất, ban quản trị hợp tác xã. Bên cạnh đó, Đảng bộ được tăng thêm từ những cán bộ về nghỉ hưu, số đảng viên từ các đơn vị quân đội về địa phương. Những đảng viên này được thử thách trong chiến đấu và công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm lãnh đạo, có trách nhiệm với Đảng bộ và có uy tín với nhân dân. Nhiều đồng chí về sinh hoạt ở địa phương chỉ trong một thời gian ngắn được tín nhiệm bầu làm bí thư chi bộ và bầu vào Hội đồng nhân dân. Đảng ủy xã luôn coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiều đồng chí được Đảng ủy cử đi học các trường bổ túc chính trị do tỉnh và thành phố mở.

Phân loại, kiểm tra Đảng được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng ủy kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên phạm sai lầm, lệch lạc về tư tưởng; kiên quyết thay thế những cán bộ không có trình độ, năng lực, thoái hóa biến chất, độc đoán chuyên quyền, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo tại địa phương, Đảng bộ Túc

Duyên nhiều năm được Thành ủy Thái Nguyên công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Uy tín của tổ chức Đảng đối với quần chúng được củng cố, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Sự lớn mạnh của Đảng bộ là nhân tố tiên quyết đảm bảo mọi thắng lợi của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã làm tốt nhiệm vụ tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Bên cạnh đó, Mặt trận vận động các tầng lớp nhân dân, thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi hưởng ứng các đợt phát động gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc. Đi đôi với việc động viên thanh niên tòng quân, Mặt trận còn vận động thành lập Hội Mẹ chiến sĩ, thực hiện tốt nhiệm vụ hậu phương hướng ra tiền tuyến.

Đoàn Thanh niên xã Túc Duyên luôn là lực lượng xung kích trong các phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đoàn xã phát động phong trào thanh niên thi đua làm phân xanh, cải tạo đồng ruộng, làm thủy lợi, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Cùng với tinh thần lao động hăng say, thanh niên Túc Duyên tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, viết đơn tình nguyện lên đường chiến đấu bảo vệ đất nước. Qua rèn luyện, thử thách trong sản xuất và chiến đấu, nhiều đoàn viên ưu tú được vinh dự đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Phát huy truyền thống “Ba đảm đang” từ những năm kháng chiến chống Mỹ, bước vào thời kỳ hòa bình, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Hội Phụ nữ xã luôn có các phong trào thi đua yêu nước thiết thực. Phụ nữ là một trong những lực lượng

chính tích cực áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa năng suất lúa lên cao. Phụ nữ còn là lực lượng chủ động thực hiện kế hoạch hóa gia đình, góp phần hạ tỷ lệ tăng dân số. Phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, xây dựng gia đình văn hoá mới được chị em nhiệt tình hưởng ứng và có hiệu quả rõ rệt.

Hơn 10 năm (1975-1986), cùng cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vượt qua những khó khăn, thử thách lớn, Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống quê hương, đạt nhiều thành tích quan trọng, góp phần vào thành tích to lớn của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Mặc dù còn có những bất cập, hạn chế cần khắc phục, song kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân Túc Duyên. Kinh nghiệm thành công và không thành công là những bài học quý cho Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên vững vàng bước vào thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo.

CHƯƠNG IV

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN 10 NĂM ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986-1996)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986-1990)

Sau 10 năm hòa bình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đất nước ta đạt nhiều thành tựu quan trọng trong khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kết cấu hạ tầng, cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nhất là việc huy động các nguồn lực vào phát triển thủy lợi, giao thông nông thôn. Tuy nhiên, do những sai lầm trong xác định mô hình, bước đi và cơ chế quản lý nên đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Ngày 26/12/1985, Đảng bộ xã Túc Duyên tiến hành Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1985-1987. Tham dự Đại hội có 98 đại biểu chính thức thay mặt cho 182 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Bùi Xuân Hùng- Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Tuyên giáo về dự và chỉ đạo Đại hội⁽¹⁾.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm quá trình thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, Thành phố và Nghị quyết Đại hội

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Túc Duyên tháng 12/1985.

Đảng bộ xã lần thứ X. Đồng thời, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1985-1987 và những năm tiếp theo.

Đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã Nguyễn Thanh Đông trình bày Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1982-1985, trong đó khẳng định: Những cố gắng của Đảng bộ Túc Duyên, những ưu điểm nổi bật đưa Túc Duyên trở thành xã có nhiều phong trào đứng thứ hai của thành phố. Mặc dù gặp nhiều khó khăn song năng suất lúa cao, thu nộp nông phẩm có nhiều cố gắng. Tổng huy động lương thực hoàn thành sớm nhất thành phố. Bên cạnh đó, Báo cáo cũng chỉ ra những tồn tại và nguyên nhân: Quản lý trong các hợp tác xã còn lỏng lẻo, thực hiện Chỉ thị 100 của Ban Bí thư còn khoán trắng. Kinh tế tập thể mới đảm bảo được 25% đời sống của các hộ xã viên. Về lãnh đạo chính quyền do chưa kiểm tra đôn đốc thường xuyên dẫn đến hiện tượng chưa kiên quyết thu hồi những ruộng đất dư ra, ruộng đất lấn chiếm. Trong nhân dân vẫn còn có hộ đào đất làm gạch ở ruộng, vườn.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm kỳ 1985 - 1987, trong đó khẳng định: cần tập trung vào hai mục tiêu lớn: Đảm bảo mức ăn 20 kg lương thực một đầu người một tháng; Phải có quy hoạch khu dân cư, phần đầu có 60% số hộ có nhà xây kiên cố.

Những mục tiêu chủ yếu do Đại hội Đảng bộ xã khóa XI đề ra thể hiện quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Túc Duyên trong việc phát triển kinh tế - xã hội nhằm đưa Túc Duyên thoát ra khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu, từng bước nâng cao mức sống của nhân dân.

Ngoài ra, Đại hội thảo luận về một số nội dung như vấn đề phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, khoán quản, an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XI, nhiệm kỳ 1985-1987 gồm 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thanh Đông tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Bùi Văn Thi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã kiêm Trưởng Công an xã được bầu làm Ủy viên Thường vụ. Đồng chí Mai Anh Duyệt được bầu làm Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Đảng ủy⁽¹⁾.

Theo sự chỉ đạo của Thành ủy, ngày 1/4/1986, Đảng ủy xã bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Vân và đồng chí Bùi Quang Đức vào Đảng ủy xã. Cũng tại hội nghị này, đồng chí Bùi Quang Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, được bầu vào Ban Thường vụ, chức vụ Phó Bí thư. Như vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1986-1987 gồm 15 đồng chí⁽²⁾.

Trong phạm vi cả nước, trước yêu cầu của thực tiễn, trên cơ sở những sáng kiến của các địa phương và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đảng đã dũng cảm chỉ ra những sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết

(1) Nghị quyết số 60/NQ-TP ngày 04/4/1986 của Thành ủy Thái Nguyên công nhận BCH Đảng bộ xã Túc Duyên gồm các đồng chí: Nguyễn Thanh Đông, Bùi Văn Thi, Mai Anh Duyệt, Trần Văn Sơn, Nguyễn Hữu Tài, Nguyễn Văn Nhạ, Triệu Thế Quý, Nguyễn Khắc An, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Thị Khuy, Nguyễn Văn Ngừ, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Đắc.

(2) Nghị quyết số 72/NQ-TP ngày 10/4/1986 của Thành ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y bổ sung cấp ủy cơ sở, Đảng ủy xã Túc Duyên được bổ sung thêm 2 đồng chí: Bùi Quang Đức, Nguyễn Thanh Vân.

đổi mới để tiến lên. Do đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện nhằm từng bước đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Túc Duyên nhiệm kỳ 1985-1987, Đảng bộ, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể trong xã Túc Duyên tích cực xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động cụ thể nhằm nhanh chóng đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Túc Duyên tập trung trí tuệ nhằm đổi mới tư duy mà trước hết là tư duy kinh tế, phát triển sản xuất theo 3 chương trình kinh tế lớn do Trung ương Đảng đề ra (lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu). Đặc biệt là tăng cường các biện pháp đầu tư cho chương trình trọng điểm về lương thực - thực phẩm. Phát huy thế mạnh của xã về nông nghiệp, chăn nuôi, từ đó tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

Trong những năm 1985 - 1987, thực hiện cơ chế quản lý mới, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trên tất cả các mặt, nhưng sản xuất vẫn giữ được nhịp độ không ngừng tăng lên theo mục tiêu của đại hội đề ra.

Trong sản xuất nông nghiệp: Túc Duyên đảm bảo cấy hết diện tích, mở thêm vụ đông trồng 50 ha ngô, 2 vụ lúa, đưa năng suất lên khá cao. Trong quá trình sản xuất, nhân dân trong xã gặp nhiều khó khăn, nhất là lũ lụt xảy ra (tháng 7/1986), lúa cấy bị ngập úng chết, mạ không còn. Phương án được đưa ra là Ủy ban nhân dân xã phối hợp với các hợp tác xã lo chạy mạ. Một

đoàn gồm các đồng chí Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân đến xã Phúc Xuân, Phúc Trìu để nhờ sự giúp đỡ về mạ. Một đoàn khác do Chủ nhiệm hợp tác xã Nguyễn Văn Nho đi cùng đoàn của Thành phố lên Đại Từ đưa mạ về cấy. Sau lũ lụt, sang đầu năm 1987, hạn hán lại xảy ra, máy bơm bị hỏng, nương máng sau trận lụt năm 1986 chưa được sửa chữa xong nên nhiều diện tích phải chuyển sang trồng màu, đưa cây khoai lang, cây ngô, cây đỗ tương vào sản xuất đại trà, đưa cây lạc vào trồng xuất khẩu. Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành mọi chỉ tiêu của Đại hội đề ra, nhân dân trong xã chú ý tới công tác dịch vụ kỹ thuật, vận dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất ngày càng rộng rãi như CR203, K3, 184... Các hợp tác xã thâm canh tốt và đạt năng suất cao như Đại Đồng 65,37 tạ/ha/vụ, Tiến Ninh đạt 52,42 tạ/ha/vụ. Các loại cây màu, nhất là khoai lang, ngô, lạc đều tăng nhanh cả về diện tích gieo trồng và sản lượng. Cùng với cây lương thực, hoa màu, ngành chăn nuôi tiếp tục được giữ vững và phát triển. Hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu kế hoạch. Năm 1986, nộp thuế nông nghiệp bằng thóc là 78.457 kg, nộp thuế nông nghiệp bằng tiền quy ra thóc là 13.500 kg, thủy lợi phí là 1.000 kg, đổi hàng là 52.457 kg. Năm 1987, thực hiện 100% thuế nông nghiệp, đất vườn, thủy lợi phí. Đổi hàng đạt 125% mức huy động. Thực hiện hợp đồng với Nhà nước, nông dân Túc Duyên bán 127.307 tấn rau các loại, 20 tấn lợn hơi đổi hàng.

Dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân xã, hợp tác xã mở rộng thêm các ngành nghề như nghề xay xát, sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa nông cụ... Năm 1986-1987 các hợp tác xã sản xuất được 1.100.000 viên gạch,

1.000.000 viên ngói, mở lò vôi với 60-70 tấn/năm. Hợp tác xã mua bán tăng doanh số từ 1.200.000 lên 2.000.000. Bên cạnh đó, hợp tác xã Đại Đồng, Tiến Ninh cũng giải quyết tốt việc thu hồi sản phẩm với số sản phẩm khê đọng hàng năm không quá 5%.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển, đàn gia súc, gia cầm được giữ vững, mạng lưới thú y được tổ chức đến đội sản xuất và hoạt động thường xuyên, đảm bảo công tác phòng dịch cho gia súc.

Công tác văn hóa - xã hội bước đầu được quan tâm và từng bước đổi mới cho phù hợp với tình hình mới. Mặc dù công tác giáo dục của địa phương còn nhiều khó khăn, tuy nhiên, tình trạng thiếu lớp học và trang thiết bị dạy học từng bước được giải quyết. Tình trạng học sinh bỏ học giảm. Chất lượng dạy và học được cải thiện. Trường học được ngói hoá hoàn toàn, chấm dứt tình trạng học 3 ca.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở các xóm được duy trì đều đặn. Các hoạt động văn hoá thông tin bám sát nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đấu tranh đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực, các tệ nạn xã hội và các hủ tục, mê tín dị đoan trên địa bàn xã.

Phong trào bảo vệ sức khỏe toàn dân được Đảng uỷ, chính quyền quan tâm; hệ thống cơ sở vật chất khám chữa bệnh được tăng cường. Đội ngũ cán bộ y tế có nhiều cố gắng trong phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trên địa bàn đạt mục tiêu đề ra. Đảng uỷ xã tập trung lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động nhân dân thực hiện

chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình, góp phần giảm tỉ lệ tăng dân số tự nhiên.

Năm 1985 - 1987, Công an xã hưởng ứng thực hiện phong trào thi đua do Công an thành phố phát động “Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân”. An ninh chính trị tại địa phương luôn được giữ vững. Các cán bộ công an xã phối hợp với lực lượng dân quân có nhiều cố gắng trong công tác tuần phòng, luôn cảnh giác với những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của kẻ địch trước những khó khăn về đời sống kinh tế ở địa phương. Lực lượng công an xã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ các ngày lễ lớn, ngày bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Đại hội Đảng...

Xã đội tích cực làm tham mưu cho Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân thực hiện lệnh động viên quân dự nhiệm. Đảng uỷ xã làm tốt công tác động viên, huy động các đồng chí quân dự nhiệm tham gia các đợt huấn luyện hàng năm. Tổ chức huấn luyện dân quân sẵn sàng chiến đấu. Kết hợp với lực lượng dân quân, công an địa phương truy quét những phần tử quấy rối tại địa phương, giữ gìn an ninh trật tự.

Thực hiện chỉ thị số 16 của Tỉnh uỷ Bắc Thái về nhiệm vụ “Tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với công tác Mặt trận Tổ quốc”, Chỉ thị số 17 của Ban Bí thư Trung ương về Củng cố khối công nông liên minh, đoàn kết với trí thức và các tầng lớp nhân dân lao động trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện tốt những quy ước của từng tổ nhân dân, cụm dân cư (Hương ước) về việc cưới, việc tang, đảm bảo văn

minh, tiết kiệm, chống các hiện tượng mê tín, dị đoan. Vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình.

Trong công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ bộ phận Đại Đồng gồm 3 chi bộ (Chi bộ Oánh có 18 Đảng viên, Chi bộ Soi có 22 đảng viên, Chi bộ Chùa có 34 đảng viên). Tổng số Đảng bộ bộ phận Đại Đồng là 74 đảng viên (có 3 dự bị) do đồng chí Mai Anh Duyệt làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Nho làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Vụ, Trương Văn Cừ, Nguyễn Thị Phúc làm Ủy viên; Đảng bộ bộ phận Tiến Ninh gồm 3 chi bộ (Chi bộ Thái Ninh có 20 đảng viên, Chi bộ Dân Tiến có 7 đảng viên, Chi bộ Túc Tiến có 22 đảng viên). Tổng số Đảng bộ bộ phận Tiến Ninh có 49 đảng viên do đồng chí Nguyễn Khắc Ân làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Đắc làm Phó Bí thư, các đồng chí Nguyễn Tuấn Thịnh, Nguyễn Văn Hiền, Đào Thị Chanh làm Ủy viên.

Đề phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Thái Nguyên, thực hiện Quyết định số 25/HĐBT ngày 13/2/1987 của Hội đồng Bộ trưởng, xã Túc Duyên được đổi thành phường Túc Duyên.

Ngày 19/4/1987, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khoá VIII, Hội đồng nhân dân (nhiệm kỳ 1987-1989) được diễn ra an toàn, đúng luật. Ngày 12 và 13/5/1987, Hội đồng nhân dân phường họp phiên đầu tiên bầu ra Ủy ban nhân dân khoá XII nhiệm kỳ 1987-1989 gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiệt được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Sơn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Dương Quốc

Hải làm Ủy viên thư ký Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Quang làm Ủy viên - Phường Đội trưởng, đồng chí Nguyễn Tuấn Thịnh làm Ủy viên phụ trách Tài chính, đồng chí Nguyễn Đức Tân làm Ủy viên phụ trách Thông tin, đồng chí Vũ Xuân Trường làm Ủy viên - Trưởng Công an phường⁽¹⁾.

Tháng 12/1987, Đảng bộ phường tổ chức đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình từ cấp ủy đến từng đảng viên. Qua quá trình kiểm điểm, các đồng chí đảng viên trong toàn Đảng bộ có những ưu điểm như: Tuyệt đối tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; giữ vững phẩm chất đạo đức, lễ lối tác phong trong công tác, trong sinh hoạt; có nhiều cố gắng trong lĩnh vực sản xuất, phát triển kinh tế, giữ vững an ninh, quốc phòng, chăm lo đời sống nhân dân; hoàn thành nhiều chỉ tiêu kế hoạch. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn có đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành được phân công công việc nhưng thiếu sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra đôn đốc nên công việc triển khai chậm, hạn chế tới kết quả; đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân bị kỷ luật cảnh cáo.

Năm 1987, Đại hội Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XII, nhiệm kỳ 1987-1989 được tổ chức. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1985-1987 khẳng định: Đại bộ phận đảng viên và quần chúng nhân dân đều tuyệt đối tin tưởng vào đường lối đổi mới mà Trung ương Đảng đề ra. Với cơ chế kinh tế mới đã tạo điều kiện cho sản xuất phát triển, đời sống nhân dân ổn định và

⁽¹⁾ Quyết định số 238/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên ngày 20/5/1987 về việc phê chuẩn biên bản bầu cử Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên khoá XII.

ngày một nâng lên. Công tác Đảng, chính quyền và các ban ngành, các đoàn thể được duy trì đều đặn.

Bên cạnh đó, Báo cáo tổng kết chỉ rõ Đảng bộ vẫn mắc một số khuyết điểm như việc lãnh đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của các cấp, các ngành chưa sâu sát, chưa sáng tạo; việc lãnh đạo dân trí, thiếu tập trung, không tạo được thế mạnh, các thành tích đạt được mờ nhạt, không tạo được phong trào; trong nội bộ Ban Thường vụ, Ban Chấp hành còn có nhiều việc làm thiếu sự bàn bạc, thiếu kiểm tra đôn đốc; công tác giáo dục tư tưởng chính trị, công tác tổ chức, kiểm tra còn yếu.

Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 1987-1989: Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, bước đầu hình thành một số cơ sở thủ công nghiệp, dịch vụ, thương nghiệp xã hội chủ nghĩa; ổn định đời sống nhân dân, chăm lo tới việc ăn, ở, học hành, khám chữa bệnh và việc làm cho người lao động, các đối tượng trong diện chính sách; đảm bảo 3 lợi ích một cách thoả đáng; có quy hoạch tổng thể xây dựng, sớm hình thành các cụm dân cư để có cơ sở mở mang ngành nghề dịch vụ và các công trình phục vụ công cộng khác.

Để thực hiện ba nhiệm vụ trên, điều quan trọng hàng đầu Đảng bộ nhấn mạnh: Phải sớm củng cố tổ chức, Đảng bộ phải thực sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối trong mọi lĩnh vực. Phát động mọi tổ chức, đoàn thể quần chúng phát huy được chức năng và vai trò làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa.

Đại hội thảo luận những nhiệm vụ, chỉ tiêu, biện pháp thực hiện về các lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội, công tác xây dựng chính quyền, công tác xây dựng, củng cố các đoàn thể, công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khoá XII, nhiệm kỳ 1987 - 1989 gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành họp phiên lần thứ nhất bầu đồng chí Bùi Ngọc Túc làm Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Hữu Tiết, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Các đồng chí Nguyễn Đình Lập, Nguyễn Văn Đắc, Vũ Xuân Trường được bầu làm Uỷ viên Ban Thường vụ⁽¹⁾.

Bước vào năm 1988, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung, của thành phố Thái Nguyên và phường Túc Duyên nói riêng gặp nhiều khó khăn. Thời tiết diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp, hạn hán, úng lụt và sâu bệnh hoành hành, làm cho năng suất, sản lượng giảm nghiêm trọng. Các loại vật tư nông nghiệp như: phân bón, thuốc trừ sâu thiếu thốn, không được cung cấp kịp thời, các loại giống thiếu thốn. Lạm phát phi mã ở mức 3 con số. Giá cả thị trường tăng cao và liên tục đã làm rối loạn tình hình kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, tốc độ gia tăng dân số ngày càng cao, do đó, vấn đề lương thực càng trở nên bức bách. Trong khi đó, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ trong các hợp tác xã bộc lộ nhiều hạn chế. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển kinh tế nông nghiệp và để tiếp tục hoàn chỉnh cơ chế

⁽¹⁾ Nghị quyết số 175/NQ-TP của Thành uỷ Thái Nguyên ngày 28/9/1987 công nhận BCH Đảng bộ phường Túc Duyên gồm: Bùi Ngọc Túc, Nguyễn Hữu Tiết, Nguyễn Đình Lập, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Văn Đắc, Trần Văn Sơn, Dương Quốc Hải, Vũ Xuân Trường, Nguyễn Văn Thịnh, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Ngừ, Ngô Thị Khuy, Bùi Văn Thanh, Triệu Thế Quý, Mai Anh Duyệt.

khoán trong nông nghiệp, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10 về *đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong hợp tác xã nông nghiệp* (viết tắt là Khoán 10). Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị thổi một luồng gió mới, tạo động lực thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về *đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp*, Nghị quyết 05 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về *đổi mới cơ chế khoán sản trong nông nghiệp*, Đảng ủy tập trung giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm, bảo đảm ổn định đời sống nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo: thực hiện các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển như: huy động các nguồn lực để phát triển kinh tế; đầu tư cho công tác thủy lợi, tu bổ hệ thống thủy lợi nội đồng; kết hợp giữa tăng diện tích vụ Đông với tìm biện pháp giải quyết vấn đề vật tư nông nghiệp; đưa giống có năng suất cao vào sản xuất, tăng hệ số sử dụng đất...

Nhằm tăng cường đổi mới cơ chế quản lý theo tinh thần Nghị quyết 10, Đảng bộ, chính quyền dành nhiều thời gian thảo luận, xây dựng các nghị quyết cụ thể về vấn đề giao đất; ký kết trách nhiệm khi nhận khoán, đồng thời kiểm soát sản phẩm nộp khoán. Bộ máy quản lý hợp tác xã, đội sản xuất từng bước được cắt giảm gọn nhẹ hơn. Tuy vậy, quá trình thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý trong hợp tác xã còn nảy sinh nhiều vấn đề tiêu cực trong quản lý tài chính, tình trạng tham ô tài sản tập thể, dây dưa không giao nộp sản phẩm khoán kịp thời... vẫn xảy ra.

Năm 1987, toàn phường cấy 100% diện tích (90,6 ha), năng suất bình quân đạt 6,5 tấn/ha. Tuy nhiên, năm 1988 do

mưa lũ xảy ra làm năng suất giảm sút, còn hơn 4 tấn/ha. Rau màu vẫn giữ được ổn định về diện tích, chủng loại. Rau, màu là nguồn thu nhập rất quan trọng của người lao động và hợp tác xã. Hàng năm, Túc Duyên vẫn cung cấp hàng nghìn tấn rau xanh cung cấp cho cả thành phố. Riêng chỉ tiêu cây ngô vụ Đông không đạt được. Ban đầu, bà con nông dân rất hào hứng trồng ngô với diện tích lớn, nhưng năng suất không cao, mất nhiều công chăm sóc, chất lượng ngô kém nên chỉ còn Túc Tiến duy trì được vài vụ, sau đó không trồng nữa.

Chăn nuôi tại Túc Duyên tiếp tục được phát triển, kinh tế gia đình ở địa phương bước đầu có bước tiến đi lên, đảm bảo được dự trữ thức ăn; công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn trâu, bò, lợn được thực hiện thường xuyên; phòng chống rét tốt. Đàn trâu, bò tăng từ 259 con (năm 1988) lên 270 con (năm 1989); Đàn lợn được giữ vững và phát triển từ 1.080 con (năm 1988) lên 1.700 con (năm 1989).

Về thương mại, dịch vụ, giai đoạn này hợp tác xã Mua bán gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, cán bộ và nhân viên cửa hàng vẫn kiên trì phục vụ nhân dân địa phương, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu được trên giao. Năm 1987, tổng doanh thu của hợp tác xã mua bán đạt 20.618.000 đồng/6.000.000 đồng kế hoạch (bằng 310%, lãi 859.000 đồng). Năm 1988, tổng doanh thu đạt 59.000.000/49.000.000 đồng kế hoạch (bằng 120%, lãi 1.500.000 đồng).

Việc xây dựng cơ bản được Đảng uỷ, Uỷ ban và nhân dân quan tâm. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đi lại và sản xuất, Uỷ ban nhân dân phường dự trù và được cấp kinh phí, sử dụng công lao động của địa phương nâng cao mặt đường, rải

cấp phối đoạn từ cổng Ủy ban nhân dân xuống đầu làng Dân Tiến. Xây dựng thêm nhà làm việc 4 gian cho Ủy ban nhân dân phường. Trường phổ thông cơ sở được tu sửa khang trang, trong đó 6 phòng học được sửa chữa. Về công tác văn hoá, giáo dục, y tế: Chất lượng giáo dục của nhà trường phổ thông cơ sở được đảm bảo. Tính bình quân hai năm 1988-1989, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt 86%, đỗ tốt nghiệp đạt 75%. Tuy nhiên, về số lượng học sinh có giảm từ 680 em (năm học 1987-1988) còn 570 em (năm học 1988 - 1989). Để tháo gỡ những khó khăn về đời sống, tạo điều kiện thuận lợi giáo viên yên tâm công tác, có một số tháng Ủy ban nhân dân phường vay thóc của Hợp tác xã tạm ứng cho giáo viên.

Công tác văn hoá hoạt động đều. Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được truyền tải tới đảng viên và nhân dân trong xã kịp thời, chính xác. Các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được diễn ra nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước và phục vụ các nhiệm vụ của địa phương.

Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân phường làm tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, quan tâm, chăm sóc đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, các đối tượng chính sách. Hàng năm, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân cùng các đoàn thể đến thăm và tặng quà các gia đình chính sách trong các ngày lễ như tết Nguyên đán, ngày 27/7... Bên cạnh đó, thực hiện theo quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân phường thực hiện cắm đất dẫn cư cho các đối tượng nằm trong diện được xét ưu tiên (mỗi suất đất có diện tích 6x20 m) và giải quyết được 40 hộ, dọc từ Gốc Gạo xuống đến xóm Soi, đường Bến Oánh.

Trạm Y tế của phường được duy trì hoạt động đều đặn. Phòng Y tế thành phố tăng cường cho Trạm Y tế Túc Duyên 4 cán bộ để chăm lo sức khoẻ cho nhân dân do ông Nguyễn Văn Đăng làm Trạm trưởng. Các hoạt động tiêm chủng mở rộng cho trẻ trong độ tuổi được tiến hành hàng năm, tỷ lệ đạt 89%. Trạm Y tế làm tốt công tác tuyên truyền, vận động bà con nhân dân thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, góp phần làm giảm tỷ lệ sinh trong toàn phường. Công tác phòng chống dịch bệnh được quan tâm đúng mức, vì vậy không có dịch bệnh lớn nào xảy ra trong phường.

Quốc phòng, an ninh luôn được quan tâm, củng cố. Đội ngũ cán bộ từ tiểu đội, trung đội, đại đội được củng cố đủ về số lượng. Tuy nhiên, dân quân địa phương hoạt động kém hiệu quả. Trước tình hình đó, Thành đội cử một sỹ quan về tăng cường cho Ban Chỉ huy Phường đội nhằm củng cố vai trò làm nòng cốt của lực lượng dân quân địa phương trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, Công an phường Túc Duyên bắt và xử lý một số trường hợp phạm pháp, chủ yếu là trộm cắp tài sản của công dân và tập thể, cờ bạc, gây gổ đánh nhau (năm 1987 là 18 vụ, năm 1988 là 16 vụ).

Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động tại địa phương, sự phối hợp giữa công an, dân quân, đoàn thanh niên chưa được tốt. Do đó, một số hiện tượng tiêu cực trong xã hội xảy ra, sang năm 1989 có chiều hướng gia tăng. Đây là vấn đề đặt ra đối với sự lãnh đạo của Đảng uỷ phường trong thời gian tới.

Ngày 23/11/1987, được sự đồng ý của Thành uỷ, Chi bộ thường trực Đảng uỷ - Uỷ ban thành lập do đồng chí Nguyễn Hữu Tiết làm Bí thư nhằm tạo thuận lợi cho việc sinh hoạt và công tác, đảm bảo việc lãnh đạo, quản lý đảng viên thực hiện nhiệm vụ tốt hơn⁽¹⁾. Nhiệm kỳ 1987-1989, hai Đảng bộ bộ phận được thành lập. Đảng bộ bộ phận Đại Đồng gồm các Chi bộ Soi, Chùa, Oánh do đồng chí Nguyễn Đình Bách làm Bí thư, Đảng bộ bộ phận Tiến Ninh gồm các Chi bộ Dân Tiến, Túc Tiến, Thái Ninh do đồng chí Nguyễn Thanh Đông làm Bí thư.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Bắc Thái và Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng uỷ phường Túc Duyên lãnh đạo tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức cảnh giác, phát hiện và đấu tranh chống những quan điểm sai trái, dao động, cơ hội. Từ đó, niềm tin của các tầng lớp nhân dân vào sự nghiệp đổi mới ngày càng được củng cố.

Nhiệm kỳ 1987 - 1989, Đảng uỷ phường tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, tính đảng cho các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình gắn với phát huy dân chủ trong Đảng. Vì vậy, cơ bản trong nhiệm kỳ hoạt động này của Ban Chấp hành thể hiện được sự đoàn kết, thẳng thắn, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Đảng uỷ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên ra Quyết định số 03/QĐ-ĐU về việc thành lập Chi bộ thường trực Đảng uỷ - Uỷ ban gồm 7 đảng viên: Nguyễn Hữu Tiết, Bùi Ngọc Túc, Nguyễn Đình Lập, Dương Quốc Hải, Vũ Xuân Trường, Nguyễn Duy Quyền, Trần Sơn (các đảng viên chuyển sinh hoạt đảng từ các chi bộ Thái Ninh, Túc Tiến, Oánh, Chùa, Trường học về sinh hoạt tại Chi bộ Thường trực Đảng uỷ - Uỷ ban).

tiến hành đánh giá, phân loại cấp uỷ, chi bộ qua từng năm. Năm 1988 có 150 đảng viên, dự xếp loại có 147 đồng chí (144 đồng chí đủ tư cách, trong đó có 53 đồng chí phát huy tốt vai trò trách nhiệm đảng viên, số đảng viên đủ tư cách nhưng hạn chế một số mặt có 3 đồng chí). Về phân loại chi bộ, năm 1988 có 7 chi bộ và 2 đảng uỷ bộ phận trong đó có 5 khá, 4 trung bình. Đảng bộ phường hai năm được Thành uỷ xếp loại khá.

Phương thức lãnh đạo của Đảng bộ đối với hệ thống chính trị có chuyển biến. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể xác định rõ chức năng nhiệm vụ của mình. Do đó, từng bước khắc phục tình trạng chông chéo hay bao biện, làm thay hoặc buông lỏng quản lý, lãnh đạo. Hiệu lực quản lý của chính quyền ngày càng được nâng cao. Hoạt động của Hội đồng nhân dân có hiệu quả, cụ thể hoá được nghị quyết của Đảng bộ để chỉ đạo, điều hành các mặt hoạt động xã hội trên địa bàn phường. Ủy ban nhân dân tích cực chỉ đạo việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đảng uỷ và Hội đồng nhân dân đề ra. Ủy ban nhân dân phường phát huy được vai trò quản lý kinh tế, an ninh quốc phòng, giáo dục pháp luật và tổ chức đời sống của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng (Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân) hoạt động ngày càng hiệu quả. Các đoàn thể chính trị góp phần tích cực vào việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuy nhiên còn đơn điệu, thiếu sức lôi cuốn quần chúng.

Năm 1989, dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, phường Túc Duyên tổ chức thành công cuộc Bầu cử Hội đồng nhân dân 3

cấp. Tại cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân phường (nhiệm kỳ 1989-1994), cử chi đã bầu được 24 đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường, ông Triệu Thế Quý được bầu làm Trưởng Ban thư ký Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Văn Nho được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, ông Trần Sơn được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Sau hơn 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, trọng tâm là 3 chương trình kinh tế lớn⁽¹⁾, trong bối cảnh quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp: thiên tai liên tiếp xảy ra, thiếu vật tư, các thế lực thù địch tăng cường chống phá, song với sự nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong phường, Túc Duyên thu được kết quả quan trọng. Kinh tế từng bước thích ứng với cơ chế quản lý mới, kinh tế hộ phát triển; đời sống nhân dân từng bước ổn định và có cải thiện. Những kết quả đó là cơ sở để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong phường đi tiếp trên con đường đổi mới.

Quán triệt sự chỉ đạo của Thành ủy, tháng 11/1989, Đại hội Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIII, nhiệm kỳ 1989 - 1992 được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá quá trình Đảng bộ lãnh đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 1987 - 1989, từ đó xác định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong những năm còn lại của kế hoạch 5 năm 1986 - 1991.

Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được và hạn chế, yếu kém, Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu

⁽¹⁾ Ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm; hàng tiêu dùng; hàng xuất khẩu.

kinh tế - xã hội những năm 1989 - 1992. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 12 đồng chí. Đồng chí Bùi Ngọc Túc tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Văn Nho, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Nguyễn Tiến Chấn và đồng chí Triệu Thế Quý được bầu làm Uỷ viên Thường vụ⁽¹⁾.

Quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIII, Đảng bộ, chính quyền phường Túc Duyên tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trong lĩnh vực trồng trọt, mặc dù lũ lụt xảy ra, trong năm 1989 - 1990, tổng sản lượng thóc đạt 467.304 kg. Sang đến năm 1990 - 1991, năng suất bình quân đạt 4 tấn/ha vụ mùa, 8 tấn/ha vụ chiêm xuân. Bên cạnh cây lúa, nhân dân còn tận dụng hết diện tích đất màu hiện có để trồng các loại cây rau (60 mẫu rau các loại), trồng màu có năng suất cao như khoai lang, ngô, khoai tây 30 ha.

Chăn nuôi tiếp tục phát triển mạnh trong các hợp tác xã và các hộ gia đình. Các hộ gia đình chăn nuôi đạt bình quân từ 1,5 đến 2 đầu lợn/năm. Công tác chăm sóc, tiêm phòng, chống dịch

⁽¹⁾ Tại Đại hội trừ bị tháng 11/1989 đã giới thiệu 15 đồng chí vào danh sách đề cử vào BCH Đảng bộ phường Túc Duyên và dự kiến bầu 13 đồng chí. Nhưng trong Đại hội chính thức chỉ bầu được 12 đồng chí. Vì vậy, theo Quy định của Ban Tổ chức Trung ương, Ban thường vụ chỉ được bầu 4 đồng chí. Nghị quyết số 13/NQ-TP ngày 24/3/1990 của Thành uỷ Thái Nguyên công nhận BCH Đảng bộ phường Túc Duyên gồm: Bùi Ngọc Túc, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Tiến Chấn, Triệu Thế Quý, Mai Anh Duyệt, Nguyễn Văn Ngừ, Nguyễn Văn Đắc, Đào Thị Thanh, Nguyễn Thị Phúc, Trần Sơn, Phạm Thị Oanh, Nguyễn Tiến Thịnh.

đối với đàn trâu bò được duy trì đều đặn, đảm bảo cung cấp sức kéo, phân bón cho sản xuất và phục vụ nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân.

Tuy nhiên, hạn chế trong phát triển nông nghiệp giai đoạn này là việc sản xuất, chế biến hàng hoá trong nông nghiệp còn yếu; Việc đưa giống mới vào sản xuất chưa có quy hoạch vùng, chưa triệt để, vẫn còn gia đình sử dụng giống cũ dẫn đến hiện tượng nhiễm sâu bệnh nặng, thoái hoá. Những hạn chế đó ảnh hưởng không nhỏ đến thu nhập và đời sống của bà con nông dân.

Trong những năm 1989 - 1992, toàn phường tiếp tục duy trì, phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp theo quy mô kinh tế hộ gia đình, đảm bảo phục vụ nhu cầu của các hộ dân và địa phương.

Về thương nghiệp, dịch vụ có nhiều thay đổi do tác động của cơ chế quản lý kinh tế mới. Tháng 8/1990, Ủy ban nhân dân phường quyết định giải thể Cửa hàng hợp tác xã mua bán. Ngày 8/4/1992, tại Đại hội xã viên lần cuối cùng tiến hành miễn nhiệm Ban quản lý, thanh lý tài sản, thu hồi vốn, lãi, gốc chia đều cho xã viên.

Các hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn phường tiến hành Đại hội xã viên nhằm đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới.

Ngày 5/4/1991, Hợp tác xã Đại Đồng tiến hành Đại hội xã viên nhằm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ vừa qua và bàn về phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới. Đại hội quyết định: cấy hết diện tích lúa và trồng màu. Tiếp

tục đưa giống lúa CR203 vào sản xuất đại trà với 25 ha, 50 ha lúa nếp và Bao thai. Rau màu trồng xen kẽ các loại khoai lang (cánh đồng rau Đồng Kê); kéo điện xuống trạm bơm Oánh; đào ao chứa nước tưới ở Đồng Kê; kê đá quảng đê vỡ phòng lũ lụt.

Đại hội bầu Ban Quản trị do ông Nguyễn Văn Nhã làm Chủ nhiệm, ông Đặng Ngọc Triệu làm Phó Chủ nhiệm, ông Trần Văn Trân làm Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát do ông Bùi Văn Thi làm Trưởng ban.

Trong hai ngày 11 và 12/4/1991, Đại hội xã viên hợp tác xã Tiến Ninh được tổ chức. Đại hội quyết định một số nội dung: Từ năm 1991 trở đi sẽ đưa các giống CR203, Bao thai, nếp vào đồng ruộng, đảm bảo phần đầu 860 kg/mẫu. Tổng thu trên tổng diện tích 183 mẫu 5 sào bằng 152,97 kg thóc. Trồng ngô chủ yếu ở Đồng Tiến 3 ha cho tổng thu là 28.300 kg (quy thóc bằng 312,756 kg).

Đại hội bầu Ban Chủ nhiệm Hợp tác xã do ông Nguyễn Đức Tân làm Chủ nhiệm, ông Dương Văn Đại làm Phó Chủ nhiệm, ông Nguyễn Văn Vạn làm Kế toán trưởng, bầu Ban kiểm soát do ông Nguyễn Thanh Vân làm Trưởng ban.

Công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ và chính quyền chú trọng. Với sự hỗ trợ đầu tư của cấp trên, phường Túc Duyên phối hợp với phường Trung Vương nâng cấp đường Bến Oánh (từ cửa hàng Bách hoá tổng hợp đến Cầu Phao) dài 1.256m, mặt đường rộng 6m với tổng kinh phí là 110.000.000 đồng. Để phục vụ tốt hơn cho sản xuất nông nghiệp và điện sinh hoạt của nhân dân 3 xóm Soi, Chùa, Oánh và các tổ dân cư phường Trung Vương, nhà máy điện phối hợp với thành

phố, phường Túc Duyên cho xây dựng trạm biến thế Đại Đồng 500 KVA. Phường cũng quan tâm đầu tư thêm kinh phí để sửa chữa, mua sắm thiết bị cho Trường phổ thông cơ sở. Trường mầm non được các hợp tác xã đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

Thực hiện chủ trương được sử dụng lao động công ích vào việc tu sửa, nâng cấp, mở rộng đường giao thông trong các khu dân cư, tại các xóm, chi bộ Đảng phối hợp với cán bộ cơ sở tổ chức huy động nhân công, mua xỉ than, xỉ gạch, xỉ gang thép về rải chống lầy lội ở đường xóm, liên xóm, đặc biệt, đoạn đường chạy từ Giao tế đến cầu treo Huống Thượng.

Hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ trong việc tuyên truyền giáo dục về thực hiện nếp sống văn minh; đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong xã hội như nạn cờ bạc, bói toán, mê tín dị đoan và các hành động gây rối trật tự công cộng trên địa bàn. Công tác giáo dục tiếp tục đạt được nhiều kết quả khả quan. Chất lượng dạy và học được giữ vững, các thầy cô đạt danh hiệu thi đua cao (3 giáo viên đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua, 25 giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến), tỷ lệ học sinh được lên lớp đạt 80 đến 92%. Hệ thống lớp mẫu giáo tiếp tục được duy trì ở các hợp tác xã, thu hút được đại bộ phận con em của các hộ gia đình đủ tuổi đến trường. Phong trào Bỏ tục văn hoá được đẩy mạnh⁽¹⁾, với chương trình học từ lớp 7 đến lớp 10 thu hút trên 100 học viên tham gia dưới sự giảng dạy của các giáo viên trường Phổ thông cơ sở Túc Duyên và một số giáo viên từ Trung tâm giáo dục thường xuyên của thành phố.

⁽¹⁾ Các lớp bỏ tục văn hoá được học ở trường Phổ thông cơ sở Túc Duyên.

Công tác y tế luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm. Trạm y tế luôn có cán bộ y tế thường trực để phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Hàng năm, trạm y tế thường triển khai tiêm chủng mở rộng cho trẻ em nhằm phòng ngừa 6 loại bệnh. Cán bộ y tế đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng, an ninh luôn được Đảng bộ phường quan tâm. Hàng năm, phường luôn đạt và vượt mức chỉ tiêu tuyển quân được giao. Công tác huấn luyện quân sự được tiến hành thường xuyên với chất lượng tốt. Năm 1990, Ban chỉ huy quân sự tham mưu cho địa phương chấp hành lệnh Diễn tập ZT90. Trong diễn tập, Ban chỉ đạo huy động nhanh, đủ số quân dự nhiệm, dân quân du kích. Qua diễn tập, lực lượng dân quân du kích, quân dự nhiệm được rèn luyện, đảm bảo những yêu cầu đề ra.

An ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có nhiều tiến bộ. Công an phường tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường mở Hội nghị phòng chống tệ nạn xã hội. Hội nghị đánh giá: các tệ nạn xã hội như nghiện hút, trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, mại dâm vẫn còn tồn tại ở địa phương gây mất ổn định xã hội, ảnh hưởng không tốt tới đời sống của nhân dân trong phường. Hội nghị đề ra các biện pháp nhằm ngăn chặn các tệ nạn xã hội như: tăng cường tuyên truyền, giáo dục đối với mọi tầng lớp nhân dân, vận động các đối tượng nghiện hút tự nguyện đi cai nghiện tại các trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho những người cai nghiện thành công

hoà nhập cộng đồng... Đối với những đối tượng cố tình vi phạm thì phải có các biện pháp mạnh khống chế, ngăn chặn, đẩy lùi. Đồng thời, Công an phường phát động quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phát giác tội phạm. Hội nghị quyết định lựa chọn xóm Soi là trọng điểm để giải quyết các tệ nạn xã hội.

Về xây dựng Đảng: Đảng bộ tiến hành triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của các Đảng bộ cấp trên, kịp thời khắc phục những biểu hiện mất ổn định về tư tưởng của một số cán bộ đảng viên trước những biến động chính trị ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Trong nhiệm kỳ, một số chỉ bộ yếu kém khôi phục được sức chiến đấu, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Nhiều đảng viên yếu kém tự nhận thấy khuyết điểm và cố gắng sửa chữa trở thành đảng viên tốt.

Tháng 3/1990, Ban Chấp hành Đảng bộ phường ra Nghị quyết 01 quyết định: Giải thể chi bộ cơ quan (chi bộ thường trực) và hai Đảng uỷ bộ phận (Đại Đồng và Tiến Ninh). Các đảng viên thuộc chi bộ cơ quan và hai đảng uỷ bộ phận giải thể về sinh hoạt tại nơi cư trú (chi bộ 6 xóm trực thuộc Ban Chấp hành Đảng bộ phường).

Trong hai năm (1990 - 1991), Đảng uỷ phường làm thủ tục đề nghị và được Thành uỷ, Tỉnh uỷ ra quyết định trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 32 Đảng viên (năm 1990: 11 đồng chí, năm 1991 có 21 đồng chí).

Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1989 - 1991 làm chưa thực sự tốt, kết nạp được 1

đồng chí (chỉ tiêu: 8 đồng chí). Nguyên nhân do Đảng bộ, chi bộ chưa đề ra những biện pháp hữu hiệu để khắc phục mặc dù đã có kiểm điểm, đánh giá qua từng quý. Công tác tuyên truyền, giáo dục chưa được tiến hành thường xuyên, ý thức phấn đấu của một số thanh niên còn yếu. Năm 1990, Đảng bộ tiến hành kiểm tra, phân loại Đảng viên với 170/170 đảng viên, trong đó 122 đảng viên đủ tư cách, 48 đảng viên yếu kém.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường có nhiều tiên bộ trong việc phát huy chức năng, quyền hạn để tổ chức đưa chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống, đồng thời lãnh đạo, quản lý mọi mặt kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Trong nhiệm kỳ 1989 - 1992, Ủy ban nhân dân phường đề xuất với các cơ quan cấp trên và nhất trí phương án nâng cấp, mở rộng thêm đường Bến Oánh; Giải quyết dứt điểm tranh chấp đất đai dai dẳng, lấn chiếm đất tại địa phương đúng luật, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Đối với vấn đề thuộc lĩnh vực tôn giáo, Đảng uỷ chỉ đạo Ủy ban nhân dân giải quyết được nhiều vấn đề nổi cộm trên địa bàn đúng với chính sách tự do tín ngưỡng, đúng pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Các đoàn thể được củng cố, kiện toàn một bước. Tháng 10/1990, sau khi có chủ trương của các cấp, Ban chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên thông qua Nghị quyết thành lập Hội Cựu chiến binh phường. Ban chấp hành lâm thời Hội gồm 5 đồng chí do đồng chí Nguyễn Tiến Chấn làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đình Bách làm Phó Chủ tịch để vận động tập hợp cựu

chiến binh tiến tới chính thức thành lập hội. Ngày 17/11/1990, Hội Cựu chiến binh phường Túc Duyên chính thức được thành lập. Tại Đại hội lần thứ nhất, ngày 18/4/1991, Đại hội bầu ra Ban Chấp hành khoá I do đồng chí Hà Trịnh làm Chủ tịch, đồng chí Trương Văn Cừ làm Phó Chủ tịch. Hội viên của Hội Cựu chiến binh luôn phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, tích cực tham gia xây dựng bảo vệ Đảng, Chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa; đoàn kết giúp đỡ nhau xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng; tham gia giáo dục truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; được Đảng, chính quyền và nhân dân tin cậy.

II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm năm 1991-1996

Trong hai ngày 10 và 11/11/1992, dưới sự chỉ đạo của Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng bộ phường Túc Duyên tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1992-1995.

Đại hội đánh giá quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1989 - 1992: Sản xuất tuy phát triển nhưng chưa bền vững do thiên tai, lũ lụt, hạn chế về trình độ quản lý. Do đó, năm được mùa, sản lượng cao nhưng có năm mất mùa, không đảm bảo chỉ tiêu nghĩa vụ.

Đại hội thông qua phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1992 - 1995: Sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hoá nhằm ổn định, cải thiện đời sống nhân dân, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước. Phân đấu cấy hết diện tích, tăng năng suất lúa, bình quân đạt 6,5 tấn/ha. Tiếp tục phát triển đàn trâu, bò và lợn trên địa bàn

phường nhằm đáp ứng nhu cầu về sức kéo cho sản xuất và cung cấp thực phẩm cho đời sống nhân dân, góp phần ổn định giá cả thị trường. Đẩy mạnh kinh tế gia đình, mở rộng ngành nghề, giải quyết lao động.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV xác định về công tác văn hoá, giáo dục, y tế: Tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt mục tiêu kết hợp giáo dục của nhà trường, gia đình và xã hội. Trong những năm trước mắt, phải tiếp tục đổi mới công tác giáo dục, ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Quan tâm hơn nữa đối với công tác phòng và chữa bệnh cho nhân dân. Duy trì và phát triển đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về phòng chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn phường. Chỉ đạo thực hiện tốt chương trình tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong phường. Thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XIV, nhiệm kỳ 1992-1995, gồm 15 đồng chí⁽¹⁾. Tại phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIV, đồng chí Bùi Ngọc Túc được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Phúc được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đình Lập được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy phường.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIV gồm các đồng chí: Bùi Ngọc Túc, Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Đình Lập, Nguyễn Văn Nho, Nguyễn Đức Mậu, Trần Sơn, Đào Thị Thanh, Triệu Thế Quý, Nguyễn Văn Ngử, Vũ Văn Lưu, Vũ Xuân Trường, Nguyễn Văn Doanh, Nguyễn Đắc, Nguyễn Đức Tân, Nguyễn Tiến Thịnh.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XII, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIV, triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, trong nông nghiệp, từ đầu năm 1992, các hợp tác xã nghiên cứu, khảo sát, qua thực nghiệm đưa các loại giống mới vào sản xuất, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Hợp tác xã Đại Đồng chỉ đạo cấy vụ mùa 32 ha chia làm 3 vùng cấy các giống mới như Tạp giao; CR203; DT10, chiêm đen và CR203. Hợp tác xã Tiên Ninh tiếp tục chỉ đạo cấy giống lúa CR203 và T1Q1. Qua thí điểm cho thấy, giống DT10 đạt 160-180kg/sào, CR203 đạt 130-150kg/sào, T1Q1 đạt 195kg/sào, cá biệt có hộ đạt 2,7 đến 3 tạ/sào. Cùng với đưa các giống mới vào sản xuất, Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo, hướng dẫn nhiều lớp học về các biện pháp “phòng trừ dịch hại tổng hợp”. Nhờ đó, nông dân Túc Duyên tiếp thu ứng dụng có hiệu quả tốt. Phòng Nông nghiệp thành phố tổ chức các hội nghị, các cuộc thử nghiệm các đề tài “Ô mẫu giống mới chiêm xuân”, “Gieo mạ sâu theo phương pháp Nhật Bản”, lấy hợp tác xã Tiên Ninh làm nơi tổ chức, thực hành, mở hội nghị đầu bờ để nông dân các xã, phường trong toàn thành phố đến học tập, rút kinh nghiệm. Với những kết quả đạt được trong nông nghiệp, năm 1992, phường Túc Duyên được Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên tặng Giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ thuế nông nghiệp”, “Phường có phong trào thi đua xuất sắc”. Đặc biệt, năm 1993 có thể gọi là năm “Nông nghiệp” của Túc Duyên khi cả hai hợp tác xã Đại Đồng và Tiên Ninh đều là những đơn vị tiêu biểu xuất sắc của thành phố.

Các ngành nghề khác ở Túc Duyên như làm bún, bánh, thợ mộc, thợ may, gò hàn được mở mang thêm.

Trong những năm 1992-1995, công tác văn hoá – xã hội, giáo dục, y tế luôn được Đảng bộ phường quan tâm, chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả. Ngày 6/3/1993, trường Mầm non Túc Duyên được thành lập do cô giáo Hoàng Thị Châm làm Hiệu trưởng. Từ đây, hệ thống giáo dục của phường đã có từ mầm non đến trung học cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để học sinh trong phường được học tập tốt hơn. Đội ngũ giáo viên trong các nhà trường có trách nhiệm, chuyên môn vững, gắn bó với nghề. Hàng năm, các trường đều tổ chức hội thi giáo viên giỏi. Cùng với hoạt động dạy và học, nhà trường trung học cơ sở còn tổ chức cho học sinh nhiều hoạt động, nhiều hội thi và đạt thành tích cao. Tại hội thi Cán bộ đội giỏi cấp thành phố, nhà trường có 1 em đạt loại giỏi và 1 em đạt loại xuất sắc. Nhằm đánh giá thực trạng giáo dục của phường Túc Duyên, tháng 11/1993, lần đầu tiên phường tổ chức “Đại hội giáo dục cấp cơ sở”. Đại hội thành lập Ban Chỉ đạo thường trực đôn đốc thực hiện các nghị quyết, cam kết giữa hai kỳ đại hội, Trưởng ban là đồng chí Trần Sơn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách Văn xã của phường. Hàng năm, hai hợp tác xã Đại Đồng và Tiến Ninh quan tâm tới việc đầu tư kinh phí tu sửa phòng học, cơ sở chăm nuôi các cháu trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo. Đặc biệt, hợp tác xã rất quan tâm, động viên giáo viên và học sinh cả vật chất và tinh thần trong các ngày lễ, tết...

Công tác văn hoá thông tin: Kịp thời tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và của địa phương đến đông đảo các tầng lớp nhân dân, góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị. Trạm Y tế phường đảm bảo công tác khám chữa

bệnh thông thường cho nhân dân. Các chương trình chăm sóc sức khoẻ, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em, phòng chống dịch bệnh... được triển khai thường xuyên. Công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được các tổ chức Đảng, các đoàn thể phối hợp cùng với ngành y tế thực hiện có kết quả.

Về công tác tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng bộ phường nhấn mạnh: Trong bối cảnh tình hình tư tưởng và công tác tư tưởng có những diễn biến phức tạp, toàn thể đảng viên phải thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đảng uỷ phường thường xuyên nắm bắt tình hình trong nước và quốc tế, những khó khăn nảy sinh trong quá trình đổi mới tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, thực hiện công tác giáo dục, thuyết phục và xử lý nghiêm những đảng viên có nhận thức và hành động sai trái, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, phát ngôn bừa bãi. Thường xuyên chăm lo củng cố, duy trì tổ chức và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng trong lao động sản xuất, trong công tác, học tập và trong sinh hoạt. Đảm bảo các đoàn thể tham gia tích cực vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ phường, các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực, có hiệu quả góp phần vào việc thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế - xã hội của phường đề ra trong nhiệm kỳ 1992 - 1995.

Căn cứ vào chỉ đạo của các cấp và thực tế yêu cầu của công tác từ thiện, nhân đạo, ngày 26/3/1993, Uỷ ban nhân dân phường ra Quyết định thành lập Hội Chữ thập đỏ phường Túc

Duyên. Tại Đại hội lần thứ nhất của Hội bầu Ban Chấp hành, ông Nguyễn Văn Nho làm Chủ tịch, ông Hoàng Hữu Nhang làm Phó Chủ tịch, bà Hoàng Thị Bình làm Thư ký hội. Hội Chữ thập đỏ của phường được thành lập với mục đích vận động các cá nhân, tổ chức cùng tham gia các phong trào tương thân, tương ái, hoạt động nhân đạo giúp đỡ các gia đình neo đơn, gặp khó khăn trong cuộc sống vươn lên thoát nghèo.

Ngày 20/11/1994, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân phường nhiệm kỳ 1994 - 1999 diễn ra. Công tác hiệp thương, giới thiệu các đại biểu ra ứng cử được đảm bảo đúng hướng dẫn đề ra, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, cơ cấu. 96% cử tri của phường tham gia bầu cử. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường bầu các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Bà Nguyễn Thị Phúc làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Bùi Quang Lâm làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Đức Tân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Văn Quang làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Vũ Xuân Trường là Ủy viên Ủy ban - Trưởng Công an, ông Vũ Văn Lưu - Ủy viên Ủy ban - Phường Đội trưởng, ông Nguyễn Trung Chính làm Ủy viên Ủy ban phụ trách Lao động xã hội, ông Phạm Văn Tuyền làm Ủy viên Ủy ban phụ trách Tài chính, ông Nguyễn Văn Nhã làm Ủy viên Ủy ban phụ trách Nhà đất. Đánh giá những hoạt động của Ủy ban nhân dân phường trong cuộc bầu cử, năm 1994, Ủy ban nhân dân Phường được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp.

Về xây dựng cơ bản được tiến hành hàng năm. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường tổ chức Hội nghị chuyên đề bàn về xây dựng một số công trình trọng điểm như cải tạo nâng cấp

đường đi Huống Thượng; làm cầu treo Oánh; chuyển trạm bơm Bảo tàng (Trung Vương) về Sóc Ốc (Túc Duyên). Tại hội nghị cũng bàn đến một số biện pháp giải quyết tranh chấp đất đai giữa các công dân với nhau và giữa công dân với phường để nhằm ổn định địa bàn. Chào mừng kỷ niệm 30 năm thành lập thành phố Thái Nguyên, Phường xây dựng Trạm Y tế mới trị giá 50 triệu đồng, Hợp tác xã Tiến Ninh đóng góp tu sửa trường Mầm non 20 triệu đồng.

Đảng bộ chú trọng vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ngày 12/3/1993, Ban Thường vụ Đảng ủy phường ra Nghị quyết về việc “Chống tệ nạn xã hội: mê tín dị đoan, nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản cộng đồng, mại dâm, tảo hôn, đánh chửi nhau gây rối trật tự trị an, mất an toàn xã hội” nhằm tăng cường sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác an ninh trật tự tại địa phương. Nhờ đó, nhiều vụ việc lộn xộn (trộm cắp, nghiện hút, cờ bạc, hoạt động mê tín dị đoan, mại dâm) gây mất trật tự, an ninh, nhất là trên địa bàn xóm Soi, xóm Oánh được giải quyết nhanh chóng. Với phương châm “lấy phòng ngừa, giáo dục là chính”, các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, động viên được thực hiện có hiệu quả, đồng thời, kiên quyết đưa một số đối tượng ngoan cố ra xử lý trước pháp luật. Vì vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường Túc Duyên tương đối ổn định. Với những đóng góp tích cực trong việc giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn, năm 1994, Ban Công an phường được Công an tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen⁽¹⁾ về Thành tích xuất sắc trong truy quét tội phạm hình sự, bài trừ tệ nạn xã hội.

⁽¹⁾ Quyết định số 365 của Công an tỉnh Bắc Thái ngày 28/9/1994 về việc tặng Bằng khen cho Ban Công an phường Túc Duyên về thành tích xuất sắc trong truy quét tội phạm hình sự, bài trừ tệ nạn xã hội.

Công tác xây dựng Đảng được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, khoá VII (tháng 6 năm 1992), nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đảng bộ tổ chức nghiêm túc, kịp thời các đợt sinh hoạt chính trị, học tập, quán triệt các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Bắc Thái và Thành uỷ Thái Nguyên. Đề nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, Đảng uỷ làm tốt công tác nắm bắt tình hình diễn biến tư tưởng trong Đảng bộ và nhân dân. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, khoá VII, Đảng bộ tiến hành rà soát, kiểm điểm tình hình các chi bộ và đội ngũ đảng viên, kịp thời đề ra giải pháp củng cố, nâng cao chất lượng chi bộ. Nhờ vậy, chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được nâng lên một bước. Công tác phát triển Đảng được duy trì. Hàng năm, Đảng bộ kết nạp những quần chúng ưu tú vào Đảng, đa số là thanh niên. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít Đảng viên chưa gương mẫu trong sinh hoạt, học tập; một số đảng viên trong rèn luyện chưa nghiêm túc nên bị Đảng xử lý kỷ luật.

Ngày 15/6/1995, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên lần thứ XV, nhiệm kỳ 1995 - 1996 được tiến hành trọng thể tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong những năm 1992 - 1994 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội những năm 1995 - 1996. Đại hội nhấn mạnh: trước mắt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Túc Duyên cần nhận rõ và xác định mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương đó là: giữ vững ổn định chính trị, không ngừng đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp; làm tốt công tác xây dựng cơ bản và giao thông, thủy

lợi ở các xóm; đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế và văn hóa - xã hội, đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong đời sống, nâng cao đời sống của nhân dân; củng cố vững chắc an ninh quốc phòng. Đặc biệt, cần tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh nhằm nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ đối với tất cả các lĩnh vực của đời sống; đồng thời, tăng cường vai trò của các đoàn thể quần chúng trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường lần thứ XV, nhiệm kỳ 1995-1996 gồm 15 đồng chí⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Thị Phúc được bầu làm Bí thư Đảng ủy phường. Đồng chí Nguyễn Đức Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XV, kinh tế - xã hội Túc Duyên có những chuyển biến tích cực.

Về sản xuất nông nghiệp, toàn phường cấy hết diện tích 86 ha (Đại Đồng 26 ha, Tiến Ninh 60 ha), đạt năng suất 41 tạ/ha/vụ. Bên cạnh cây lúa, nhân dân trong phường quan tâm tới việc sản xuất những giống cây trồng có năng suất cao, thích hợp với điều kiện tự nhiên, được thị trường chấp nhận, như các loại hoa tươi, cây cảnh. Cùng với trồng trọt, chăn nuôi lợn, trâu, bò, phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của bà con được quan tâm phát triển. Sự chuyển biến bước đầu trong chuyển

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XV, nhiệm kỳ 1995-1996 gồm các đồng chí Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Đức Tân, Bùi Quang Lâm, Nguyễn Trung Chính, Vũ Xuân Trường, Đào Thị Chanh, Trương Đức Cừ, Nguyễn Văn Hiền, Mai Anh Duyệt, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Văn Thanh, Phạm Văn Tuyền, Vũ Văn Lưu, Phạm Thị Mùi, Nguyễn Đức Mậu.

dịch cơ cấu kinh tế tạo điều kiện để Túc Duyên phát triển kinh tế toàn diện.

Bên cạnh đó các ngành nghề hiện có như làm đậu phụ, làm bánh, làm hương, nghề mộc, nghề xây dựng được duy trì, đồng thời khuyến khích bà con mở thêm các điểm bán hàng dịch vụ.

Nông nghiệp Túc Duyên bên cạnh những thành tựu, còn một số tồn tại như trong tổ chức sản xuất chưa phát triển được nhiều ngành nghề mới, chủ yếu vẫn là phát triển kinh tế gia đình nhỏ lẻ.

Về xây dựng cơ bản, với chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng bộ, chính quyền phường đề ra nhiều chủ trương, biện pháp thích hợp nhằm huy động sức người, sức của tại chỗ của nhân dân để xây dựng mới và sửa chữa, nâng cấp các công trình đường giao thông. Tính đến giữa năm 1996, đoạn đường từ Viện Điều dưỡng đi Hai Dốc được rải nhựa với số tiền 59.000.000 đồng. Đồ xi của Nhà máy Cán thép Gia Sàng từ Dân Tiến đến Túc Tiến với số tiền 30 triệu đồng.

Công tác giáo dục ngày càng được nâng lên. Số lượng học sinh bỏ học giảm theo từng năm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được duy trì khá tốt. Hoạt động thể dục, thể thao phát triển mạnh. Đội bóng đá của phường giành giải nhất khối phường, xã của Thành phố năm 1996.

An ninh chính trị và an toàn xã hội được đảm bảo. Thực hiện “*kế hoạch truy quét các loại tệ nạn trên địa bàn phường*” (ngày 1/2/1995), lực lượng cảnh sát khu vực nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi tụ tập, buôn bán tàng trữ, sử dụng ma túy, các tệ nạn lô đề. Công an phường

tham mưu cho phường tổ chức học tập, triển khai Nghị định 87-CP (ngày 12/12/1995) của Chính phủ về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng; đồng thời, phối hợp với Phường đội xây dựng kế hoạch phối hợp sẵn sàng chống gây rối, bạo loạn trên địa bàn và một số khu vực trọng điểm, bảo đảm an toàn cho Đại hội Đảng các cấp, các ngày lễ lớn. Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1996, “Ban an ninh quốc phòng” giải thể, thành lập ở 6 khu dân cư 6 “Ban bảo vệ dân phố”. Ngày 30/3/1996, 37 cán bộ bảo vệ dân phố được tập huấn, cấp giấy chứng nhận và đi vào hoạt động. Ban chỉ huy Phường đội thực hiện tốt cuộc diễn tập TP/95, tổ chức tập huấn cho 27 đồng chí thuộc quân dự bị động viên.

Công tác của các đoàn thể tại địa phương với nhiều hoạt động sôi nổi, đạt kết quả tốt. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò của mình trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Đảng uỷ về việc “Hưởng ứng cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu ba 20.000 tấn gạo” do Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, Uỷ ban nhân dân phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc phường tổ chức thành lập ban vận động. Cuộc vận động được nhân dân trong phường nhiệt tình hưởng ứng. Kết thúc đợt vận động, nhân dân Túc Duyên ủng hộ 8.138.000 đồng, vượt chỉ tiêu thành phố giao (thành phố giao chỉ tiêu 7 triệu đồng).

Ngày 16/4/1996, Hội Người cao tuổi phường Túc Duyên được thành lập. Ban Chấp hành Hội do ông Triệu Thế Quý làm Chủ tịch, ông Nguyễn Văn Nguyên làm Phó Chủ tịch, ông

Nguyễn Văn Ngộ làm Ủy viên Thường vụ. Hội có 723 hội viên với 6 chi hội ở 6 khu dân cư.

Công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được Đảng bộ phường quan tâm. Các chi bộ duy trì tốt nền nếp sinh hoạt, giữ vững nguyên tắc tập trung, dân chủ. Ban chấp hành Đảng bộ có nhiều đổi mới trong lề lối, phương pháp lãnh đạo, có tinh thần trách nhiệm, sâu sát cơ sở. Công tác phát triển Đảng luôn được quan tâm, từ năm 1995 đến đầu năm 1996, Đảng bộ xét và giới thiệu đi bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 9 quần chúng ưu tú, tiến hành kết nạp được 2 đồng chí đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Hơn mười năm (1986 - 1996) thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Túc Duyên đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế tăng trưởng khá; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị được củng cố.

Thành quả đó là kết quả tổng hợp sự hoạt động nỗ lực của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trên địa bàn phường. Đây là cơ sở để Túc Duyên vững vàng bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG V

ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1996-2016)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVI (1996-2000)

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XIII (1996-2000), Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên có những thuận lợi cơ bản, song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Thuận lợi cơ bản đó là có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Thành ủy, trực tiếp là Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên; được sự quan tâm, giúp đỡ của cấp trên trong việc hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng; có sự đồng thuận của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ; các tầng lớp nhân dân trong phường tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình.

Tuy nhiên, bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ và nhân dân trong phường phải đối mặt với nhiều thách thức, đó là: Cơ chế quản lý có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, mô hình quản lý hợp tác xã nông nghiệp kiểu cũ bị phá vỡ, nhưng tài sản hợp tác xã tồn đọng trên sổ sách lưu trữ quá lớn, khả năng thu hồi gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Trong khi đó, đội ngũ cán bộ, đặc

biệt là cán bộ chủ chốt làm công tác Đảng, công tác chính quyền và đoàn thể còn nhiều hạn chế về trình độ, năng lực, do vậy chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của công tác lãnh đạo, quản lý phát triển kinh tế - xã hội.

Trong hai ngày, 15 và 16/1/1996, Đảng bộ phường Túc Duyên tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1996 - 2000, có 80 đại biểu chính thức, thay mặt cho 180 đảng viên sinh hoạt ở các chi bộ về dự. Báo cáo chính trị khẳng định: Phát triển kinh tế nông nghiệp có nhiều cố gắng trong việc phủ xanh các cánh đồng, tìm tòi, đưa các loại cây giống có giá trị kinh tế cao vào thí nghiệm và sản xuất đại trà; các ngành nghề truyền thống được duy trì và phát triển; công tác xây dựng Đảng được quan tâm. Các đảng viên luôn giữ vững vai trò, trách nhiệm cũng như phẩm chất, đạo đức, tư cách của người đảng viên. Trong nhiệm kỳ qua, Chi bộ xóm Chùa và Chi bộ Trường học đạt Chi bộ trong sạch, vững mạnh.

Về mục tiêu tổng quát, Đại hội xác định: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, mũi nhọn là lương thực, rau, màu. Phấn đấu tổng sản lượng thóc từ 1.320 tấn lên 1.500 tấn bằng các biện pháp như áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa giống mới năng suất cao vào sản xuất, coi trọng thuỷ lợi...; Khuyến khích động viên phát triển các ngành nghề; phát triển văn hoá, xã hội, xây dựng nếp sống văn minh; giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể quần chúng hoạt động tốt; công tác quản lý điều hành của hệ thống chính trị ngày càng tốt hơn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 15 đồng chí⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Thị Phúc tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Đức Tân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Bùi Quang Lâm được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVI, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đưa kinh tế của phường tiếp tục phát triển. Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ lãnh đạo chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa, đảm bảo ổn định và tăng sản lượng.

Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp nhưng nhân dân Túc Duyên đã khắc phục khó khăn, phấn đấu trong sản xuất. Các giống cây trồng cho năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên và điều kiện canh tác trên địa bàn phường, các loại cây màu ngắn ngày được đưa vào gieo trồng. Công tác bảo vệ thực vật được quan tâm từ khâu dự báo đến diệt trừ sâu bệnh. Bên cạnh các biện pháp thông thường, Hội Nông dân vận động, hướng dẫn các hộ nông dân sử dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM)⁽²⁾, hạn chế sử dụng thuốc trừ sâu.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên nhiệm kỳ 1996-2000 gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Phúc, Nguyễn Đức Tân, Bùi Quang Lâm, Thái Văn Đon, Nguyễn Trung Chính, Đào Thị Thanh, Nguyễn Văn Hiền, Vũ Văn Lưu, Phạm Thị Mùi, Nguyễn Đức Mậu, Nguyễn Lan, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Văn Quang, Mai Anh Duyệt, Nguyễn Huy Hoàng.

⁽²⁾ IPM được viết tắt từ cụm từ tiếng Anh "Integrated Pest Management-IPM" có nghĩa là "Quản lý dịch hại tổng hợp". Nguyên tắc của IPM: Trồng cây khỏe, bảo vệ thiên địch; thường xuyên thăm đồng, nông dân trở thành chuyên gia.

Nhờ sự chỉ đạo tích cực của Đảng uỷ, chính quyền địa phương và sự chủ động của các hộ nông dân nên sản xuất nông nghiệp, trước hết là sản xuất lương thực trong những năm 1996 - 2000 có bước phát triển mạnh, cả về năng suất, sản lượng. Nhân dân trong phường cấy hết diện tích 157,1 ha trong đó đất hai vụ lúa là 88,46 ha, đất vụ lúa, vụ màu là 15,6 ha, đất chuyên màu là 8,1 ha, đất cây công nghiệp là 5 ha. Trong quá trình sản xuất, các hợp tác xã dành từ 50 đến 70 ha trồng lúa cao sản như DT10, Tạp giao, TQ1. Đặc biệt, bà con nông dân tiếp tục đầu tư vào thể mạnh của địa phương là sản xuất rau sạch. Hợp tác xã Đại Đồng là địa bàn đầu tiên trong phường thực nghiệm trồng rau sạch theo Chương trình IPM, vì vậy, diện tích và sản lượng rau phát triển mạnh qua từng năm.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVI, xác định đầu tư phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, chăn nuôi để xóa đói giảm nghèo trên cơ sở áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật. Do vậy, đàn gia súc, gia cầm của phường tiếp tục có bước phát triển. Đàn lợn trong các hộ xã viên được duy trì, 1 con đến 2 con/năm, có nhà nuôi lợn thịt từ 20 - 30 con/năm. Đàn trâu, bò khoảng từ 270 - 300 con. Tuy nhiên, trong thời gian này, giá cả các loại thịt gia súc, gia cầm xuống thấp, nuôi không có lãi nên ảnh hưởng tới việc phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm tại địa phương. Trong giai đoạn 1996-2000, địa phương cũng tập trung phát triển nuôi cá nhằm phục vụ thị trường. Toàn phường có 7,36 ha ao hồ thả cá. Bên cạnh đó, phường cũng quan tâm đầu tư cho thủy lợi, xây dựng hệ thống mương Túc Tiến (27 triệu đồng), sửa chữa, xây dựng

tuyển mường từ nghĩa địa đi Đồng Kê (43 triệu đồng) nhằm phục vụ nhu cầu sản xuất của bà con nhân dân.

Với phương châm phát triển kinh tế toàn diện, Đảng bộ, chính quyền phường tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế đầu tư phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ nhằm tạo thêm việc làm mới và góp phần giải quyết việc làm tại chỗ. Tỷ trọng kinh tế tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ trong tổng sản phẩm kinh tế của phường ngày càng tăng.

Cùng với việc tập trung phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền phường luôn ưu tiên đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, xây dựng cơ sở vật chất và các công trình phúc lợi công cộng, tạo điều kiện phát triển kinh tế và từng bước cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Các công trình đường giao thông liên xóm (đoạn đường từ Viện điều dưỡng đi Hai Dốc, từ Hai Dốc đến đầu khu dân cư Dân Tiến, từ Dân Tiến đi Túc Tiến) được đầu tư tu sửa, nâng cấp, mở rộng đảm bảo nhu cầu sản xuất và đời sống. Toàn phường nâng cấp rải nhựa, làm mới và mở rộng được 1.200 m đường liên xóm với số tiền 161 triệu đồng. Hệ thống điện lưới được đầu tư xây dựng, đưa điện về đến các ngõ xóm, phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Năm 1998, trụ sở Ủy ban nhân dân phường được xây dựng 2 tầng khang trang. Cùng với trụ sở, cảnh quan xung quanh được xây dựng như sân xi măng, ao bán nguyệt kê đá góp phần hình thành khu trung tâm hành chính của phường.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và nhân dân hàng năm quan tâm, đầu tư hàng chục triệu đồng để tu sửa,

xây mới trường, lớp. Nhờ đó, chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp phổ thông cơ sở đạt 100%, số học sinh lên lớp đạt từ 94% đến 95,2%. Trường Mầm non giữ vững danh hiệu trường tiên tiến năm năm liền. Số lượng học sinh phổ thông cơ sở được duy trì từ 705 đến 753, mẫu giáo từ 200 đến 240 cháu. Năm học 1999 - 2000, thực hiện sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, trường Phổ thông cơ sở được tách thành hai trường: trường Trung học cơ sở Túc Duyên do cô giáo Phạm Thị Mùi làm Hiệu trưởng và trường Tiểu học Túc Duyên do cô giáo Nguyễn Thị Thanh làm Hiệu trưởng.

Đời sống văn hóa có nhiều khởi sắc. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao của phường được củng cố và phát huy, nhiều hoạt động văn hóa, giao hữu thể thao được tổ chức thường niên trên địa bàn phường.

Hoạt động y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm. Trạm Y tế phường và hệ thống y tế cộng đồng được tăng cường, bổ sung thêm trang thiết bị. Chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được nâng cao. Công tác truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản được đẩy mạnh và đạt kết quả. Tỷ lệ sinh giảm từ năm 1995 đến 1999 là 36,4%, từ 107 cháu (năm 1995) xuống 39 cháu (năm 1999). Việc sinh con thứ ba giảm từ 12 ca (năm 1994) xuống còn 1 ca (năm 1999). Chương trình tiêm chủng mở rộng đạt kết quả cao, 100% số trẻ em trong độ tuổi được tiêm phòng. Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em trong phường giảm từ 43,57% (năm 1995) xuống còn 28,98% (năm 1999)⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XVI tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường khoá XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005.

Công tác chăm sóc gia đình chính sách, đối tượng người có công với cách mạng được đẩy mạnh. Hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách nhân những ngày lễ, Tết. Đặc biệt, năm 1997, được sự hỗ trợ của Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và đồng đội của liệt sĩ Tạ Văn Thịnh tặng Nhà tình nghĩa cho mẹ Nguyễn Thị Nhị (mẹ liệt sĩ Thịnh) ở xóm Oánh trị giá 30.000.000 đồng. Phường thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giải quyết tốt các chế độ ưu đãi đối với những người tham gia cách mạng, kháng chiến⁽¹⁾.

Hoạt động xóa đói, giảm nghèo được các ban, ngành và đoàn thể đẩy mạnh. Trong 5 năm (1996 - 2000) có 1000 lượt người được vay vốn với số tiền 1 tỷ đồng từ các nguồn khác nhau⁽²⁾. Công tác cứu trợ xã hội giúp cho 497 người có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, đột xuất và gặp tai nạn rủi ro số tiền là 52.158.000 đồng. Do vậy, cùng với phát triển kinh tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện một bước.

(1) Phường làm thủ tục đề nghị và được công nhận 2 đồng chí cán bộ tiền khởi nghĩa, 2 đồng chí được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất thời kỳ Kháng chiến chống Pháp, 5 đồng chí được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì thời kỳ kháng chiến chống Pháp, 8 đồng chí được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, 4 đồng chí được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, 49 đồng chí được thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Ba thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, 59 đồng chí được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, 28 đồng chí được thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

(2) Giá vàng ngày 30/12/1998: 287.000 đồng/chỉ.

An ninh - Quốc phòng được giữ vững. Đảng bộ, chính quyền phường luôn coi trọng xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng công an phường vững mạnh, làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Ban Chỉ huy Phường đội chỉ đạo lực lượng dân quân thường xuyên phối hợp với công an tuần tra bảo vệ các ngày lễ lớn, làm tốt công tác diễn tập, phòng chống lụt bão. Hàng năm, công tác tuyển quân đảm bảo 100% chỉ tiêu giao. Trong 5 năm (1996 - 2000), có 56 thanh niên lên đường nhập ngũ. Công tác huấn luyện, dự bị động viên được tổ chức chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo quân số. Công tác tuyên truyền, nâng cao tinh thần cảnh giác, chống “diễn biến hoà bình” được tăng cường. Công tác trị an được phát động sâu rộng. Lực lượng công an thường xuyên nắm tình hình an ninh trật tự trong toàn phường⁽¹⁾. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật được quan tâm. Nhân dân tích cực tham gia các phong trào đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội; ngăn chặn, hạn chế tội phạm trong lứa tuổi vị thành niên. Với nỗ lực đó, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường trong những năm 1996 - 2000 được đảm bảo. Việc phối hợp giữa các ngành và cơ sở về thực hiện công tác an ninh được duy trì.

Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội luôn được Đảng bộ chú trọng. Thực hiện cuộc vận

⁽¹⁾ Trong năm năm (1996-2000), 7 tụ điểm buôn bán ma túy trên địa bàn phường bị triệt phá; lập hồ sơ 349 vụ gồm 256 đối tượng, chuyển công an thành phố 67 vụ gồm 79 đối tượng; điều tra, làm rõ, thu hồi tài sản trộm cắp của 89 vụ; giải quyết xử phạt 11 vụ đánh nhau gây thương tích, 133 vụ sử dụng, buôn bán ma túy.

động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 lần 2 (Khoa VIII) từ ngày 25/1-2/2/1999 về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, công tác xây dựng Đảng được Đảng uỷ phường đặc biệt quan tâm. Ngay sau khi quán triệt Nghị quyết của Trung ương Đảng, các cấp ủy Đảng tổ chức triển khai thực hiện tự phê bình và phê bình theo đúng hướng dẫn của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Thành ủy. Trước hết, Đảng bộ đẩy mạnh công tác giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên. Đảng viên trong toàn Đảng bộ được học tập Nghị quyết, các chỉ thị của Đảng bộ các cấp, được thông báo các thông tin, thời sự kịp thời... Thông qua đó, giúp cho đảng viên nắm vững các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, giữ vững phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu; Đảng bộ duy trì và không ngừng nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Chú trọng chỉ đạo đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nhằm phát huy trí tuệ của tập thể trong xây dựng và thực hiện nghị quyết của chi, Đảng bộ.

Hàng năm, cùng với việc tổ chức đánh giá, phân loại tổ chức Đảng, các chi bộ đồng thời tiến hành kiểm điểm, rà soát, phân tích chất lượng đảng viên. Tính riêng năm 2000, với tổng số đảng viên dự phân loại là 197 đồng chí, trong đó có 173 đồng chí đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 23 đồng chí đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 1 đồng chí đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ. Ban Chấp hành Đảng bộ ra quyết định khai trừ 1 đảng viên và 1 đảng viên bị kiểm điểm kỷ luật. Qua đó, giáo

dục, sàng lọc đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng; kịp thời xử lý những đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ kết nạp được 25 Đảng viên mới (vượt chỉ tiêu Đại hội XVI 10 đồng chí), chuyển Đảng chính thức cho 20 đồng chí, tiếp nhận sinh hoạt 3 đảng viên. Số đảng viên mới kết nạp phát huy vai trò của mình, hoàn thành tốt nhiệm vụ đảng viên, có kiến thức, năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện quyền dân chủ của nhân dân theo phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xây dựng Quy chế làm việc và hoạt động theo quy chế. Nhờ vậy, quyền làm chủ của nhân dân được phát huy. Các đoàn thể quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm lôi cuốn, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào ở địa phương.

Ngày 24/6/1996, Hội Người cao tuổi phường Túc Duyên được thành lập. Là thành viên của Mặt trận Tổ quốc, những hoạt động của Hội góp phần phát huy truyền thống tốt đẹp của thế hệ đi trước làm gương cho lớp trẻ đi sau tiếp tục đóng góp công sức, trí tuệ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giàu đẹp, văn minh, dân chủ bền vững. Hội Người cao tuổi phường Túc Duyên với tiêu chí hoạt động là tích cực vận động toàn dân tham gia phong trào chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, kêu gọi sự đóng góp của cộng đồng chăm sóc người cao tuổi, tạo điều kiện để người cao tuổi sống vui, sống khỏe, sống có ích và nghĩa tình.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình phát triển kinh tế - xã hội của phường Túc Duyên vẫn còn những hạn chế cần phải khắc phục. Đó là: Địa phương là vùng thấp, trũng, hàng năm thường bị thiên tai, lũ lụt, do đó đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; Các tệ nạn xã hội như mua bán, sử dụng ma túy, trộm cắp vẫn chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng còn nhiều thiếu sót.

II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ phường (2000 - 2005)

Trong hai ngày 12 và 13/9/2000, Đảng bộ phường Túc Duyên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội xác định: “Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm”, cơ cấu kinh tế của địa phương được xác định là “nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại, dịch vụ”. Đảng bộ phường đề ra chương trình hành động, nhiệm vụ cụ thể, giải pháp thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn địa phương. Nhân dân Túc Duyên không ngừng phấn đấu trong lao động sản xuất và học tập, đẩy mạnh việc ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng năng suất và sản lượng lương thực. Đồng thời, chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, tạo ra sự phát triển ổn định trên địa bàn phường.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2000-2005 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Bùi Quang Lâm được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Đức Tân, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân phường, được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy phường, đồng chí Đỗ Xuân Tiến được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp: Mặc dù diện tích đất nông nghiệp hàng năm bị thu hẹp do quá trình đô thị hoá, song Đảng ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã chuyển đổi mô hình hợp tác xã theo luật định sang mô hình hợp tác xã dịch vụ. Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 914 tấn (năm 2000) tăng lên 922 tấn (năm 2005), giá trị canh tác trên 1 ha đất gieo trồng đạt từ 18 đến 20 triệu đồng, cá biệt có hộ đạt từ 25 triệu đến 30 triệu đồng/ha. Mô hình cánh đồng 50 triệu/ha được đưa vào khu vực Túc Tiến và qua tổng kết, đánh giá cho thấy đạt và vượt chỉ tiêu⁽¹⁾.

Ngoài cây lúa, nhân dân chủ động tăng gia sản xuất rau màu và hoa các loại kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống. Chỉ tính riêng năm 2005, tổng diện tích rau các loại đạt 137 ha, thu nhập bình quân từ 1.500.000 đồng đến 1.700.000 đồng/sào. Trong chăn nuôi duy trì đàn lợn thường xuyên có từ 2.000 - 2.200 con, đàn trâu, bò có từ 60 đến 75 con, trong đó có 8 con bò sữa.

Phát huy lợi thế về vị trí là một phường trung tâm, các ngành nghề kinh doanh, buôn bán vừa và nhỏ phục vụ cầu sản xuất và sinh hoạt của bà con được phát triển, góp phần tăng thu nhập, nâng cao đời sống, tạo việc làm cho người lao động. Các ngành nghề sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XVII tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường khoá XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, tr.3.

cũng được phát triển, như sản xuất đồ mộc, sản xuất gạch, vận tải, làm đậu phụ...

Kinh tế địa phương ngày một phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được tăng lên. Số hộ nghèo trên toàn phường giảm từ hơn 80 hộ (năm 2000) xuống còn 41 hộ (năm 2005), từ năm 2004 phường không còn hộ đói (hộ nghèo nói trên không có hộ chính sách).

Song song với lãnh đạo phát triển kinh tế, công tác xây dựng cơ bản là một mục tiêu được Đảng bộ, chính quyền đặc biệt quan tâm. Bên cạnh các công trình Nhà nước đầu tư, hỗ trợ, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xóm tu sửa, làm mới đường giao thông trên địa bàn phường. Mặc dù còn nhiều khó khăn xong nhân dân trong phường rất tích cực đóng góp tiền của, ngày công để tu sửa, làm mới những đoạn đường được phân công. Từ năm 2000 đến 2005, nhân dân địa phương tham gia đóng góp hàng tỷ đồng đối ứng với nguồn vốn Nhà nước theo cơ chế chính sách, đóng góp 3.060 công/2.800 công (đạt 109,29% kế hoạch) để xây dựng kiên cố hoá kênh mương, xây dựng đường bê tông. Đặc biệt, trong công tác xây dựng đường bê tông làm được hơn 14,6 km trong 5 năm, vượt chỉ tiêu Đại hội XVII đề ra. Như vậy, đến năm 2005, toàn phường hoàn thành 100% đường bê tông tại các khu dân cư, đây là bước phát triển vượt bậc trong chỉ đạo phát triển kinh tế, thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội của Đảng bộ phường.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Uỷ ban, nhân dân địa phương tự nguyện tham gia đóng góp hàng trăm triệu đồng,

hàng vạn ngày công cho việc mắc điện chiếu sáng ở các khu dân cư, ủng hộ làm nhà nhân đạo, nhà đại đoàn kết, nhà văn hoá góp phần thay đổi bộ mặt địa phương.

Trước yêu cầu và nhiệm vụ cấp bách của sự nghiệp giáo dục, nhằm phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, Đảng bộ, chính quyền địa phương và nhân dân phường Túc Duyên luôn quan tâm, tập trung nhiều công sức, tiền của để xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường. Được sự hỗ trợ của Nhà nước, địa phương đã tập trung xây dựng cơ sở vật chất, xoá bỏ các phòng học tạm, sửa chữa tôn tạo các phòng học, mua sắm các trang thiết bị phục vụ dạy học ở các nhà trường. Trong thời gian từ năm 2000 đến 2005, hai trường Trung học cơ sở và Tiểu học được xây 2 tầng, trường Mầm non được sửa chữa khang trang. Đồng thời, địa phương trích ngân sách trang bị 100 bộ bàn ghế cho trường Trung học cơ sở với tổng kinh phí 65 triệu đồng.

Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, công tác giáo dục ở địa phương được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân và nhân dân trong phường đặc biệt quan tâm. Tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học ngày một tăng nên chất lượng giảng dạy của các thầy cô giáo ngày càng tốt hơn. Đội ngũ giáo viên ở cả 3 cấp bậc học đều được sắp xếp ổn định, chất lượng được chuẩn hoá theo yêu cầu của từng bậc học. Hàng năm, các trường cử ra đội tuyển học sinh đi thi học sinh giỏi cấp thành phố, cấp tỉnh và đạt nhiều giải cao.

Hai nhà trường Trung học cơ sở và Tiểu học thực hiện đúng mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở

đúng độ tuổi, 100% con em trong phường đến tuổi đều được đi học. Hàng năm thực hiện tốt ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Để tạo điều kiện cho mọi người dân có điều kiện học tập suốt đời, nâng cao kỹ năng trong công việc, Trung tâm học tập cộng đồng của phường được thành lập và duy trì hoạt động có hiệu quả.

Phát huy truyền thống hiếu học của địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, ngày 16/12/2002, Hội Khuyến học, khuyến tài (gọi tắt là Hội khuyến học) phường Túc Duyên được thành lập. Tại Đại hội thành lập hội bầu Ban Chấp hành hội do ông Triệu Thế Quý làm Chủ tịch, bà Bùi Thị Dung làm Phó Chủ tịch. Tuy bước đầu mới hoạt động còn nhiều khó khăn, song hội luôn nỗ lực cố gắng phấn đấu hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích và có hiệu quả thiết thực, kịp thời động viên việc dạy tốt và học tốt ở địa phương. Hàng năm, hội tổ chức Hội nghị tuyên dương khen thưởng các thầy, cô giáo, các em học sinh và các dòng họ có thành tích cao trong hoạt động giáo dục. Từ năm 2002 đến năm 2005, hội tổ chức tuyên dương khen thưởng cho các thầy, cô giáo, học sinh đạt các danh hiệu trong phong trào thi đua “Dạy tốt, Học tốt”, đạt thành tích trong các kỳ thi chọn giáo viên giỏi, học sinh giỏi của tỉnh, thành phố với tổng số tiền là 10.684.000 đồng. Tại Hội nghị Tuyên dương gia đình, dòng họ hiếu học lần thứ nhất (ngày 27/10/2004), hội biểu dương, trao phần thưởng cho 22 gia đình tiêu biểu có từ 2 con trở lên đang học hoặc đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng.

Đội ngũ cán bộ y tế từ trạm trường đến nhân viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân. Hàng năm, Trạm

Y tế đều tổ chức khám chữa bệnh, tiêm chủng mở rộng cho trẻ em trong độ tuổi, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, khám sức khoẻ cho học sinh 3 trường theo quy định và theo định kỳ; đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng dịch, kế hoạch hoá gia đình tại địa phương. Ngoài ra, Trạm Y tế còn kiểm tra việc an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn, xử lý vệ sinh môi trường nhất là nguồn nước sinh hoạt sau mỗi trận lũ lụt. Trạm Y tế được đầu tư nâng cấp xây dựng và trang thiết bị y tế. Tháng 5 năm 2005, Trạm Y tế phường Túc Duyên được công nhận đạt Chuẩn Quốc gia về Y tế.

Đảng bộ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên quan tâm tới công tác chính sách xã hội. Thực hiện và đảm bảo kịp thời mọi chế độ chính sách đối với người có công, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ tiền khởi nghĩa. Ngoài ra, hàng năm, địa phương trích một phần kinh phí cùng sự đóng góp của nhân dân chung tay thực hiện công tác “Đền ơn - Đáp nghĩa” như tặng sổ tiết kiệm, tặng quà, trợ cấp cho các đối tượng thương, bệnh binh, gia đình liệt sĩ. Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ được xây dựng đúng dịp lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Thành phố đáp ứng được lòng mong mỏi của nhân dân địa phương.

Công tác văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao được duy trì tổ chức hàng năm như giải bóng đá thanh niên, thi đấu bóng đá giữa các xóm, tổ chức hội diễn văn nghệ. Đội văn nghệ của phường tích cực tham gia Hội diễn nghệ thuật quần chúng hàng năm do thành phố, tỉnh tổ chức và đạt kết quả tốt. Hàng năm đều có Hội diễn liên hoan văn nghệ giao lưu tại địa phương tạo không khí vui tươi và tạo dựng phong trào hoạt động rộng khắp

trong toàn phường. Phong trào rèn luyện thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ của thanh niên, thiếu niên, của người cao tuổi diễn ra sôi nổi. Đặc biệt, năm 2005, phường tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ 2, tổng kinh phí trên 16 triệu đồng. Đội tuyển thể dục thể thao của phường tham gia Đại hội thể dục thể thao thành phố lần thứ 4 đạt thành tích tốt.

Thực hiện Nghị định 29/1998/NĐ-CP và Nghị định 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện “Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở”, Đảng uỷ lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện trên toàn phường sâu rộng, có hiệu quả cả trong nhận thức và hành động. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trở thành hiện thực và đi vào nề nếp. Thực hiện Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12/4/1998 của Bộ Chính trị về việc *thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội*, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phối hợp với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc phường tuyên truyền, vận động nhân dân tiết kiệm trong việc cưới, không làm linh đình, nhất là không mời thuốc lá trong đám cưới; các đám tang tổ chức đúng quy định, không để người chết trong nhà quá lâu; không mê tín dị đoan, cờ bạc, không say rượu bê tha trong đám cưới, đám tang... Đảng uỷ chỉ đạo các tổ dân phố xây dựng quy ước văn hoá. Đến năm 2005, có 23/23 tổ dân phố xây dựng bản quy ước văn hoá được Thành phố thông qua và đánh giá cao.

Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc phường làm tốt công tác tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”. Kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, trong 5 năm 2001 - 2005, việc hưởng ứng cuộc vận động trở nên sôi

nổi, “Tổ dân phố văn hoá” là mục tiêu phấn đấu chung của toàn Đảng bộ và nhân dân trong phường. Với sự nỗ lực đó, hàng năm có từ 85 - 95% số hộ đạt Gia đình văn hoá, tỷ lệ Khu dân cư Văn hóa, Khu dân cư tiên tiến hàng năm đều tăng từ 10 - 15%. Tính riêng năm 2005, có 1349 hộ gia đình được phường công nhận gia đình văn hoá, trong đó biểu dương, khen thưởng cho 21 hộ gia đình đạt gia đình văn hoá tiêu biểu và 1 tổ văn hoá tiêu biểu⁽¹⁾.

Trước thực trạng số người nghiện ma túy tăng, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân phường tập trung lãnh đạo, chỉ đạo Công an phường phối hợp với các cấp, các ngành chủ động tấn công truy quét, ngăn chặn, triệt phá các tụ điểm buôn bán, hút hít, tiêm chích ma túy, các điểm nóng thường xuyên xảy ra nạn trộm cắp. Nhằm giảm bớt số người nghiện, hàng năm địa phương tiến hành thống kê phân loại đối tượng để tổ chức các hình thức cai nghiện phù hợp. Riêng năm 2005, tiến hành cai nghiện cho 63/64 người nghiện (96,92% kế hoạch), trong đó cai nghiện tại gia đình 35/35 người nghiện (đạt 100% kế hoạch), cai nghiện tại trạm xá phường là 21/20 người nghiện (đạt 105% kế hoạch), cai nghiện bắt buộc vào Trung tâm 05 - 06 của thành phố, tỉnh là 5/7 người nghiện (đạt 71,43% kế hoạch)⁽²⁾. Mặt khác, Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân, Ban Công an phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường, các ban ngành tuyên truyền, giáo dục, vận động người nghiện đi

⁽¹⁾ Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ năm 2005, tr.4.

⁽²⁾ Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ năm 2005, tr.3.

cai để tái hoà nhập cộng đồng, tổ chức nhiều Hội nghị tuyên truyền cho các đối tượng nghiện và gia đình nghe, tư vấn cho người nghiện, người nhiễm HIV về cách phòng, chống...

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì tốt. Mô hình “Tổ dân phố tự quản” ra đời giải quyết kịp thời những vấn đề nổi cộm, phức tạp tại khu dân cư. Ban bảo vệ dân phố được củng cố kiện toàn, phù hợp với tình hình, nhiệm vụ và từng con người cụ thể. Hàng năm, các thành viên của Ban đều được tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động. Các tổ hoà giải, thanh tra nhân dân ở cơ sở giúp cấp uỷ, chính quyền địa phương giải quyết kịp thời những mâu thuẫn phát sinh ngay trong từng tổ dân phố. Nhân dân có ý thức trách nhiệm, phát hiện, tố giác nhiều nguồn tin quan trọng về các hoạt động của bọn tội phạm và các tệ nạn xã hội. Với những hoạt động trên, trong những năm 2000 - 2005, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên; mạng lưới công an viên, tổ an ninh xóm thường xuyên được kiện toàn, củng cố; công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn phường đạt kết quả tốt.

Nhằm thực hiện công tác quân sự tại địa phương, với cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu”, các kế hoạch tác chiến trị an, kế hoạch phòng chống diễn biến hoà bình, kế hoạch phòng chống lụt bão thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hàng năm. Trong giai đoạn 2000-2005, cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ và các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch được tăng cường.

Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện tốt. Hàng năm, công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu do Ban Chỉ huy quân sự thành phố giao. Lực lượng dân quân của phường hàng năm cũng được bổ sung, thay thế biên chế kịp thời đảm bảo về số lượng và chất lượng theo quy định của cấp trên, tổ chức huấn luyện chặt chẽ. Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài địa phương, các đợt diễn tập hàng năm như ZT 2000, ZT 2003 được Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Thực hiện chương trình kinh tế, xã hội, công tác thu chi ngân sách được chỉ đạo quản lý chặt chẽ, chi đúng, chi đủ và chi tiết kiệm theo đúng luật ngân sách, phát huy hiệu quả của đồng vốn. Vì vậy, việc thu ngân sách hàng năm đều hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra từ 20 - 80%. Để tăng nguồn thu cho ngân sách, Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân, các ban ngành liên quan vận động nhân dân đóng góp hàng tỷ đồng xây dựng các công trình như đường giao thông, trường học, nhà văn hoá, công trình thủy lợi... Đặc biệt, trong quá trình lãnh đạo, Cấp uỷ, chính quyền xác định ưu tiên chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng nông thôn. Đây là quyết sách đúng góp phần phát huy được nội lực, huy động được nhiều tiềm năng dồi dào trong dân, không để tham ô, lãng phí tiền của của Nhà nước và nhân dân.

Để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, Đảng bộ phường Túc Duyên đặc biệt coi trọng việc quán triệt chỉ thị, nghị quyết, học tập nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, tăng cường bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, nhất là đội ngũ lãnh đạo cấp uỷ, chính quyền và các đoàn

thể trong phường, đảng viên các chi bộ tổ dân phố. Thường xuyên tổ chức học tập, phổ biến quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, của thành phố như Nghị quyết Đại hội IX, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX). Công tác xây dựng tổ chức Đảng có nhiều đổi mới tiến bộ. Thực hiện Quyết định số 33/QĐ-ĐU ngày 24/10/2003 của Đảng uỷ phường Túc Duyên, Đảng bộ tiến hành chia, tách, thành lập 27 chi bộ trong đó 23 chi bộ theo tổ dân phố và 4 chi bộ trực thuộc. Tháng 1/2005, Đảng bộ họp Hội nghị rút kinh nghiệm và kết luận: Hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ của chi bộ chưa cao, còn mang tính hình thức, vai trò của chi bộ còn mờ nhạt. Trước tình hình đó, Đảng bộ kịp thời điều chỉnh, sắp xếp lại mô hình chi bộ trực thuộc, Đảng bộ từ 27 chi bộ được sắp xếp và tổ chức lại thành 11 chi bộ, trong đó 7 chi bộ khu dân cư, 4 chi bộ trực thuộc (theo mô hình 1 chi bộ lãnh đạo nhiều tổ dân phố). Với sự điều chỉnh đó, công tác cán bộ được quan tâm thực hiện có kết quả, vai trò, vị trí, trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 19-QĐ/TW ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị về *những điều Đảng viên không được làm* có tác dụng thiết thực.

Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng uỷ thực hiện tốt công tác lãnh đạo kiểm tra đối với các chi bộ, đối với đảng viên có dấu hiệu vi phạm và vi phạm khuyết điểm. Qua kiểm tra, Uỷ ban kiểm tra Đảng uỷ phát hiện sai sót, vi phạm và kịp thời uốn nắn, xử lý. Trong đó đề nghị xử lý khai trừ 1 đồng chí, cảnh cáo 3 đồng chí, đảm bảo nguyên tắc “công minh, chính xác, kịp thời”. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm chỉ đạo tích

cực. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 32 đảng viên, tiếp nhận 19 đồng chí chuyển sinh hoạt về. Năm 2005, Đảng bộ có 229 đảng viên.

Thực hiện Quy định 76, Đảng bộ tiếp nhận 243 đảng viên đang công tác ở các cơ quan về giữ mối liên hệ với cấp uỷ cơ sở nơi cư trú.

Thực hiện Chỉ thị 29 CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương về việc đổi thẻ đảng viên, Đảng uỷ có hướng dẫn chi tiết cụ thể và tổ chức quán triệt sâu sắc mục đích, yêu cầu, nguyên tắc nhằm nâng cao ý thức, chất lượng đảng viên và tổ chức đảng, thúc đẩy xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Qua 5 đợt, 100% đảng viên trong toàn Đảng bộ được đổi thẻ Đảng.

Công tác dân vận của Đảng bộ phát huy được vai trò tích cực trong nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân giữ vững ổn định chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho việc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, giải quyết tốt công tác tôn giáo.

Chính vì vậy, hàng năm, qua phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng có từ 70 - 80% số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, không có chi bộ yếu kém; 90 - 95% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ⁽¹⁾; Đảng bộ thường được thành phố công nhận 8 năm liên tục đạt trong sạch, vững mạnh (1997 - 2004). Các chi bộ thường xuyên đạt trong sạch, vững mạnh hàng năm như: Chi bộ Oánh, Đồng Mỗ, Công an, Tiểu học, Trung học cơ sở, Mầm non.

⁽¹⁾ Năm 2000, có 165/165 đảng viên đủ tư cách, trong đó 151 đồng chí đạt mức 1 và 14 đồng chí đạt mức 2. Năm 2004, có 207 đảng viên tham gia bình xét, đủ tư cách 100%, trong đó 121 đồng chí đạt mức 1 và 86 đồng chí đạt mức 2.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Đảng bộ, nhân dân trong phường vẫn có những khó khăn: Kinh tế 5 năm (2000-2005) đạt mức tăng trưởng khá nhưng chưa tương xứng với vị thế, tiềm năng của một phường trung tâm; sự phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp còn chậm, manh mún; Cơ cấu kinh tế xác định đúng hướng nhưng chuyển dịch chậm, chưa vững chắc, nhất là trong nông nghiệp, dịch vụ, giải quyết việc làm thực sự khó khăn; Một số vấn đề về quản lý đô thị, đất đai, xây dựng cơ bản, văn hoá xã hội, trật tự kỷ cương, vệ sinh môi trường vẫn còn bức xúc, nổi cộm, chưa được giải quyết tốt, dứt điểm; Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng đạt được những thành tích nhưng chưa đồng đều và vững chắc; Thực hiện cải cách hành chính, quy chế dân chủ, cơ chế một cửa có nhiều đổi mới, chuyển biến nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

Những kết quả đạt được trong 5 năm (2000 - 2005) trên tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội phản ánh nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và nhân dân phường Túc Duyên.

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ phường (2005 - 2010)

Ngày 12 và 13/5/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên lần thứ XVIII (2005 - 2010) được tổ chức. Dự đại hội có 112 đại biểu thay mặt cho toàn thể đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đại hội nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những

tồn tại yếu kém; từ đó, đúc kết những bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội những năm 2005 - 2010.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010 là: Quán triệt sâu sắc đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, phát huy truyền thống và những thành tựu đạt được của Đảng bộ trong những năm qua để tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu: “*Thương mại - Dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp*”, khai thác và sử dụng mọi nguồn lực. Cùng cố, xây dựng hạ tầng cơ sở, phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Đổi mới nội dung, hình thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước sâu rộng trong toàn phường. Xây dựng phường Túc Duyên giàu đẹp, vững mạnh, văn minh⁽¹⁾.

Nhằm cụ thể mục tiêu tổng quát trên, Đại hội đề ra những chỉ tiêu lớn đến năm 2010: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân phân đầu tăng 10%; thu ngân sách vượt chỉ tiêu trên giao từ 10% trở lên; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài quốc doanh tăng gấp 1,5 lần; giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt 40 triệu đồng/ha trở lên; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống 2,5%, phân đầu không để tái nghèo, nhất là đối tượng chính sách; phân đầu 3/3 nhà trường đạt tiên tiến, 1 nhà trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện tốt chính sách

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005-2010, tr.13.

dân số kế hoạch hoá gia đình, giảm tỷ lệ tăng dân số ít nhất 1%, không có người sinh con thứ 3; ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội, nhất là tệ nạn ma túy; xây dựng 50-70% tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá, 40 - 50% khu dân cư có nhà văn hoá, xây dựng hệ thống truyền thanh đến cơ sở; Củng cố quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, hoàn thành 100% chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chỉ tiêu giao quân, động viên dự bị hàng năm; Xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, hàng năm có từ 80% trở lên số chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh, không có chi bộ đảng yếu kém, có trên 90% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 10-15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Kết nạp được 25 - 30 đảng viên mới; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động tốt, được xét công nhận trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đức Tân được bầu làm Bí thư Đảng uỷ phường. Đồng chí Bùi Quang Lâm, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ phường, đồng chí Đỗ Xuân Tiến được bầu làm Phó Bí thư thường trực Đảng uỷ⁽²⁾.

Thực hiện sự lãnh đạo của Đảng uỷ phường, từ năm 2005 đến năm 2010, Uỷ ban nhân dân phường chỉ đạo và phối hợp với các đoàn thể quần chúng phấn đấu thực hiện Nghị quyết

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa XVII trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường khóa XVIII, nhiệm kỳ 2005-2010, tr.13-14.

⁽²⁾ Quyết định số 279-QĐ/TU ngày 23/5/2005 của Thành uỷ Thái Nguyên về việc chuẩn y cấp uỷ cơ sở.

Đại hội và Nghị quyết các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ phường. Với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và nhân dân, phường Túc Duyên có những chuyển biến tích cực, ngày càng thay da đổi thịt và khẳng định vị trí của mình trong đời sống kinh tế, chính trị của thành phố Thái Nguyên.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVIII, với phương châm phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, trong lãnh đạo phát triển kinh tế, tốc độ tăng trưởng kinh tế duy trì ở mức cao từ 10% - 14%. Tỷ trọng kinh tế dịch vụ chiếm 41%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 30%, nông nghiệp chiếm 29%.

Sản lượng lương thực các năm 2005, 2007, 2008 đều đạt và vượt mức kế hoạch. Riêng năm 2006 do bị ngập úng kéo dài làm 7 ha lúa bị thối chết nên chỉ đạt 94,6% kế hoạch. Năm 2009, có 31 ha lúa bị mất trắng do lụt kéo dài nên diện tích lúa thu hoạch dù cho năng suất, sản lượng cao, song chỉ đạt 63% kế hoạch.

Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiếp tục được triển khai theo hướng chuyển dịch cơ cấu sản xuất trong nội bộ ngành nông nghiệp, trong đó tập trung chỉ đạo việc phát triển thêm và đầu tư chăm bón, cải tạo diện tích các loại hoa chất lượng cao, rau chất lượng cao, rau an toàn. Các loại cây màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu tương, lạc được nhân dân tích cực gieo trồng nhằm cải thiện thêm thu nhập của hộ gia đình. Vì vậy, giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất canh tác đạt trung bình từ 42-45 triệu đồng (chỉ tiêu Đại hội XVIII đề ra là 40 triệu đồng), trong đó có nhiều mô hình đạt cao như mô hình rau an toàn đạt giá trị từ 60-65 triệu đồng/ha, mô hình hoa chất

lượng cao cho thu nhập hàng trăm triệu đồng/ha. Điều này có ý nghĩa quyết định đến mục tiêu ổn định và nâng cao mức sống của nhân dân trên địa bàn phường.

Chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá tiếp tục được đầu tư, trong đó, tập trung vào phát triển đàn lợn siêu nạc, nuôi bán công nghiệp. Tính riêng năm 2010, đàn lợn có 2.140 con, đàn trâu có 17 con, đàn bò có 20 con (đạt 100% chỉ tiêu).

Công tác chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất được tăng cường. Phường mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật cho các cán bộ xóm và nhân dân về kỹ thuật chăm bón lúa, rau chất lượng cao, hoa, kỹ thuật chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Song song với tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ, chính quyền phường quan tâm chỉ đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp và các ngành nghề phụ nhằm tăng cường chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Các ngành nghề truyền thống được khuyến khích phát triển theo mô hình kinh tế hộ, cơ sở sản xuất, các nghề truyền thống như làm hương, bún bánh, sản xuất bánh mỳ, tương, đậu phụ. Bên cạnh đó, còn có các ngành sản xuất đồ gỗ, may mặc, gương kính, cơ khí... đều phát triển, phục vụ tốt hơn cho sản xuất và đời sống của nhân dân, từ đó góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương. Giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng từ 2,3 tỷ đồng (năm 2005) lên 8,9 tỷ đồng (năm 2009), tăng gấp 3,87 lần.

Thực hiện chủ trương mở cửa, đầu tư và hội nhập của Đảng và Nhà nước, Đảng uỷ chỉ đạo địa phương phát triển thương mại - dịch vụ. Một mặt, đề nghị xây dựng chợ, quy hoạch các

khu thương mại giữa các khu đô thị. Mặt khác, khuyến khích tạo điều kiện để các hộ dân chủ động vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao đời sống, góp phần phát triển kinh tế địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Với chủ trương đó, số hộ kinh doanh dịch vụ tăng nhanh, doanh thu từ dịch vụ đạt 8,2 tỷ đồng (năm 2005) tăng lên 33 tỷ đồng (năm 2009), tăng gấp 3,88 lần (vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ phường, kinh tế phát triển khá tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thu, chi ngân sách địa phương. Thu ngân sách bình quân hàng năm đạt 135,2%, vượt mức chỉ tiêu đại hội đề ra. Ngân sách được quản lý chặt chẽ, chi đúng, chi đủ và chi tiết kiệm theo luật ngân sách, không để tham ô, lãng phí tiền của của Nhà nước và nhân dân.

Đi đôi với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ phường luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả chủ trương xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng, tập trung giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình lớn, vừa và nhỏ phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo và phục vụ đời sống nhân dân. Giai đoạn 2005 - 2010, các công trình lớn được xây dựng chủ yếu bằng nguồn ngân sách đối ứng lên tới hàng chục tỷ đồng như: Công trình nhà hội trường, nhà làm việc, nhà xe, nhà bảo vệ, khuôn viên Ủy ban nhân dân phường, công trình nâng cấp đường đi cầu treo Huống, đường bê tông vùng rau an toàn.

Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân huy động được nguồn vốn đóng góp của nhân dân lên tới gần 2 tỷ đồng để xây dựng các công trình nhà văn hoá (tổ 12, tổ 14 - 15, Đồng Mỗ, Oánh, Soi, Dân Tiến), xây dựng hoàn thiện hệ thống loa truyền thanh trên toàn

phường, lắp điện chiếu sáng 20/23 tổ dân phố. Ngày 19/4/2008, nhà thờ giáo họ Oánh có diện tích gần 500m² nằm trên địa phận Khu phố Oánh, phường Túc Duyên được khánh thành, phục vụ tốt nhu cầu hành lễ của bà con giáo dân trong họ đạo.

Việc thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài giúp nhân dân trong phường nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục; từ đó đầu tư, tạo điều kiện tốt cho con em tham gia các hình thức học tập để nâng cao trình độ học vấn. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt của các nhà trường đi vào nề nếp. Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp của các trường tiểu học và trung học cơ sở đạt trên 90%. Đến năm 2009, phường Túc Duyên được cấp trên công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Vào dịp khai giảng năm học 2007 - 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định công nhận trường Tiểu học Túc Duyên đạt “Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 - 2010”. Tháng 5/2008, trường Trung học cơ sở Túc Duyên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định công nhận là trường đạt “Chuẩn Quốc gia giai đoạn 2001 - 010”.

Nhằm giúp đỡ những em học sinh nghèo gặp khó khăn, đồng thời thường xuyên động viên, khuyến khích các em học sinh giỏi, Hội Khuyến học của phường hoạt động nhiệt tình, kịp thời và đạt kết quả. Trong 5 năm (2005 - 2010) hội tổ chức thành công hai hội nghị biểu dương gia đình hiếu học, dòng họ hiếu học. Tính riêng năm học 2007 - 2008, hội tặng thưởng cho giáo viên và học sinh số tiền thưởng là 3.490.000 đồng.

Trung tâm học tập cộng đồng của phường duy trì hoạt động có hiệu quả. Trong quá trình hoạt động, trung tâm mở được các

lớp Bỏ túc văn hoá hệ Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, lớp tin học văn phòng cho cán bộ và nhân dân địa phương, các lớp chuyên giao khoa học kỹ thuật cho nhân dân như kỹ thuật trồng hoa, trồng rau, tuyên truyền vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Sự hoạt động có hiệu quả của trung tâm tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân trang bị thêm kiến thức phục vụ mọi mặt của cuộc sống và sản xuất.

Cùng với nâng cao chất lượng học tập, các nhà trường phối hợp với Đoàn thanh niên phường triển khai tổ chức nhiều hoạt động phong phú, bổ ích: tổ chức sinh hoạt hè cho thiếu nhi tại 7/7 khu dân cư; tổ chức cuộc thi Tiếng hát Hoa phượng đỏ cấp phường; nhân dịp các ngày lễ, tết, Đoàn thanh niên phường cùng giáo viên và học sinh đến tặng quà, thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, người có công với cách mạng; tham gia trồng cây, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Những hoạt động trên góp phần giáo dục đạo đức, hoàn thiện nhân cách cho học sinh, làm lành mạnh hóa cuộc sống và môi trường trong sạch trong nhà trường và ngoài xã hội.

Các hoạt động y tế và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân, y tế dự phòng, chương trình tiêm chủng mở rộng được thực hiện tốt với 100% số cháu trong độ tuổi được tiêm chủng. Nhiều năm liền, trên địa bàn phường không xảy ra bệnh dịch. Mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được củng cố, các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, các đối tượng chính sách, người cao tuổi, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi đều được khám và chữa bệnh miễn phí. Trạm Y tế tiếp tục được đầu tư bổ sung trang thiết bị, làm tốt nhiệm vụ khám, điều trị, đáp ứng

tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân. Bên cạnh đó, các lớp tập huấn về chăm sóc sức khoẻ tâm thần, tổ chức truyền thông dinh dưỡng, chiến dịch truyền thông kế hoạch hoá gia đình được tổ chức hàng năm.

Công tác truyền thông - dân số được tiến hành thường xuyên với sự tham gia của các đoàn thể, đặc biệt là vai trò của Mặt trận Tổ quốc phường, nhận thức của nhân dân về áp lực do tăng nhanh dân số ngày càng sâu sắc, từ đó giúp họ tự giác thực hiện chính sách dân số. Tỷ suất sinh thô giảm từ 1,4⁰/₀₀ (năm 2005) xuống còn 0,97⁰/₀₀ (năm 2009).

Phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được đẩy mạnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Toàn phường thành lập được 10 câu lạc bộ văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao theo Quyết định 100 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức thành công hai kỳ Đại hội thể dục thể thao. Ghi nhận các hoạt động đó, năm 2009, phường Túc Duyên được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận là đơn vị tiên tiến về Thể dục thể thao. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” phát triển rộng và có chiều sâu. Hàng năm, số hộ đạt gia đình văn hoá đều chiếm trên 80%, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hoá chiếm 60%. 7/7 khu dân cư có cụm loa truyền thanh để kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, nhân dân nghiêm túc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang...

Ngày 26/9/2006, Hội Cựu thanh niên xung phong phường Túc Duyên thành lập. Phương châm hoạt động của Hội được

gắn với những nhiệm vụ cụ thể, đó là: đẩy mạnh phong trào “Cụu thanh niên xung phong nguyện nêu gương sáng làm theo lời dạy và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Đồng thời, đẩy mạnh các hoạt động “Nghĩa tình đồng đội”, “Đền ơn đáp nghĩa”, huy động sức mạnh của toàn xã hội ủng hộ, giúp đỡ các cựu thanh niên xung phong nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, cô đơn; đồng thời vận động các gia đình cựu thanh niên xung phong được hỗ trợ vượt khó vươn lên thoát nghèo bền vững; tổ chức xây dựng quỹ “Nghĩa tình đồng đội” góp phần nâng cao đời sống tinh thần của hội viên.

Ngày 15/10/2008, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin thành lập. Sự ra đời của Hội góp phần giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi cho những nạn nhân chất độc da cam, góp phần khắc phục hậu quả chất độc hoá học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam.

Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân địa phương tích cực hưởng ứng tham gia phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Bên cạnh đó, Đảng uỷ thường xuyên chỉ đạo làm tốt công tác bảo trợ xã hội và hoạt động nhân đạo. Trẻ tàn tật, mồ côi, có hoàn cảnh khó khăn đều được trợ giúp. Từ nguồn vốn của Nhà nước, của các tổ chức xã hội kết hợp với nguồn vốn của địa phương và đóng góp của nhân dân, trong 5 năm (2005 - 2010) phường chi gần 200 triệu đồng cho hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng, sửa chữa được 5 nhà tình nghĩa (trong đó xây mới hai nhà), xây 6 nhà đại đoàn kết, sửa 2 nhà nhân đạo.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền địa phương thực hiện tốt các chính sách xoá đói giảm nghèo, như chính sách miễn giảm thuế nông nghiệp, cấp thẻ bảo hiểm y tế, miễn giảm học phí, hỗ trợ con em hộ nghèo đi học; hướng dẫn người nghèo cách làm ăn; hỗ trợ giống cây con, khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật. Với nỗ lực đó, tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của phường giảm mạnh. Số hộ nghèo toàn phường giảm từ 64 hộ, chiếm 4% (năm 2005) xuống còn 45 hộ, chiếm 2,26% (năm 2009)⁽¹⁾.

Nhằm giữ vững an ninh - quốc phòng tại địa phương, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá IX về “Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới”, Nghị quyết 09 của Chính phủ về Chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Chương trình hành động Phòng chống ma túy giai đoạn 2005-2010, Nghị quyết 13 của Chính phủ về tăng cường, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, Đảng uỷ, chính quyền được sự tham mưu của Ban Công an, Ban Chỉ huy quân sự phường xây dựng kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp lệnh, đồng thời, tuyên truyền, giáo dục nâng cao cảnh giác, đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự được thực hiện tốt. Hàng năm, công tác giao quân đạt 100% chỉ tiêu do Ban Chỉ huy quân sự thành phố giao. Vì vậy, tình hình an

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XVIII, nhiệm kỳ 2005-2010 tại Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015, tr.5.

ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn luôn được đảm bảo; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì thường xuyên.

Đối với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã tổ chức học tập, phổ biến quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XV, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVIII đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong phường. Theo tinh thần Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị về cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Đảng bộ Túc Duyên xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tốt cuộc vận động. Qua đó, Đảng bộ từng bước đổi mới nhận thức nhằm nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện và tiến hành kiểm tra, giám sát, đôn đốc các chi bộ tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế của địa phương.

Toàn Đảng bộ tham gia cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng do Trung ương Đảng phát động và cuộc vận động "3 xây 3 chống" do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Công tác xây dựng chi bộ, đổi mới chất lượng sinh hoạt chi bộ được chú trọng. Đảng ủy phường chỉ đạo các chi bộ thực hiện tốt cuộc thi "Bí thư chi bộ giỏi". Qua đó, góp phần củng cố hoạt động của chi bộ và tăng cường nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác Đảng. Trong 5 năm 2005-2010, công tác bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh được các cấp ủy quan tâm, 100% các đồng chí cán bộ chủ chốt của phường được theo học các lớp bồi dưỡng về lý

luận, 8 đồng chí hoàn thành chương trình trung cấp, sơ cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí học các lớp nghiệp vụ và quản lý Nhà nước, 5 đồng chí tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành và nhiều đồng chí tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng khác. Công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ, phát triển đảng viên mới được quan tâm. Trong giai đoạn này, Đảng bộ kết nạp được 31 đảng viên mới, làm hồ sơ chuyển chính thức cho 32 đảng viên dự bị. Cấp uỷ luôn chú ý nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần gương mẫu, đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên.

Công tác xây dựng hệ thống chính trị luôn được Đảng bộ quan tâm. Nhờ vậy, bộ máy chính quyền ngày càng được kiện toàn và hoàn thành các nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, hoạt động của Hội đồng nhân dân phường có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, đặc biệt là công tác giám sát việc thực hiện Nghị quyết và các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong toàn phường. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân tổ chức thành công 13 kỳ họp, thông qua 52 Nghị quyết làm cơ sở phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên, các cuộc tiếp xúc cử tri mang lại những hiệu quả thiết thực. Qua đó, Hội đồng nhân dân phường ngày càng nâng cao vai trò giám sát và đóng góp quan trọng vào công tác điều hành mọi mặt kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương. Hội đồng nhân dân cũng duy trì đều đặn lịch tiếp dân để ghi nhận những ý kiến, nguyện vọng của nhân dân trong phường.

Cùng với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường bám sát nghị quyết của Đảng uỷ, của Hội đồng nhân dân, tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, chủ động trong việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương của các cấp ủy Đảng, thực hiện công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thu được những kết quả đáng khích lệ; đồng thời, thực hiện rà soát quy trình, thủ tục, thời gian làm việc theo cơ chế “một cửa” và tiến hành niêm yết công khai, tổ chức công tác tiếp công dân, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn 2005 - 2010, công tác vận động quần chúng của Đảng bộ có nhiều đổi mới và ngày càng hoạt động hiệu quả. Đảng uỷ lãnh đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 7 khoá IX về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; công tác dân tộc, công tác tôn giáo; thực hiện tốt Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn gắn với phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” cũng như tổ chức lấy ý kiến đóng góp và lấy phiếu tín nhiệm hàng năm. Công tác dân vận bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn được thực hiện tốt. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng đổi mới, thực hiện tốt chức năng giám sát và tập hợp nhân dân; do đó, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn phường đã sửa chữa, xây mới 8 nhà

đại đoàn kết; bình quân hàng năm có 87% tổ dân phố đạt Tổ văn hoá, 89% số hộ gia đình đạt Gia đình văn hoá. Tính đến năm 2015, xây dựng mới 4 nhà văn hoá tổ, liên tổ dân phố, đạt 41,6%⁽¹⁾.

Sau 5 năm thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII, Đảng bộ phường Túc Duyên lãnh đạo nhân dân trong phường thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra, trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch. Sản lượng lương thực hàng năm đều tăng, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Đặc biệt, với các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, của địa phương và của nhân dân, công tác xây dựng cơ bản đã có những bước tiến lớn. Những kết quả đạt được khẳng định năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bên cạnh những thành quả, trong chỉ đạo, điều hành của Đảng bộ phường còn một số hạn chế nhất định, dẫn đến những hạn chế trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội: chưa tận dụng, phát huy hết những tiềm năng sẵn có của địa phương để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong các lĩnh vực đời sống xã hội; công tác xây dựng còn chậm so với Nghị quyết; công tác quản lý đô thị, vệ sinh môi trường còn có những bất cập; phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao ở một vài cơ sở còn yếu; nhận thức và trình độ của một số đảng viên còn thấp; công

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XVIII, nhiệm kỳ 2005-2010 tại Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015, tr.2.

tác điều hành của chính quyền đôi khi còn thiếu chủ động, một số công việc chưa được giải quyết kịp thời, dứt điểm; các đoàn thể hoạt động chưa đồng bộ, một số mặt còn thụ động.

IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ phường (2010 - 2016)

Thực hiện Chỉ thị số 37 (ngày 4/8/2009) của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XI của Đảng*, trong hai ngày 14 và 15/6/2010, Đảng bộ phường Túc Duyên tiến hành Đại hội lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015. Dự đại hội có 166 đại biểu chính thức thay mặt toàn thể đảng viên trong Đảng bộ.

Đại hội đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII: Đảng bộ và nhân dân phường Túc Duyên ra sức thi đua nỗ lực phấn đấu đạt nhiều thành tích quan trọng; các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị mà Đại hội XVIII đề ra được triển khai thực hiện có hiệu quả đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức; đời sống nhân dân được cải thiện và nâng cao rõ rệt, bộ mặt địa phương có nhiều khởi sắc, tiến bộ; 5 năm liên chính quyền được xếp loại thi đua trong khối dẫn đầu của thành phố, Đảng bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều đạt tiên tiến, xuất sắc, địa phương được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp trên tất cả các lĩnh vực hoạt động.

Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm, đồng thời, đề ra các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2010 - 2015:

Về mục tiêu tổng quát đến năm 2015, Đại hội nêu rõ: Quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát huy truyền thống và những thành quả đạt được của Đảng bộ trong những năm qua, quyết tâm “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh khối Đại đoàn kết toàn dân, huy động mọi nguồn lực - Xây dựng phường Túc Duyên phát triển nhanh, bền vững*”⁽¹⁾.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu trong 5 năm 2010 - 2015:

Duy trì cơ cấu kinh tế Dịch vụ thương mại - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp. Trong đó, dịch vụ chiếm 45%, tiểu thủ công nghiệp chiếm 30%, nông nghiệp chiếm 25%; Phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế ổn định 13%. Giá trị sản phẩm trên 1ha đất canh tác đạt 60 triệu đồng vào năm 2015. Hoàn thành 100% chỉ tiêu sản lượng lương thực hàng năm; Duy trì tỷ suất sinh thô dưới 1⁰/₀₀. Phần đầu tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp đạt 98%. Hoàn thành 100% chỉ tiêu khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chỉ tiêu giao quân, động viên quân dự bị hàng năm. Về công tác Đảng, chỉ tiêu Đại hội đề ra: 80% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 30% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh xuất sắc, không có chi bộ yếu kém; có trên 95% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có từ 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, 15% đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phần đầu trong nhiệm kỳ kết nạp 30 đảng

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2010-2015, tháng 6/2010.

viên mới; 100% đạt tập thể vững mạnh tiên tiến, trong đó 1-2 tập thể vững mạnh xuất sắc cấp thành phố⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Thị Mai Hanh được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Văn Tuyền làm Phó Bí thư Đảng ủy⁽²⁾.

Trong những năm 2010 - 2015, quán triệt các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ thành phố Thái Nguyên lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, Đảng bộ và nhân dân phường Túc Duyên nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ địa phương, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo đúng định hướng: “Dịch vụ - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp”.

Phát huy lợi thế là phường nằm ở địa bàn trung tâm của thành phố, Đảng bộ, chính quyền địa phương xác định đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tăng nhanh tỷ trọng ngành thương mại dịch vụ. Thực hiện chủ trương đó, trong quá trình phát triển, các hoạt động dịch vụ trên địa bàn phát triển mạnh mẽ, số lượng các hộ kinh doanh hàng hoá, nhất là các hộ kinh

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 tại Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010-2015, tr14.

⁽²⁾ Quyết định số 803-QĐ/TU ngày 30/6/2010 của Thành uỷ Thái Nguyên về việc chuẩn y cấp uỷ cơ sở.

doanh nhà trọ, nhà hàng ăn uống. Bên cạnh đó, các loại hình dịch vụ về lương thực, thực phẩm, đồ gia dụng, cung ứng vật tư... cũng tăng đáng kể. Số hộ kinh doanh dịch vụ năm 2014 là 740 hộ tăng 599 hộ so với năm 2010. Doanh thu từ các ngành dịch vụ thương mại tăng từ 40 tỷ đồng (năm 2010) lên 85 tỷ đồng (năm 2014), tăng 2,1 lần⁽¹⁾.

Với tiềm năng, thế mạnh sẵn có, Đảng ủy tập trung chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành nghề truyền thống theo mô hình kinh tế hộ, cơ sở sản xuất, các nghề truyền thống như bún bánh, sản xuất mỳ, tương, đậu phụ, đồ gỗ, may mặc, gương kính, cơ khí,... nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân hàng năm đạt 153,6% kế hoạch thành phố giao.

Trong sản xuất nông nghiệp, sản lượng lương thực hàng năm đều đạt và vượt mức kế hoạch thành phố giao. Riêng năm 2013, do bị ảnh hưởng của bão lũ, toàn phường có 31 ha lúa và 20 ha rau màu bị mất trắng nên sản lượng lương thực đạt 616,1 tấn bằng 83,27% kế hoạch. Bên cạnh đó, diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp từ 170 ha (năm 2004) xuống còn 74 ha đất 2 vụ lúa và 25 ha chuyên trồng màu và trồng hoa (năm 2010) nên sản lượng lương thực của toàn phường giảm nhiều. Năm 2014, 1.200 hộ/2.800 hộ của phường tham gia canh tác nông nghiệp, giá trị sản xuất nông nghiệp chỉ đạt 8 tỷ đồng/năm⁽²⁾.

(1) Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2014, phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của Đảng ủy phường Túc Duyên, ngày 18/12/2014.

(2) Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2014, phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ năm 2015 của Đảng ủy phường Túc Duyên, ngày 18/12/2014.

Trên cơ sở những điều kiện thuận lợi do Luật Hợp tác xã ban hành ngày 20 tháng 11 năm 2012; Nghị định 193/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, Thông tư 03/2014 hướng dẫn đăng ký hợp tác xã và chế độ báo cáo thực hiện hoạt động của hợp tác xã của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành ngày 26 tháng 5 năm 2014, Hội Nông dân phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho hội viên của 2 hợp tác xã, hướng dẫn hội viên nông dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế hộ. Được sự hỗ trợ về giống, vốn, kỹ thuật của tỉnh và thành phố, nhiều hộ nông dân trên địa bàn phường mạnh dạn thực hiện các mô hình trồng hoa tươi chất lượng cao, rau an toàn, rau trái vụ... Giá trị sản phẩm bình quân trên 1 ha đất canh tác sản xuất nông nghiệp trung bình đạt 80 triệu đồng, tăng 1,33 lần so với chỉ tiêu đại hội.

Đối với chăn nuôi, Đảng bộ chủ trương tiếp tục duy trì và phát triển đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt công tác tiêm phòng và phun thuốc khử trùng, tiêu độc trên đàn gia súc, gia cầm.

Nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Đảng ủy và điều hành chủ động của Ủy ban nhân dân, hoạt động thu, chi ngân sách của phường Túc Duyên cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Hoạt động thu ngân sách địa phương hàng năm đạt từ 102,6% đến 124,6% kế hoạch. Hoạt động chi ngân sách luôn đảm bảo tiết kiệm, đúng luật ngân sách. Những khoản quỹ do nhân dân đóng góp được thực hiện đúng quy chế dân chủ và có hiệu quả thiết thực.

Với phương châm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn vốn đầu tư, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường tập trung cho

công tác xây dựng các hạng mục trường Mầm non Túc Duyên, công trình nhà lớp học 6 phòng 2 tầng của trường Tiểu học Túc Duyên, công trình nhà dịch vụ của hợp tác xã Đại Đồng, công trình mương tiêu nước đường Bến Oánh, công trình tường rào, nhà bảo vệ Ủy ban nhân dân phường, công trình xây kè tuyến đê Túc Duyên với tổng giá trị trên 15 tỷ đồng. Đảng uỷ chỉ đạo trích từ nguồn ngân sách địa phương và vận động xã hội hoá xây dựng công trình tường rào 2 trường Tiểu học và Trung học cơ sở gần 350 triệu đồng.

Địa phương làm tốt công tác vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Doanh nghiệp Havico ủng hộ vốn đối ứng 60% xây dựng công trình đường bê tông tổ 5, tổ 8, tổ 14 - 15 với tổng kinh phí trên 1,2 tỷ đồng. Ngoài ra, nhân dân tự nguyện đóng góp xây mới 3 nhà văn hoá tổ dân phố, 1 nhà văn hoá liên tổ với tổng kinh phí trên 1,4 tỷ đồng. Các nhà văn hóa được đưa vào sử dụng phục vụ nhu cầu hội họp, sinh hoạt văn hoá, thể thao của nhân dân.

Đảng uỷ phối hợp với các ban ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân hiểu, chấp hành đúng Luật Đất đai, cấp giấy phép xây dựng, giải quyết tranh chấp, lấn chiếm đất đai đúng quy trình, quy định. Trong 5 năm có 19/24 tổ dân phố được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm nhà văn hoá (đạt 79,1%). Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, chủ đầu tư tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư đến cho người dân, giải quyết đơn thư, tổ chức các đoàn đi vận động nhân dân để triển khai tốt các dự án. Từ năm 2010 đến năm 2015, đã tiến hành bồi

thường giải phóng mặt bằng dự án khu dân cư số 2, 7b, dự án khu dân cư số 5.

Công tác cải cách hành chính của phường được thực hiện đồng bộ trên các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hoá nền hành chính. Trong quá trình hoạt động, tiến hành rà soát quy trình, thủ tục, thời gian làm việc theo cơ chế “một cửa” và tiến hành niêm yết công khai, tổ chức công tác tiếp công dân, hướng dẫn và giải quyết các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu của nhân dân theo quy định của pháp luật. Đánh giá những cố gắng, năm 2012, Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng “Cờ thi đua xuất sắc”, Ủy ban nhân dân thành phố tặng Giấy khen trong phong trào thi đua thực hiện cải cách hành chính. Năm 2013, 2014 được thành phố đánh giá thực hiện tốt trong công tác Cải cách hành chính.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, Đảng uỷ chỉ đạo đẩy mạnh, thực hiện đổi mới quản lý, làm tốt công tác phổ cập giáo dục ở cả 3 bậc học, duy trì và triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia theo đề án của thành phố. Thực hiện chủ trương đó, thầy và trò ở 3 nhà trường nỗ lực phấn đấu, thi đua dạy tốt, học tốt và đạt được những kết quả đáng tự hào. Hàng năm, 3 nhà trường đều đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và “Tập thể lao động xuất sắc”, 100% thầy, cô giáo đều có tư cách đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ. Trong 5 năm, có 132 lượt giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và tỉnh. Kết quả đánh giá qua từng

năm học cho thấy, tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt 99,5% trở lên, học sinh khá giỏi đạt 70% - 75%, có 153 lượt học sinh thi đạt học sinh giỏi và các giải năng khiếu cấp tỉnh, thành phố. Chỉ tính riêng năm học 2013 - 2014, số học sinh khá giỏi cấp trường là 593 em, cấp thành phố 32 em, cấp tỉnh 13 em. Năm 2013, trường Mầm non Túc Duyên vinh dự được đón bằng công nhận “Trường chuẩn quốc gia” mức độ 1⁽¹⁾. Trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên mở các lớp dạy nghề, tập huấn khoa học kỹ thuật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập để áp dụng vào sản xuất và đời sống.

Nhằm khuyến khích phong trào học tập tại địa phương, hoạt động của Hội Khuyến học, khuyến tài có các nội dung cụ thể như: Hội tổ chức trao tặng quà động viên kịp thời cho các cháu học sinh và giáo viên có thành tích cao trong học tập vào dịp tổng kết năm học, thực hiện tốt phong trào khuyến học, khuyến tài, nhận thức đúng tầm quan trọng của việc đầu tư, tạo điều kiện tốt cho con em tham gia học tập ở các cấp. Từ năm 2010 - 2014, tổng số tiền huy động và tặng thưởng cho giáo viên, học sinh 3 nhà trường, con em địa phương là trên 230 triệu đồng.

Nhờ có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân nên trên địa bàn phường không có dịch bệnh xảy ra. Các đối tượng chính sách, người già trên 80 tuổi, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi được khám và chữa bệnh miễn phí theo quy định; các Chương trình Y tế Quốc gia như khám bệnh

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tháng 6/2015, tr.5.

và điều trị ngoại trú cho bệnh nhân, tiêm chủng, khám sức khoẻ, kiểm tra thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra giám sát dịch bệnh ở các tổ dân phố, trường học... được triển khai thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế, qua kiểm tra, đánh giá, Trạm Y tế phường đã hoàn thành 10/11 tiêu chí. Bên cạnh đó, công tác Dân số - Gia đình và Trẻ em có nhiều chuyển biến tích cực. Việc tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện sinh đẻ có kế hoạch được thực hiện thường xuyên, qua đó nhận thức của nhân dân về vấn đề này được nâng lên rõ rệt. Các dịch vụ về chăm sóc sức khoẻ sinh sản kế hoạch hóa gia đình được chú trọng. Đảng uỷ chỉ đạo Đoàn Thanh niên phối hợp với Hội Phụ nữ và các tổ chức, cá nhân quan tâm, chăm sóc trẻ em bằng các việc làm thiết thực như: Quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo, tàn tật; tổ chức các hoạt động vui đón tết thiếu nhi, sinh hoạt hè, tết trung thu cho thiếu nhi trên toàn phường.

Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Các môn bóng đá, cầu lông phát triển khá mạnh. 7/7 khu dân cư duy trì cụm loa truyền thanh để tuyên truyền các văn bản, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thông tin những công việc cần thiết của địa phương. Phường đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao lần thứ IV, cử vận động viên tham gia dự thi Đại hội thể dục thể thao cấp thành phố và cấp tỉnh và đạt thành tích cao. Số khu dân cư văn hoá, Cơ quan văn hoá và Gia đình văn hoá hàng năm đều tăng. Củng cố, xây dựng các thiết chế văn hoá để hoạt động đảm bảo đúng quy định của Đảng, Nhà nước, nhất là trong việc cưới,

việc tang, lễ tết theo Chỉ thị số 27 của Bộ Chính trị, tiết kiệm, văn minh. Hàng năm, tỷ lệ gia đình văn hoá đạt từ 84% - 95%, tổ dân phố văn hoá đạt từ 75% - 100%, nhiều năm liền cơ quan phường đạt chuẩn cơ quan văn hoá.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, hàng năm, cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể đã thăm hỏi, động viên và tặng quà cho các đối tượng chính sách nhân dịp ngày thương binh liệt sĩ 27/7 và các dịp lễ tết; trợ cấp hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm, Đảng uỷ trao quà của Chủ tịch nước, của các cấp và Ủy ban nhân dân thành phố cho thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam, người có công với cách mạng... với tổng số 1.942 suất quà, trị giá 391.400.000 đồng; thăm hỏi, tặng quà từ nguồn quỹ tình nghĩa và ngân sách địa phương là 1.240 suất với trị giá 134.230.000 đồng, tặng quà tình nghĩa từ quỹ các hội, đoàn thể trong phường 24 suất với trị giá 22.800.000 đồng, tổ chức đón nhận và làm lễ truy điệu 17 hài cốt liệt sĩ theo quy định; cứu trợ đói giáp hạt, cứu trợ xã hội cho 456 hộ với số tiền 114.650.000 đồng; xây dựng và sửa chữa 8 nhà đại đoàn kết, tổ chức chi trả hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo đúng quy định. Tỷ lệ hộ nghèo trên toàn phường giảm từ 79 hộ (bằng 3,78%, năm 2011) xuống còn 44 hộ (bằng 1,69%, năm 2015)⁽¹⁾.

Là địa bàn với các dân tộc sống đan xen (Kinh, Tày, Nùng, Dao...), hai tôn giáo chính hoạt động (Phật giáo và Công giáo)

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoa XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, tháng 6/2015, tr.4.

nên công tác dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm, quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật. Đảng ủy luôn quan tâm, chỉ đạo nắm bắt tình hình tư tưởng của quần chúng ở những địa bàn tập trung đông đồng bào có đạo; quản lý tốt các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn. Các ngày lễ trọng của đồng bào công giáo, phật giáo như lễ Nôen, lễ Phật đản, hội đình Túc Tiến, cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đều tổ chức các đoàn đến thăm, động viên, chúc mừng.

Thực hiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Chính quyền điều hành, Cơ quan Quân sự làm tham mưu, công tác quân sự địa phương hàng năm đều hoàn thành các chỉ tiêu được giao cả về giáo dục chính trị tư tưởng, công tác huấn luyện dân quân và công tác tuyển quân. Phường tổ chức huấn luyện dân quân cho 100% chiến sỹ dân quân tự vệ, kết quả huấn luyện đạt khá, quản lý tốt lực lượng dự bị động viên trên địa bàn. Việc tổ chức diễn tập chiến đấu từng bước được hoàn thiện, các đợt diễn tập hàng năm đạt chất lượng. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm được quan tâm thực hiện tốt. Từ năm 2010 đến 2015, Túc Duyên có 43 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao. Bên cạnh đó, hàng năm Đảng ủy chỉ đạo xây dựng kế hoạch, hiệp đồng lực lượng phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn, đặc biệt tổ chức diễn tập thực binh phòng chống lụt bão, gia cố toàn bộ hệ thống đê do phường quản lý. Phường triển khai đầy đủ các chế độ chính sách đối với người tham gia cách mạng theo các Quyết định 290/2005/QĐ - TTg, Quyết định 142/2008/QĐ - TTg, Quyết định 62/2011/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc thường xuyên được duy trì; mạng lưới Công an viên, Tổ tự quản về an ninh trật tự thường xuyên được chú trọng kiện toàn củng cố, 7/7 khu dân cư có tổ tự quản về an ninh trật tự; công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội đạt kết quả tốt. Từ 2010 đến 2014, Công an phường điều tra, xử lý 122 vụ phạm pháp hình sự, 37 vụ ma túy. Năm 2012, một số hộ kinh doanh tại chợ Túc Duyên nhiều lần tập trung đông người khiếu kiện đến Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Trung ương về một số sai phạm trong quá trình triển khai dự án xây dựng chợ Túc Duyên. Đảng ủy chỉ đạo Công an phường chủ động nắm bắt tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương có biện pháp giải quyết kịp thời, không để xảy ra đột biến, bất ngờ. Với những kết quả đạt được trong công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội hàng năm, nhiều năm liền công an phường, Ban bảo vệ dân phố được tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”.

Việc thực hiện chủ trương cải cách tư pháp được đổi mới kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cơ sở chuyển đến bộ phận một cửa xem xét, xác minh, điều tra, thống nhất giải quyết. Từ năm 2010 đến hết tháng 4 năm 2015, tiếp nhận và giải quyết 79 đơn đề nghị theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, trong những năm 2010-2015, Đảng bộ phường Túc Duyên luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ luôn quan tâm và tổ chức kịp thời theo kế hoạch học tập, phổ biến

quán triệt và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy đến cán bộ, đảng viên. Đặc biệt là việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và Đề án 09-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 8/7/2011 của Thành ủy về *Nâng cao hiệu quả triển khai học tập quán triệt thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng bộ thành phố Thái Nguyên*. Trên cơ sở các kế hoạch đó, Đảng ủy phường tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức học tập các chuyên đề của cuộc vận động và tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Kết quả, các đợt học tập cuộc vận động đều đảm bảo trên 95% cán bộ, đảng viên tham gia và 100% số đảng viên đang sinh hoạt viết bài thu hoạch, đăng ký học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng ủy tổ chức triển khai học tập thông qua các hội nghị của các hội, đoàn thể với trên 500 lượt cán bộ, hội viên, đoàn viên tham dự. Bên cạnh đó, tổ chức cho đảng viên nghe thông tin thời sự trong nước và thế giới; Chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, quán triệt đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân...

Qua học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” gắn với các chuyên đề cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” góp phần từng bước nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ phường; nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng

và đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng đạt kết quả tốt. Tháng 6 năm 2013, Đảng uỷ chủ động xây dựng kế hoạch, tiến hành chia tách làm điểm chi bộ khu dân cư Đồng Mỗ thành chi bộ theo đầu mối tổ dân phố, qua đó, rút kinh nghiệm, đánh giá mặt được, mặt hạn chế và bài học thực tiễn để thực hiện việc tách chi bộ theo tổ dân phố trong toàn Đảng bộ vào đầu năm 2014. Đến năm 2014, Đảng bộ có 29 chi bộ trực thuộc, 398 đảng viên, trong đó có 22 chi bộ tổ dân phố, 1 chi bộ liên tổ, chi bộ cơ quan, chi bộ Công an, chi bộ Trạm y tế và chi bộ Trường trung học cơ sở, tiểu học, mầm non, không có xóm “trắng” không có đảng viên.

Công tác quy hoạch cán bộ được chuẩn bị từ đầu nhiệm kỳ theo các bước quy hoạch A1, A2, A3 đảm bảo dân chủ công khai theo hướng dẫn của Trung ương. Cán bộ được quy hoạch đều đủ điều kiện về năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ. Các đồng chí trong quy hoạch cán bộ tầm nhìn đến năm 2030 được đưa đi đào tạo đạt chuẩn cho nhiệm kỳ mới.

Tại Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Đầu nhiệm kỳ, đồng chí Triệu Đức Hoàng chuyển công tác, Ban Chấp hành còn 14 đồng chí. Đến đầu năm 2013 có thêm 1 đồng chí chuyển công tác, Đảng uỷ tiến hành kiện toàn, đồng chí Đỗ Thị Mơ được bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tháng 5 năm 2015, đồng

chí Lê Thị Mai Hanh, Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ có quyết định điều động, luân chuyển công tác. Như vậy, Ban Chấp hành có 13 đồng chí, Ban Thường vụ có 4 đồng chí.

Việc sinh hoạt của cấp ủy cũng như chi bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thực hiện đúng Điều lệ Đảng, quy chế, quy định của Đảng.

Công tác bình xét và phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên luôn được Đảng bộ coi trọng. Năm 2014, toàn Đảng bộ có 398 đảng viên (miễn sinh hoạt 51 đảng viên), trong đó có 47 đồng chí là đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (15,4%), 342 đồng chí là đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (99,7%), 1 đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ (0,3%), 29/29 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (100%). Từ năm 2010 đến 2014, Đảng bộ phường Túc Duyên liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

Công tác phát triển đảng viên tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Một mặt, giao chỉ tiêu về cho các cơ sở, mặt khác, Đảng uỷ lãnh đạo các chi bộ, các ban ngành, đoàn thể thường xuyên phát hiện, bồi dưỡng quần chúng ưu tú cho Đảng. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp được 28 đảng viên mới; hoàn thiện 2 hồ sơ đề nghị Thành uỷ xem xét, kết nạp; làm thủ tục công nhận đảng viên chính thức cho 23 đồng chí (đạt 100 % Nghị quyết Đại hội đề ra). Đảng bộ lập hồ sơ đề nghị và tổ chức Lễ trao tặng Huy

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, biểu số 12.

hiệu Đảng cho 144 đồng chí; trao tặng, truy tặng ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho 85 đồng chí⁽¹⁾.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường. Trong nhiệm kỳ, Đảng uỷ cử đi học Trung cấp lý luận chính trị 6 đồng chí, sơ cấp lý luận chính trị 4 đồng chí, học trung cấp chuyên môn 1 đồng chí, sơ cấp chuyên môn 1 đồng chí, quản lý Nhà nước 2 đồng chí; 300 lượt cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ; tổ chức 1 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 5 cho 45 đồng chí; 1 lớp tập huấn nghiệp vụ cho 75 đồng chí cấp uỷ chi bộ. Đội ngũ cán bộ, công chức phường đạt chuẩn theo quy định về chuyên môn là 17/19 đạt 89%; về lý luận chính trị là 12/19 đạt 63%⁽²⁾.

Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, từ đầu nhiệm kỳ đến 2015, Đảng uỷ tiến hành 16 cuộc tự kiểm tra, giám sát theo kế hoạch của Thành uỷ; tổ chức kiểm tra 36 lượt chi bộ. Kết quả cho thấy, hầu hết các chi bộ đều thực hiện tốt các nội dung theo quy định, hướng dẫn, còn một số chi bộ cần phải bổ sung, điều chỉnh, rút kinh nghiệm, được đoàn kiểm tra nhắc nhở điều chỉnh, khắc phục kịp thời. Tiến hành các bước quy trình và quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo đối với 1 đảng viên; tiếp nhận, thẩm tra, xác minh 1 đơn tố cáo của công dân đối với đảng viên,

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của BCH Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2010-2015 trình Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020, tr.2.

⁽²⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2010-2015 trình Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015-2020, tháng 6/2015, tr.9.

kết quả xác minh cho thấy, những nội dung tố cáo không đủ chứng cứ để kết luận đảng viên bị tố cáo có vi phạm.

Nhận thức Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, Đảng ủy phường Túc Duyên ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng Kế hoạch số 07-KH/ĐU ngày 12/9/2011 về việc thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XVIII về *“Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015”* và thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 8/7/2011 của Thành ủy về *“Nâng cao hiệu quả phối hợp thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015”*. Cũng trong năm 2011, Đảng ủy phường đã tổ chức thực hiện Đề án số 8-ĐA/TU ngày 28/8/2011 của Tỉnh ủy *Về nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2011-2015*, Chỉ đạo xây dựng *“Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường Túc Duyên nhiệm kỳ 2011-2016”*.

Trên thực tiễn, Đảng ủy phường đã triển khai, quán triệt lãnh đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị từ phường đến các tổ dân phố thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả công tác dân vận. Thường xuyên quan tâm chỉ đạo gắn nhiệm vụ công tác dân vận với việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh địa phương; Cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết, các đề án các cấp bằng các chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện đảm bảo triển khai chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án đồng bộ sát tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời giao nhiệm vụ cho Khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cụ thể hóa bằng chương trình hoạt động, kế hoạch công tác của khối, của đoàn thể; tổ chức tuyên truyền vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Đảng ủy cũng tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, nêu cao vai trò của quần chúng trong giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án các cấp tại địa phương, thực hiện quy chế dân chủ thông qua việc tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân về các chương trình, kế hoạch hoạt động, thông qua các hội nghị, các buổi sinh hoạt của các đoàn thể, khu dân cư, tổ dân phố.

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”, “Bí thư chi bộ giỏi”, tăng cường công tác dân vận từ phường đến khu dân cư, tổ dân phố gắn với vận động phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đạt kết quả tốt. Tính

riêng năm 2011 tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 86%, 16/24 tổ đạt tổ văn hóa; năm 2012 tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 84%, có 19/24 tổ đạt tổ dân phố văn hóa đạt 79%⁽¹⁾; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đề nghị công nhận đơn vị đạt vững mạnh và vững mạnh xuất sắc cấp thành phố; UBND phường đạt tập thể tiên tiến; Nhân dân, cán bộ phường Túc Duyên và nhiều tập thể, cá nhân đã được khen thưởng trong các đợt thi đua do thành phố phát động. Năm 2012, Khối Dân vận đã tham mưu cho Đảng ủy sơ kết 3 năm thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” và đã được Thành ủy xét khen thưởng cho 1 tập thể, 1 cá nhân tiêu biểu trong phong trào.

Đi đôi với tăng cường công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng củng cố chính quyền luôn được Đảng bộ coi trọng chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, quyết định những vấn đề quan trọng của địa phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với nhân dân, phát huy vai trò người đại biểu đại diện cho ý chí nguyện vọng của nhân dân, biểu quyết quyết định mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức các hội nghị tiếp xúc cử tri để tiếp thu ý kiến kiến nghị cũng như những tâm tư, nguyện vọng của cử tri, nhân dân để kịp thời giải quyết, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

⁽¹⁾ Báo cáo số 71-BC/ĐU ngày 15/6/2003 của Đảng ủy phường Túc Duyên về Kết quả 2 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “*Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015*”.

Thực hiện tốt chức năng giám sát về thu chi ngân sách, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai... giám sát chuyên đề về thu chi quỹ nhân dân đóng góp, công tác cải cách hành chính, thu chi quỹ xã hội hoá giáo dục, phổ cập giáo dục tại 3 nhà trường.

Trong nhiệm kỳ công tác, Hội đồng nhân dân phường tổ chức thành công 11 kỳ họp, thông qua 57 nghị quyết làm cơ sở cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức thành công 2 cuộc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Tại phiên họp lần thứ nhất ngày 20/6/2011 của Hội đồng nhân dân phường, ông Phạm Văn Tuyển được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Nguyễn Văn Doanh, Nguyễn Thế Thuận làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt chức năng, nhiệm vụ quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX đề ra. Quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện cho các cơ quan đơn vị trực thuộc, tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, quan tâm, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân phát triển kinh tế, tăng thu nhập, ổn định đời sống, xoá đói giảm nghèo; tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hoạt động của bộ phận một cửa tạo thuận lợi cho người dân giải quyết các thủ tục hành chính nhanh chóng không gây phiền hà cho nhân dân; đẩy

⁽¹⁾ Quyết định số 7180/QĐ-CT ngày 29/6/2011 Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên v/v Phê chuẩn kết quả bầu cử thành viên UBND phường Túc Duyên nhiệm kỳ 2011-2016.

mạnh bồi thường giải phóng mặt bằng; tăng cường công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên xây dựng kế hoạch Cải cách hành chính và cơ chế một cửa, thực hiện chứng thực vào các ngày trong tuần (có lịch tiếp dân niêm yết tại Ủy ban nhân dân phường). Niêm yết công khai các quy trình thủ tục như thu các khoản phí, lệ phí. Thường xuyên duy trì chế độ làm việc theo quy chế làm việc của cơ quan và quy chế hoạt động của các tổ chức. Xây dựng kế hoạch công tác theo từng lĩnh vực, từng chức danh cán bộ, công chức. Thực hiện tốt nội quy làm việc cơ quan và các tiêu chí xây dựng cơ quan văn hoá.

Trong những năm 2010 - 2015, Đảng uỷ phường luôn quan tâm kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Mặt trận Tổ quốc hàng năm phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân; phát huy tốt vai trò khối đại đoàn kết góp phần xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng tại địa phương; tổ chức có hiệu quả cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc phường được đánh giá là đơn vị hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2012, Mặt trận Tổ quốc phường được Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng Bằng khen.

Tổ chức Công đoàn phường luôn thực hiện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng cho người lao động; tham gia quản

lý nhà nước, cơ quan, đơn vị; vận động xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Đoàn Thanh niên triển khai các hoạt động công tác đoàn, tập trung thực hiện phong trào “Thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; phong trào “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; thực hiện tốt Đề án số 1 (10/7/2013) của Tỉnh Đoàn Thái Nguyên *Về tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, bồi dưỡng lý tưởng cho thanh, thiếu niên*. Đoàn Thanh niên phường đã phối hợp với Đoàn phường Trưng Vương, Gia Sàng, Đồng Quang tổ chức chương trình “Tình nguyện mùa Đông” năm 2015, tặng 80 suất quà tại xã Thượng Nung, Võ Nhai. Đoàn phường đã tổ chức các đợt ra quân vệ sinh môi trường và Chỉ đạo các chi đoàn ra quân vệ sinh môi trường, bóc tờ rơi quảng cáo rao vặt trong các đường làng ngõ xóm vào “Ngày chủ nhật xanh”, “Thứ bảy tình nguyện” thu hút được các đoàn viên thanh niên và các em thiếu niên nhi đồng tham gia điển hình là các Chi đoàn 3, 7, 10, 11... Bên cạnh đó, Đoàn phường còn có các hoạt động thiết thực chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng thành phố, Đại hội Đảng tỉnh Thái Nguyên như: Hoàn thành công trình tường rào thanh niên bao quanh Đài tưởng niệm phường Túc Duyên có chiều dài 20m trị giá 5.000.000 đồng và 30 ngày công; Gắn biển “Tuyến đường Thanh niên tự quản”, đoạn đường qua cổng Tỉnh ủy có chiều dài 650m; Đá bóng giao hữu giữa Ban chấp hành Đoàn phường – Chi đoàn Phòng Cảnh sát và Bảo vệ Cơ động tỉnh thu hút 42 đoàn viên thanh niên. Trong năm 2015, Ban Chấp hành Đoàn phường giới thiệu được 8 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Đã có 3 đoàn viên

vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng, 5 đồng chí đang làm hồ sơ đề nghị xin kết nạp Đảng. Ngoài ra, Ban Chấp hành Đoàn phường thường xuyên giữ mối quan hệ mật thiết với cấp uỷ chi bộ nhằm phát hiện kịp thời những nhân tố mới để bồi dưỡng phát triển Đảng. Năm năm liên tục Đoàn phường đạt vững mạnh, vững mạnh xuất sắc, năm 2013, Đoàn phường Túc Duyên được Thành Đoàn Thái Nguyên tặng cờ thi đua.

Hội Phụ nữ xây dựng và triển khai có hiệu quả hoạt động công tác hội với phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; thực hiện tốt chương trình cuộc vận động “xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” và 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm gắn với tình hình thực tế địa phương. Tiếp tục cuộc vận động xây dựng mô hình quỹ tiết kiệm ở các chi hội, kiện toàn các câu lạc bộ, tổ tự quản; xây dựng mô hình “mười trong một”, câu lạc bộ phụ nữ thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, vận động cán bộ, đảng viên, hội viên tham gia chương trình “Chung tay vì biển đảo quê hương”... 5 năm liên tục Hội phụ nữ phường Túc Duyên được công nhận xuất sắc cấp thành phố.

Hội Cựu chiến binh phường phát huy tốt vai trò của hội, xây dựng hội vững mạnh, phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”. Hội luôn động viên các hội viên nêu cao ý chí, tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu giảm nghèo nhanh, bền vững, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương thông qua việc thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”. Trong 5 năm, hội luôn đạt tiêu chuẩn Trong sạch vững mạnh và Trong sạch vững mạnh xuất sắc, được Thành Hội khen thưởng.

Hội Nông dân triển khai công tác hội gắn với phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp đỡ nhau xoá đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng” được đông đảo hội viên nhiệt tình hưởng ứng. Hội nông dân phường tích cực vận động hội viên và nông dân quy hoạch, cải tạo vườn tạp để đưa các cây con có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nông nghiệp, tích cực chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hoá. Bên cạnh đó, hội hướng dẫn hội viên sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay hỗ trợ sản xuất, phát triển sản xuất, phát triển kinh tế, xoá đói giảm nghèo. Hội chủ động phối hợp với Trạm Khuyến nông thành phố, hai hợp tác xã tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, chỉ đạo, hướng dẫn hội viên nông dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế hộ với các nội dung: kỹ thuật chăn nuôi, kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh, kỹ thuật phòng một số bệnh nguy hiểm ở gia súc, gia cầm... Nhiều điển hình về sản xuất kinh doanh giỏi cho thu nhập hàng năm từ 30 triệu đồng đến hàng trăm triệu đồng đã xuất hiện ở Túc Duyên. Từ năm 2012 đến 2014 đã có 1 hội viên đạt tiêu chuẩn sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh và 5 hội viên đạt tiêu chuẩn cấp thành phố. Phong trào “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” được hội viên của hội tích cực hưởng ứng. Cơ sở hạ tầng nông thôn nhờ đó từng bước được cải thiện; an ninh trật tự tại địa phương được ổn định. Trong năm năm, Hội Nông dân phường Túc Duyên liên tục được công nhận là tập thể vững mạnh, năm 2014, hội được xếp loại tập thể vững mạnh xuất sắc.

Các tổ chức Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin, Hội Cựu thanh niên xung phong

của phường luôn tích cực, hoạt động có hiệu quả, góp phần vào thành tích chung của toàn phường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ phường Túc Duyên vẫn tồn tại một số hạn chế: Chưa tận dụng, phát huy được hết những tiềm năng sẵn có của địa phương để chuyển đổi nghề, tạo việc làm, một số hộ thoát nghèo chưa bền vững, còn có hộ nghèo mới phát sinh; Số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh tuy tăng nhanh nhưng quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ, chủ yếu mang tính chất cá thể, hộ gia đình; Một số chỉ tiêu thu ngân sách trong cân đối từ năm 2012-2014 đạt thấp, chưa đảm bảo được nguồn phục vụ chi ngân sách thường xuyên ở địa phương; Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự mỹ quan đô thị, vệ sinh môi trường khu vực chợ Túc Duyên chưa triệt để; Công tác chỉ đạo giải quyết tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ở một vài tổ dân phố có lúc chưa kịp thời; Chỉ tiêu xây dựng trường Tiểu học và Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 không hoàn thành.

Từ ngày 5 đến 6/6/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức. Có 149 đại biểu chính thức thay mặt cho 397 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự Đại hội.

Đại hội đánh giá tổng quát thành tựu và hạn chế và rút ra những bài học kinh nghiệm trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Mục tiêu tổng quát cho 5 năm 2015 - 2020 được Đại hội đề ra: *“Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh;*

phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo quốc phòng - an ninh, huy động mọi nguồn lực xây dựng phường Túc Duyên phát triển nhanh và bền vững”.

Đại hội đề ra các chỉ tiêu chủ yếu: Phần đầu hoàn thành 100% trở lên các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu, chi ngân sách hàng năm; Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng Dịch vụ thương mại Tiểu thủ công nghiệp Nông nghiệp. Doanh thu từ các ngành dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp bình quân hàng năm tăng 10% trở lên. Giá trị sản phẩm bình quân trên 1ha đất canh tác đạt 100 triệu đồng vào năm 2020; 100% số hộ dân thực hiện thu gom và phân loại rác thải tại nguồn; xây dựng từ 3 nhà văn hoá trở lên; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 1,5% tổng số hộ toàn phường, xây dựng mới và sửa chữa từ 5 nhà đại đoàn kết trở lên; giảm tỷ suất sinh thô 0,5‰; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tốt nghiệp Trung học cơ sở đạt 98%, tỷ lệ học sinh khá giỏi đạt từ 68% trở lên, 3/3 nhà trường đạt tập thể Lao động tiên tiến, trường Mầm non, trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 85% trở lên số hộ đạt gia đình văn hoá, 80% tổ dân phố đạt Tổ văn hoá, 100% cơ quan đơn vị đạt tiêu chuẩn Cơ quan văn hoá; hoàn thành 100% chỉ tiêu cấp trên giao về an ninh trật tự, 100% chỉ tiêu khám tuyển, giao quân, quân dự bị động viên, 100% biên chế và huấn luyện dân quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu cai nghiện ở các hình thức; 100% chỉ bộ hoàn thành nhiệm vụ; 70% chỉ bộ trở lên đạt trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ, kết nạp 30 đảng viên mới; Ủy ban nhân dân phường đạt tập thể lao động tiên tiến, 100% các tổ chức chính trị - xã hội đạt Tiên tiến, trong đó 80% đạt Tiên tiến xuất sắc.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ phường gồm 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu làm Bí thư Đảng uỷ phường Túc Duyên. Đồng chí Nguyễn Thế Thuận và đồng chí Phạm Văn Tuyến được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ phường⁽¹⁾.

Năm 2016, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020, dưới sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, Chính quyền, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, phường Túc Duyên đạt được những kết quả trên các mặt của đời sống chính trị - xã hội.

Trong lãnh đạo sản xuất kinh tế: Xác định cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, đó là “Dịch vụ - Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp”. Tính đến tháng 10/2016, doanh thu từ các ngành dịch vụ đạt 76 tỷ đồng. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt 8,2 tỷ đồng (bằng 82 % kế hoạch năm 2016). Tổng diện tích lúa đã cấy là 69 ha và chăm sóc được 65 ha rau màu các loại. Sản lượng lương thực có hạt đạt 733,8 tấn. Diện tích rau màu 150 ha đạt sản lượng 3.150 tấn (104,3% kế hoạch vụ). Chăn nuôi phát triển ổn định; công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện tốt, vì vậy, trong năm 2016 không có dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Về xây dựng cơ bản, năm 2016, tuyến đường Túc Duyên (hệ thống mương thoát nước), công trình thoát nước tại trường Tiểu học, Trung học cơ sở và tổ dân phố số 18, 19 xây dựng,

⁽¹⁾ Quyết định số 1228-QĐ/TU ngày 16/6/2015 của Thành uỷ Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khoá XX nhiệm kỳ 2015-2020.

nâng cấp, cải tạo. Đặc biệt, năm 2016, nhân dân tổ 18, phường Túc Duyên vô cùng phấn khởi khi Nhà văn hoá được khánh thành và đưa vào sử dụng.

Đối với phường Túc Duyên, công tác chính sách xã hội là một việc lớn. Hàng năm, vào các ngày lễ lớn, ngày tết, từ xóm đến phường đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà động viên các đối tượng chính sách. Phường liên tục triển khai thực hiện các chế độ chính sách đối với các đối tượng liên quan mà Đảng và Nhà nước đã ban hành. Đảng uỷ chỉ đạo bộ phận chuyên môn thực hiện đúng các quy định. Thụ lý hồ sơ gửi lên cấp trên xem xét giải quyết chế độ chính sách cho 4 hồ sơ đối tượng người có công; có 2 hồ sơ người tham gia kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hoá học; 1 hồ sơ trợ cấp một lần chuyên gia giúp Lào, Campuchia; 1 hồ sơ đề nghị chuyển tên người thờ cúng liệt sĩ; 2 hồ sơ đề nghị cấp bảo hiểm y tế cho con liệt sĩ; 1 hồ sơ trợ cấp một lần hoạt động kháng chiến cho Huân, Huy chương kháng chiến. Đối với hồ sơ của gia đình ông Nguyễn Văn Tám tổ 2 phường Túc Duyên về việc đề nghị công nhận liệt sĩ cho ông Nguyễn Văn Đạt, Uỷ ban nhân dân phường đã hoàn chỉnh hồ sơ và gửi lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền giải quyết.

Công tác giáo dục được Đảng uỷ quan tâm chỉ đạo sát sao. Năm 2016 duy trì Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở, Trung học mức độ 3, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được công nhận đạt chuẩn mức độ 2; Phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi được công nhận đạt chuẩn phổ cập năm 2015. Năm học 2015 - 2016, các nhà trường đều đạt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kết quả 2 mặt giáo dục tại các nhà trường xếp loại khá, giỏi đạt 98%.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” tiếp tục được triển khai thực hiện. Đảng uỷ, Chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng cuộc vận động với phương châm “hiệu quả, thiết thực, phục vụ nhiệm vụ cụ thể của địa phương”. Năm 2016, toàn phường có 2.549 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá (đạt 97 %), số hộ đạt gia đình văn hoá tiêu biểu là 124 hộ; 23/24 tổ dân phố đạt Tổ văn hóa (trong đó: 1 tổ đạt Tổ văn hóa, 2 tổ đạt Tổ văn hóa tiêu biểu, 20 tổ đạt Tổ dân phố văn hóa tiêu biểu, 1 tổ không đạt Tổ văn hóa)⁽¹⁾.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Năm 2016, hoàn thành 100% các chỉ tiêu nhiệm vụ quân sự quốc phòng được giao.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn được quan tâm chỉ đạo, thực hiện. Trong năm 2016, thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Đảng bộ phường tiếp tục triển khai chuyên đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong khối cơ quan phường, nhà trường và toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Đồng thời, Đảng uỷ tổ chức lớp

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng uỷ phường Túc Duyên ngày 2/11/2016 về *Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*, tr.2.

bồi dưỡng chính trị hè cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên 3 trường học trên địa bàn.

Năm 2016, Đảng bộ phường Túc Duyên có 29 chi bộ trực thuộc, trong đó có 22 chi bộ tổ dân phố, 1 chi bộ liên tổ, 1 chi bộ cơ quan, chi bộ Công an, chi bộ Trạm y tế, chi bộ trường Trung học cơ sở, chi bộ trường tiểu học và chi bộ trường mầm non. Kết quả bình xét phân loại năm 2016 đối với 478 đảng viên, miễn đánh giá chất lượng 52 đồng chí, dự phân loại 426 đồng chí, có 51 đồng chí đạt Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 355 đồng chí đạt Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 19 đồng chí đạt Đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, có 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ⁽¹⁾.

Đảng ủy tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các bước chuẩn bị công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; Chỉ đạo thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc Hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp đảm bảo an toàn, đúng luật, cử tri đi bầu với tỷ lệ 100%.

Đảng ủy chỉ đạo thành công kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương. Ngày 7/7/2016, Kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân phường khoá VIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, bầu các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Đồng chí Phạm Văn Tuyến, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Thị

⁽¹⁾ Báo cáo của Đảng ủy phường Túc Duyên ngày 2/11/2016 về *Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2016, nhiệm vụ trọng tâm năm 2017*.

Minh Hoà được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Túc Duyên khoá VIII, nhiệm kỳ 2016-2021⁽¹⁾. Đồng chí Nguyễn Thế Thuận, Phó Bí thư Đảng uỷ phường, được bầu làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân⁽²⁾, đồng chí Nguyễn Văn Doanh, Đảng uỷ viên, được bầu làm Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Túc Duyên khoá VIII, nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 10/7/2016, đồng chí Vũ Văn Giang được điều động và chỉ định giữ chức Bí thư Đảng uỷ phường thay cho đồng chí Nguyễn Văn Thanh chuyển công tác khác⁽³⁾.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Túc Duyên lần thứ XX và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp thể hiện quyết tâm của toàn Đảng bộ và nhân dân phường Túc Duyên trong việc khai thác có hiệu quả tiềm năng, nắm bắt thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XX đã thông qua, quyết tâm xây dựng phường Túc Duyên phát triển nhanh và bền vững.

⁽¹⁾ Quyết định số 13/QĐ- HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Túc Duyên khoá VIII, nhiệm kỳ 2016-2017.

- Quyết định số 14/QĐ- HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê chuẩn kết quả bầu Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Túc Duyên khoá VIII, nhiệm kỳ 2016-2017.

⁽²⁾ Quyết định số 6600/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố Thái Nguyên về việc phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Túc Duyên khoá VIII, nhiệm kỳ 2016-.

⁽³⁾ Quyết định số 191-QĐ/TU ngày 29/6/2016 của Thành uỷ Thái Nguyên về việc điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ phường Túc Duyên nhiệm kỳ 2015-2020.

Hai mươi năm (1996 - 2015), trên cơ sở các nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ và Thành uỷ Thái Nguyên, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đảng bộ phường Túc Duyên đề ra những chủ trương và biện pháp đúng đắn, đưa mọi mặt công tác phát triển đi lên. Mặc dù còn một số hạn chế, tuy nhiên trên con đường hai mươi năm xây dựng và trưởng thành (1996 - 2015), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Túc Duyên đạt được nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, trong đó, đáng lưu ý là: sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế; sự phát triển nhanh chóng về kết cấu hạ tầng và các công trình phúc lợi, đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân trong phường được nâng lên rõ rệt, từ đó góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương. Đảng bộ phường Túc Duyên không ngừng lớn mạnh trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức và có thêm nhiều kinh nghiệm lãnh đạo sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - văn hoá, xã hội...

Những thành quả đạt được trong thời gian qua phải kể đến nhiều nhân tố trong đó nhân tố quyết định nhất đó là sự trưởng thành trong nhận thức và chỉ đạo thực tiễn của Đảng bộ và chính quyền phường Túc Duyên, cùng với sự nỗ lực, nhay bén, năng động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng cùng toàn thể nhân dân trong phường.

Những kết quả đạt được tạo tiền đề vật chất và tinh thần để Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên tiếp tục công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong những năm tiếp theo của thế kỷ XXI.

KẾT LUẬN

Phường Túc Duyên là phường nằm ở khu vực trung tâm thành phố Thái Nguyên, có diện tích 2,9 km² với 3.063 hộ và 11.398 nhân khẩu, chia làm 24 tổ dân phố. Đảng bộ hiện có 478 đảng viên thuộc 29 chi bộ trực thuộc. Trải qua những biến thiên của lịch sử, Túc Duyên nói riêng, Thành phố Thái Nguyên nói chung là vùng đất có vị trí chiến lược và có truyền thống lịch sử hào hùng.

Trong suốt chiều dài lịch sử, với các tên gọi khác nhau, song Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên cùng cách mạng cả nước tích cực tham gia vào công cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc, giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước.

Ra đời trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đồng Mỗ (Chi - Đảng bộ Túc Duyên ngày nay) lãnh đạo các tầng lớp nhân dân phát huy cao độ truyền thống yêu nước, dũng cảm chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, góp phần quan trọng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), phát huy truyền thống của quê hương, Chi bộ, Đảng bộ xã Túc Duyên lãnh đạo nhân dân trong phường tích cực lao động sản xuất và hăng hái đóng góp sức người, sức của phục vụ sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975 - 1985), Đảng bộ và nhân dân xã Túc Duyên nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách, cùng những rào cản của cơ chế cũ, luôn trăn trở, tìm tòi hướng đi mới nhằm từng bước phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và bước đầu xây dựng những cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Ba mươi năm cùng cả nước tiến hành sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành uỷ Thái Nguyên, Đảng bộ Túc Duyên lãnh đạo nhân dân trong phường phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng bước xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. Nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong phường, sau 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Túc Duyên ngày càng khởi sắc. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. An ninh - quốc phòng được củng cố, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ rệt. Văn hóa - xã hội không ngừng phát triển. Hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Đảng bộ phường thường xuyên được xây dựng, củng cố. Năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên một bước. Công tác xây dựng tổ chức Đảng và phát triển đảng viên mới được Đảng bộ phường chú trọng.

Bên cạnh những thành quả, trong quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương, Đảng bộ Túc Duyên còn một số

hạn chế trong việc triển khai thực hiện cải cách ruộng đất, trong xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp và trong lãnh đạo xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội thời kỳ đổi mới.

Thực tiễn xây dựng và trưởng thành, Đảng bộ phường Túc Duyên từng bước được củng cố vững chắc cả về số lượng và chất lượng đảng viên, về tổ chức cơ sở Đảng. Từ một Chi bộ, với 4 đảng viên (năm 1946) đã trở thành Đảng bộ với 29 chi bộ (gồm 22 chi bộ tổ dân phố, 1 chi bộ liên tổ; chi bộ cơ quan, chi bộ Công an, chi bộ Trạm Y tế, chi bộ Trường trung học cơ sở, chi bộ Trường Tiểu học, chi bộ Mầm non) (năm 2016), 478 đảng viên.

Trải qua 70 năm xây dựng và trưởng thành, với nhiều bước thăng, trầm, Đảng bộ phường Túc Duyên rút được một số bài học kinh nghiệm quý, trong đó nổi lên là 4 bài học chủ yếu như sau:

1. Năm vững, vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng và Đảng bộ các cấp vào địa phương trong từng giai đoạn cụ thể để kịp thời đề ra các quyết sách đúng đắn

Chủ trương, đường lối của Đảng đều xuất phát từ thực tiễn đất nước trong từng thời kì lịch sử cụ thể. Nhận thức được điều này, mỗi cấp ủy Đảng khi triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương phải biết vận dụng cho phù hợp với đặc điểm tình hình địa phương, đòi hỏi sự sáng tạo của tập thể cấp ủy địa phương. Không có sáng tạo thì không thể thực hiện thắng lợi các chỉ thị, nghị quyết của đảng bộ cấp trên.

Với nhận thức đúng, trong các thời kì cách mạng, Đảng bộ phường Túc Duyên kịp thời tổ chức học tập, quán triệt mọi

chi thị, nghị quyết của Đảng bộ cấp trên trong các cấp uỷ đảng, cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Nhờ đó, Đảng bộ tạo được sự chuyển biến về nhận thức, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác được giao. Trên cơ sở nâng cao nhận thức, tập thể Đảng uỷ thường phát huy được dân chủ, trí tuệ tập thể, xác định những nội dung và biện pháp lãnh đạo phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn phường.

Trong thời kỳ vận động cách mạng Tháng Tám, mặc dù chưa có tổ chức cơ sở Đảng, song tổ Việt Minh xã đảm nhiệm vai trò lãnh đạo cách mạng ở địa phương. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tổ chức cơ sở Đảng ở Túc Duyên lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng. Trong 21 năm vừa sản xuất, vừa chiến đấu, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ, Đảng bộ xã Túc Duyên kịp thời lãnh đạo chuyển hướng nhiệm vụ cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh mới. Trong 10 năm cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội (1975-1985), Đảng bộ Túc Duyên lãnh đạo nhân dân địa phương vượt qua những khó khăn thử thách, từng bước tìm kiếm con đường đổi mới. Hiện nay, trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng và Đảng bộ cấp trên và căn cứ vào thực tế địa phương, Đảng bộ, chính quyền phường xác định cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

2. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành một trong những bài học kinh nghiệm lớn của Đảng, là phương

thức và cũng là điều kiện bảo đảm thực hiện thành công sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong mỗi giai đoạn cách mạng. Nhận thức được đặc điểm này, thực hiện chủ trương của Đảng, cấp ủy Đảng, chính quyền phường Túc Duyên luôn xác định phải dựa vào dân, tin tưởng vào dân theo quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng trong các thời kỳ.

Túc Duyên là một phường có 8 dân tộc (Kinh, Tày, Dao, Sán Chay, Nùng,...); 2 tôn giáo chính (Công giáo, Phật giáo) cùng sinh sống. Đảng bộ và nhân dân Túc Duyên lương, giáo một lòng, cùng nhau vượt qua và giành những thắng lợi quan trọng, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của quê hương. Qua thực tế lịch sử của địa phương chứng tỏ nhân dân Túc Duyên có vai trò quan trọng trong xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu; trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ... Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, việc triển khai thực hiện nhiều chính sách, chương trình, mục tiêu làm cho kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân Túc Duyên được cải thiện rõ rệt; văn hóa truyền thống của các dân tộc được tôn trọng, giữ gìn và phát huy; Công tác vận động đồng bào có đạo, các tín đồ, chức sắc hưởng ứng tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc đạt được nhiều kết quả thiết thực. Qua đó, góp phần tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không tín ngưỡng, tôn giáo, giữa những người có các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Đồng thời, tích cực đấu tranh chống những biểu hiện,

hành vi tà đạo, mê tín, dị đoan, lợi dụng tôn giáo làm phương hại đến lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Chăm lo xây dựng, phát huy sức mạnh toàn dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân là nhân tố quan trọng mang lại thành công trong quá trình Đảng bộ phường Túc Duyên lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

3. Tăng cường xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong sạch, vững mạnh

Nhiệm vụ của Đảng và hệ thống chính trị là phải không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao tầm trí tuệ, sức chiến đấu để tập hợp các tầng lớp nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh vững chắc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhận thức được điều này, những năm qua, Đảng bộ phường Túc Duyên thường xuyên chú trọng xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, hệ thống chính trị địa phương nhằm tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước và Đảng bộ các cấp đến đông đảo quần chúng nhân dân; đồng thời, biến các quyết sách của các cấp ủy Đảng thành những hành động cụ thể, thiết thực. Đảng bộ phường luôn quan tâm đến việc củng cố khối đoàn kết, nhất trí trong toàn Đảng bộ, thường xuyên coi trọng chỉnh đốn Đảng, từng bước đổi mới phong cách lãnh đạo trên cơ sở nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kinh nghiệm thực tế trong Đảng bộ phường cho thấy, khi nào nội bộ đoàn kết thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ được đảm bảo, thì khi đó, công việc lãnh đạo sẽ tiến triển thuận lợi. Ngược lại, nếu nội bộ mất đoàn kết,

thiếu thống nhất, nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, công việc sẽ bê trễ. Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức Đảng là cơ sở để xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Mặt khác, vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân trong phường; phải xây dựng mối quan hệ bình đẳng, tương trợ giúp nhau trong sản xuất và đời sống để cùng phát triển. .

Chính vì vậy, trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, cùng với việc xây dựng Đảng, trước hết là xây dựng củng cố khối đoàn kết nội bộ tổ chức Đảng, Đảng bộ phường Túc Duyên thường xuyên củng cố và kiện toàn tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị; tạo điều kiện cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị không ngừng phát huy vai trò, chức năng của mình. Nhờ đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trên địa bàn phường đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Sự phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền và các đoàn thể trong phường ngày càng chặt chẽ; khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân được tăng cường, cùng đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng quê hương, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, trước yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, trình độ và năng lực lãnh đạo của đội ngũ cán bộ phường còn bất cập. Vấn đề cấp thiết đặt ra là phải tiếp tục nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, phát huy dân chủ trong Đảng, nâng cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình, củng cố tổ chức cơ sở Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên... nhằm nâng cao

hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ phường, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

4. *Coi trọng và phát huy quyền dân chủ của nhân dân. Thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”*

Sức mạnh của Đảng chính là mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải hợp lòng dân, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của người dân, phải làm cho nhân dân hiểu, thấm nhuần, biến thành ý chí và hành động của toàn dân và đi vào cuộc sống.

Qua thực tiễn, Đảng bộ và chính quyền phường Túc Duyên nhận thấy, việc thực hiện chế độ lấy ý kiến của nhân dân trong các hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội; trong sắp xếp, tổ chức và bố trí cán bộ... là cơ sở nhằm phát huy quyền dân chủ của nhân dân, thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát” trong đời sống xã hội. Khắc phục những khó khăn, hạn chế, các cán bộ, đảng viên thường xuyên tiếp xúc với nhân dân, lắng nghe ý kiến nhân dân, kịp thời giải quyết hoặc phản ánh lên cấp trên và cơ quan chức năng những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chính quyền và đoàn thể địa phương luôn nỗ lực hướng dẫn nhân dân xây dựng và thực hiện các quy chế, quy ước; đặc biệt là Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường và những vấn đề có liên quan đến nghĩa vụ và lợi ích của nhân dân. Kịp thời tổng kết, rút kinh nghiệm từ trong những sáng tạo nhỏ lẻ của nhân dân thành những chủ trương sâu rộng của Đảng để nhân rộng điển hình trong địa phương.

Với những hoạt động thiết thực như: phong trào “toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”, “Gia đình văn hóa”; các câu lạc bộ, các quỹ khuyến học, khuyến tài, .v.v... đã phát huy hiệu quả, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trong phong trào xóa đói giảm nghèo, các hoạt động an sinh xã hội, thi đua làm giàu ở địa phương...

Những bài học kinh nghiệm chủ yếu trên sẽ được Đảng bộ phường Túc Duyên tiếp tục vận dụng để lãnh đạo cán bộ và nhân dân trong phường thực hiện nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, góp phần xây dựng thành phố Thái Nguyên ngày càng giàu mạnh.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 1: DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

S TT	Họ và tên	Địa chỉ	Năm công nhận	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Bình	Tổ 13	1981	Đã từ trần
2	Nguyễn Thị Nuôi	Tổ 5	1981	Đã từ trần
3	Trương Thị Mùi	Tổ 1	2014	Đã từ trần
4	Nguyễn Thị Nguyên	Tổ 4	2014	Đã từ trần
5	Phạm Thị Kiến	Tổ 1	2014	Đã từ trần
6	Nguyễn Thị Dần	Tổ 11	2014	Đã từ trần

Phụ lục 2: DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Trần Bằng	Tổ 11	Đã từ trần

Phụ lục 3: DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thoại	Tổ 10	Đã từ trần
2	Nguyễn Văn Tiềm	Tổ 9	Đã từ trần
3	Trần Uyển	Tổ 3	Đã từ trần
4	Thân Trí Thanh	Tổ 8	Đã từ trần
5	Nguyễn Đình Bách	Tổ 10	Đã từ trần
6	Mông Thị Hồi	Tổ 11	Đã từ trần
7	Nguyễn Văn Hổ	Tổ 4	
8	Võ Văn Lợi	Tổ 5	Đã từ trần
9	Nguyễn Văn Gia	Tổ 10	Đã từ trần
10	Nguyễn Đắc Sáng	Tổ 4	Đã từ trần

**Phụ lục 4: DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG
VỚI NƯỚC**

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Ghi chú
1	Bùi Thị Tý (tức Ngô Thị Duyên)	Tổ 4	Đã từ trần

Phụ lục 5:
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY TỨC DUYÊN

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Cẩn	1946 - 1947	Đã từ trần
2	Trịnh Văn Huân	1947 - 1951	Đã từ trần
3	Nguyễn Văn Nhân	1951 - 1953	Đã từ trần
4	Kiều Xuân Oanh	1954 - 1956	Đã từ trần
5	Bùi Quang Đăng	1956 - 1959	Đã từ trần
6	Vũ Kim Tiến	1959 - 1967	Đã từ trần
7	Nguyễn Văn Tính	1967 - 1969	Đã từ trần
8	Trần Thị Thìn	1969 - 1971	Đã từ trần
9	Nguyễn Khắc Ân	1971 - 1977	
10	Nguyễn Văn Hồ	1977 - 1979	
11	Bùi Quang Thiệu	1979 - 1982	Đã từ trần
12	Nguyễn Thanh Đông	1982 - 1987	Đã từ trần
13	Bùi Ngọc Túc	1987 - 1995	Đã từ trần
14	Nguyễn Thị Phúc	1995 - 2000	
15	Bùi Quang Lâm	2000 - 2005	
16	Nguyễn Đức Tân	2005 - 2010	
17	Nguyễn Văn Thanh	2010 - 7/2016	
18	Vũ Văn Giang	Từ 7/2016	

Phụ lục 6:
PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Phạm Huy Chúc	1948 - 1951	Đã từ trần
2	Đoàn Văn Siễn	1951 - 1954	Đã từ trần
3	Trần Văn Vượng	1954 - 1958	Đã từ trần
4	Nguyễn Văn Nhân	1958 - 1960	Đã từ trần
5	Nguyễn Văn Oánh	1960 - 1963	Đã từ trần
6	Nguyễn Khắc Ân	1967 - 1968	
7	Trần Thị Thìn	1968 - 1971	Đã từ trần
8	Trần Văn Sửu	1972 - 1981	
9	Trần Thị Tuất	1979 - 1981	
10	Đàm Mạnh Dương	1981 - 1982	
11	Bùi Quang Đức	1982 - 1987	Đã từ trần
12	Nguyễn Hữu Tiết	1987 - 1989	
13	Đỗ Xuân Tiến	2000 - 2010	
14	Nguyễn Văn Nho	1989 - 1991	Đã từ trần
15	Nguyễn Thị Phúc	1992 - 1994	
16	Nguyễn Đức Tân	1994 - 2005	
17	Bùi Quang Lâm	2005 - 2010	
18	Lê Thị Mai Hạnh	2010 - 2015	
19	Phạm Văn Tuyển	Từ 2010	
20	Nguyễn Thế Thuận	Từ 6/2015	

Phụ lục 7:
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Phúc	1994 - 1999	
2	Bùi Quang Lâm	1999 - 2004	
3	Nguyễn Đức Tân	2004 - 2011	
4	Nguyễn Văn Thanh	2011 - 7/2016	
5	Phạm Văn Tuyền	Từ 7/2016	

Phụ lục 8:
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

STT	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Bùi Quang Lâm	1994 - 1999	
2	Nguyễn Văn Quang	1999 - 2004	
3	Đỗ Xuân Tiến	2004 - 2011	
4	Đỗ Thị Mơ	2011 - 2016	
5	Nông Thị Minh Hòa	Từ 7/2016	

Phụ lục 9:
CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN - HÀNH CHÍNH,
CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, CHỦ TỊCH ỦY
BAN NHÂN DÂN

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Nhân	1951 - 1954	Đã từ trần
2	Kiều Xuân Oanh	1954 - 1958	Đã từ trần
3	Nguyễn Văn Oánh	1958 - 1960	Đã từ trần
4	Nguyễn Văn Tính	1960 - 1967	Đã từ trần
5	Trần Thị Thìn	1968 - 1969	Đã từ trần
6	Nguyễn Khắc Ân	1969 - 1970	
7	Nguyễn Văn Hân	1970 - 1972	Đã từ trần
8	Trần Văn Sửu	1973 - 1981	
9	Bùi Quang Đức	1981 - 1987	Đã từ trần
10	Nguyễn Hữu Tiết	1987 - 1989	
11	Nguyễn Văn Nho	1989 - 1994	Đã từ trần
12	Nguyễn Đức Tân	1994 - 2004	
13	Bùi Quang Lâm	2004 - 2011	
14	Phạm Văn Tuyển	2011 - 2015	
15	Nguyễn Thế Thuận	Từ 11/2015	

Phụ lục 10:

**PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, PHÓ CHỦ
TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN - HÀNH CHÍNH, PHÓ
CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN**

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Hồ sỹ Nhung	1954 - 1963	Đã từ trần
2	Nguyễn Văn Nhân	1963 - 1967	Đã từ trần
3	Ngô Thị Khuy	1967 - 1970	
4	Trần Văn Sửu	1970 - 1973	
5	Lê Tiến Quý	1973 - 1974	Đã từ trần
6	Nguyễn Văn Khiếu	1974 - 1979	Đã từ trần
7	Trần Thị Tuất	1979 - 1984	
9	Trần Cam	1980-1983	
8	Bùi Văn Thi	1979 - 1980; 1983 - 1987	Đã từ trần
11	Trần Sơn	1987 - 1994	
12	Nguyễn Văn Quang	1994 - 1999; 2004 - 2011	
10	Nguyễn Trung Chính	1999 - 2004	
13	Nguyễn Văn Thanh	2004 - 2011	
14	Nguyễn Thế Thuận	2011 - 11/2015	
15	Nguyễn Văn Doanh	Từ 2011	

Phụ lục 11:
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chén	1960 - 1968	Đã từ trần
2	Lê Trung Chấn	1977 - 1978	Đã từ trần
3	Vũ Văn Kế	1979 - 1980	Đã từ trần
4	Trần Bằng	1981 - 1985	Đã từ trần
5	Nguyễn Văn Ngừ	1986 - 1990	Đã từ trần
6	Nguyễn Hữu Trình	1991 - 1995	Đã từ trần
7	Vũ Trọng Hỷ	1996 - 1999	Đã từ trần
8	Nguyễn Thị Phúc	2000 - 2008	
9	Đỗ Công Tâm	2008 - 2009	
10	Nguyễn Huy Hoàng	2009 - 2016	

Phụ lục 12:
CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Trần Thị Tuất	1958 - 1962	
2	Nguyễn Thị Sách	1962 - 1973	Đã từ trần
3	Ngô Thị Khuy	1973 - 1991	
4	Đào Thị Chanh	1991 - 2006	
5	Đỗ Thị Mơ	2006 - 2014	
6	Nguyễn Thị Phương Thanh	Từ 2014	

Phụ lục 13: CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Nho	1986 - 1989	Đã từ trần
2	Nguyễn Đức Tân	1989 - 1991	Đã từ trần
3	Nguyễn Văn Đắc	1991 - 1993	Đã từ trần
4	Nguyễn Văn Nhã	1993 - 1995	
5	Đặng Ngọc Triệu	1995 - 2007	
6	Nguyễn Văn Thìn	2007 - 2012	
7	Nguyễn Văn Hoan	Từ 2012	

Phụ lục 14: BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thoại	1945	Đã từ trần
2	Vũ Duy Hữu	1946 - 1954	Đã từ trần
3	Phạm Văn Chủ	1954 - 1961	Đã từ trần
4	Trần Văn Uyển	1961 - 1963	Đã từ trần
5	Trần Văn Sửu	1964 - 1970	
6	Nguyễn Thị Bình	1970 - 1971	
7	Nguyễn Thị Hợi	1972 - 1975	Đã từ trần
8	Trần Minh Tuấn	1975 - 1979	
9	Nguyễn Thị Phúc	1979 - 1981	

10	Nguyễn Văn Hiến	1982 - 1986	
11	Trương Kim Sơn	1986 - 1990 1992 - 1995	
12	Nguyễn Văn Doanh	1990 - 1992	
13	Nguyễn Huy Hoàng	1995 - 2009	
14	Nguyễn Văn Hoan	2009 - 2012	
15	Võ Thu Trang	Từ 2012	

Phụ lục 15:
CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH

Stt	Họ và tên	Thời gian	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Chấn	1990 - 1991	Đã từ trần
2	Hà Trịnh	1991 - 1993	Đã từ trần
3	Trương Văn Cừ	1994 - 1995	Đã từ trần
4	Nguyễn Lan	1995 - 2001	Đã từ trần
5	Lê Tiến Quý	2002 - 2012	
6	Nguyễn Trọng Nghĩa	2012 - 2017	

Phụ lục 16:
DANH SÁCH CÁC LIỆT SĨ HI SINH
VÌ SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
PHƯỜNG TÚC DUYÊN

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian nhập ngũ	Thời gian hi sinh
1	Nguyễn Văn Thành	1928	1945	1946
2	Nguyễn Văn Cao	1925	1946	1946
3	Nguyễn Văn Tư	1909	1945	1947
4	Đào Văn Hợp	1925	1945	1947
5	Vũ Văn Tồn	1924	1945	1947
6	Cao Bá Gia	1915	1947	1948
7	Phạm Văn Quyết	1906	1945	1948
8	Nguyễn Văn Tư	1912	1947	1949
9	Nguyễn Văn Sửu	1923	1947	1949
10	Lê Thế Mẫn	1928	1948	1949
11	Nguyễn Hữu Khang	1910	1945	1950
12	Nguyễn Văn Tôn	1925	1946	1950
13	Nguyễn Văn Thiệu	1932	1947	1950
14	Bùi Văn Sỹ	1920	1949	1950
15	Nguyễn Văn Nông	1923	1951	1951
16	Nguyễn Văn Tú	1934	1951	1952
17	Vũ Văn Mùi	1932	1947	1952

18	Nguyễn Văn Bút	1930	1947	1952
19	Nguyễn Duy Kim	1925	1950	1952
20	Trần Văn Huỳnh	1931	1947	1953
21	Nguyễn Văn Liệu	1930	1947	1953
22	Vũ Văn Thái	1933	1951	1953
23	Đoàn Văn Ngộ	1930	1948	1954
24	Lê Văn Tình	1931	1947	1954
25	Bùi Quang Tinh	1931	1951	1954
26	Vũ Văn Dân	1930	(không rõ)	1963
27	Bùi Cao Vân	1945	1962	1965
28	Đặng Hoàn Thanh	1932	1954	1965
29	Đỗ Chí Thanh	1945	1963	1966
30	Nguyễn Văn Thành	1946	1965	1966
31	Hoàng Văn Ngọc	1938	1964	1967
32	Lê Đình Sơn	1936	1965	1967
33	Trần Văn Tiến	1944	1965	1968
34	Hà Văn Hùng	1947	1967	1968
35	Nguyễn Duy Hưng	1939	1967	1968
36	Vũ Viết Khải	1950	1967	1968
37	Nguyễn Văn Xuyên	1945	1967	1968
38	Phạm Văn Quảng	1950	1966	1968
39	Đặng Văn Bột	1943	1966	1968
40	Nguyễn Tuấn Oanh	1944	1965	1968

41	Đặng Kim Chu	1946	1967	1968
42	Bùi Tiến Ninh	1940	1966	1968
43	Hoàng Văn Lộc	1947	1967	1968
44	Nguyễn Trung Chính	1945	1965	1969
45	Nguyễn Văn Đình	1937	1966	1969
46	Nguyễn Xuân Ngộ	1940	1967	1969
47	Ngô Viết Dỹ	1940	1968	1969
48	Lê Ngọc Vinh	1949	1968	1969
49	Lê Ngọc Lưu	1950	1968	1969
50	Phạm Ngọc Thiện	1949	1968	1970
51	Đặng Văn Thìn	1940	1968	1970
52	Đoàn Văn Bình	1943	1965	1970
53	Nguyễn Văn Xuân	1946	1968	1970
54	Nguyễn Văn Hiền	1944	1967	1970
55	Nguyễn Văn Khánh	1945	1967	1970
56	Lê Ngọc Quang	1945	1968	1971
57	Đặng Ngọc Giao	1952	1970	1971
58	Trần Quang Phục	1947	1966	1971
59	Nguyễn Tiến Sinh	1944	1968	1971
60	Nguyễn Văn Lân	1939	1967	1971
61	Nguyễn Quang Phụng	1952	1968	1971
62	Nguyễn Văn Lục	1952	1970	1971
63	Phạm Công Quang	1938	1959	1971

64	Nguyễn Văn Đô	1949	1966	1971
65	Bùi Công Chinh	1947	1966	1972
66	Nguyễn Xuân Yên	1931	1944	1972
67	Đinh Huy Nhân	1948	1968	1972
68	Trương Đức Sinh	1938	1965	1972
69	Trương Đức Sếnh	1940	1968	1972
70	Trần Quang Minh	1953	1971	1972
71	Vũ Ngọc Đàm	1944	1971	1972
72	Nguyễn Đức Tam	1952	1971	1972
73	Lê Hoàng Nghiệp	1953	1971	1972
74	Giang Ngọc Dũng	1953	1971	1972
75	Vũ Văn Tiến	1949	1967	1972
76	Nguyễn Xuân Lượng	1950	1968	1972
77	Nguyễn Đức Teo	1937	1967	1972
78	Dương Viết Tinh	1939	1967	1972
79	Triệu Đức Hưng	1947	1967	1972
80	Nguyễn Văn Thân	1944	1966	1973
81	Nguyễn Văn An	1945	1966	1973
82	Phạm Thành Khẩn	1932	1952	1973
83	Phạm Văn Đông	1945	1968	1973
84	Nguyễn Văn Cung	1949	1967	1973
85	Nguyễn Văn Cương	1951	1972	1974
86	Nguyễn Như Ánh	1948	1973	1974

87	Nguyễn Trọng Văn	1952	1971	1975
88	Tạ Văn Thịnh	1954	1974	1975
89	Lê Văn Ly	1956	1973	1975
90	Nguyễn Văn Thu	1959	1976	1978
91	Nguyễn Chí Phi	1959	1977	1978
92	Trương Hồng Sơn	1957	1977	1978
93	Trần Văn Thắng	1958	1977	1978
94	Nguyễn Văn Vĩnh	1954	1972	1978
95	Nguyễn Văn Tuấn	1956	1975	1978
96	Nguyễn Văn Tính	1957	1976	1979
97	Lê Thanh Bình	1959	1977	1979
98	Lê Văn Toàn	1959	1977	1979
99	Nguyễn Văn Thuyết	1956	1974	1979
100	Nguyễn Văn Đông	1958	1976	1979
101	Vũ Mạnh Cường	1959	1981	1985
102	Nguyễn Văn Bái	1926	1948	1994
103	Dương Văn Thuận	1952	1971	1998

Phụ lục 17:

**SỐ LƯỢNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH THƯƠNG
BINH, BỆNH BINH, CHẤT ĐỘC HOÁ HỌC**

Stt	Đối tượng	Số lượng	Ghi chú
1	Thương binh	74	
2	Bệnh binh	13	
3	Chất độc hóa học	35	
	Tổng số	122	

Phụ lục 18:

**SỐ LƯỢNG ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 70
NĂM, 65 NĂM, 60 NĂM, 55 NĂM, 50 NĂM TUỔI ĐẢNG**

Stt	Năm được tặng huy hiệu	Số lượng đảng viên	Ghi chú
1	70 năm	01	
2	65 năm	03	
3	60 năm	05	
4	55 năm	06	
5	50 năm	29	

Phụ lục 19:
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN
KHOÁ XX (NHIỆM KỲ 2015-2020)

Stt	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Văn Giang	Bí thư Đảng uỷ
2	Phạm Văn Tuyến	Phó Bí thư Thường trực
3	Nguyễn Thế Thuận	Phó Bí thư
4	Nguyễn Huy Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ma Văn Khiêm	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Đỗ Thị Mơ	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Nguyễn Văn Doanh	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Tổng Thị Hồng Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nông Thị Minh Hoà	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Võ Thu Trang	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Lan	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Văn Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Doanh Hằng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Lê Đình Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Đình Phố	Ủy viên Ban Chấp hành

Phụ lục 20

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUA CÁC THỜI KỲ

	Đồng chí Nguyễn Đình Cẩn Sinh năm 1922 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Năm kết nạp Đảng: tháng 1 năm 1946. 1946-1947: Bí thư Chi bộ xã Đồng Mỗ Đã từ trần
	Đồng chí Trịnh Văn Huân 1947-1951: Bí thư Chi bộ xã Đồng Mỗ Đã từ trần
	Đồng chí Nguyễn Văn Nhân Sinh ngày: 3/10/1904 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Năm kết nạp Đảng: 1948 1951-1954: Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã Túc Duyên Đã từ trần



Đồng chí Kiều Văn Oanh

Sinh năm: 1921

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng:

1954-1958: Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên

Đã từ trần.



Đồng chí Bùi Quang Đăng

Sinh năm: 1906

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Năm kết nạp Đảng: 1950.

1956-1959: Bí thư Chi bộ xã Túc Duyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng I, Huân chương Kháng chiến hạng III

Đã từ trần.



Đồng chí Vũ Kim Tiến

1959-1963: Bí thư Chi bộ xã Túc Duyên

1963-1967: Bí thư Đảng uỷ xã Túc Duyên khoá I, khoá II.

Đã từ trần.



Đồng chí Nguyễn Văn Tính

Sinh ngày: 6/1/1907

Dân tộc Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1950

1960-1967: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên

1967-1969: Bí thư Đảng ủy xã Túc Duyên khoá III.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng III.

Đã từ trần



Đồng chí Trần Thị Thìn

Sinh năm: 1927

Dân tộc Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1948

1968-1969: Phó Bí thư Đảng ủy xã, Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên.

1969-1971: Bí thư Đảng ủy xã Túc Duyên khoá IV, Thành ủy viên.

Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến hạng Nhất.

Đã từ trần.



Đồng chí Nguyễn Khắc Ân

Sinh ngày: 10/12/1924

Dân tộc Kinh Tôn giáo: Không

Trú quán: Tổ 24, P. Túc Duyên,
TP Thái Nguyên

Năm kết nạp Đảng: 1950

1969-1970: Chủ tịch Ủy ban
Hành chính xã Túc Duyên.

1971-1977: Bí thư Đảng ủy xã
Túc Duyên khoá V, khoá VI.

Khen thưởng: Huân chương
Kháng chiến chống Mỹ cứu
nước hạng II.



Đồng chí Nguyễn Văn Hổ

Sinh ngày: 15/8/1919

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không.

Trú quán: Tổ 4, P. Túc Duyên,
TP Thái Nguyên

Năm kết nạp Đảng: 1947

1977-1979: Bí thư Đảng ủy xã
Túc Duyên khoá VII.

Khen thưởng: Huân chương
Kháng chiến chống Mỹ cứu
nước hạng Nhất; Huy hiệu 70
năm tuổi Đảng.



Đồng chí Bùi Quang Thiệu

Sinh ngày: 15/11/1920

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1949

1979-1982: Bí thư Đảng uỷ xã
Túc Duyên khoá VIII, khoá IX.

Khen thưởng: Huy chương
Kháng chiến hạng Nhất.

Đã từ trần



Đồng chí Nguyễn Thanh Đông

Sinh ngày: 15/7/1937

Dân tộc: Kinh tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1961

1982-1987: Bí thư Đảng uỷ xã
Túc Duyên khoá X, khoá XI.

Khen thưởng: Huân chương
Kháng chiến chống Mỹ, cứu
nước hạng II.

Đã từ trần



Đồng chí Bùi Ngọc Túc

Sinh ngày: 7/3/1941

Dân tộc Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1965

1987-1996: Bí thư Đảng uỷ xã Túc
Duyên khoá XII, khoá XIII, khoá
XIV.

Khen thưởng: Huân chương Chiến
thắng hạng II; Huân chương Chiến
sỹ vẻ vang hạng I, II, III.

Đã từ trần



Đồng chí Nguyễn Thị Phúc

Sinh ngày: 15/10/1949

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Năm kết nạp Đảng: 1976

Trú quán: Tổ 2, P.Túc Duyên, TP
Thái Nguyên

1992-1996: Phó Bí thư Đảng uỷ
phường Túc Duyên.

1996-2000: Bí thư Đảng uỷ - Chủ
tịch Hội đồng nhân dân phường
Túc Duyên khoá XV, khoá XVI.

Khen thưởng: Huy chương Kháng
chiến chống Mỹ cứu nước hạng
Nhất.



Đồng chí Bùi Quang Lâm

Sinh ngày: 15/9/1958

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trú quán: Tổ 24, P.Túc Duyên,
TP Thái Nguyên

Năm kết nạp Đảng: 1984

1999-2000: Thường trực Đảng
ủy, Chủ tịch HĐND phường Túc
Duyên

2000-2002: Bí thư Đảng ủy, Chủ
tịch HĐND phường Túc Duyên
khoá XVII.

2003-2004: Bí thư Đảng ủy
phường Túc Duyên khoá XVII.

2005-2010: Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND phường Túc
Duyên.

2010-2011: Chủ tịch Ủy ban nhân
dân phường Túc Duyên.

Khen thưởng: Bằng khen của
UBND tỉnh Thái Nguyên; Bằng
khen của Trung ương Hội Chữ
thập đỏ.

	Đồng chí Nguyễn Đức Tân Sinh ngày: 10/7/1949 Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trú quán: Tổ 14, phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên. Năm kết nạp Đảng: 1989 1994-2005: Phó Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch UBND phường Túc Duyên. 2005-2010: Bí thư Đảng uỷ khoá XVIII, Chủ tịch HĐND phường Túc Duyên. 2010-2011: Chủ tịch HĐND phường Túc Duyên. Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng III
	Đồng chí Nguyễn Văn Thanh Sinh ngày: 30/3/1959 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Trú quán: Tổ 22, P. Túc Duyên, TP Thái Nguyên Năm kết nạp Đảng: 1979 2004-2011: Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường Túc Duyên.

	2010-7/2016: Bí thư Đảng uỷ phường Túc Duyên khoá XIX, khoá XX- Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Túc Duyên. Khen thưởng: Bằng khen của Bộ Quốc phòng
	Đồng chí Vũ Văn Giang Sinh ngày: 19/8/1968 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không. Trú quán: Tổ 12, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên. Năm kết nạp Đảng: 1989 Từ 7/2016: Bí thư Đảng uỷ phường Túc Duyên khoá XX.
	Đồng chí Nguyễn Văn Oánh Sinh năm: 1911 Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Năm kết nạp Đảng: 1954 1958-1960: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng III Đã từ trần.

	Đồng chí Nguyễn Văn Hân Sinh ngày: 10 /2/1922 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Năm kết nạp Đảng: 1946 1970-1973: Chủ tịch Ủy ban Hành chính xã Túc Duyên Khen thưởng: Huy chương Kháng chiến hạng Nhất. Đã từ trần.
	Đồng chí Trần Văn Sửu Sinh ngày: 24/11/1935 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Trú quán: Tổ 5 phường Túc Duyên, TP Thái Nguyên Năm kết nạp Đảng: 1963 1970-1973: Phó Chủ tịch UBHC xã Túc Duyên 1972-1981: Phó Bí thư Đảng uỷ xã Túc Duyên 1973-1976: Chủ tịch UBHC xã Túc Duyên 1976-1981: Chủ tịch UBND xã Túc Duyên UBND xã Túc Duyên. Khen thưởng: Giấy khen của UBND tỉnh.

	Đồng chí Bùi Quang Đức Sinh năm: 1927 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không Năm kết nạp Đảng: 1964 1981-1987: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Túc Duyên Khen thưởng: Huân chương Chiến thắng hạng III, Huân chương Chàng chiến chống Mỹ cứu nước hạng II. Đã từ trần.
	Đồng chí Nguyễn Hữu Tiết Sinh ngày: 10/5/1948 Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Trú quán: Tổ 12, phường Trung Vương, TP Thái Nguyên. Năm kết nạp Đảng: 1971. 1987-1989: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên Khen thưởng: Huân chương Chiến công hạng II; Huân chương Kháng chiến chống Mỹ hạng III.



Đồng chí Nguyễn Văn Nho

Sinh ngày: 1/1/1928

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Kết nạp đảng: 1961

1989-1994: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Túc Duyên.

Khen thưởng: Huân chương Kháng chiến hạng II.

Đã từ trần



Đồng chí Phạm Văn Tuyển

Sinh ngày: 6/1/1968

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trú quán: Tổ 13, P. Túc Duyên, TP Thái Nguyên

Năm kết nạp Đảng: 1989

2010-2011: Phó Bí thư Đảng ủy phường Túc Duyên.

2011-2015: Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Túc Duyên.

2015-2016: Phó Bí thư thường trực Đảng ủy phường Túc Duyên.

Từ 7/2016: Phó Bí thư thường trực, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Túc Duyên

Khen thưởng: Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.



Đồng chí Nguyễn Thế Thuận

Sinh ngày: 15/6/1973

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Trú quán: Tổ 17, P. Túc Duyên, TP
Thái Nguyên

Năm kết nạp Đảng: 1996

2011-2015: Phó Chủ tịch UBND
phường Túc Duyên

6/2015-11/2015: Phó Bí thư Đảng
ủy, Phó chủ tịch UBND, Phó Bí
thư chi bộ cơ quan phường Túc
Duyên

Từ 6/2016: Phó Bí thư Đảng ủy,
Chủ tịch UBND, Bí thư chi bộ cơ
quan phường Túc Duyên

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ PHƯỜNG TÚC DUYÊN



Trụ sở Đảng uỷ, HĐND, UBND phường Túc Duyên
(Ảnh chụp năm 2017)



Sông Cầu đoạn qua phường Túc Duyên
(Ảnh chụp năm 2017)



Đình Túc Duyên phường Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Một góc chùa Đồng Mỗ

(Nguồn: Website: Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên)



Nhà thờ giáo họ Oánh (Ảnh chụp năm 2017)



Nhà thờ giáo họ Tam Giang (Ảnh chụp năm 2017)



Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ phường Túc Duyên
(Ảnh chụp năm 2017)



Trụ sở Công an phường Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Trạm y tế phường Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Ban Chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2015 - 2020 ra mắt
Đại hội (Ảnh chụp năm 2015)



Giao lưu văn nghệ kỷ niệm 73 năm thành lập MTTQVN

(Ảnh chụp năm 2003)



Gặp mặt tân binh trước ngày nhập ngũ (Ảnh chụp năm 2016)



Ứng dụng khoa học công nghệ trong trồng hoa ở tổ 21 phường
Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Đoàn thanh niên phường Túc Duyên tổng kết hoạt động hè
(Ảnh chụp năm 2015)



Hội phụ nữ tổ chức giao lưu văn nghệ giữa các phường, xã tại Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2014)



Hội nông dân phường Túc Duyên tuyên dương điển hình tiên tiến (Ảnh chụp năm 2014)



Trường Trung học cơ sở Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Trường Tiểu học Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Trường Mầm non Túc Duyên (Ảnh chụp năm 2017)



Khai giảng năm học mới - Học sinh mầm non vào lớp 1 năm học 2014 - 2015

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1997), *Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Hỷ (1930-1995)*, Huyện uỷ Đồng Hỷ xuất bản.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập 1, 2*, Thành uỷ Thái Nguyên xuất bản.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập 1, 2*.
4. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Đồng Hỷ (2006), *Huyện Đồng Hỷ lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*.
5. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Thái Nguyên (2007), *Thành phố Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc (1945-2000)*.
6. *Bảng kê bia, thần sắc: Thái Nguyên tỉnh, Đồng Hỷ huyện, Túc Duyên tổng các xã*.
7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (1999), *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh vũ trang cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941-1954)*.
8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên (2001), *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. *Hương ước xã Đồng Mỗ (1941)*, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
11. *Hương ước xã Huống Thượng (1942)*, tổng Huống Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
12. *Hương ước xã Thái Ninh (1942)*, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
13. *Hương ước xã Túc Duyên (1936)*, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
14. Ngô Vi Liên (1999), *Tên làng xã và địa danh các tỉnh Bắc Kỳ 1925*, Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
15. *Lý lịch của các Đảng viên phường Túc Duyên*, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
16. *Sổ ghi chép của đồng chí Nguyễn Ngọc Lâm- xã Huống Thượng*, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
17. *Tài liệu lịch sử phường Túc Duyên do đồng chí Triệu Thế Quý (phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) sưu tầm*.
18. *Tài liệu lưu trữ* tại Văn phòng Huyện uỷ Đồng Hỷ.
19. *Tài liệu lưu trữ* tại Văn phòng Thành uỷ Thái Nguyên.
20. *Tài liệu lưu trữ* tại Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.
21. *Tài liệu lưu trữ* tại Chi cục Văn thư lưu trữ Thái Nguyên.

22. *Tài liệu lưu trữ* của Đảng uỷ, Uỷ ban nhân dân phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
23. Ngô Đức Thọ (Chủ biên) (2003), *Đồng Khánh dư địa chí, tập 1*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
24. Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (2009), *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Viện Dân tộc học (2002), *Một số vấn đề về ruộng đất ở Thái Nguyên trước cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết cải cách ruộng đất năm 1957*, Hà Nội.
26. Viện Nghiên cứu Hán Nôm (1981), *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ - Tĩnh trở ra)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	7
----------------	---

Mở đầu

Túc Duyên - Quê hương, con người và truyền thống

I. Điều kiện tự nhiên và xã hội	11
II. Truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân các dân tộc Túc Duyên	23

Chương 1

Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954)

I. Chi bộ Đảng ra đời và lãnh đạo nhân dân xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, tích cực chuẩn bị chiến đấu, bảo vệ quê hương (1946-1950)	35
II. Lãnh đạo nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc (1951-1954)	57

Chương 2

Chi bộ - Đảng bộ xã Túc Duyên trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

I. Hoàn thành cải cách ruộng đất và sửa sai, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể và tư hữu (1954-1960)	68
II. Lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)	83

III. Lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường (1965- 1975)	90
---	----

Chương 3

Đảng bộ xã Túc Duyên trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975-1986)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới phía Bắc chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975-1980)	119
II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1980-1986)	138

Chương 4

Đảng bộ phường Túc Duyên 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đất nước (1986-1996)

I. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986-1990)	150
II. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm năm 1991-1996	175

Chương 5

Đảng bộ phường Túc Duyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (1996-2016)

I. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XVI (1996-2000)	187
II. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII Đảng bộ phường (2000-2005)	197

III. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ phường (2005-2010)	209
IV. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX Đảng bộ phường (2010-2016)	224
Kết luận	255
Phụ lục	
Phụ lục 1: Danh sách Mẹ Việt Nam anh hùng	265
Phụ lục 2: Danh sách Lão thành cách mạng	265
Phụ lục 3: Danh sách Cán bộ tiền khởi nghĩa	266
Phụ lục 4: Danh sách Gia đình có công với nước	266
Phụ lục 5: Bí thư Chi bộ, Bí thư Đảng ủy Túc Uyên	267
Phụ lục 6: Phó Bí thư chi bộ, Phó Bí thư Đảng ủy	268
Phụ lục 7: Chủ tịch Hội đồng Nhân dân	269
Phụ lục 8: Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân	269
Phụ lục 9: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính, Chủ tịch Ủy ban Hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân	270
Phụ lục 10: Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính, Phó chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân	271
Phụ lục 11: Chủ tịch Mặt trận Tổ Quốc	272
Phụ lục 12: Chủ tịch Hội Phụ nữ	272
Phụ lục 13: Chủ tịch Hội Nông dân	273

Phụ lục 14: Bí thư Đoàn Thanh niên	273
Phụ lục 15: Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	274
Phụ lục 16: Danh sách các liệt sĩ hi sinh vì sự nghiệp giải phóng và bảo vệ tổ quốc phường Túc Duyên	275
Phụ lục 17: Số lượng đối tượng chính sách thương binh, bệnh binh, chất độc hóa học	280
Phụ lục 18: Số lượng Đảng viên được tặng Huy hiệu 70 năm, 65 năm, 55 năm tuổi Đảng	280
Phụ lục 19: Ban Chấp hành Đảng bộ phường Túc Duyên khóa XX (nhiệm kỳ 2015-2020)	281
Phụ lục 20: Ảnh các đồng chí bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân qua các thời kỳ	282
Một số hình ảnh về phường Túc Duyên	295
Danh mục tài liệu tham khảo	305

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN
LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG TÚC DUYÊN
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Số 175 Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam:

Số 85 Cánh mạng tháng Tám, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 028.38390970; Fax: 028.39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

VÕ THỊ KIM THANH

Biên tập: NGUYỄN THẾ LỢI

Thiết kế bìa: DÙNG THẮNG

Sửa bản in: BIÊN THÙY

Liên kết xuất bản và giữ bản quyền:

BCH Đảng bộ phường Túc Duyên

Tổ 13, phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

In 450 cuốn, khổ 14,5x20,5 cm, tại Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hoàng Quốc Việt

Địa chỉ: Số 18 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội

Giấy xác nhận KHXB số: 614 - 2018/CXBIPH/14 - 30/LĐ.

Quyết định xuất bản số: 520/QĐ-NXBLĐ của NXB Lao Động
cấp ngày 15 tháng 5 năm 2018

Mã số ISBN: 978-604-59-9475-7

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.